

STANISLAV LEM



# SOLARIS

HÀNH TINH BÍ ẨN



vh

NHA XUẤT BẢN VĂN HỌC

# **SOLARIS - HÀNH TINH BÍ ẨN**

Dịch theo bản Tiếng Nga

STANISŁAW LEM TUYỂN TẬP - SOLARIS

Nhà xuất bản Leningrat - 1981

Bản dịch tiếng Việt của Nguyễn Thế Long.

Đánh máy và làm ebook: 4DHN (TVE)

## **LỜI NHÀ XUẤT BẢN**

Do không liên lạc được với dịch giả, chúng tôi xin nhận trước phần lỗi trong việc xuất bản cuốn sách này. Mọi yêu cầu, thắc mắc về bản quyền và nhuận bút xin dịch giả liên hệ với NXB Văn học hoặc Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam. (địa chỉ ở trang cuối sách).

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và tác giả.

Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền. Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

## SƠ LƯỢC TIỂU SỬ TÁC GIẢ

Stanisław Lem sinh ngày 12 tháng Mười hai năm 1921, mất ngày 27 tháng Ba năm 2006, là nhà văn Ba Lan nổi tiếng với những tác phẩm theo thể loại khoa học viễn tưởng, triết lý và trào phúng. Những tác phẩm của ông đã lược dịch sang 41 thứ tiếng và bán gần 30 triệu bản khắp thế giới. Ông là nhà văn khoa học viễn tưởng không viết bằng tiếng Anh được biết tới nhiều nhất trên thế giới. Cha của Stanisław là Samuel Lem từng là bác sỹ phục vụ cho quân đội Áo-Hung. Cho dù có nguồn gốc Do Thái, Stanisław vẫn bày tỏ thiên hướng với Thiên chúa giáo và sau này, ông khẳng định mình là người vô thần chỉ tin vào đạo đức. Suốt thời kỳ Ba Lan bị quốc xã Đức chiếm đóng, Stanisław Lem đã phải tìm cách trốn thoát khỏi họng súng diệt chủng bằng giấy tờ giả mạo và kiếm sống bằng nghề thợ hàn và sửa chữa ô tô. Sau chiến tranh, ông bắt đầu học ngành y dược, nhưng rồi sau đó, ông không muốn trở thành một bác sỹ quân y mà làm việc trợ lý nghiên cứu tại một viện khoa học và bắt đầu sáng tác văn học.

Stanisław xuất hiện trong văn đàn lần đầu tiên năm 1946 với tư cách của một nhà thơ nhưng gần như cùng lúc đó, ông đã xuất bản một số cuốn tiểu thuyết bình dân. Bắt đầu từ năm này, cuốn truyện khoa học viễn tưởng đầu tiên của ông, *Người tới từ sao Hỏa*, được đăng dài kỳ trên tạp chí *Nowy Swiat Przygod* (*Thế giới mới của những cuộc phiêu lưu*). Trong khoảng ba năm từ 1947 tới 1950, Stanisław tiếp tục công việc của một người trợ lý nghiên cứu và không ngừng cho xuất bản các tập thơ truyện ngắn và những tiểu luận khoa học. Tuy nhiên, đến thời kỳ Stalin lãnh đạo, tất cả những tác phẩm của ông đều bị chính quyền xét lại, cất xén. Cuốn tiểu thuyết đầu tiên được xuất bản dưới dạng cuốn sách trọn vẹn là *Astrorlauci* (*Nhà phi hành vũ vụ*) đã giúp ông chính thức trở thành nhà văn chuyên nghiệp.

Trong 12 năm tiếp theo, Stanisław Lem cho ra mắt tới 17 cuốn sách và trở thành một trong những tác giả viết truyện khoa học viễn tưởng quan trọng nhất trong văn đàn thế giới lúc bấy giờ. Các tác

phẩm của ông được dịch ra nhiều thứ tiếng, đặc biệt trong khối Đông Âu. Bất chấp những rào cản về mặt chính trị, Hội đồng Hàn lâm về khoa học viễn tưởng Hoa Kỳ đã chọn ông vào vị trí đại biểu danh dự. Ngoài ra ông còn nổi tiếng với những cuốn sách triết học như *Dialogi (Đối thoại)* và *Summa*. Ông tiếp tục sáng tác cho tới tận thập kỷ 80 theo cả hai thể loại: khoa học viễn tưởng và lý luận triết học. Cuốn sách đầu tiên mang lại tên tuổi cho ông là cuốn *The Cyberiad*, là tập truyện ngắn hài hước về một hành tinh được các robot điều khiển, xuất bản lần đầu năm 1974. Các tác phẩm nổi tiếng khác của ông bao gồm *Solaris*, *Głos pana (Lời của ông chủ)* và *Fiasco*.

*Solaris* đã được dựng thành phim vào năm 1972 bởi đạo diễn vĩ đại người Nga Andrei Tarkovsky. Bộ phim đã giành được giải đặc biệt Special Jury Prize tại liên hoan phim Cannes và đã được đạo diễn Steven Soderbergh dựng lại vào năm 2002.

Với các tác phẩm được dịch sang gần 40 thứ tiếng và bán được hơn 20 triệu bản trên toàn thế giới, Stanislaw Lem được coi như nhà văn thành công nhất tại Ba Lan. Ông không chỉ là nhà văn có tác phẩm được quần chúng hâm mộ, mà còn nhận được sự tôn vinh của giới phê bình, định hình cho một lối sáng tác thu hút nhiều tác giả Ba Lan sau này. Nhiều tác phẩm của ông đã trở thành sách bắt buộc phải đọc với các sinh viên triết học.

*Solaris* là tác phẩm được biết tới nhiều nhất của ông. Tác phẩm miêu tả lại hoạt động của một trạm nghiên cứu không gian đặt tại hành tinh Solaris - một hành tinh được bao phủ toàn nước. Đại dương khổng lồ đó ẩn chứa một trí thông minh kỳ lạ, có thể sản sinh ra những hiện tượng phi thường mà các nhà khoa học không giải thích được. Tâm trí của hành tinh Solaris hoàn toàn khác với ý thức của con người, khiến cho mọi nỗ lực tìm hiểu về nó đều chịu một hậu quả bi đát...

## ĐẾN NƠI

Vào 12 giờ 00 thời gian trên tàu, dọc theo các bậc thang bằng kim loại tôi đi xuống khoang đồ bộ. Khoang chật hẹp, chỉ vừa đủ để giương hai khuỷu tay lên. Tôi nối đầu vôi của áo giáp với ổ cắm trên tường, áo giáp phồng to lên, và thế là tôi không còn động đậy gì được nữa. Tôi đứng, chính xác hơn là treo lơ lửng trong một cái nệm không khí, và cùng với vỏ kim loại của khoang tạo nên một thế độc lập với thế giới bên ngoài.

Đưa mắt lên, qua nắp kính của thành khoang tôi thấy khuôn mặt Moddard đang nhìn xuống. Sau đó khuôn mặt biến mất và nắp an toàn nặng nề được đóng lại. Trong khoang tối đi. Tám tiếng rít vang lên báo hiệu động cơ điện đã siết chặt các bu lông, không khí ứa vào bộ chống rung nghe lạo xạo. Mắt tôi quen dần với bóng tối. Đã nhìn thấy đường viền xanh lợt của chiếc đồng hồ vạn năng.

– Sẵn sàng chưa, Kelvin? - Tiếng nói vang lên trong tai nghe.

– Đã sẵn sàng, Moddard, - tôi trả lời.

– Đừng lo lắng gì hết. Trạm sẽ tiếp nhận anh. Chúc lên đường may mắn.

Tôi chưa kịp đáp thì bỗng nghe có tiếng gì đó rít lên, trạm đồ bộ rung mình. Theo bản năng, từng đường gân, thớ thịt của tôi căng lên. Những chẳng có gì xảy ra.

– Chừng nào bắt đầu? - Vừa hỏi xong tôi lập tức nghe thấy âm thanh rào rào như ngàn hạt cát vụn va chạm nhau trên máy sàng.

– Anh đang bay, Kelvin. Chúc sức khỏe! - Tiếng Moddard lùa thẳng vào tai tôi.

Trước khi nhận biết là mình đang bay, trước mắt tôi bỗng hiện lên những vì sao trên màn cửa quan sát vừa được tự động mở ra. Tôi thử tìm chòm sao Hoàng đạo, cái đích cần bay tiếp của tàu “Promete”, nhưng vô ích. Đó là miền thiên hà xa lạ đối với tôi. Ngoài ô cửa hẹp lấp lánh những lớp bụi phát sáng. Tôi hiểu mình đang ở trên tầng cao khí quyển. Vì không thể cựa quậy được trong lớp đệm khí nén, tôi chỉ có thể nhìn thẳng được phía trước mặt. Ngoài cửa

quan sát tràn ngập một thứ ánh sáng đỏ. Cái nóng từng lớp, từng lớp chậm rãi ủa vào. Tôi đang bay mà không cảm thấy điều đó. Tôi nghe rõ tiếng đập nặng nề của chính trái tim mình, mặt tôi nóng bừng dù những luồng khí mát từ máy điều hòa nhiệt độ đang mơn man trên cổ. Tôi lấy làm tức là đã không kịp nhìn lần cuối tàu “Promete”. Khi máy tự động mở cửa quan sát chắc nó đã bay ra ngoài giới hạn nhìn thấy bằng mắt.

Khoang đồ bộ bỗng rung mình lên hai lần, sau đó thành của nó bắt đầu rung động. Cơn rung khó chịu này xuyên qua các lớp cách ly của khoang, qua lớp đệm khí, vào tận cùng trong cơ thể tôi. Đường viền xanh của chiếc đồng hồ vạn năng nhòe đi. Tôi không cảm thấy sợ hãi. Rõ ràng tôi bay đến tận nơi xa thẳm này của vũ trụ không phải để mà sợ hãi, và càng không phải để chết ngay trước đích trong gang tấc.

– Trạm Solaris! - Tôi gọi. - Trạm Solaris, trạm Solaris! Hãy làm gì đó cần thiết. Dường như tôi bị mất phương vị. Trạm Solaris, tôi Kelvin. Hãy trả lời!

Tôi vừa bỏ qua thời điểm xuất hiện hành tinh. Nó trải dài rộng, phẳng phiu. Qua kích thước các vành đai tôi nhận thấy mình còn cách xa hành tinh. Không phải “xa” mà là “cao” mới đúng. Bởi vì tôi đã vượt qua các ranh giới vô hình mà khoảng cách từ đó cho tới các vật thể vũ trụ trở thành chiều cao. Tôi biết mình đang rơi và cảm nhận được điều đó cho dù có nhắm mắt lại.

Đợi một vài giây tôi lại bắt đầu gọi. Vẫn không có trả lời. Trong tai tôi vang lên từng loạt những tiếng lách tách do sự phóng điện khí quyển. Kèm theo đó là những âm thanh sâu, trầm. Tôi có cảm giác đó là tiếng nói của hành tinh. Bầu trời màu da cam lấp loáng qua cửa quan sát. Đột nhiên cửa kính tối lại. Tôi thoát giật mình, nhưng liền sau đó đã hiểu là: đây là mây đang leo lên phía trên như những dòng thác. Tôi vẫn tiếp tục bay. Khoang đồ bộ quay xung quanh một trục thẳng đứng. Và mặt trời, như một chiếc đĩa mỏng khổng lồ, trôi đều đặn trước mặt tôi từ trái sang phải. Bỗng nhiên giữa tiếng nhiễu khí quyển vang lên một giọng nói từ xa xăm.

– Trạm Solaris gọi Kelvin. Mọi sự diễn ra trong trật tự. Ông đang dưới sự kiểm tra của trạm. Trạm Solaris gọi Kelvin. Chuẩn bị đổ bộ vào thời điểm 0. Chú ý, tôi bắt đầu. Hai trăm năm mươi, hai trăm bốn chín, hai trăm bốn tám...

Từng tiếng mạch lạc, tách rời nhau, đúng là tiếng nói của máy tự động. Thật lạ lùng. Thông thường nếu có người mới đến, và đặc biệt đến từ Trái đất thì tất cả mọi người, những ai có thể, đều chạy ra sân băng để đón.

Tuy nhiên tôi không còn thời gian để nghĩ về điều đó. Chiếc vòng khổng lồ vẽ quanh tôi bởi mặt trời cùng bình nguyên phía dưới lao vùn vụt về phía tôi. Rồi khoang nghiêng về một phía. Tôi bị chao đảo giống như khối nặng của ngọn hải đăng lớn trên biển. Ráng chống lại cơn đau đầu, tôi căng mắt ra nhìn. Trên bề mặt hành tinh bị chia cắt bởi những vùng màu tím và nâu hung, tôi nhìn thấy ô vuông bàn cờ màu trắng, xanh. Đó là dấu hiệu nhận biết của trạm. Một tiếng nổ nhỏ vang lên phía trên, chiếc dù vòng được bung ra và tiếp theo là những tiếng xào xạc rất to. Âm thanh này sao mà giống như trên Trái đất, gọi một cái gì thân thương khó tả mà lần đầu tiên tôi được nghe thấy sau những tháng bay đằng đẵng. Đó là tiếng của gió!

Sự việc tiếp theo diễn ra rất nhanh. Trước đó tôi chỉ cảm thấy mình rơi, còn bây giờ thì nhìn thấy. Sân bàn cờ trắng, xanh lớn dần nhanh chóng. Nó được vẽ trên một nền sáng bạc hình cá voi khổng lồ với những đầu ăng ten ra đa nhô ra dọc theo hai sườn và các dãy ô cửa sổ tối. Qua cái bóng hình elip đen thẫm trên nền tím đã có thể trông thấy rõ ràng rằng công trình khổng lồ bằng kim loại này không phải nằm trên bề mặt hành tinh, mà treo lơ lửng trên nó. Trên mặt đại dương những lớp sóng trườn uể oải dưới làn sương mỏng màu tím. Phía trên cao, trên nền trời màu da cam thẫm, là những đám mây với những đường viền đỏ rực, chói lòa. Một tia chớp bỗng lóe lên ngoài ô cửa, dù đã được tách ra và theo gió bay trên những lớp sóng. Cái mà tôi kịp nhìn thấy lần cuối cùng là hai cái gương của kính viễn vọng vô tuyến nhô lên ngang tầm cao của một tòa nhà vài tầng.

Có cái gì đó hăm khoang đổ bộ của tôi lại, tiếng cọt két chói tai của kim loại siết vào nhau vang lên, cái gì đó đang mở ra dưới tôi.



– Trạm Solaris. Không - không. Kết thúc cuộc đổ bộ. Hết. - Tôi nghe giọng nói lạnh lùng của máy kiểm tra tự động.

Tôi gạt các chốt ngắt mạch bằng cả hai tay.

Xuất hiện hàng chữ xanh “Trái đất”. Cửa khoang đổ bộ tách ra, áp lực của đệm khí nén đẩy nhẹ vào lưng làm tôi bất giác tiến lên phía trước một bước. Không khí thoát ra khỏi lớp áo bay với tiếng “xì” nhẹ. Cơ thể tôi lập tức được tự do.

Tôi thấy mình đang đứng trên đáy của một cái phễu úp ngược khổng lồ màu sáng bạc. Dọc theo thành phễu là các chùm ống màu nhô ra từ các lỗ tròn. Có tiếng rù rù của các máy thông khí đang làm việc hết công suất để hút khí độc của khí quyển hành tinh tràn vào trong thời gian tôi hạ cánh. Khoang đổ bộ của tôi đứng thẳng trên đáy một cái đĩa lớn khoét vào một cái gò bằng thép hơi nhô cao lên so với xung quanh. Vỏ ngoài của nó cháy xám xịt, dấu vết của những lần phóng tên lửa từ trạm. Tôi tiến vài bước theo lối nghiêng thoải thoải xuống dưới. Ở đây, nền được phủ một lớp plastic sần sùi có những chỗ bị mòn vẹt làm lộ ra làn thép bên dưới.

Các máy thông khí đã ngừng làm việc. Xung quanh trở nên yên lặng. Tôi bèn chồn ngó quanh trông đợi sự xuất hiện của ai đó. Chẳng có ma nào ngoài mũi tên nhấp nháy chỉ về phía chiếc băng tải đang chuyển động êm ro. Tôi đến và đứng lên nó.

Ở hướng chuyển động của băng chuyền mái nhà vòm, tức là thành phễu, uốn hình parabol tuyệt đẹp xuống dưới, thôn vào một cái hành lang ống. Dọc theo hành lang là các ngăn chứa, trong đó ngổn ngang các bình chứa khí nén, côngtenơ, dù, hòm xiềng. Thật đáng ngạc nhiên về sự bừa bãi này. Băng tải kết thúc tại nơi hành lang được mở rộng tròn ra. Ở đây còn lộn xộn hơn nữa. Dưới những đồng hộp sắt tây ngổn ngang là các vũng chất lỏng sền sệt. Không khí sực nức một mùi khó chịu. Vết giày in khắp mọi nơi. La liệt đây đó nào băng điện tín, nào giấy thải và rác rưởi. Theo mũi tên chỉ đường lại sáng lên, tôi tiến vào một hành lang chật đến mức dường như chỉ để một người đi. Ánh sáng hắt vào từ những cửa sổ hướng lên bầu trời qua các lớp kính. Đến bên một cánh cửa sơn các ô vuông trắng và xanh đang hé mở, tôi đẩy cửa tiến vào.

Đó là căn phòng hình bán nguyệt có một cửa sổ. Toàn cảnh hướng ra biển với những con sóng màu xám nâu đang lặng lẽ trôi dạt và bầu trời mây sáng rực. Hàng dãy tủ nhỏ gắn tường chứa đồ nghề nguội, sách, chai lọ khô cạn, phích... Trên nền nhà bần thìu là năm sáu cái bàn cơ khí có bánh xe, vài cái ghế nệm khí để ngủ đã xì xoi, trừ một chiếc duy nhất. Một người bé nhỏ phờ phạc, rũ rượi ngồi trên ghế. Bộ mặt r ám nắng của ông ta nhóp nhúa nước mắt, nước mũi. Tôi biết đó là ai: Snaut, nhà điều khiển học, phó của Gibarian. Ông ta có vài bài rất đặc sắc được đăng trong tuyển tập về Solaris. Đây là lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau. Ông mặc một chiếc sơ mi lưới để lộ bộ ngực phẳng phiu với lớp lông bàng bạc và chiếc quần nhiều túi bằng vải thô vốn trước đây màu trắng đã bị hóa chất làm hoen ố. Tay ông cầm quả lê bằng chất dẻo mà người ta vẫn dùng để uống trên các tàu vũ trụ không có thiết bị gây trọng trường. Ông ta nhìn tôi với đôi mắt dường như bị tê liệt bởi ánh sáng chói lòa. Quả lê rơi xuống sàn và nảy lên như một quả bóng nhỏ. Từ trong đó chảy ra một thứ chất lỏng trong suốt. Mặt ông ta chuyển dần sang tái ngắt. Trước cảnh tượng này tôi sửng sốt không nói lên lời, và màn kịch câm này cứ tiếp diễn cho đến lúc nỗi sợ hãi của Snaut, không hiểu bằng cách nào đó đã chuyển sang tôi.

Tôi tiến lên một bước. Ông ta co rúm người lại trên ghế.

– Snaut, - tôi gọi nhỏ.

Ông rùng mình như bị điện giật. Nhìn tôi bằng đôi mắt chứa đựng sự ghê tởm cùng cực, Snaut rít lên:

– Tao không biết mày, không biết mày. Mày muốn gì?

Chất lỏng trên nền nhà bốc hơi nhanh chóng. Tôi ngửi thấy mùi men. Ông ta uống rượu say?

Nhưng tại sao ông ta sợ?

Tôi cứ đứng như thế giữa phòng, chân nhũn ra, tai ù đặc như bị nút bông. Tôi cảm thấy sàn nhà dưới chân như là một cái gì đó không vững chãi, và ngoài lớp kính lồi của cửa sổ, đại dương gợn sóng cũng đang chao đảo đều đặn.

– Ông làm sao vậy, bị bệnh à? - Tôi rụt rè hỏi.

– Lại còn quan tâm. - Snaut nói nhỏ. - A ha, mày sẽ săn sóc tao chứ? Nhưng tại sao lại là tao? Tao không biết mày.

– Gibarian đâu? - Tôi hỏi.

Nhịp thở của Snaut thoáng dừng lại một giây.

Một tia lửa nhỏ lóe lên trong đôi mắt rồi lập tức tắt liền.

– Gi... Giba... - Ông áp úng rồi rung người lên theo nhịp cười không thành tiếng một cách ngốc nghếch trong giây lát. - Mày tìm Gibarian? - Giọng ông chuyển sang bình thản. - Định làm gì với hắn?

Đôi mắt Snaut đã mất đi vẻ e dè, đề phòng. Tuy nhiên, giọng nói hãy còn cái gì đó chất chứa sự căm giận, miệt thị.

– Ông nói gì vậy? - Tôi luống cuống nói nhỏ. - Gibarian ở đâu?

Snaut chững người lại:

– Mày không biết thật à?

“Hắn say, thật rõ như ban ngày”, tôi nghĩ. Cơn giận trong tôi bốc lên làm mất đi sự nhẫn nại đã ngăn tôi bước ra khỏi cái chỗ này.

– Hãy tỉnh lại. - tôi quát to. - Làm sao tôi có thể biết điều đó, nếu như tôi chỉ vừa mới bay đến đây. Ông làm sao vậy, Snaut?

Snaut há hốc mồm, thở hổn hển, mắt vụt lóe sáng. Hai tay ông run rẩy tựa vào thành ghế và khó nhọc đứng lên. Tôi nghe rõ cả tiếng các khớp xương của ông kêu răng rắc.

– Cái gì? - Mắt ông trở nên tỉnh táo. - Mới bay đến à. Từ đâu?

– Từ Trái đất... - tôi trả lời cáu kỉnh. - Có lẽ ông đã từng nghe nói về nó. Mà không, hình như là chưa thì đúng hơn!

– Từ Trái đất... Ôi bầu trời vĩ đại!... Vậy ra ông là Kelvin?

– Vâng... Nhưng ông nhìn gì lạ vậy? Có gì đáng ngạc nhiên đâu cơ chứ?

– Không sao, không sao, - ông trả lời, mắt hấp háy và đưa tay xoa trán. - Xin lỗi, Kelvin. Chỉ đơn giản là do bất ngờ, tôi không chờ đợi.

– Sao lại không chờ đợi? Chính các ông đã nhận được thông báo từ mấy tháng trước, và hôm nay nữa, Moddard đã điện cho các ông

từ “Promete”...

– Vâng, vâng, đương nhiên. Có điều, ông thấy đây ở chỗ chúng tôi đây hơi... lộn xộn...

– Tôi thấy, - tôi nói bằng giọng lạnh lùng. - Thật khó chịu mà không nhận thấy vậy.

Snaut đi vòng quanh tôi, chăm chú xem xét bộ đồ bay hoàn toàn bình thường với mớ dây và ống trên ngực của tôi. Thỉnh thoảng ông ho nhẹ, tay sờ lên cái mũi xương xẩu của mình.

– Ông có muốn tắm không... Để cho tỉnh táo ấy mà. Cửa màu xanh phía đối diện.

– Cám ơn. Tôi biết rõ sơ đồ trạm.

– Có lẽ ông đói.

– Không. Gibarian đâu?

Snaut đến bên cửa sổ, dường như không nghe thấy câu hỏi của tôi. Nhìn từ phía sau lưng trông ông già hẳn đi. Mái tóc hoa râm cắt ngắn, cái cổ cháy nắng hằn lên những vết nhăn sâu như những lần sọc. Ngoài cửa sổ lấp loáng những dải sóng lớn đang nhấp nhô một cách chậm chạp, cứ như thể nước đại dương đang trở nên sánh lại. Nhìn ra biển tôi có cảm giác như là trạm đang chuyển động và từ từ khi nghiêng bên này, lúc nghiêng bên nọ một cách uể oải. Tất nhiên đó chỉ là ảo giác. Những đám bọt nhầy nhầy màu máu tập trung tại các chỗ trũng giữa các cơn sóng. Tự nhiên tôi cảm thấy buồn nôn.

– Hãy nghe đây, - Snaut bất ngờ lên tiếng. Ông quay hẳn lại, bối rối xoa hai tay. - Tạm thời... chỉ có mình tôi. Và anh hãy tạm hài lòng với cái nhóm nhỏ hai chúng ta. Tạm thời. Hãy gọi tôi là Horek. Anh chỉ biết tôi qua ảnh, nhưng điều đó không quan trọng, mọi người đều gọi tôi như vậy. Tôi e rằng anh sẽ gặp nhiều khó khăn ở đây.

– Gibarian ở đâu? - Tôi lại hỏi.

Snaut chớp chớp mắt.

– Tôi rất tiếc là phải tiếp anh trong hoàn cảnh như thế này. Đó... không hoàn toàn lỗi ở tôi. Quên chưa nói, ở đây nhiều chuyện đã xảy ra.

– Không sao, tất cả đều bình thường, dẹp chuyện đó đi. Dù sao thì, chuyện gì đã xảy ra với Gibarian? Ông ta không có ở trạm? Hay là bay đi đâu đó?

– Không, - Snaut trả lời, mắt hướng về phía góc phòng, nơi ngồn ngang các ống dây. - Ông ta không bay đi đâu cả, và sẽ chẳng bay. Bởi vì ông ấy...

– Sao? - Tôi hỏi, tai bỗng thấy ù đặc. - Anh muốn nói cái gì vậy? Ông ta đâu?

– Vậy là anh đã rõ, - giọng Snaut trở nên khác lạ Ông ta lạnh lùng nhìn thẳng vào mắt tôi. Khấp mình tôi sồn gai ốc. Hay là ông ta còn say, dù rằng vừa biết điều mình nói.

– Nhưng có xảy ra chuyện gì không?

– Có.

– Tai nạn?

Ông gật đầu. Đồng thời chăm chú xem xét phản ứng của tôi.

– Khi nào?

– Sáng nay.

Thật lạ lùng là tôi chẳng cảm thấy một chấn động nào. Dường như những câu hỏi, trả lời ngắn gọn đã làm tôi yên lòng bởi tính mạch lạc, cụ thể, của nó. Tôi cảm thấy bắt đầu hiểu Snaut hơn.

– Chuyện xảy ra thế nào?

– Hãy lo thu xếp nơi ăn ở, đồ đạc và quay lại đây... sau khoảng một giờ.

– Thôi được, - tôi thoáng phân vân...

– Đợi chút, - Snaut nói khi tôi đã quay người về phía cửa ra vào. Mắt ông nhìn tôi với vẻ khác lạ. Rõ ràng và ông không làm sao bật ra từ thanh quản điều cần nói.

– Chúng tôi trước gồm ba người, và bây giờ thêm anh, vẫn chỉ ba. Anh có biết Sartorius không?

– Biết, như biết anh, qua ảnh.

– Ông ta trong phòng thí nghiệm, trên kia, và theo tôi, ông ấy sẽ không ra khỏi đó trước nửa đêm. Nhưng... trong bất kỳ trường hợp

nào rồi anh sẽ thấy ông ấy. Nếu bắt gặp ai khác, ờ... ờ... không phải tôi và không phải Sartorius, anh hiểu cho, thì...

– Thì cái gì?

Tôi có cảm tưởng tất cả những chuyện này đang trong giấc mơ. Trên nền tối loang loáng sắc màu của sóng biển dưới ánh chiều tà, Snaut ngồi trên ghế, đầu hơi cúi và mắt nhìn về phía những cuộn dây trong góc phòng.

– Thì... đừng làm gì cả.

– Tôi có thể thấy ai? Ma à? - Tiếng nói bật ra khỏi lồng ngực tôi.

– Tôi hiểu. Chắc anh nghĩ rằng tôi điên. Chưa đâu. Tôi không thể nói cho anh rõ theo một cách khác trong khi mà... Có thể là, cuối cùng sẽ chẳng có gì xảy ra. Tuy nhiên, để đề phòng, anh hãy nhớ điều tôi cảnh cáo trước.

– Về cái gì?

– Hãy làm chủ mình, - ông ta vẫn bướng bỉnh nói cái điều khó hiểu của mình. - Hãy hành động cứ như là. Hãy sẵn sàng ứng phó với mọi chuyện. Đúng là không thể, tôi hiểu. Nhưng anh cứ thử. Đây là lối thoát duy nhất mà tôi biết.

– Nhưng tôi sẽ thấy cái gì? - Chắc là tôi đã quát lên. Tôi những muốn túm lấy vai Snaut lay mạnh để khỏi phải thấy cái cảnh ông ngồi đó, mắt chăm chú nhìn vào góc phòng, khuôn mặt chấy nắng đau khổ, khó nhọc thốt lên từng lời ngắn. May mà tôi kìm lại được.

– Tôi không biết. Theo một ý nghĩa nào đó, cái đó phụ thuộc vào anh.

– Ảo giác?

– Không. Có thực. Đừng... tấn công. Hãy nhớ thế.

– Anh nói gì vậy? - Tôi không còn nhận ra giọng mình.

– Chúng ta không phải đang ở trên Trái đất.

– Đại dương sống. Nhưng đây hoàn toàn không giống con người. - Tôi không biết làm sao để lôi Snaut ra khỏi cái trạng thái u mơ. Mắt ông vẫn cứ nhìn đâu đó như vô định, và tôi cảm thấy sự phi lý, băng giá trong đôi mắt đó.

– Sự khủng khiếp chính là ở đó, - ông nói nhỏ. - Hãy cẩn thận, nhớ đấy!

– Chuyện gì xảy ra với Gibarian?

Ông không trả lời.

– Sartorius đang làm gì?

– Hãy quay lại đây sau một tiếng nữa.

Tôi quay mình, mở cửa và ngoảnh nhìn Snaut lần nữa. Ông ngồi người gập lại, hai tay bưng mặt.

Chỉ lúc này tôi mới để ý thấy các khớp xương ngón tay ông dính máu đã khô.

## SOLARIS

Hành lang trống rỗng. Tôi đứng nghe ngóng giấy lát trước cái cửa vừa đóng. Thành tường chắc là mỏng bởi vì tôi còn nghe được tiếng gió hú bên ngoài. Trên cửa, một mẫu giấy vuông dán hơi nghiêng với chữ viết bằng bút chì “con người”. Chữ viết nguệch ngoạc khó hiểu đó gây trong tôi ý muốn quay trở về phòng Snaut, nhưng tôi hiểu là không thể được.

Lời cảnh cáo kỳ quái hãy còn vang lên trong tai tôi. Một cách vô thức, như để lẫn tránh một kẻ vô hình nào đó, tôi rón rén đi trở về phòng tròn, nơi có năm cái cửa. Trên ba trong số đó có treo bảng: “Tiến sĩ Gibarian”, “Tiến sĩ Snaut”, “Tiến sĩ Sartorius”, cửa thứ tư không thấy treo biển. Hơi do dự, tôi vận tay nắm. Vào lúc cánh cửa từ từ mở ra, tôi có cảm tưởng là trong phòng đang có người... Tôi bước vào.

Phòng không có ai. Cửa sổ lối nhìn ra biển óng ánh dưới mặt trời như phủ một lớp dầu đỏ. Căn phòng giống ca bin tàu thủy đang tràn ngập ánh sáng màu đỏ tía. Một bên là những giá sách và chiếc giường dính đứng vào tường bởi một cơ cấu treo. Phía bên kia có rất nhiều tủ nhỏ. Giữa chúng, trong các khung bằng ni ken treo những ảnh hành tinh. Trên các giá bằng kim loại để các bình và ống nghiệm nút bông. Ngay dưới cửa sổ có hai dãy hòm tráng men trắng đựng nhiều loại dụng cụ khác nhau. Trong các góc phòng có vòi nước, máy thông khí, máy lạnh và một cái kính hiển vi.

Ngoảnh lại tôi thấy ngay cạnh cửa vào có một cái tủ cánh mở toang. Trong tủ treo mấy bộ đồ bay, áo choàng làm việc và áo bảo vệ. Trên các ngăn tủ để các đồ trải giường, ủng chống phóng xạ và các bình oxi bằng nhôm. Hai cái mặt nạ cùng thiết bị dưỡng khí cá nhân treo lủng lẳng trên thành giường dựng đứng. Sự lộn xộn ngự trị khắp nơi.

Tôi hít sâu không khí vào lồng ngực và thoáng cảm thấy mùi của hóa chất. Tôi bất giác đưa mắt tìm lỗ thoáng khí. Các dải giấy mảnh dán ở trước các mắt lưới của lỗ chao động nhẹ nhẹ chứng tỏ máy



hút khí đang làm việc, đảm bảo sự trao đổi khí. Tôi bắt đầu công việc thu dọn các thứ trong phòng.

Tôi định cởi bộ đồ bay để treo lên mắc. Tay đã cầm lên khóa phecmotuya, nhưng tức thì hạ xuống. Một sự lo ngại mơ hồ nào đó làm tôi dừng lại. Kiểm tra một lần nữa, tôi thấy cửa đã đóng kín, nhưng không có khóa. Sau một thoáng do dự, tôi quyết định lấy hai cái hòm nặng nhất chặn cửa.

Tôi cởi bộ đồ bay sau khi đã thực hiện biện pháp đề phòng đó. Chiếc gương ở mặt trong của cánh cửa tủ phản chiếu một phần căn phòng. Thoáng thấy một cái gì đó chuyển động, tôi nhảy dựng lên, nhưng rồi hiểu ra rằng đó chính là bóng mình trong gương. Bộ áo liền quần trong người tôi ướt đầm mồ hôi. Tôi cởi bỏ nột và đẩy nhẹ cái tủ trôi sang một bên. Phía sau tủ là một cái ngách thông vào buồng tắm mini có tường sáng trắng. Trên sàn, ngay dưới vòi phun có một cái hòm dẹt khá lớn. Tôi phải khó nhọc lắm mới bê được nó vào phòng. Khi đặt hòm xuống nền nhà, chiếc nắp tự bật ra, như có lò xo đẩy làm lộ ra các ngăn chứa đầy những vật lạ. Đó là những vật dụng giống như các dụng cụ nguội tôi đã thấy trong phòng, bằng kim loại đen và bị biến dạng méo mó một cách đáng sợ, như là chúng đã được lấy ra từ một đám cháy nào đó, không còn dùng vào việc gì được nữa. Điều kỳ lạ là các biến dạng ở ngay cả trên các cán chuôi bằng gỗ, thứ vật liệu gần như không thể nóng chảy. Trong các phòng thí nghiệm, người ta không thể tạo ra nhiệt độ nóng chảy cho nó, ngoại trừ trong lòng của lò phản ứng hạt nhân. Tôi lấy từ trong túi áo bay chiếc đồng hồ đo phóng xạ và gí gần vào các vật dụng trên. Không có dấu hiệu gì của sự phát xạ.

Cởi nột quần áo lót bước tới vòi phun, những tia nước nóng làm tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Tôi vịn mình, xoa bóp cơ thể và thở mạnh phì phò hầu như nhờ nó tôi có thể xua đuổi những mối hoài nghi, nỗi sợ hãi về những điều bí ẩn trên trạm này.

Tôi tìm thấy trong tủ một bộ quần áo thể thao mỏng, mặc vào và chuyển số đồ đạc hết sức khiêm nhường của mình vào cái túi của nó. Giữa các trang giấy của quyển sổ tay tôi sờ thấy vật gì cứng: chiếc chìa khóa căn hộ của tôi trên Trái đất, nhờ một sự ngẫu nhiên kỳ diệu nào đó mà đã nằm ở đây. Tôi xoay chiếc chìa khóa trên tay

ngắm nghía một lúc rồi chẳng biết làm gì với nó, tôi liền đặt xuống bàn. Tôi bỗng nảy ra ý nghĩ có lẽ sẽ chẳng thừa nếu như có một thứ vũ khí nào đó trên mình. Con dao nhíp đa dụng không thích hợp lắm, nhưng ngoài nó ra tôi chẳng còn thứ gì cả. Thực ra tôi chưa hoang mang đến mức cần phải đi tìm một khẩu súng hạt nhân hoặc một thứ gì na ná như vậy. Tôi ngồi xuống chiếc ghế bằng kim loại nằm giữa một khoảng trống, cách xa mọi đồ vật khác. Thật thú vị, còn những nửa tiếng đồng hồ nữa mới đến giờ hẹn với Snaut. Tôi cứ muốn ngồi một mình mãi thế này. Kim của chiếc đồng hồ hai mươi bốn vạch chỉ vào số bảy. Mặt trời đang lặn. 7 giờ, giờ địa phương, tức là 20 giờ trên khoang "Promete". Trên màn ảnh của Moddard chắc Solaris lúc này chỉ như như một đốm sáng, chẳng khác gì các vì sao. Nhưng tàu Promete còn liên quan gì đến tôi nữa? Tôi nhắm mắt lại. Một sự im lặng tuyệt đối nếu không kể đến tiếng những giọt nước rỏ xuống nền trong buồng tắm.

Gibarian không còn nữa. Và nếu tôi hiểu đúng lời Snaut, thì cái chết của ông ta mới xảy ra cách đây có vài tiếng đồng hồ.

Người ta làm gì với thi thể ông ta? Có chôn không? Thực ra thì việc đó không thể thực hiện được ở đây, trên Solaris. Tôi nghĩ về vấn đề này một lúc cứ như thể số phận tiếp theo của kẻ đã chết là rất quan trọng. Hiểu ra sự vô nghĩa của những ý nghĩ tương tự, tôi đứng dậy và bắt đầu đi lại trong phòng, đôi khi giẫm cả lên vài quyển sách còn nằm vương vãi. Tôi nhặt lên từ nền nhà một cái bình đựng nước bằng thủy tinh màu sẫm, rất mỏng và nhẹ như được làm từ giấy. Hướng về cửa sổ, đưa sát chiếc bình lên mắt và qua nó tôi ngắm nhìn những tia lửa ảm đạm cuối cùng của hoàng hôn đang nhòa nhòa trong màn sương mờ. Điều gì xảy ra với tôi vậy? Sao tôi lại có thể thích thú cái trò ngốc nghếch, vô tích sự này được nhỉ?

Đèn phòng bỗng bật sáng làm tôi giật mình. Đó là tế bào quang điện đã chịu tác động của bóng tối. Tôi thấy chán cảnh ngồi không, thần kinh lại bắt đầu trở nên căng thẳng đến mức làm tôi thấy gai gai phía sau lưng. Cần phải làm một cái gì đó.

Tôi kéo ghế đến bên giá sách và chọn một quyển rất quen thuộc với tôi, đó là tập II bộ chuyên khảo *Lịch sử Solaris* của Hudzes và Egla. Đặt cuốn sách trên đùi, tôi bắt đầu lật giở từng trang.

Người ta phát hiện ra Solaris khoảng 100 năm trước khi tôi ra đời. Hành tinh quay xung quanh hệ hai mặt trời. Một đỏ và một xanh lam. Trong hơn 40 năm kể từ ngày đó, không có một con tàu vũ trụ nào đến gần hành tinh. Vào thời kỳ đó chẳng có ai nghi ngờ tính đúng đắn của thuyết Camon - Senli về sự không thể xuất hiện sự sống trên các hành tinh của các hệ sao kép. Quỹ đạo của những hành tinh như vậy thay đổi liên tục do sự không ổn định của lực hấp dẫn gây ra bởi chuyển động tương hỗ của hai mặt trời.

Sự thay đổi trường hấp dẫn sẽ làm cho quỹ đạo chuyển động của hành tinh khi thì bị thu hẹp lại lúc thì bị căng ra, và những mầm sống của sự sống nếu như chúng đã từng xuất hiện, sẽ bị tiêu diệt bởi sự chênh lệch nhiệt độ quá lớn trên hành tinh. Những sự thay đổi này xảy ra theo chu kỳ vài triệu năm, tức là rất ngắn theo quy mô vũ trụ hoặc quy mô tiến trình phát triển của sinh vật, bởi vì sự tiến hóa đòi hỏi hàng trăm triệu, nếu như không nói hàng tỉ năm.

Theo các tính toán sơ bộ thì quỹ đạo của Solaris cao khoảng năm trăm ngàn năm sẽ thu hẹp về phía mặt trời đỏ độ một phần hai

[1]

đơn vị thiên văn<sup>[1]</sup>, và sau một triệu năm tiếp theo sẽ lướt sát qua các vực lửa của nó. Tuy nhiên, sau đó vài năm, một điều được sáng tỏ là quỹ đạo của hành tinh không tuân thủ những thay đổi mà người ta chờ đợi.

Những quan sát và tính toán được lặp lại và lần này với độ chính xác cực đại, cũng chỉ khẳng định cái điều người ta vừa phát hiện. Và thế là, nếu như trước đây Solaris chỉ thuộc một trong số vài trăm hành tinh được phát hiện ra hàng năm, mà trong các tài liệu thống kê người ta chỉ dành vài chục dòng ghi các số liệu chuyển động, thì nay nó trở thành một vật thể vũ trụ đáng được thu hút sự chú ý cao nhất.

Bốn năm sau phát hiện này, một đoàn thám hiểm dưới sự lãnh đạo của Ottenseld đã bay xung quanh Solaris và nghiên cứu nó từ tàu vũ trụ "Laocon" và hai phi thuyền phụ trợ. Cuộc thám hiểm này mang tính chất thăm dò sơ bộ, hơn nữa, họ đã không thể đổ bộ xuống bề mặt hành tinh. Các nhà khoa học đã phóng nhiều vệ tinh quan sát tự động với các quỹ đạo gần các cực và đường xích đạo

của hành tinh. Nhiệm vụ chủ yếu của các vệ tinh là đo các lực hấp dẫn. Ngoài ra, chúng còn nghiên cứu đại dương gần như bao phủ trọn hành tinh và vài ốc đảo nhô lên trên bề mặt. Tổng diện tích các phần nhô lên này còn nhỏ hơn diện tích châu Âu, dù rằng đường kính của Solaris lớn hơn của Trái đất tới hai mươi phần trăm. Những mảng hoang mạc đá này tập trung chủ yếu ở bán cầu nam. Người ta đã xác định được trong thành phần khí quyển hoàn toàn không có oxi, thực hiện các phép đo cực kỳ chính xác mật độ hành tinh

[2]

albedo— và các thông số thiên văn khác. Đúng như chờ đợi, không ở đâu, cả trên cạn lẫn trong đại dương, người ta bắt gặp dấu vết của sự sống.

Trong mười năm tiếp đó Solaris làm sửng sốt mọi người bằng việc phô diễn xu hướng bảo toàn quỹ đạo ổn định của mình mà không phụ thuộc vào sự thay đổi của trường hấp dẫn. Trung tâm sự chú ý của tất cả mọi người hướng vào khu vực này của vũ trụ. Có những cuộc tranh luận gay gắt nổi lên. Một số ý kiến của những kẻ bảo thủ cho rằng các kết quả quan sát đó là không chính xác do lỗi của một số người nhất định hoặc do sự chưa hoàn thiện của các máy tính mà những người đó sử dụng.

Do thiếu phương tiện, việc gửi một đoàn thám hiểm nữa lên Solaris còn phải bị chậm trễ trong ba năm nữa, cho đến khi Sennon nhận được ba con tàu vũ trụ tải trọng “C” thuộc lớp “Bệ phóng vũ trụ”. Một năm rưỡi trước khi đoàn thám hiểm do Sennon lãnh đạo bay đến Solaris từ phía sao Hoàng Đạo  $\alpha$ , một nhóm nghiên cứu đi tiền trạm đã đưa vào quỹ đạo gần hành tinh vệ tinh tự động “Luna - 247”. Sau ba lần tu sửa định kỳ, vệ tinh này còn hoạt động cho đến ngày hôm nay. Những số liệu mà vệ tinh thu thập được đã khẳng định lần cuối cùng các kết quả nghiên cứu của đoàn Ottenseld về chuyển động tích cực của đại dương.

Một con tàu của Sennon ở lại trên quỹ đạo xa, còn hai chiếc khác sau các công việc chuẩn bị kỹ lưỡng đã đổ bộ xuống một dải đá có diện tích gần một ngàn kilômét vuông nằm ở bán cầu nam của hành tinh. Sau mười tám tháng; công việc của đoàn đã kết thúc rất tốt đẹp, nếu không kể đến một vài sự cố kỹ thuật của máy. Tuy nhiên,

các nhà bác học của đoàn đã chia thành hai nhóm chống đối nhau kịch liệt.

Nguyên nhân của cuộc cãi vã là đại dương. Trên cơ sở các phân tích, đại dương được công nhận là có cấu trúc hữu cơ (chưa ai dám mạnh dạn gọi nó là cơ thể sống). Nếu như các nhà sinh vật học thấy trong nó một cấu trúc rất cổ sơ, một cái gì đó như một tế bào lỏng mới sản sinh (họ gọi đó là “hình thái trước sinh vật”) bao phủ toàn bộ hành tinh dưới dạng một màng bầy nhầy, có những chỗ sâu vài kilômét, thì các nhà thiên văn và vật lý học lại khẳng định rằng đó phải là một cấu trúc có tổ chức siêu cao mà độ phức tạp của nó phải vượt xa các cơ thể sống trên Trái đất, do lẽ nó đã có thể tác dụng một cách tích cực lên hình dạng của quỹ đạo hành tinh. Không thể tìm ra được cách giải thích khác về tính ổn định của Solaris. Ngoài ra, các nhà vật lý hành tinh đã xác lập được mối liên hệ giữa các hiện tượng nhất định xảy ra trong đại dương huyết tương với các dao động cục bộ của trường hấp dẫn, mà theo họ, chúng phụ thuộc vào quá trình “trao đổi chất” của nó.

Và thế là các nhà vật lý, chứ không phải các nhà sinh vật học, đã đưa ra cái khái niệm lạ lùng “bộ máy huyết tương” với ngụ ý một cấu trúc phi động vật theo cách hiểu của chúng ta, nhưng có khả năng tác động một cách hợp lý vào các quá trình với quy mô vũ trụ.

Cuộc tranh luận đã lôi cuốn nhiều nhà bác học danh tiếng nhất. Lần đầu tiên sau tám mươi năm, thuyết Gamon - Senli bắt đầu bị lung lay. Có những người còn gắng bảo vệ thuyết này trong một thời gian. Họ cho rằng đại dương chẳng có gì liên hệ với sự sống, rằng nó thậm chí chẳng phải là hình thái trước sinh vật, mà chỉ là một hình thái địa chất bình thường, tuy nhiên, có khả năng làm ổn định quỹ đạo của hành tinh nhờ thay đổi trọng lực. Những người đưa ra quan điểm này đã dựa chủ yếu vào định luật Lơ Satele.

Một trong những giả thiết đáng chú ý nhất xuất hiện vào thời kỳ này là giả thiết Trivit - Vitta. Theo đó, đại dương là kết quả của sự phát triển biện chứng. Từ trạng thái ban đầu, trước đại dương dung dịch các chất hóa học yếu - dưới ảnh hưởng của các điều kiện bên ngoài (tức là sự thay đổi quỹ đạo đe dọa sự tồn tại của nó), nó có thể bỏ qua các giai đoạn phát triển như trên Trái đất, bỏ qua sự hình

thành các cấu trúc đơn-đa bào và quá trình tiến hóa thực vật, động vật để thực hiện bước nhảy vọt tới giai đoạn “đại dương tự thích ứng”. Nói một cách khác là nó không trải qua giai đoạn hàng trăm triệu năm để thích nghi dần dần với điều kiện môi trường, và để rồi phát triển thành sinh vật có lý trí như trên Trái đất, mà lập tức trở thành chủ nhân của môi trường.

Ý kiến trên quả là độc đáo, dù rằng, cũng như trước đây, chẳng một ai biết, bằng cách nào cái thứ xiro quánh đó có thể làm ổn định quỹ đạo của một vật thể vũ trụ. Đã từ lâu mọi người đều biết rằng, có thể tạo ra trường hấp dẫn nhân tạo nhờ các máy trường lực. Nhưng không ai có thể hình dung nổi, một chất keo vô định hình làm thế nào để đạt được cái kết quả mà chỉ có thể thực hiện được trong các máy trường lực tưởng tượng với các phản ứng nguyên tử phức tạp và một nhiệt độ vĩ đại. Một cơn bão táp trong giới khoa học đã bùng nổ. Những thuyết khoa học được coi là không thể thay đổi, từng được trọng vọng nhất, giờ đứng trước nguy cơ sụp đổ. Một sự hỗn loạn chưa từng có xuất hiện trên tất cả các sách báo khoa học.

Tất cả những sự kiện này xảy ra nhiều năm trước khi tôi ra đời. Lúc tôi còn cấp sách đến trường trung học, Solaris đã được công nhận là một hành tinh có sự sống, nhưng chỉ có một sinh vật duy nhất. Đó là một kết luận vững chắc rút ra sau một loạt những công trình nghiên cứu hành tinh, tiếp theo những diễn biến kể trên.

Tôi lướt qua các trang với những biểu đồ và đồ thị mẫu, các bảng phân loại và các phân tích. Cả một quyển sách dày cộm càng về sau càng đầy các công thức và phép tính hóa học.

Tôi đặt quyển sách nặng nề lên giá và lấy tập tiếp theo. Cuốn sách được chia làm hai phần. Phần thứ nhất nói về vô số các cuộc thí nghiệm với mục đích thiết lập sự tiếp xúc với đại dương. Các nỗ lực này chính là nguồn gốc của biết bao chuyện cười, châm biếm trong thời sinh viên của tôi. Triết học Trung cổ chắc còn sáng ngời chân lý hơn so với những ý tưởng mơ hồ nảy sinh từ vấn đề này.

Những thử nghiệm đầu tiên được tiến hành nhờ những thiết bị điện tử đặc biệt truyền xung hai chiều. Có những dấu hiệu chứng tỏ đại dương đã ngấm ngấm làm thay đổi một số các chi tiết trong các

thiết bị được đưa vào lòng nó, kết quả là các nhịp xung bị biến đổi, các dụng cụ thu ghi nhận được một tập hợp các tín hiệu làm người ta liên tưởng tới những đoạn rời rạc của một công thức khổng lồ nào đó. Nhưng điều đó nói lên cái gì? Phải chăng nó thể hiện trạng thái bị kích thích đột ngột của đại dương? Hay là bằng ngôn ngữ điện toán, đại dương muốn truyền đạt những biểu thức về các chân lý bất diệt của mình? Cũng có thể đó là các tác phẩm nghệ thuật? Hoặc các tín hiệu báo hiệu sự hình thành các cấu trúc khổng lồ của nó ở đâu đó cách xa hàng ngàn hải lý? Làm sao có thể tìm được lời giải đáp khi mà thậm chí đại dương không có các phản ứng như nhau đối với cùng một dạng tín hiệu. Có lúc lời đáp là một chuỗi bùng nổ các tín hiệu mà thiếu chút nữa hủy diệt luôn các máy móc, khi khác thì lại là sự im lặng. Và như vậy không một thử nghiệm nào có thể được lặp lại. Thậm chí có lúc đại dương đã im lặng trước cả một kích thích hết sức mãnh liệt. Đó là trường hợp con tàu phụ trợ của đoàn thám hiểm thứ hai của Heze bị sự cố kỹ thuật, rơi từ độ cao ba trăm kilômét xuống bề mặt hành tinh và kèm theo là vụ nổ với công suất khủng khiếp của các động cơ nguyên tử của nó.

Cảm giác việc giải mã cái khối lượng khổng lồ những tín hiệu thu thập được chỉ còn khoảng cách rất ngắn. Những bộ óc điện tử được thiết kế đặc biệt nhằm mục đích cho phép phân tích những thông tin mà trước đó chưa từng xuất hiện trong bất kỳ một chương trình khoa học nào. Trên thực tế đã đạt được một số kết quả nhất định. Đại dương - nguồn phát các xung điện trường, từ trường và trường hấp dẫn, nhờ sử dụng thuyết tập hợp và bằng các phép phân tích trừu tượng nhất người ta đã phân loại được một số cơ cấu phát xạ điện từ, sự tương quan giữa các đại lượng năng lượng và các thông số địa, vật lý, các hạt và các trường, v.v... Tất cả những cái đó hướng các nhà bác học tới khuynh hướng cho rằng trước mắt họ là một sinh vật có lý trí, một cái gì như một biển não nguyên sinh vĩ đại đang phát triển, bao phủ trọn vẹn hành tinh, và bộ não đó đang bỏ công nghiên cứu trên một quy mô dị thường các lý thuyết về sự tồn tại của vũ trụ. Còn về những gì mà các thiết bị của chúng ta ngẫu nhiên ghi nhận được thì đó chẳng qua chỉ là các đoạn rời rạc tiếng nói của đại dương, vượt ra ngoài giới hạn hiểu biết của con người.

Một số người cho giả thiết này như một biểu hiện của sự coi thường khả năng của con người, là sự cúi đầu sùng phục trước một điều bí ẩn mà chúng ta còn chưa hiểu. Một số khác thì cho rằng, nếu đó không phải là những chuyện đơm đặt vô bổ, vô căn cứ thì cũng là những tác phẩm thần thoại hiện đại của các nhà toán học khi trong các giả thiết của mình họ thấy trong bộ não khổng lồ kia - bất kể là não điện tử hay não hữu cơ - cái đích tối cao, kết quả cuối cùng của sự tồn tại.

Nhóm khác nữa thì... mà thôi, các nhà nghiên cứu và các giả thiết nhiều vô cùng. Cần phải nói thêm, ngoài công cuộc “thiết lập sự tiếp xúc”, còn có những chương trình khác nữa... xuất hiện nhiều phân khoa về Solaris mà đặc tính chuyên ngành đi xa đến mức nhà điều khiển học Solaris gần như không hiểu nhà hình thái học. “Làm sao các anh có thể hiểu được đại dương, nếu như chính các anh cũng không thể hiểu nhau”. Đó là câu nói vui hời hợt của Vâybec, người lãnh đạo viện của tôi. Trong câu nói vui đó có nhiều phần sự thật.

Đặt trả quyền sách nặng nề về chỗ cũ, tôi nghĩ tới điều được gọi là những hiểu biết về Solaris của chúng ta đang chông chênh trong các thư viện. Thực ra chúng chỉ là một mớ vô tích sự các dữ kiện, và chúng ta đã giẫm chân mãi tại điểm xuất phát cách đây bảy mươi tám năm. Thật quả là tệ hại khi mà trong gần ấy năm biết bao công sức và trí tuệ đã bỏ ra để không gặt hái được gì đáng kể.

Dần dần trong giới khoa học đã bắt đầu xuất hiện những kiến nghị đòi ngừng tăng chi phí cho công cuộc nghiên cứu tiếp theo. Đối với họ, “chiến dịch Solaris” đồng nghĩa với “chiến dịch của những thất bại”. Tuy nhiên vẫn chưa có một ai dám đề nghị chấm dứt hoàn toàn việc nghiên cứu, bởi vì điều đó chẳng khác nào sự đầu hàng vô điều kiện.

Nhưng đối với nhiều người, đặc biệt là giới trẻ, “vụ Solaris”, ngày càng hấp dẫn họ hơn, bởi theo họ đó là cơ hội để thử thách các giá trị của bản thân.

Đối với họ đây không chỉ đơn thuần là việc nghiên cứu nền văn minh Solaris, mà còn lớn lao hơn thế, chúng ta đặt vào đây chính



giá trị của bản thân, đó là vấn đề về các giới hạn của tri thức con người.

Trong nhiều năm, ý kiến phổ biến cho rằng đại dương là một bộ não khổng lồ, vượt trước nền văn minh của chúng ta hàng triệu năm phát triển, vừa là một “lực sĩ yoga vũ trụ”, vừa là nhà thông thái với trí tuệ vô biên. Và lại dương từ lâu đã hiểu sự vô ích của mọi hoạt động, nên đã từ chối sự tiếp xúc với chúng ta.

Điều đó hoàn toàn không đúng bởi lẽ đại dương có hoạt động, tuy nhiên các hoạt động đó không được biểu hiện theo cách hình dung truyền thống của chúng ta, đó là không xây nhà cửa, cầu cống, không làm các phương tiện bay, không tìm cách chiến thắng không gian (đây chính là một trong những xuất phát điểm để những người bảo thủ chứng minh tính hơn trội của con người) mà được thể hiện trên một khía cạnh khác: đó là nghiên cứu các quá trình biến hóa phức tạp, “những biến thái bản thể”, và những gì đó nữa, mà để mô tả chúng các thuật ngữ khoa học trong tất cả các công trình nghiên cứu về Solaris chắc hẳn còn chưa đủ. Solaris trở thành vấn đề hàng đầu của thời đại. Mỗi một nhà nghiên cứu độc lập đều cố gắng đóng góp vào kho tàng các công trình về Solaris.

Dưới ánh sáng trắng của các ngọn đèn điện, tôi trải lên mặt bàn nhựa bản đồ Solaris. Đại dương có những vùng nhô cao và những vùng trũng sâu. Các đảo được phủ một lớp nham thạch mỏng bị phong hóa - chứng tỏ rằng chúng đã từng là đáy đại dương. Có thể đại dương điều khiển sự xuất hiện và biến mất của các hình thái đá ngầm trong lòng nó. Một cảm giác choáng ngợp xâm chiếm trong tôi. Nhìn vào hai nửa quả cầu khổng lồ màu xanh và tím trên bản đồ, không biết là lần thứ mấy trong cuộc đời, tôi lại cảm thấy rung động và sửng sốt, bàng hoàng y như ngày còn nhỏ đi học, lần đầu tiên nghe nói về sự tồn tại của Solaris.

Cái bản đồ lạ lùng cuốn hút tôi mạnh đến nỗi đối với tôi lúc này, ngay cả cái chết bí hiểm của Gibarian lẫn cái ngày mai bí ẩn của tôi đều trở nên vật vãnh. Những vùng riêng biệt của hành tinh sống mang tên của các nhà bác học đã nghiên cứu chúng. Đang chăm chú xem xét một quần đảo thuộc vùng biển Tecsall trên xích đạo thì tôi bỗng cảm thấy có ai đó đang nhìn mình.

Tôi vẫn đang, cúi nhìn tấm bản đồ mà không thấy gì, toàn thân như tê liệt bởi nỗi sợ hãi. Cửa trước vẫn đóng và được chèn bởi các hòm và tủ. “Có lẽ một người máy tự động nào đó”, - tôi nghĩ như vậy dù rằng trước đó không hề nhìn thấy một chiếc nào trong phòng, và nó cũng không thể vào phòng sau đó mà tôi không hề nhận biết. Da trên cổ và lưng trở nên nóng bỏng. Cảm giác về một cái nhìn chăm chú và nặng nề làm tôi không chịu đựng nổi. Bất giác tôi ngoái cổ lại phía sau, thân tôi mạnh vào chiếc bàn làm nó trượt trên nền phòng. Cú hẫng làm tôi sực tỉnh và tôi vụt xoay người hẳn về phía sau. Không có ai ở đằng sau. Chỉ có bóng đen thăm thẳm ngoài cửa sổ lớn hình bán nguyệt. Nhưng cái cảm giác lạ lùng trong tôi vẫn còn. Chính cái bóng tối vô hình, thăm thẳm vô biên, không có mắt đó đang nhìn tôi. Nó đen tuyệt đối, thậm chí không le lói dù chỉ một ngôi sao. Tôi kéo rèm che cửa sổ. Chỉ chưa đầy một tiếng đồng hồ mà tôi đã bắt đầu hiểu vì sao những người trên trạm lại có trạng thái thần kinh bất thường như vậy. Tôi bất giác liên hệ sự việc này với cái chết của Gibarian. Tôi biết khá rõ ông ta và từng cho rằng trí lực của con người đó không thể bị suy sụp trong bất kỳ tình huống nào. Giờ đây niềm tin đó đã hết.

Tôi vẫn đứng giữa phòng, cạnh bàn. Nhịp thở đã trở lại bình thường, mồ hôi lạnh còn vã trên trán. Tôi vừa nghĩ về cái gì nhỉ? À, về các máy tự động. Thật lạ, tôi hoàn toàn không thấy một chiếc nào trong phòng thí nghiệm và ngoài hành lang. Chúng đi đâu hết cả vậy? Máy tự động duy nhất liên lạc với tôi tuy nhiên từ khoảng xa, trước khi hạ cánh là thuộc hệ thống tự động phục vụ sân phóng vũ trụ. Thế còn những chiếc khác?

Tôi nhìn đồng hồ. Sắp đến giờ hẹn với Snaut.

Hành lang nhòe nhòe sáng. Đi ngang qua hai cửa phòng, tôi dừng lại ở cánh cửa thứ ba với cái biển mang tên Gibarian. Tôi xoay tay vặn, cánh cửa hé mở, đèn phòng tự động bật sáng. Sau một thoáng do dự, tôi bước nhanh vào phòng và đóng ngay cửa lại.

Tựa lưng vào cửa, nhìn căn phòng, lớn hơn phòng của tôi. Cửa sổ toàn cảnh được khép ba phần tư diện tích bởi một chiếc rèm với những bông hoa nhỏ màu lam và hồng. Chiếc rèm này rõ ràng là được mang tới từ Trái đất như một đồ dùng cá nhân vì nó không có

trong danh mục các trang bị của trạm. Đọc các bức tường là các giá sách và tủ nhỏ với lớp phủ bằng gốm màu xanh bạc. Các thứ không nằm ở chỗ của mình trên các giá và tủ mà nằm ngổn ngang, chất đống trên nền, giữa các ghế bành. Chấn ngay trước mặt tôi là hai chiếc bàn nhỏ, trên đó đầy các tạp chí vương vãi ra từ các kệ bìa các tông rách bươm. Các trang sách rách nát, thấm chất lỏng từ các bình và lọ vỡ. Tôi không sao hiểu được bằng cách nào những chai lọ dày như vậy lại có thể vỡ được cho dù chúng có rơi xuống từ độ cao nào đi nữa. Ngay dưới cửa sổ có một chiếc bàn đồ nằm, đèn bàn vỡ, chiếc ghế với hai cái chân thọc vào ngăn kéo bàn đang mở. Trên nền nhà phủ đầy một lớp các loại giấy má. Nhận ra nét chữ của Gibarian tôi nhặt lên vài tờ.

Đúng lúc đó, bình minh của mặt trời xanh bắt đầu. Trạm nằm tại miền vĩ độ mà ở đó đêm chỉ kéo dài một tiếng để sau đó xuất hiện mặt trời thứ hai của hành tinh - mặt trời xanh. Dải lửa xanh trải dài một phần ba chân trời lớn lên trong khoảnh khắc.

Đèn phòng tự động tắt. Trở lại với công việc của mình, tôi cầm bản sao nội dung một cuộc thí nghiệm mà theo kế hoạch đã tiến hành cách đây ba tuần. Theo đó, tôi biết rằng Gibarian đã chuẩn bị cho đại dương chịu những tác động của bức xạ rơnghen với cường độ cực mạnh. Và người thực hiện thí nghiệm, theo chương trình, là Sartorius.

Mắt tôi bắt đầu nhức nhối bởi thứ ánh sáng chói lòa, phản xạ từ những tờ giấy trắng. Ngày của mặt trời xanh cho một khung cảnh khác hẳn với những gì tôi đã chứng kiến trước đây hơn một tiếng đồng hồ. Không còn bầu trời màu da cam, không thấy đại dương màu tím sẫm lấp loáng sắc máu và màn sương màu hồng nổi mây và sóng. Không gian ngoài cửa sổ chói sáng lòa thứ ánh sáng của những chiếc đèn thạch anh cực mạnh. Ánh sáng xuyên qua rèm che cửa sổ, làm thay đổi hẳn mọi thứ trong phòng. Bàn tay rám nắng của tôi trông xanh mai má. Những vật dụng vốn màu đỏ giờ trở nên có màu đồng thau, còn những thứ màu trắng, xanh và vàng thì sáng chói cứ như chính chúng là những nguồn sáng. Tôi nhắm mắt, tay quờ quạng tìm lối vào nhà tắm. Tìm được chiếc kính râm ở đó tôi đeo vào và tiếp tục đọc các giấy tờ. Đây là bản ghi những nghiên

cứu đã được tiến hành. Tại một khu vực cách trạm hai ngàn kilômét về phía đông bắc, liên tục trong bốn ngày, người ta đã bắn phá đại dương bằng những chùm tia rơnghen. Việc sử dụng bức xạ rơnghen đã bị cấm bởi một công ước quốc tế do những tác hại của nó. Tôi tin chắc rằng những người trên trạm đã tiến hành thí nghiệm mà không hề xin phép Trái đất.

Mỗi lúc một nóng nực hơn. May thay lớp cửa kính thứ hai, bên ngoài cửa sổ đã từ từ tự động khép lại. Phòng chỉ kịp tối lại trong khoảnh khắc, để rồi ánh đèn điện lại tự động bật sáng, tỏa ra một thứ ánh sáng mà theo cảm giác của tôi lúc này mới tù mù làm sao.

Tuy nhiên, vẫn chưa hết nóng nực. Qua tiếng rít tôi biết các máy điều hòa nhiệt độ trên trạm đang làm việc với công suất tối đa.

Có tiếng bước chân của ai đó ngoài hành lang. Tôi nhảy vọt đến bên cửa. Tiếng bước chân dừng lại ngay ngoài cửa ra vào. Rồi tay nắm từ từ xoay. Chẳng một chút suy tính tôi bất giác đưa tay nắm chặt lấy nó. Ai đó ngoài cửa và tôi cứ âm thầm ghìm nhau, khẽ xoay, người giữ, trong một khoảng thời gian nào đó. Rồi người kia bỏ tay ra... tiếng chân nhè nhẹ xa dần... Tôi còn đứng nghe ngóng một lúc... Yên tĩnh hoàn toàn.



## KHÁCH

Tôi vội vã gấp làm tư mấy tờ ghi chép của Gibarian, giấu vào túi áo, rồi thận trọng tiến lại phía chiếc tủ và ngó nhìn vào. Đồng quần áo nhàu nhĩ nằm dờn một góc làm cho tôi có cảm giác có ai đó từng giấu mình trong tủ ở góc trống còn lại. Giữa đồng giấy má nằm dưới đáy, có một chiếc phong bì. Tôi nhặt lên, hết sức sửng sốt khi thấy thư này chính là gửi cho tôi.

Cổ họng tôi trở nên khô khốc. Xé phong bì một cách khó nhọc, tôi lấy ra một mảnh giấy nhỏ. Bằng nét chữ li ti, nhưng mạch lạc, Gibarian viết:

“Tập chí hàng năm. Solaris. Tập 1. Phụ trương. Ý kiến của Messedzer về vụ F. Tiểu phẩm cựu ước của Ravintser”.

Chỉ vắn vắn có vài chữ như vậy. Dường như người viết rất vội vã. Phải chăng đó là một thông báo quan trọng về vấn đề nào đó? Nó được viết khi nào? Phải nhanh chóng tới thư viện tìm phụ trương của số thứ nhất tạp chí hàng năm “Solaris”. Tôi có nghe nói về phụ trương này, nhưng chưa hề đọc vì được biết nó chỉ có giá trị lịch sử thuần túy. Còn về Ravintser và *Tiểu phẩm cựu ước* của ông ta thì tôi chưa hề nghe nói đến.

Làm sao bây giờ?

Đã quá hẹn với Snaut 15 phút. Ra đến cửa tôi nhìn lại căn phòng lần nữa. Chỉ lúc này tôi mới để ý tới một vật gì đó khuất một nửa sau chiếc giường treo. Đó là chiếc máy ghi âm bỏ túi trong bao treo. Tôi tháo vỏ ra và treo vào chỗ cũ, còn máy thì rút túi sau khi xem xét sơ bộ cuốn băng trong máy đã quay được gần hết.

Đứng sát cửa lắng tai nghe ngóng, không một tiếng động, tôi thận trọng mở cửa. Hành lang sao mà tối hun hút vậy? Tôi tháo kính râm ra khỏi mắt, ánh sáng yếu ớt hắt từ các đèn trần. Tôi đóng cửa lại, tiến về phía trạm vô tuyến, tới camera tròn, nơi có các hành lang nhánh tỏa ra mọi phía, từ một ngách có một bóng đen to lớn xuất hiện, hình thể không rõ ràng, gần như tan vào bóng tối nhập nhoạng. Tôi đứng chết trân. Một người đàn bà da đen to béo đang thông thả

bước, thân chao qua chao lại theo nhịp bước như một con vịt. Lòng trắng đôi mắt bà ta lấp lánh phản chiếu ánh đèn, tôi nghe rõ tiếng chân đất bước nhẹ nhẹ. Trên thân thể bà ta chỉ có một chiếc váy màu vàng sáng như được bện từ rơm rạ. Đi ngang qua cách tôi khoảng một mét, thậm chí không nhìn về phía tôi, người đàn bà này gọi cho tôi nhớ tới các tác phẩm điêu khắc thời đại đồ đá được bày trong các viện bảo tàng nhân chủng học. Bà ta dừng lại trước phòng Gibarian. Cửa mở, ánh đèn phòng sáng rực thoáng chốc trùm lên bà ta khi bà bước vào. Cửa đóng lại.

Điều gì xảy ra vậy? Người đàn bà da đen này là ai, từ đâu đến? Tôi bỗng giật mình như bị một roi quất mạnh, nhớ tới lời cảnh cáo trước đó của Snaut.

Tôi dợm một bước về phía phòng của Gibarian, nhưng kịp thời dừng lại, không dám bước vào.

Không hiểu tôi đã đứng tựa vào thành tường kim loại lạnh lẽo như vậy trong bao lâu. Một sự tĩnh mịch nặng nề bao trùm trạm.

Tôi tự trấn tĩnh bằng cách vỗ nhẹ vào má và đi về phía trạm vô tuyến, tôi xoay tay nắm cửa thì có tiếng hỏi giật giọng.

– Ai?

– Tôi, Kelvin.

Snaut ngồi sau một chiếc bàn bên trên chất ngổn ngang các hộp thiếc và một bộ điều khiển máy phát vô tuyến. Ông ta đang ăn thịt hộp. Tôi không hiểu tại sao Snaut lại sống ngay ở trạm vô tuyến. Nhìn ông ăn tôi cảm giác thấy đói cồn cào, nhanh chóng tìm được cho mình một chiếc đĩa và ngồi vào bàn, đối diện với Snaut. Cả hai cùng ăn trong im lặng, sau đó Snaut đứng lên lấy từ trong tủ ra một cái phích và rót vào hai cái bát một thứ xúp lơng, nóng. Đặt phích xuống nền nhà, ông hỏi:

– Anh đã gặp Sartorius chưa?

– Chưa. Mà ông ta ở đâu?

– Phía trên kia.

Trên đó là phòng thí nghiệm. Chúng tôi lại tiếp tục im lặng ăn. Đêm đã xuống. Cửa sổ được đóng kín.

Tôi nhìn Snaut. Ông mặc một chiếc áo len rộng nhàu nát màu đen, hai gò má ông hằn những đường vân đỏ.

– Có chuyện gì xảy ra với anh không? - Snaut hỏi.

– Không. Mà chuyện gì có thể xảy ra được với tôi?

– Mặt anh đầm mồ hôi.

Theo phản ứng tự nhiên, tôi đưa tay lên trán, đúng là đầm đìa mồ hôi thật. Snaut nhìn tôi vẻ dò xét. Kể lại cho ông ta nghe chuyện vừa xảy ra ư? Giá như ông ta thành thật với mình hơn. Có cái gì đó giống một trò chơi ú tim vậy.

– Nóng nực quá, - tôi nói. - Hình như máy điều hòa ở đây làm việc tốt hơn chỗ tôi.

– Rồi sẽ đâu vào đó. Anh tin rằng đó chỉ là do nóng nực à? - Mắt ông ta nhìn thẳng vào tôi.

Tôi làm ra vẻ không chú ý lắm đến câu hỏi.

– Anh định làm gì bây giờ? - Snaut hỏi khi chúng tôi đã ăn xong và dọn dẹp bát đĩa.

– Hợp nhất vào nhóm các anh để làm việc. Các anh đã có chương trình nghiên cứu rồi chứ? Đã tìm ra tác nhân kích thích mới nào đó chẳng hạn dùng bức xạ rơnghen?

– Rơnghen? - Snaut tròn tròn mắt. - Anh nghe thấy điều này ở đâu?

– Tôi không nhớ... Hình như ai đó nói, có thể khi còn ở trên tàu “Promete”. Nhưng sao? Các anh đã sử dụng nó?

– Về cụ thể tôi không được biết. Đó là dự tính của Gibarian. Ông ấy đã cùng với Sartorius bắt đầu... Nhưng do đâu anh biết được chuyện này?

Tôi nhún vai:

– Không có lẽ anh không biết cụ thể? Chính anh cần phải tham gia vì rằng... - Tôi bỏ lửng câu nói và im lặng. Tiếng ồn của máy điều hòa đã tắt. Nhiệt độ ở mức tiêu chuẩn.

Snaut đứng dậy, đi đến bên bàn điều khiển. Sau một lúc im lặng, ông nói mà không quay lại phía tôi:



– Về... chuyện này, trước tiên cần phải qua một số thủ tục...

– Thật à?

Quay người lại, ông quắc mắt nhìn tôi. Thực ra tôi không cố tình làm ông ta bức tức, mà chỉ cố xử sự một cách thận trọng, do không hiểu thứ trò chơi ú tim nào đang xảy ra ở đây. Cục hầu ở cổ ông ta dỗi lên phía trên cổ áo:

– Anh đã vào phòng của Gibarian? - Ông bỗng hỏi.

Đó không phải là một câu hỏi. Tôi nhướng mày, bình tĩnh nhìn thẳng vào mặt ông.

– Ở đó còn ai nữa không? - Ông hỏi.

–Ồ, ông ta biết về bà ta!!!

– Không có ai. Mà còn ai nữa có thể ở đó? - Tôi hỏi.

– Thế tại sao anh không mở cửa cho tôi vào?

Tôi nhếch mép:

– Tôi sợ. Chính anh đã cảnh cáo tôi trước đó mà. Khi tay nắm cửa xoay, tôi bất giác đưa tay ghì chặt lấy nó. Sao anh không lên tiếng? Lẽ ra tôi đã có thể mở cửa cho anh.

– Tôi nghĩ đó là Sartorius, - ông nói với giọng bối rối.

– Thế thì sao?

– Anh nghĩ thế nào về... về các chuyện đã xảy ra? - Ông trả lời bằng một câu hỏi.

Tôi do dự:

– Anh biết rõ hơn tôi. Ông ta ở đâu?

– Trong kho lạnh. Chúng tôi đưa ông ta vào đó ngay lúc buổi sáng.

– Anh tìm thấy ông ta ở đâu?

– Trong tủ.

– Trong tủ? Lúc đó ông ấy đã chết?

– Tim hãy còn đập, nhưng hơi thở đã ngừng. Đang hấp hối.

– Anh có thử cứu sống ông ta không?

– Không.

– Tại sao?

Snaut chậm rãi:

– Không kịp. Ông ấy đã chết trước khi tôi khi ngã ông ra.

– Ông ấy đứng trong tủ, giữa các bộ đồ?

– Đúng.

Snaut đứng lên, đi đến một cái bàn nhỏ ở góc phòng, lấy trên đó một tờ giấy rồi đặt trước mặt tôi.

– Tôi đã viết biên bản sơ bộ. Cũng tốt thôi khi mà anh đã xem xét phòng của ông ta. Nguyên nhân của cái chết là do tiêm độc được. Ở đây có viết...

– Tự tử... - tôi nói nhỏ. - Thế còn nguyên do?

– Sự suy sụp thần kinh... khủng hoảng tâm lý... biết gọi thế nào nữa nhỉ? Anh biết rõ hơn tôi về lĩnh vực này.

– Tôi chỉ biết cái gì mà tôi đã thấy, - tôi nói và nhìn thẳng vào Snaut.

– Anh muốn nói cái gì? - Ông bình tĩnh hỏi lại.

– Gibarian tự tiêm vào cơ thể liều độc được và trốn vào trong tủ. Phải vậy chứ? Nếu thế thì đó không phải là suy sụp thần kinh hay khủng hoảng tâm lý, mà là loạn thần kinh cấp tính. Hình như ông ta có cảm giác là đang nhìn thấy cái gì đó... - Tôi nhìn thẳng vào mắt Snaut. Ông ta không nói gì, chỉ tiến lại bàn điều khiển và hờ hững sờ nắn các nút.

– Đây chỉ có chữ ký của anh, - tôi nói sau một lúc im lặng. - Thế còn của Sartorius đâu?

– Ông ấy ở trong phòng thí nghiệm. Tôi đã nói rồi. Không thò mặt ra ngoài. Theo tôi...

– Cái gì?

– Ông ấy khóa trái cửa, không muốn gặp ai.

– Khóa trái?Ồ, khóa trái. Thế đấy! Hay là ông ấy bận... làm công trình phòng thủ.

– Có thể.

– Snaut... trên trạm có ai đó.

- Anh nhìn thấy?
- Anh đã cảnh cáo tôi trước. Do đâu? Đây là ảo giác.
- Thế anh nhìn thấy cái gì?
- Đây là người, có phải không?

Snaut im lặng. Ông xoay mình về phía tường dường như để tránh cái nhìn của tôi. Nhìn bàn tay ông lúc này đã sạch các vết máu. Một ý nghĩ thoáng qua trong đầu tôi.

– Nhân vật này là một thực thể, - tôi gần như nói thầm, cứ như là mới phát hiện một điều gì bí mật và đang sợ bị người khác nghe trộm. - Có thể sờ được vào nó, thậm chí có thể làm bị thương. Lần cuối cùng anh nhìn thấy nó là ngày hôm nay?

- Sao anh biết? - Ông hỏi mà không quay lại.
- Trước lúc tôi bay đến, hoàn toàn không lâu trước đó, phải không?

Snaut giật bắn người lên. Tôi nhìn thấy đôi mắt ông long sòng sọc.

- Anh là ai? - Ông quát lên.

Tôi có cảm giác rằng ông ta sẽ nhảy xổ ngay vào tôi. Tôi không chờ đợi điều này. Mọi sự đảo lộn tất cả. Ông nghi tôi là một kẻ giả danh. Thế này là thế nào? Snaut kinh hoàng nhìn tôi. Sao vậy, loạn thần kinh? Bị đầu độc. Tất cả đều có thể. Nhưng rõ ràng chính tôi đã nhìn thấy cái thực thể, con ngáo ộp ấy... Hay là chính tôi đã bị...

- Người đó là ai? -Tôi hỏi.

Câu hỏi của tôi làm yên lòng Snaut. Ông còn nhìn tôi dò xét một lúc rất lâu, dường như vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng. Trước khi ông mở miệng, tôi hiểu rằng dự định của tôi không thành, và ông sẽ không trả lời.

Snaut từ từ ngồi xuống ghế, hai tay ôm đầu.

- Điều gì xảy ra ở đây?... - Ông nói nhỏ. - Con mê sảng.
- Đây là ai? - Tôi nhắc lại câu hỏi.
- Nếu như anh không biết... - Ông lúng túng.
- Thì sao?

– Không sao cả.

– Snaut, - tôi nói - chúng ta ở xa nhà, cần phải cởi mở với nhau. Chứ thế này thì lộn xộn quá.

– Thế anh muốn gì?

– Muốn anh nói rằng đã thấy ai?

– Thế còn anh? - Ông nghi hoặc hỏi.

– Anh thật khôn ngoan. Nguyên tắc có đi có lại. Anh có thể yên tâm. Tôi sẽ không cho rằng anh bị loạn trí, tôi biết...

– Loạn trí! Trời đất ơi! - Ông gượng cười. - Anh hãy còn chưa... Đó chính là cứu cánh... Giả như có được một giây phút, chỉ một giây thôi, để Gibarian tin rằng đây là do loạn trí thì ông ta đã không hành động như vậy, và ông ta đã không chết.

– Nhờ vậy cái điều được gọi là sự suy sụp thần kinh trong biên bản chỉ là giả dối?

– Tất nhiên.

– Tại sao anh không viết sự thật?

– Tại sao à?... - Ông nhắc lại câu hỏi của tôi.

Một lần nữa tôi lại đâm vào ngõ cụt và chẳng hiểu gì hết. Thế mà tôi có cảm tưởng rằng tôi đã thuyết phục nổi ông và cả hai sẽ cùng nhau khám phá cái điều bí mật này. Tại sao, tại sao ông ta không muốn nói?

– Các máy tự động đâu hết rồi? - Tôi hỏi.

– Trong các kho. Chúng tôi đưa hết tất cả vào đó, trừ những chiếc phục vụ sân phóng.

– Tại sao?

Ông lại im lặng.

– Anh không định trả lời?

– Tôi không thể.

Tôi không còn hi vọng gì ở Snaut nữa. Hay là đi lên trên kia để gặp Sartorius? Tôi bỗng nhớ tới bức thư và nghĩ rằng bây giờ cái đó là quan trọng nhất.

– Anh hình dung thế nào về công việc tiếp theo của chúng ta trong hoàn cảnh như thế này?

Snaut nhún vai:

– Điều đó có ý nghĩa gì?

– Sao lại thế? Thế anh định làm gì?

Ông im lặng. Trong yên lặng tôi chợt nghe tiếng chân đất của ai đang bước đi. Giữa một khung cảnh với những thiết bị làm bằng niken và nhựa tổng hợp, các máy tính điện tử, các dụng cụ đo siêu chính xác, tiếng động đó giống như một trò đùa hoang dã của một kẻ không bình thường nào đó. Tiếng chân bước nghe gần hơn. Tôi đứng dậy căng thẳng nhìn Snaut. Ông cũng dừng tai nghe ngóng, tuy nhiên hoàn toàn không tỏ vẻ sợ hãi. Vậy là không phải người này làm ông ta sợ?

– Bà ta ở đâu ra? - Tôi hỏi.

Snaut im lặng.

– Anh không muốn nói?

– Tôi không biết.

– Thôi được.

Tiếng chân bước xa dần và im hẳn.

– Chắc anh không tin tôi? - Snaut nói. - Thật tình tôi không biết mà.

Tôi im lặng tiến về phía tủ để các bộ đồ bay. Đúng như tôi chờ đợi, trên các móc treo trên tủ tôi tìm thấy những khẩu súng hơi phản lực nhỏ nhắn - loại thiết bị dùng để chuyển động trong trạng thái không trọng lượng. Với tư cách là một thứ vũ khí thì thật chẳng mùi mẫn gì, nhưng sự lựa chọn ở đây chỉ có hạn, có vãn hơn không. Tôi chọn một khẩu rồi tròng dây đeo của bao da khẩu súng vào vai.

Snaut chăm chú quan sát tôi. Khi thấy tôi cúi húi chỉnh lại chiều dài của dây đeo, ông cười độc địa:

– Chúc buổi săn may mắn!

– Cám ơn anh về tất cả, - tôi nói rồi đi ra cửa.

Snaut bật dậy khỏi ghế:

– Kelvin!

Tôi quay lại nhìn. Nét mĩa mai đã biến mất trên khuôn mặt ông, và thay vào đó là nỗi khổ đáng thương.

– Kelvin, đó không phải... tôi... thật tình không thể? - Ông nói một cách khó nhọc.

Tôi đợi xem ông có nói gì nữa không, nhưng chỉ thấy ông mấp máy môi, dường như đang rất cố gắng, nhưng không sao bật ra nổi tiếng nói.

Tôi im lặng bỏ đi.

## SARTORIUS

Hành lang vắng ngắt. Đầu tiên tôi đi thẳng, sau đó rẽ phải. Dù đây là lần đầu tiên đến trạm, nhưng tôi hoàn toàn không bối ngỡ về đường đi lối lại, vì khi còn ở Trái đất, trong thời gian huấn luyện, tôi đã sống sáu tuần trong mô hình trạm. Tôi biết rõ những bậc thang bằng nhôm này dẫn tới đâu.

Trong thư viện tối om. Tôi nhanh chóng sờ thấy công tắc đèn. Sau khi ấn nút trên thiết bị lưu trữ điện tử, màn hình thông báo cho tôi biết tập I tạp chí hàng năm Solaris và phụ trương của nó cùng với quyển *Tiểu phẩm cứu ước* hiện không có trong thư viện - trước đó Gibarian đã mượn chúng. Tôi tắt đèn và đi xuống dưới. Đành phải vào phòng của Gibarian một lần nữa. Lo sợ nghĩ đến chuyện có thể bắt gặp người đàn bà da đen trong đó, tôi phân vân đứng trước cửa phòng, rồi cố trấn át nỗi sợ hãi bằng cách huýt sáo miệng và đẩy cửa bước vào.

Trong phòng vắng ngắt. Tôi tìm thấy quyển tập I sau một hồi lục lọi.

Tôi hi vọng có một chỉ dẫn ngoài lề nào đó trong quyển sách. Quả vậy, ở phần phụ lục các tên riêng tôi tìm thấy một mẫu giấy có ghi bằng bút chì đồ đậm nét cái tên Andre Berton. Dựa vào phần phụ lục tôi tìm trong sách những ghi chú về vụ việc liên quan đến người này, nguyên là phi công phụ trên con tàu của Sennon. Trong thời gian đầu, khi đổ bộ xuống bề mặt hành tinh, đoàn thám hiểm hành động một cách cực kỳ thận trọng. Sau mười sáu ngày người ta phát hiện ra một điều là đại dương huyết tương không những không có những biểu hiện áp chế nào, mà thậm chí còn luôn né tránh những tiếp xúc trực tiếp với con người và các thiết bị máy móc. Và thế là Sennon và người phó của ông, Timolis, đã tự cho phép bỏ qua một số các quy chế an toàn, vì lẽ chúng cản trở và làm chậm trễ việc tiến hành các công việc.

Đoàn được chia thành các nhóm nhỏ hai, ba người. Các nhóm này thực hiện các chuyến bay trên bề mặt đại dương, tới những vùng đôi khi cách rất xa căn cứ trung tâm. Nếu như trước đó, tại mọi

nơi, mọi lúc, người ta luôn sử dụng các thiết bị bức xạ trường bảo vệ để đảm bảo tuyệt đối an toàn trong vùng không gian nơi tiến hành công việc, thì nay các thiết bị đo được bỏ lại căn cứ. Bốn ngày đầu diễn ra trôi chảy không có sự cố nào, nếu như không tính đến việc các bình oxi trên các áo giáp bị hư hỏng nhanh hơn trước do các van của chúng quá nhạy đối với tác động ăn mòn của bầu khí quyển độc. Người ta đành phải thay thế chúng gần như hằng ngày.

Sáng ngày thứ năm, tức là ngày thứ hai mươi một kể từ thời điểm đổ bộ, hai nhà bác học, Karutri và Fecner (một là nhà vô tuyến sinh học, còn người kia là nhà vật lý) đã tiến hành chuyến bay nghiên cứu trên con tàu đệm khí nhỏ hai chỗ ngồi.

Đã sáu giờ đồng hồ trôi qua mà họ vẫn chưa trở về. Timolis liền phát tín hiệu báo động và cho tất cả những người còn lại ở căn cứ bay đi tìm kiếm.

Một sự trùng hợp ngẫu nhiên không may xảy ra đúng vào ngày này là việc liên lạc vô tuyến bị cắt đứt trong khoảng một giờ sau khi các nhóm nghiên cứu xuất phát. Nguyên nhân là do sự xuất hiện vết đen lớn trên mặt trời đỏ đã tạo nên một cơn bão các dòng hạt bắn phá tầng cao khí quyển. Liên lạc vô tuyến chỉ có thể thực hiện được trên dải sóng cực ngắn, bán kính không quá 200 km. Thêm nữa, trước khi mặt trời lặn, sương mù dày đặc xuất hiện làm cho cuộc tìm kiếm phải kết thúc sớm.

Trên đường trở về, một trong các nhóm tìm kiếm đã phát hiện ra chiếc tàu đệm khí tại một điểm cách căn cứ khoảng 130 km. Động cơ bình thường và con tàu đang treo lơ lửng trên mặt sóng. Qua lớp vỏ trong suốt của cabin chỉ thấy có một mình Karutri đang bất tỉnh nhân sự.

Con tàu được đưa về căn cứ, và các bác sĩ lập tức tiến hành cứu chữa cho Karutri. Ngay tối hôm đó ông đã tỉnh lại. Karutri không thể nói chính xác được gì về số phận của Fecner. Ông chỉ nhớ rằng trên đường trở về, có một lúc ông cảm thấy bị ngạt thở. Van dưỡng khí bị hỏng và một phần khí độc lọt vào trong áo giáp. Để có thể giúp bạn sửa van, Fecner đã cởi đai an toàn và nhô lên. Đó là tình tiết cuối cùng mà Karutri nhớ được.



Theo ý kiến của mọi người, sự việc tiếp theo có thể diễn ra như sau: vì vòm cabin rất thấp làm Fecner khó có thể hành động một cách thoải mái nên ông đã mở nắp cabin. Điều này thực chất là cho phép bởi vì khoang cabin của các tàu đệm khí loại này không kín, nó chỉ có tác dụng bảo vệ người lái khỏi những tác động trực tiếp của môi trường và gió. Chính trong lúc giúp bạn, thiết bị dưỡng khí của chính Fecner có thể đã bị hỏng và do bị choáng ông đã nhào người ra khỏi thành khoang cabin và bị gió hút xuống dưới.

Đó là câu chuyện về nạn nhân đầu tiên của đại dương. Những cố gắng tìm kiếm thi thể của nhà bác học - trong bộ áo giáp nó phải nổi trên mặt đại dương - đã không đem lại kết quả. Thực ra đây là một việc không dễ dàng gì, vì trong suốt thời gian đó sương mù dày đặc luôn bao phủ mặt đại dương nổi sóng, và khu vực tìm kiếm lại rộng hàng ngàn kilômét vuông. Trước khi màn đêm buông xuống, tất cả các phương tiện bay tìm cứu đã trở về căn cứ trừ chiếc trực thăng lớn, loại chở hàng của Berton.

Chỉ một tiếng sau khi trời tối, mọi người đã bắt đầu cảm thấy lo lắng thì chiếc trực thăng mới trở về.

Berton ở trong trạng thái sốc thần kinh. Ông ra khỏi trực thăng chỉ cốt để có thể chạy trốn một cái gì khủng khiếp. Khi mọi người giữ được thì ông vừa vùng vẫy, vừa khóc và la hét. Đây là một điều ngạc nhiên đối với một người đàn ông từng trải mười lăm năm tham gia các chuyến bay vũ trụ đôi khi trong những điều kiện vô cùng khắc nghiệt. Các bác sĩ cho rằng ông bị ngộ độc khí quyển. Hai ngày trôi qua, Berton dường như đã trở lại trạng thái bình thường, tuy nhiên ông ở lì trong tên lửa chính của đoàn, không dám ló mặt ra ngoài, thậm chí sợ đến gần cửa quan sát trông về phía mặt đại dương. Ông bày tỏ mong muốn được báo cáo về chuyến bay của mình, và khẳng định rằng sự việc hết sức nghiêm trọng. Các thành viên của hội đồng đoàn thám hiểm sau khi nghe báo cáo của Berton đã nhất trí cho rằng đó là sự tưởng tượng có tính bệnh lý của một người bị ngộ độc khí quyển. Và do vậy người ta không đưa nó vào nhật ký thám hiểm của đoàn mà chỉ đưa vào hồ sơ bệnh án của ông. Sự việc kết thúc ở đây.

Để hiểu thực chất của vấn đề - cái gì đã đưa Berton tới trạng thái hoảng loạn thần kinh - cần phải xem xét chính biên bản báo cáo đó. Tôi lại bắt đầu lục lọi các đồng sách để tìm quyển *Tiểu phẩm cứu ước*, nhưng không thấy. Do mỗi một tôi quyết định tạm gác việc tìm tòi đến sáng mai.

Ra khỏi phòng, tôi theo các bậc thang lên phòng thí nghiệm của Sartorius. Có ánh sáng hắt ra từ những ô cửa nhỏ sát trần nhà. Ông làm việc khuya thế sao? Như vậy là có thể hi vọng gặp ông ngay bây giờ.

Tôi thử xoay tay nắm, nhưng đúng như trực giác mách bảo, cửa không mở. Bên trong im lặng, chỉ thỉnh thoảng mới nghe những tiếng kêu oe óe lạ lùng. Tôi gõ cửa - không có ai trả lời.

- Sartorius! - Tôi gọi to. - Tiến sĩ Sartorius! Tôi là người mới đến, Kelvin. Tôi cần gặp ông, hãy mở cửa ra!

Dường như có tiếng giấy sột soạt nhỏ, sau đó lại im lặng.

- Tôi đây, Kelvin! Ông đã nghe nói về tôi rồi kia mà! Tôi vừa bay đến trên tàu "Promete", cách đây có hai tiếng - Tôi ghé miệng quát to vào chỗ tiếp giáp giữa thành tường và cánh cửa. - Tiến sĩ Sartorius! Ở đây không có ai cả, chỉ mỗi mình tôi. Mở cửa ra!

Im lặng. Sau đó thoáng có tiếng động rất nhỏ.

Rồi vài lần vang lên tiếng kim khí va chạm nhau như có ai đang sắp xếp các dụng cụ bằng kim loại. Và bỗng... Tôi sửng sò. Có tiếng chân bước gấp như kiểu một đứa trẻ đang chạy. Đúng tiếng giậm gấp gấp của đôi bàn chân nhỏ bé. Lạ thật, chẳng lẽ...

- Tiến sĩ Sartorius! - Tôi gào lên. - Ông có mở cửa hay không nào?

Không có tiếng trả lời. Bây giờ, đồng thời với tiếng chân gấp gấp của trẻ nhỏ, tôi nghe rất nhỏ tiếng chân ai đang nhón gót, nhẹ nhàng rải những bước dài. Tôi bắt đầu điên tiết lên:

- Tiến sĩ Sartorius!!! Mười sáu tháng ròng rã bay đến đây không phải để xem các ông diễn hài kịch! Tôi đếm đến mười, sau đó sẽ phá cửa nếu ông không mở!

Chắc chắn là tôi không thể dùng sức mà phá nổi cái cửa này. Chẳng lẽ dùng khẩu súng hơi? Chả đủ để gãi ngứa cho nó. Nhưng sự cương quyết của tôi lúc này lớn đến nỗi tôi sẵn sàng thực hiện lời đe dọa của mình bằng mọi giá, dù có phải vào kho lấy thuốc nổ để phá cửa. Tôi thấy chán ngấy tất cả những gì đã và đang xảy ra ở đây.

Có tiếng động lạ, dường như có hai người nào đó đang đôi co nhau. Sau đó tấm rèm che bên trong cửa ra vào được kéo sang một bên và một cái bóng hiện lên trên ô kính mờ. Rồi một tiếng nói vang lên:

- Tôi sẽ mở, nhưng ông phải hứa là sẽ không vào bên trong.
- Vậy ông mở để làm gì?
- Tôi sẽ ra ngoài.
- Thôi được, tôi hứa.

Có tiếng chìa xoay trong ổ khóa, cửa chỉ hé mở và Sartorius tách mình ra ngoài.

Ông đứng trước mặt tôi, thân chắn cửa ra vào. Ông rất cao và gầy đến mức tôi có cảm tưởng bên trong lớp quần áo kia chỉ có một bộ xương bọc da.

Cổ ông buộc một mảnh khăn đen, vắt ngang vai là cái tạp dề phòng thí nghiệm ố bẩn hóa chất. Ông đeo một cái kính đen lớn choán gần nửa khuôn mặt, cái đầu rất hẹp của ông hơi nghiêng sang một bên.

Hàm dưới rất dài và đôi tai thì to khác thường. Mặt ông tua tủa những râu. Chúng tôi đứng nhìn nhau một lúc bằng ánh mắt khó chịu.

- Tôi nghe ông. - Cuối cùng ông ta nói.

Tôi có cảm tưởng rằng ông vừa đợi nghe tôi, vừa căng thẳng nghe ngóng không gian phía sau lưng. Tôi lúng túng mất một lúc vì không tìm ra lời lẽ vào đề,

- Tôi là Kelvin..., hẳn là ông đã nghe nói về tôi. Tôi làm việc... tức là từng làm việc với Gibarian.

Khuôn mặt “Đôngkisốt” của ông không biểu lộ một điều gì.

– Tôi được biết rằng Gibarian... rằng ông ấy không còn nữa, - cổ họng tôi nghẹn lại.

– Vâng. Tôi nghe ông!... - Sartorius sốt ruột.

– Có phải ông ta tự tử không? Ai tìm thấy xác ông ấy, ông hay là tiến sĩ Snaut?

– Sao ông lại đến tìm tôi để hỏi những điều như vậy? Chẳng lẽ tiến sĩ Snaut chưa nói gì với ông hay sao?

– Tôi muốn nghe ý kiến của ông về vấn đề này...

– Ông là nhà tâm lý học?

– Vâng, nhưng sao?

– Là nhà bác học?

– Đúng vậy. Nhưng có quan hệ gì?...

– Thế mà tôi đã nghĩ rằng ông là nhà thám tử hay công an viên gì đó. Bây giờ đã gần hai mươi ba giờ, vậy mà ông, đáng lẽ nếu không nghỉ ngơi thì cũng làm các công việc của mình, đằng này ông lại tìm cách xông vào phòng thí nghiệm và tra khảo tôi cứ như đối với một kẻ bị tình nghi.

Những cố gắng nhấn nhin trước đó làm mồ hôi trán tôi vã ra, giờ thì tôi quyết định bằng mọi giá phải làm ông ta tức điên lên:

– Ông bị nghi ngờ, Sartorius. Và chính ông cũng biết rõ như vậy!

– Kelvin, nếu ông không rút lại lời nói của mình vừa rồi, và nếu không xin lỗi tôi thì trong buổi truyền tin tới về Trái đất tôi sẽ kiện ông!

– Vì sao tôi lại phải xin lỗi? Vì cái gì? Thay vì đón tiếp người cộng sự mới, thay vì cho tôi biết chuyện gì xảy ra ở đây, thì ông lại kín cửa ản núp trong phòng thí nghiệm... Sao, ông điên rồi hẳn? Ông là ai, nhà bác học hay là đồ hèn mạt? Sao? Thử trả lời xem nào?

Tôi không nhớ là mình còn quát lên những gì nữa. Khuôn mặt Sartorius không mấy may xúc động. Chỉ thấy trên làn da tái mét của ông đọng những hạt mồ hôi rất to. Bỗng tôi vỡ lẽ: ông hoàn toàn không nghe, không hiểu tôi đang nói gì. Bằng cả hai tay giấu sau

lưng, ông dùng hết sức mình giữ chặt lấy cánh cửa đang rung lên như có ai từ phía trong đang cố gắng đẩy ra.

– Hãy đi đi... - Ông rên rỉ bằng một giọng gần như khóc. - Hãy đi đi... tôi xin ông. Đi, đi xuống dưới ngay, tôi sẽ đến, sẽ làm tất cả những gì ông muốn. Chỉ xin ông đi ngay đi!

Về đau khổ trong giọng nói của ông làm tiêu tan cơn giận dữ của tôi. Tôi bối rối, bất giác đưa tay ra như muốn giúp ông giữ chặt cánh cửa đang như sắp bị đẩy bật hẳn ra, nhưng ông thét lên một tiếng kinh khủng cứ như là vừa bị tôi gí dao vào bụng. Tôi bắt đầu lùi dần về phía sau, còn ông thì lại gào lên:

– Tôi vào ngay bây giờ! Đang vào, vào ngay? Tôi đang vào! Không!!! Không!!!

Cửa hơi hé mở và tôi thấy ông lao bổ vào trong.

Trước khi cửa đóng sập lại tôi còn kịp nhìn thấp thoáng một cái gì đó màu vàng vàng vút ngang tầm ngực ông. Rồi có tiếng cười của trẻ thơ ré lên. Rồi tiếng chân bước gấp gáp, tiếng kính vỡ loảng xoảng.

Điều gì xảy ra ở trong đó? Đôi chân tôi run lên như không chịu nổi sức nặng của cơ thể. Đã yên lặng trở lại. Tôi luống cuống nhìn quanh rồi lảo đảo tiến tới cái bệ cửa sổ thấp bằng nhựa, ngồi xuống. Tôi cứ ngồi như vậy rất lâu, không hiểu là để chờ đợi cái gì, hay chỉ vì do sự kiệt quệ cả về thể xác lẫn tinh thần, thậm chí không muốn đứng lên nữa.

Ở đâu đó trên cao vang lên một tiếng động khô khốc và đồng thời xung quanh trở nên sáng hơn.

Từ chỗ tôi ngồi chỉ có thể nhìn thấy một phần hành lang ôm lấy phòng thí nghiệm. Đây là tầng cao nhất của trạm, sát trên đã là mái thượng. Thành tường ở đây hơi nghiêng lồi ra phía ngoài và các ô cửa sổ trông như những lỗ châu mai nằm cách nhau vài mét, những tấm che ngoài các cửa sổ đã được kéo lên phía trên.

Ngày của mặt trời xanh đang kết thúc. Các tia sáng của mặt trời xuyên qua lớp kính dày của cửa sổ chiếu vào hành lang làm tôi bừng tỉnh. Tôi cúi nhìn đôi bàn tay đặt trên đùi xám xịt bởi thứ ánh sáng quái dị của buổi chiều tà. Trong lòng bàn tay phải là khẩu súng

hơi mà tôi không hiểu đã lấy nó ra khỏi vỏ từ lúc nào. Cửa phòng thí nghiệm vẫn đóng im ỉm. Tôi thở dài và dứt khẩu súng hơi vào bao.

Tôi cảm nhận sức nặng vật chất của những chùm tia sáng đang bắn ra từ cái đĩa lửa khổng lồ đang từ từ ngụp xuống mặt đại dương, trông như một vụ nổ bom khinh khí. Tôi đứng dậy và đi xuống dưới.

Dừng lại một phút dưới chân cầu thang, tôi phân vân tự hỏi: đi đâu bây giờ? Chợt tôi nảy ra ý muốn vào xem các kho chứa ở tầng dưới cùng.

Khi ngang qua trạm vô tuyến, tôi thấy cửa phòng mở toang, còn Snaut thì đang ngủ ngời trên ghế bành, vẫn trong cái tư thế như lúc tôi ra khỏi đây. Nghe tiếng chân bước của tôi, ông giật mình choàng dậy.

– Kelvin! - Giọng ông khàn khàn.

Tôi dừng lại im lặng.

– Thế nào, có gì mới mẻ không? - Ông hỏi.

– Có, trên kia không chỉ có một mình Sartorius.

– Nói tiếp đi, nào! Có thể chứ. Vậy là, anh nói rằng ông ta có khách.

– Tôi không hiểu. Tại sao các anh không nói cho tôi biết đó là cái gì. Đẳng nào rồi tôi cũng sẽ biết. Bí mật để làm gì?

– Sẽ đến cái lúc mà chính anh cũng có khách, khi đó tự anh sẽ hiểu.

Tôi có cảm giác rằng ông ta không muốn tiếp tục câu chuyện vì hình như đang sốt ruột chờ đợi một cái gì đó.

– Anh đi đâu vậy? - ông gọi với khi tôi đã quay đi.

Tôi không trả lời.

Cầu thang dẫn xuống kho nằm ở rìa sân phóng. Tại đây cảnh vật vẫn không có gì thay đổi. Khoang đồ bộ cháy xám của tôi đứng im lìm trên phần nền nhô cao.

Tôi đi theo một cầu thang rất dốc xuống tầng dưới cùng, chỗ các kho chứa. Tiếp đến là một hành lang hẹp đưa tôi đến thẳng cửa kho

lạnh. Khi cánh cửa dày ước chừng một gang tay với lớp gioăng cao su viền quanh nặng nề mở rồi tôi rùng mình bởi luồng hơi lạnh thấu xương xông thẳng vào người. Hòm xiềng các cỡ phủ một lớp tuyết chất đầy phòng. Thành tường hai bên cửa nhà kho uốn thuôn hình chum và chụm lại ở đầu đằng kia. Tại đó có treo một chiếc rèm, trên bám đầy những chuỗi nước đá long lanh. Tôi tiến lại gần và gạt rèm che sang bên. Trên một cái bệ nhôm có đặt một vật gì đó dài và rộng được phủ kín bởi một miếng vải màu xám. Vừa lật hé mép vải lên tôi liền nhìn thấy khuôn mặt bị biến dạng của Gibarian. Mớ tóc đen tuyệt đẹp với lọn tóc điểm bạc trước trán chải mượt mà trên đầu. Đôi mắt khô ráo của ông nhìn thẳng lên trần nhà. Một giọt nước đã đọng đục đọng ở khóe mắt phải. Tôi phải nghiêng chặt hàm răng để khỏi rét run trước nhiệt độ lạnh cắt da, cắt thịt ở đây. Tôi đưa tay chạm nhẹ vào má ông. Da mặt sần sùi, đầy những chấm đen và cứng như gỗ. Đường uốn cong của bờ môi ông thể hiện một nỗi khiếp sợ vô hạn. Tôi vừa kéo mép tấm vải phủ xuống thấp hơn chút nữa thì bỗng nhìn thấy bên cạnh đó, phía bên kia chỗ gần vai ông thò ra mấy cái gì trông giống như những ngón chân người, đen sì. Tôi giật mình, đứng lặng...

Đúng là những cái ngón của hai bàn chân người mà tôi nhìn thấy từ phía lòng bàn chân. Nằm dưới tấm vải liệm là người đàn bà da đen.

Bà ta nằm úp mặt xuống dưới dường như đang trong giấc ngủ say. Tôi từ từ kéo tấm vải liệm. Mái tóc cuộn thành từng búi nhỏ phủ từ đầu xuống hai bờ vai nắn nắn những thịt. Làn da láng đen bóng và căng thẳng. Hoàn toàn không có một chút chuyển động nhỏ nào trên cái cơ thể to lớn ấy. Tôi nhìn lại lần nữa lòng bàn chân bà ta và bỗng sửng sốt bởi một chi tiết lạ lùng, hai bàn chân hoàn toàn không bị bết, vệt bởi cái sức nặng mà nó phải mang, thậm chí không lên chai mà đáng lẽ phải có do đi chân trần, trái lại, lớp da ở đây hoàn toàn mỏng manh giống như ở các bộ phận khác như cánh tay và vai. Tôi kiểm tra cái ấn tượng đó của mình bằng cách sờ vào lòng bàn chân bà ta. Và điều không tưởng đã xảy ra: bà ta rút nhanh chân lại - vậy là bà ta còn sống, sống trong cái nhiệt độ 200 dưới không của kho lạnh.

“Bà ta sẽ chết ở đây vì lạnh”, - tôi nghĩ. Tuy nhiên cái cơ thể đó hoàn toàn không biểu lộ một chút gì chứng tỏ là đang bị công, trên các ngón tay tôi còn đọng lại cảm giác mềm mại của lần đụng chạm vừa rồi. Tôi lùi dần lại phía sau, kéo rèm và nhanh chóng ra khỏi kho. Tôi có cảm giác nhiệt độ ngoài hành lang sao mà nóng đến thế. Lên đến sân phóng tôi mệt mỏi ngồi xuống một cái cuộn dù, hai tay ôm đầu. Tôi không rõ điều gì đã xảy ra với mình. Vượt quá sức chịu đựng của con người, tôi chỉ muốn mình ngã vật ra bất tỉnh hoặc được chết ngay.

Chẳng cần phải tìm đến Snaut hay Sartorius làm gì. Tôi không thể nào hình dung được là có kẻ nào đó đã sắp xếp một cách có hệ thống tất cả những sự việc và sự vật mà tôi đã phải trải qua, đã nhìn thấy bằng mắt, sờ thấy bằng tay. Cách giải thích và cứu cánh duy nhất đó là do tôi bị điên. Ừ, chắc là tôi đã phát điên ngay sau khi đổ bộ. Đại dương bằng cách nào đó đã tác động lên não tôi, tôi đã sống với những ảo giác. Và nếu vậy thì chẳng việc gì phải tốn công vô ích tìm cách giải thích những vấn đề không có thực, mà cái cần thiết nhất bây giờ là chữa chạy y tế, thông báo vô tuyến cho “Promete” hoặc một con tàu nào đó, đánh tín hiệu S.O.S...

Cái điều mà tôi không chờ đợi đã xảy ra: ý nghĩ là mình đang bị điên làm tôi thấy yên lòng.

Tôi nhớ lại và chợt hiểu những câu nói của Snaut - đấy là giả sử cho rằng có tồn tại một Snaut nào đó và có một lúc nào đó tôi đã từng nói chuyện với ông ta. Biết đâu đấy, có thể tôi hiện giờ hãy còn đang ở trên tàu Promete, đang bị hành hạ bởi một cơn loạn thần kinh và như vậy tất cả những gì tôi đã trải qua chỉ là những ảo hình bệnh hoạn. Mà nếu đã ốm thì có thể tôi sẽ khỏi bệnh, sẽ thoát khỏi cơn ác mộng Solaris đang diễn ra. Cần phải thực hiện ngay một thí nghiệm lôgic nào đó để kiểm tra chính bản thân mình. Nó sẽ chỉ ra cho biết, có thực sự là tôi bị điên và trở thành nạn nhân của những hình ảnh tưởng tượng không, hay là mặc dù phi lý, nhưng tất cả những gì tôi trải qua là có thật.

Có thể nghĩ ra một cái thí nghiệm như vậy chẳng? Thoạt đầu tôi cho là không, bởi vì cái đầu bệnh hoạn của tôi (đương nhiên, nếu như nó bị bệnh thật) sẽ sáng tác ra bất kỳ những ảo giác nào mà tôi



đòi hỏi. Thực vậy, không chỉ những lúc bệnh tật mà ngay cả trong một giấc ngủ bình thường ta cũng có thể mơ thấy đang nói chuyện với những người không quen biết, đặt ra cho họ những câu hỏi và nghe họ trả lời, thêm nữa, dù rằng những người đó chỉ là sản phẩm của óc tưởng tượng mộng mị của ta, nhưng ta không thể biết trước họ sẽ nói gì (trong mơ) trước khi họ thực sự lên tiếng. Mà thực ra thì chính những lời nói đó lại được sinh ra ngay trong đầu óc ta, cho nên ta phải biết nội dung của chúng vào đúng cái thời điểm khi mà ta nghĩ ra và đặt chúng vào miệng lưỡi kẻ đối thoại hư ảo. Trong một hoàn cảnh như vậy thì bất kỳ một cuộc thực nghiệm nào cũng chẳng chứng tỏ cho tôi thấy một điều gì chân thực, khách quan. Cả Snaut lẫn Sartorius trong thực tế có thể không tồn tại, cho nên việc đưa ra cho họ các câu hỏi sẽ là một hành động vô nghĩa.

Hay là dùng thuốc, một loại mạnh nào đó có tác dụng gây ảo giác hoặc tạo nên cảm giác về màu sắc của mắt? Sự xuất hiện hiệu quả của thuốc sẽ chứng tỏ rằng thứ thuốc tôi dùng đó là một thực thể và là một phần của thế giới vật chất bao quanh. Không ổn, tôi tiếp tục nghĩ, đó không phải là thí nghiệm quyết định mà tôi cần, bởi vì tôi đã biết trước công hiệu của thứ thuốc mà tôi sẽ chọn, và rất có thể rằng, từ việc tôi uống thuốc cho tới sự xuất hiện công hiệu của nó đều là sản phẩm của óc tưởng tượng của tôi.

Khi mà tôi cảm thấy thất vọng vì không tìm được lối thoát ra khỏi các vòng tròn luẩn quẩn này thì một ý đồ bỗng lóe lên trong óc, rất đơn giản mà lại công hiệu làm sao.

Tôi nhồm dậy, chạy bổ về phía trạm vô tuyến. Không có ai ở đây. Tôi liếc nhìn đồng hồ điện treo tường. Bốn giờ sáng. Ngoài kia những tia sáng đầu tiên của bình minh đỏ đã xuất hiện. Tôi nhanh chóng mở máy liên lạc vô tuyến, đồng thời điểm lướt trong đầu các bước của cuộc thí nghiệm.

Nhờ bảng chỉ dẫn treo phía trên bàn điều khiển tôi tìm được mã số gọi trạm quỹ đạo tự động của hành tinh. Tám giây sau khi phát tín hiệu gọi, tôi liền nhận được trả lời. Tôi yêu cầu bộ óc điện tử của trạm quỹ đạo cho biết tọa độ của trạm vào đúng 4 giờ 00 với độ chính xác tới một phần trăm nghìn đơn vị. Độ năm phút sau thì tôi nhận được trả lời. Dứt băng giấy ghi số liệu ra khỏi máy, tôi giấu

ngay vào trong ngăn kéo mà hoàn toàn không liếc mắt đọc nó. Sau khi chạy vào thư viện và đem về một lô những tài liệu cần thiết cùng với bản đồ sao, tôi liền bắt tay vào thực hiện các phép tính để tìm lời giải đáp cho chính câu hỏi đó. Việc lập các phương trình tốn mất gần một tiếng đồng hồ. Tôi không nhớ rõ là lần cuối cùng vào thời gian nào tôi đã phải bận rộn với một khối lượng lớn các phép tính như vậy. Chắc là vào những năm của thời sinh viên, khi phải trả bài thi môn thiên văn học.

Máy tính điện tử giúp tôi thực hiện các phép tính. Ý định của tôi như sau: tôi sẽ so sánh hai số liệu thu được bằng hai con đường khác nhau, một từ trạm quỹ đạo và một bằng cách tính toán lý thuyết với sự trợ giúp của máy tính điện tử tối tân. Hai dãy số đó cần phải trùng nhau tới chữ số thứ tư sau dấu phẩy, sự khác biệt chỉ có thể có ở chữ số thứ năm, nó phản ánh những tác động bất thường có thể có của đại dương. Nếu như thông số nhận được từ trạm quỹ đạo trên thực tế chỉ là sản phẩm của óc tưởng tượng bệnh hoạn của tôi thì nhất định nó không thể trùng với kết quả tính toán lý thuyết. Bộ não tôi có thể bị bệnh thật, tuy nhiên, trong bất cứ điều kiện nào nó cũng không thể tưởng tượng ra nổi các dãy số mà để thu được, nếu không nhờ máy tính điện tử, cần phải nhiều tháng ròng làm việc liên tục. Còn nếu như các số liệu đó trùng nhau, điều đó có nghĩa là tôi thực sự đang trong trạm vô tuyến, đã sử dụng một máy tính điện tử có thật, tất cả, tất cả đều là sự thực chứ không phải trong cơn mê sảng.

Tay tôi run lên khi lấy ra từ ngăn kéo băng điện tín nhận từ trạm quỹ đạo để so sánh với kết quả thu được từ máy tính điện tử. Hai dãy số, đúng như giả thiết của tôi, trùng nhau đến con số thứ tư sau dấu phẩy. Vậy là máy tính tồn tại hiển nhiên, không phụ thuộc vào ý thức của tôi. Và trạm Solaris cùng với tất cả những gì ở đây đều là có thực.

Tôi gạt các băng giấy vào ngăn kéo và định đóng lại thì chợt để ý thấy trong đó còn có một mớ giấy ghi chằng chịt các phép tính. Tôi cầm lên xem. Hóa ra có ai đó cũng đã làm một thí nghiệm tương tự như tôi, chỉ có khác ở chỗ, thay cho các số liệu về tọa độ trên bản đồ sao, người này tính các thông số albero của Solaris.

Tôi không bị loạn thần kinh. Tia hi vọng cuối cùng đã tắt. Tôi tắt các thiết bị, uống nốt chút xúp lơãng còn lại trong phích rồi đi về phòng mình.

## HARI

Những tính toán căng thẳng vừa rồi đã giữ cho tôi khỏi quy xuống. Còn lúc này, nổi mệt nhọc làm cho tôi mù mẫm. Tôi lập cập hạ cái giường gắn tường xuống, trút bộ quần áo thẳng xuống nền nhà và đổ vật ngay xuống lớp đệm bẹp gí mà đánh lể phải bơm căng lên.

Không biết tôi đã thiếp đi trong bao lâu, chỉ biết rằng khi mở mắt ra, tôi cho rằng mới ngủ được có ít phút. Trong phòng tràn ngập ánh sáng màu đỏ. Không khí lạnh lạnh dễ chịu. Ngay dưới cửa sổ có ai đó đang ngồi trong chiếc ghế bành. Đó là Hari. Cô mặc chiếc váy dài màu trắng, chân đất, mớ tóc đen chải ngược về phía sau, hai bàn tay rúm nắng đặt hờ hững trên thành ghế. Dưới làn mi dài và đen đôi mắt cô nhìn không chớp. Tôi lặng lẽ ngắm nhìn Hari. Ý nghĩ đầu tiên của tôi: “Thật là một giấc mơ tuyệt vời trong cái thế giới đầy những cơn ác mộng này”. Dù sao tôi vẫn cứ muốn rằng cái hình ảnh này nhanh chóng biến đi. Tôi nhắm mắt lại và bắt ý nghĩ mình xoáy vào ý muốn đó. Nhưng khi mở mắt ra thì vẫn thấy Hari ngồi đó. Đôi môi cô chum lại như chuẩn bị huýt sáo, nhưng trong ánh mắt thì thiếu vắng nụ cười. Hari trông vẫn như xưa như cái lần cuối cùng tôi nhìn thấy cô, lúc cô tuổi mười chín. Mười năm trôi qua, nếu còn sống thì giờ cô đã hai mươi chín tuổi. Những người chết chẳng có gì thay đổi, họ cứ trẻ mãi vậy. Vẫn đôi mắt ấy đang nhìn tôi, đôi mắt lúc nào cũng như ngạc nhiên. Tôi muốn ném cái gì đó vào người cô, song không dám, dù biết đấy chỉ là giấc mơ.

– Tội nghiệp em tôi. Em đến thăm anh phải không? - Tôi nói và lập tức thấy hơi hoảng vì tiếng nói của tôi vang lên nghe thật quá, cả căn phòng lẫn Hari trông cũng rất thật. Một giấc mơ đẹp và hài hòa đến mức lạnh lùng.

Sao mà trên nền nhà lấm những thứ gì mà trước lúc đi ngủ tôi không để ý thấy thế kia? “Khi nào dậy, - tôi dự tính trong đầu, - phải kiểm tra xem có thực là chúng nằm đó không, hay là cũng như Hari, tất cả chỉ là trong mơ...”.

– Em định ngồi như vậy đến bao giờ nữa? - Tôi hỏi và chợt nhận thấy mình nói rất nhỏ dường như sợ có ai nghe thấy. Lúc này mặt trời đã lên cao hơn chút ít. “Có thể chứ, - tôi nhủ thầm - rất tốt. Lúc mình đi nằm là buổi sáng của mặt trời đỏ, sau đó đến ngày của mặt trời xanh, và chỉ sau đó nữa mới lại đến lượt ngày đỏ. Điều đó không thể xảy ra, bởi vì tôi không khi nào lại có thể ngủ liền một mạch mười lăm tiếng đồng hồ. Vậy thì đây đúng là giấc mơ”.

Yên tâm trở lại, tôi chăm chú quan sát Hari. Ánh sáng trùm lên cô từ phía sau. Vẫn sắc đẹp tuyệt vời ấy. Lốp lông tơ duyên dáng trên má, đôi môi diêu kỳ và lúm đồng tiền nằm ở cái vị trí không giống như ở bất kỳ một cô gái nào. Tuy nhiên tôi vẫn cứ muốn kết thúc nhanh tất cả những chuyện này.

Đã đến lúc dậy để làm việc. Tôi nhắm chặt mắt lần cuối để cố gắng tỉnh hẳn lại. Bỗng nghe có tiếng động, tôi choàng tỉnh.

Hari đã ngồi bên mép giường và chăm chú nhìn tôi. Tôi mỉm cười, cô cũng mỉm cười đáp lại và cúi xuống. Nụ hôn đầu tiên thật nhẹ nhàng, giống như hồi chúng tôi còn trẻ con. Rồi một cái hôn dài, nồng nàn.

“Chẳng lẽ cứ lạm dụng giấc mơ mãi sao?”, - Tôi nghĩ. Nhưng chính là tôi mơ thấy Hari. Chính là cô ấy. Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời tôi được hưởng cái cảm xúc tuyệt diệu này...

Chúng tôi bên nhau và vẫn như trước, không nói một lời. Hai cánh mũi nhỏ của Hari phập phồng. Vẫn như xưa, nó luôn là cái biểu kế xúc cảm của cô. Tôi chạm nhẹ ngón tay vào cái vành tai cô đỏ dừ vì những cái hôn. Hình như cái động tác đó làm thức dậy nỗi lo lắng trong tôi, dù vẫn nhủ thầm rằng đây chỉ là giấc mơ, nhưng tim tôi đã bắt đầu đập mạnh.

Tôi vươn vai rồi mạnh mẽ vùng dậy. Tôi trù liệu là sẽ tỉnh ngủ hẳn nhờ cái động tác dứt khoát đó, nhưng không, tôi vẫn chưa tỉnh lại mà chỉ đơn giản là ngồi dậy trên giường, hai chân buông thõng xuống nền nhà. “Chẳng làm sao được, đành đợi cho giấc mơ này tự nó kết thúc”. Tôi nghĩ vậy. Tuy nhiên, những đam mê đã tắt lụi, giờ chỉ còn lại nỗi sợ hãi.

Hari cũng nhồm dậy. Nửa ngồi, nửa nằm, cô tựa vai vào thành giường. Ngực áo cô hơi rung rung theo nhịp đập của tim. Cô lặng lẽ nhìn tôi với ánh mắt thăm dò. Vừa mới thoáng nghĩ tới chuyện đi tắm thì tôi sực nhớ ra là người đang ngủ chẳng thể tỉnh dậy vì mơ thấy mình đang tắm.

– Em từ đâu đến thế?

Hari cầm lấy bàn tay tôi và vuốt ve nó bằng cái động tác từng rất đối thân thuộc với tôi.

– Em không biết. Nhưng sao, không tốt à?

Và vẫn cái âm sắc trầm trầm ấy, kiểu câu đứt đoạn ấy. Hari thường nói với cái giọng làm người nghe có cảm giác rằng ý nghĩ cô đang bận hướng về đâu đó.

– Có ai... thấy em không?

– Không biết. Chỉ đơn giản là em đi vào. Nhưng chẳng lẽ điều đó quan trọng lắm sao, Cris?

Hari vẫn nghịch bàn tay tôi, nhưng trong đầu hình như đang suy nghĩ gì đó. Cô nhíu mày.

– Hari...

– Cái gì, anh yêu?

– Do đâu em biết anh ở đây?

Câu hỏi của tôi chẳng hề làm Hari bối rối.

– Em không rõ. Buồn cười quá phải không? Lúc em vào anh đang ngủ, chẳng biết gì cả. Em không muốn đánh thức anh dậy, bởi vì anh bẳn tính lắm. Bẳn tính và đáng ghét. - Bằng dáng vẻ giận dữ, Hari hất mạnh bàn tay tôi ra khỏi bàn tay mình.

– Em ở dưới kia lên à?

– Ừ. Em chạy khỏi đó. Ở đó rất lạnh.

Hari xoay nghiêng mình hẳn lại, đầu hất mạnh để cho toàn bộ mái tóc trải sang một phía và nhìn tôi với ánh mắt tinh nghịch. Ngày xưa, vào trước ngày mà tôi hiểu rằng mình đã yêu Hari, chính tia nhìn tinh nghịch này của cô đã nhiều lần làm tôi phát bực lên.

– Nhưng... Hari... - Tôi không biết nói thêm gì nữa. Tôi cúi mình trên người Hari và kéo tay áo của cô lên. Ngay phía trên cái sẹo tim chủng trông như một bông hoa nhỏ có một vết tim còn gần như mới. Mặc dù đã chờ đợi trước điều này (thật lạ, tôi vẫn thử tìm những điều logic trong một hoàn cảnh đầy phi lý) nhưng tôi vẫn không tránh khỏi bị một cơn sốc. Tôi sờ tay vào vết tim còn đỏ, cái vết tim đã nhiều năm đeo đẳng tôi trong những giấc mơ để tôi phải tỉnh dậy với tiếng rên náo ruột giữa mớ chăn mền nhàu nát và luôn trong một tư thế nằm co quắp giống như Hari, khi tôi tìm thấy cô đã chết lạnh. Chắc là trong mơ tôi đã cố làm cái việc mà chính Hari đã làm, giống như để cầu xin sự tha thứ hoặc là để cùng cô chia sẻ tất cả những gì cô phải chịu đựng vào những giây phút cuối cùng, khi mà liều thuốc tim đã gây tác dụng và cô bắt đầu sợ hãi. Hari vốn rất yếu bóng vía, cô sợ từng vết xước nhỏ, chóng mặt khi nhìn thấy máu và không chịu nổi các cơn đau, vậy mà cô dám làm cái việc kinh khủng đó. Mảnh giấy với vài câu ngắn ngủi cô để lại cho tôi vẫn còn đó, tôi luôn mang theo người, không có đủ can đảm vứt bỏ nó mặc dù tờ giấy giờ đã nhàu và sờn rách hết ở các nếp gấp. Đã hàng ngàn lần tim tôi quặn đau khi tưởng tượng cảnh Hari với tất cả những gì cô phải trải qua vào cái lúc viết mấy câu để lại đó. Tôi đã từng cố an ủi mình rằng Hari làm việc đó chỉ cốt dọa tôi và bị kích là ở chỗ chính cô đã không ngờ rằng liều thuốc dùng lại quá mạnh. Bạn bè của cô thuyết phục tôi sự thể hoặc chính là như vậy, hoặc là hậu quả của một quyết định bột phát do một cơn suy sụp thần kinh bất ngờ. Nhưng họ đâu có biết... Trước đó năm ngày tôi nói hết tất cả với Hari, và, để làm cô phải đau đớn hơn, tôi bắt đầu thu dọn đồ đạc ngay trước mắt cô. Nhìn tôi gói ghém đồ đạc, Hari hỏi với giọng hoàn toàn bình tĩnh: “Anh có hiểu điều đó có nghĩa là thế nào không?...”. Tôi làm ra vẻ không hiểu, mặc dù biết rõ cô muốn nói gì. Tôi vẫn coi Hari là đồ nhu nhược, thậm chí còn nói hằn ra với cô điều ấy. Vậy mà bây giờ cô đang nằm dài trên giường và nhìn tôi chăm chú, dường như không biết rằng chính tôi đã giết chết cô ấy. Mặt trời chiếu sáng đỏ căn phòng làm tóc Hari ánh lên. Cô nhìn xuống bờ vai mình rồi cầm lấy bàn tay tôi và áp má vào.

– Hari, - tôi rít lên. - Không thể như vậy được.

– Thôi đi!

Mắt cô đang nhắm lại, tôi nhìn thấy mí mắt cô run run, làn mi dài rủ xuống bờ mắt dưới.

– Chúng ta đang ở đâu, Hari?

– Ở chỗ của chúng ta.

– Là ở đâu?

Mắt cô mở ra và khép lại tức thì. Lông mi cô quét nhẹ trong lòng bàn tay tôi.

– Cris!

– Gì vậy?

– Em cảm thấy dễ chịu quá?

Tôi ngồi im không nhúc nhích. Sau đó ngẩng mặt lên và nhìn thấy chiếc gương trên bồn rửa đang phản chiếu một phần giường với mớ tóc Hari trải dài và cặp đùi trần của tôi. Trên sàn nhà nằm lay lắt mấy thứ dụng cụ nguội. Tôi khéo léo dùng hai ngón chân kẹp lấy chiếc đột và đưa tay cầm lấy. Tôi gí đầu nhọn của chiếc đột vào lớp da hồng hồng của một cái sẹo trên đùi mình và ấn mạnh. Đau nhói lên một cái. Tôi nhìn những giọt máu to tròn theo đùi và lặng lẽ rơi xuống nền nhà.

Hành động đó cũng chẳng giúp ích được gì. Những ý nghĩ khủng khiếp dần dần hình thành rõ nét trong đầu tôi. Tôi đã thôi không nhủ thầm: “Đây là giấc mơ”. “Cần phải tự vệ”, - tôi nghĩ. Nhìn đôi bàn chân của Hari tôi thoáng nảy ra một ý nghĩ. Từ từ rút tay mình ra khỏi tay Hari, tôi cúi mình xuống và thận trọng sờ vào cái gót hồng hồng và lướt nhẹ ngón tay theo lòng bàn chân cô. Lớp da ở đây mịn màng, mềm mại như của trẻ sơ sinh.

Bàn chân trần ngọc ngậy trong tay tôi, môi Hari rung lên trong nhịp cười không thành tiếng.

– Đừng nghịch... - cô kêu lên.

Tôi đứng dậy, nhanh chóng mặc quần áo. Hari cũng ngồi hẳn lên trên giường và nhìn tôi.



– Đồ đạc của em đâu? - Tôi hỏi và liền đó lấy làm tiếc vì đã hỏi vậy.

– Đồ đạc?

– Ủ. Chẳng nhẽ em có mỗi một chiếc áo váy?

Bây giờ là lúc tôi đang diễn kịch. Tôi cố tình nói bằng cái giọng phớt đời, bình thường, dường như chúng tôi chưa từng bao giờ xa nhau. Hari đã đứng dậy. Bằng cái động tác rất quen thuộc, nhẹ nhàng và dứt khoát, hai tay cô vuốt cho áo phẳng phiu. Câu hỏi của tôi làm cô lưu tâm hơn. Đảo mắt xem xét một lượt khắp phòng, rồi cô quay nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên...

– Em không biết, - cô bắn khoả nói. - Hay là ở trong tủ? - Cô tiến lại chỗ tủ và mở các cánh cửa.

– Không, ở đó không có đồ của em đâu. - Tôi nói rồi tiến về phía bồn rửa, cầm lấy máy cạo râu chạy điện và bắt đầu cạo mặt. Tôi cẩn thận tránh không quay lưng về phía cô gái cho dù cô có là ai đi nữa.

Cô gái đi vòng quanh phòng, xem xét mọi góc ngách, nhìn qua cửa sổ và cuối cùng đi về phía tôi.

– Cris, em có cảm giác rằng có chuyện gì đó đã xảy ra. - Cô dừng lại. Tôi tắt máy cạo râu và đang đợi xem điều gì sẽ diễn ra tiếp theo. - Hình như em đã quên... quên rất nhiều. Em biết... chỉ nhớ có anh... và... và ngoài ra chẳng còn gì nữa.

Tôi nghe và cố chẳng để lộ điều gì trên nét mặt.

– Em đã bị bệnh phải không?

– Cũng có thể là như vậy. Ủ, em có hơi bị bệnh trong một thời gian.

– À ha. Chắc là do vậy.

Cô gái hơi vui vẻ trở lại. Tôi không thể diễn tả lại cảm giác của mình khi đó. Khi cô đi đi lại lại, ngồi xuống, mỉm cười, ấn tượng về một Hari thật bằng da, bằng thịt lẫn át những nỗi lo sợ trong tôi.

Nhưng rồi tôi lại cảm thấy đây là một Hari nào đó được đơn giản hóa, với những cử chỉ, cách chuyển động, phép cư xử mang nét đặc trưng, đơn điệu nào đó. Cô gái đi đến sát bên tôi, nắm nhẹ nắm tay vào ngực tôi và hỏi nũng nịu:

– Bên em anh cảm thấy thế nào? Có dễ chịu không?

– Không còn có thể tốt hơn được nữa!

Cô mỉm cười.

– Khi anh nói vậy thì có nghĩa là anh đang cảm thấy khó chịu.

– Sao em lại nghĩ vậy?... Hari... em thân yêu... anh bận đi đường này một chút, - tôi vội nói. - Hãy đợi anh, được không? Chắc là em đói rồi? - Tôi nói thêm vậy vì chính tôi cũng đang cảm thấy đói cồn cào.

– Đói? Không. Vậy là em phải đợi anh? Có lâu không?

– Khoảng một giờ, - vừa định nói tiếp thì cô đã cắt ngang:

– Em đi cùng anh.

Đây là một Hari hoàn toàn khác: Hari xưa của tôi không nhõng nhẽo như vậy. Không khi nào.

– Đừng như con nít vậy. Không thể được.

Cô nhìn thẳng vào mắt tôi, sau đó bất thần chộp lấy cánh tay tôi. Tôi vuốt ve bờ vai mềm mại, ấm áp của cô. Bỗng tôi chợt hiểu: tôi đang âu yếm chính Hari. Toàn thân tôi nhận biết điều đó, một nỗi đam mê cùng cảm xúc dịu dàng đang lấn át lý trí và nỗi sợ hãi trong tôi.

Bằng một nghị lực lớn lao, tôi cố gắng lấy lại trạng thái thăng bằng. Tôi nhắc lại.

– Hari, không thể được. Em cần đợi anh ở đây.

– Không.

Trời, tiếng nói mới dứt khoát làm sao!

– Tại sao?

– Em không biết.

Cô nhìn ngó xung quanh rồi lại ngược mắt nhìn tôi.

– Em không thể... - cô nói rất nhỏ.

– Tại sao?

– Không biết. Em không thể. Em cảm thấy... cảm thấy... - Dường như cô đang khó nhọc tìm từ ngữ để diễn đạt ý. Cuối cùng, câu nói

đã bật ra: - Em cảm thấy rằng em cần phải luôn ở bên anh.

Những lời này vang lên chất chứa cái gì đó khiến tôi sợ hãi. Và hình như bởi vậy mà tôi đã làm cái điều hoàn toàn không định làm. Vừa nhìn thẳng vào mắt cô, tôi vừa bắt đầu bẻ quặt hai cánh tay cô ra sau lưng. Thoạt đầu tôi thực hiện động tác đó với một chút do dự, sau đó trở nên dứt khoát hơn - trong đầu tôi phác nhanh một ý định. Tôi đảo mắt tìm một cái gì đó để có thể trối cô lại.

Hai cùi tay cô quặt ra sau lưng vừa chạm vào nhau thì lập tức lại giang trở lại với một lực làm cho dự định của tôi trở nên vô vọng. Tôi cố ghì lại trong khoảng độ một giây gì đó. Giá có là lực sĩ đi nữa, khi phải chấp choạng lùi lại sau để cố giữ thăng bằng như Hari, thì đã chắc gì có thể tự giải thoát khỏi tay tôi. Vậy mà cô ta, với sắc mặt bàng quan và nụ cười ngơ ngác trên môi đã lại dễ dàng hóa giải đòn tấn công của tôi để lúc này đang đứng thẳng với hai tay buông thõng. Đôi mắt cô nhìn tôi với vẻ bình tĩnh y như lúc đầu, khi tôi mới tỉnh dậy. Hình như cô cũng chẳng để ý thấy cái nỗ lực sử dụng sức mạnh vừa rồi của tôi. Cô đứng yên lặng dường như đang chờ đợi cái gì đó, vẻ mặt vừa như dừng dừng lại vừa như có vẻ hơi ngạc nhiên.

Nếu như lúc này có ai hỏi điều gì xảy ra với tôi, và tất cả những chuyện này có nghĩa gì, thì chắc chắn tôi không thể nói được một lời nào. Nhưng có một điều đã trở nên rõ ràng: tất cả những gì đang diễn ra trên trạm đều nằm trong một mối liên hệ quỷ quái nào đó, khủng khiếp và không sao hiểu được.

Tôi bỏ Hari đứng giữa phòng và tiến lại chỗ cái tủ thuốc treo tường gần bồn rửa. Như một con thú bị sa vào cạm bẫy, tôi thấy cần phải tìm lối thoát bằng mọi giá, dù có phải dùng tới phương sách rất khốc liệt đi nữa. Tôi nhìn lướt qua các loại thuốc trong tủ. Tìm thấy lọ thuốc ngủ, tôi lấy ra bốn viên - liều lượng tối đa. Dù không quay lại, tôi vẫn cảm nhận ánh mắt Hari đang nhìn mình. Tôi bỏ mấy viên thuốc vào một cái cốc lớn và rót vào đó ít nước nóng. Tôi làm việc này một cách rất tự nhiên, thậm chí không cố giấu giếm trước con mắt của Hari. Sau khi đợi cho thuốc tan, tôi cầm cốc tiến tới bên Hari, lúc này đang đứng giữa phòng.

– Anh giận hả? - Cô hỏi nhỏ.

– Không. Em uống đi.

Không hiểu sao tôi lại cho rằng Hari sẽ ngoan ngoãn nghe lời tôi. Mà quả vậy, cô cầm lấy cốc nước từ tay tôi rồi uống liền một hơi. Tôi đặt cái cốc không xuống chiếc bàn nhỏ rồi ngồi xuống chiếc divăng đặt giữa tủ và giá sách. Hari từ từ đi đến gần tôi và ngồi xuống nền nhà, hai chân thu lại trong cái tư thế mà tôi còn ghi nhớ rõ nét trong ký ức. Cả cái cách cô hất đầu cho mái tóc buông hẳn ra sau lưng cũng vậy, sao mà thân quen đến thế. Dù đã hoàn toàn không tin rằng đây là Hari, nhưng mỗi lần nhìn thấy trong hành vi của cô gái những động tác quen thuộc tôi lại cảm thấy ghen thờ. Tất cả những cái này thật không thể hiểu và đáng sợ quá.

Cả hai chúng tôi ngồi im gần như không động đậy. Đầu cô ngả trên đùi tôi, những sợi tóc mềm mại mơn man tay tôi. Đã hai lần tôi lén xem đồng hồ. Nửa tiếng đã trôi qua, hẳn là thuốc phải ngấm rồi. Nghe Hari lẩm bẩm cái gì đó, tôi thì thảo hỏi nhỏ:

– Em nói gì vậy?

Không nghe tiếng trả lời, tôi cho rằng vừa rồi cô nói mê. Thực ra, ở đâu đó trong tiềm thức, tôi vẫn nghi ngờ hiệu lực của thuốc đối với cô gái này. Tại sao? Chính tôi cũng không hiểu.

Rồi đầu cô gái xiêu trên đùi tôi. Mái tóc đen phủ gần kín mặt cô. Cô thở đều đều, giống như người đang ngủ. Tôi cúi xuống để định bế cô lên giường. Bỗng cô vươn nhanh hai tay ôm lấy đầu tôi và cất tiếng cười khanh khách.

Tôi lặng người, trong khi Hari vẫn cười sặc sụa.

Cô nheo mắt ngó tôi với vẻ láu lỉnh, ngây thơ. Tôi vẫn ngồi bất động, trong một tư thế không tự nhiên, đầu óc như mụ đi, bất lực. Sau một lúc cười thỏa chí, cô áp má vào bàn tay tôi và im lặng.

– Tại sao em cười? - Tôi hỏi với giọng khô khan.

Vẻ hơi băn khoăn lo lắng xuất hiện trên khuôn mặt cô. Rõ ràng là cô muốn tỏ ra thành thật. Chạm một ngón tay vào cái mũi nhỏ của mình, cuối cùng cô thở dài nói:

– Chính em cũng không biết nữa.

Cả vẻ mặt lẫn giọng nói của Hari đều biểu hiện sự ngạc nhiên thành thật.

– Em như một con ngốc ấy phải không? - Cô tiếp tục - Cứ tự nhiên, chẳng vì cái gì mà em... A, còn anh thì cũng hay ho quá đấy: ngồi như phỗng, mặt khó đăm đăm, trông cứ như... như Pelvis ấy...

– Ai cơ? - Tôi hỏi lại, tưởng mình nghe nhầm.

– Như Pelvis, anh biết đấy, cái ông béo phệ ấy mà.

Kỳ quá, Hari không thể biết về người này, thậm chí cũng chưa từng nghe tôi nói về ông ta, bởi một lẽ đơn giản là ông từ cuộc thám hiểm trở về sau khi cô chết đã được ba năm và bản thân tôi trước đó cũng không quen biết Pelvis.

Tên thật của ông là Pelle Villis, từ đó có cách gọi tắt Pelvis. Ngay cả tên gọi tắt này tôi cũng chỉ biết sau khi ông trở về.

Hari tựa hai khuỷu tay trên đùi tôi và nhìn thẳng vào mắt tôi. Hai bàn tay tôi từ từ, chậm chạp vuốt từ hai cùi tay lên đôi vai cô và dừng lại gần như khếp lại nơi cổ cô gái. Thực ra cũng có thể hiểu động tác của tôi như một cử chỉ âu yếm, và tôi đọc thấy cách hiểu như vậy trong đôi mắt của Hari. Thoạt đầu tôi thực ra chỉ muốn kiểm chứng xem phải chăng đây là một cơ thể con người bình thường với làn da thịt nóng ấm và xương bên trong. Nhưng nhìn vào đôi mắt bình thản của cô gái, tôi những muốn ngay lập tức xiết chặt các ngón tay.

Lẽ ra tôi đã làm việc đó, nếu như trong đầu tôi không thoáng hiện lên hình ảnh đôi bàn tay vấy máu của Snaut. Tôi buông tay xuống.

– Anh nhìn em lạ quá... - Hari nói.

Tôi không thể trả lời được vì tim đang đập thành thịch trong lồng ngực. Tôi nhắm mắt lại trong giây lát.

Và một kế hoạch hành động bỗng xuất hiện trong đầu tôi, từ đầu đến cuối với các chi tiết cụ thể. Không chậm một giây, tôi vụt đứng dậy khỏi divăng.

– Anh phải đi, Hari, - tôi nói. Nếu như em rất muốn thì chúng ta cùng đi.

– Rất tốt, - cô nói và cũng nhồm dậy.

– Sao em đi chân đất? - Tôi hỏi, rồi tiến lại mở tủ lấy ra hai bộ đồ bay, một cho mình và một cho Hari.

– Em không biết... hình như em quăng mất giày ở đâu đó.

– Phải cởi áo váy ra, nếu không em không thể mặc cái này vào người được.

– Đồ bay à? Để làm gì? - Vừa hỏi cô vừa tìm cách cởi áo váy của mình. Nhưng thật lạ lùng: áo váy không thể cởi được, bởi trên nó chẳng hề có khuy cài, chẳng có phéc-mơ-tuya, chẳng có gì cả ngoài mấy cái cúc màu đỏ chỉ có tác dụng như một thứ đồ trang điểm. Hari bối rối mỉm cười. Làm ra vẻ đó là chuyện bình thường nhất trên đời, chẳng có gì đáng phải ngạc nhiên, tôi cúi nhặt từ đồng vật dụng trên nền nhà một cái gì đó giống như con dao mổ và xẻ một đường trên áo váy cô gái từ cổ xuống đến giữa lưng. Bây giờ đã có thể cởi nó ra.

– Chúng ta sẽ bay... cùng bay hả? - Hari gạn hỏi khi cả hai chúng tôi đã gọn gàng trong bộ đồ bay và bắt đầu rời khỏi căn phòng. Tôi lẳng lặng gật đầu. Tôi kinh hãi sợ phải chạm trán với Snaut, nhưng may thay, hành lang dẫn ra sân phóng vắng ngắt, còn các cánh cửa trạm vô tuyến thì đóng im ỉm.

Hari chăm chú theo dõi tôi điều khiển bộ phóng tự hành cùng với tên lửa đi ra từ một trong các khoang chứa. Tôi lần lượt kiểm tra độ tin cậy của động cơ phản lực và thiết bị điều khiển từ xa. Tất cả đều tốt. Sau đó tôi đưa bộ phóng cùng tên lửa ra cái đĩa xuất phát nằm thẳng dưới vòm phễu, sau khi đã trục khoang đỡ bộ của tôi ra khỏi đó.

Đây là chiếc tên lửa chở hàng loại nhỏ dùng để liên lạc giữa trạm mặt đất với các trạm quỹ đạo. Loại tên lửa này không dùng để chở người. Người ta chỉ dùng nó để bay trong những trường hợp khẩn cấp bởi vì không thể mở nó ra từ bên trong. Chính điều này đã gợi ý cho kế hoạch của tôi. Làm các công việc kiểm tra, chuẩn bị là tôi cốt chỉ để cho Hari tin rằng chúng tôi sẽ bay, chứ thực ra tôi hoàn toàn không dự định phóng tên lửa. Tôi kiểm tra một lần nữa thiết bị dưỡng khí và hệ thống lọc khí, rồi đưa chúng vào hoạt động. Sau khi các đèn tín hiệu sáng lên báo hiệu tất cả đã ở trạng thái sẵn sàng,

tôi chui ra khỏi cabin chật chội, chỉ vào đó và nói với Hari, lúc này đang đứng ở gần chỗ bậc lên xuống.

– Vào đây.

– Thế còn anh?

– Anh sẽ vào sau. Anh cần phải đóng nắp đây.

Tôi tin rằng Hari không thể đoán biết được mưu mô của tôi. Sau khi cô chui vào cabin, tôi thò đầu vào hỏi:

– Em ngồi có thoải mái không?

Nghe một tiếng “thoải mái” run run đáp lại, tôi lùi ra và đóng sập nắp đây. Bằng cả hai tay, tôi đóng các chốt hãm và khóa chốt lại.

“Điều xì gà” khổng lồ nhón đầu đứng thẳng dường như đã sẵn sàng để trong nháy mắt lao vào khoảng không. Tôi biết rằng sẽ không có gì tồi tệ xảy ra với cái thực thể đang bị nhốt ở bên trong. Ở trong tên lửa có đủ dự trữ oxi và thậm chí cả một ít thực phẩm nữa. Và chẳng tôi cũng không định nhốt cô gái mãi mãi trong đó.

Bằng mọi giá, tôi cần phải có vài tiếng đồng hồ tự do để lập chương trình hành động cho tương lai và để bàn bạc cùng với Snaut những vấn đề liên quan. Bây giờ chúng tôi đã ở trong tư thế ngang bằng, có thể hiểu nhau hơn.

Trong lúc xiết cái khóa cuối cùng, tôi cảm thấy ba cái chân đế kim loại dùng để giữ cho tên lửa ở vị trí thẳng đang hơi run run. Không quan tâm đến điều đó lắm, vì cho rằng do dùng sức quá nhiều và do hồi hộp nên chính tôi đang run. Tôi lùi ra cách xa vài mét, định nghỉ ngơi trong giây lát. Bỗng tôi giật bắn mình bởi một sự việc phi thường đang diễn ra trước mắt.

Tên lửa đang rung chuyển bởi những va chạm dữ dội từ bên trong. Tôi không muốn tin vào mắt mình nữa. Sức mạnh vật chất nào tiềm ẩn trong cô gái tóc đen với thân hình cân đối ấy có thể làm cho cả tám tấn kim loại phải lên cơn sài giật như vậy?

Ánh sáng của các ngọn đèn phản chiếu từ bề mặt nhẵn bóng của tên lửa lấp loáng nhảy múa trước mặt tôi. Đúng là tôi không nghe được tiếng va chạm bên trong tên lửa, nhưng mắt tôi nhận thấy rõ ràng cả cái cấu kiện gá tên lửa rung lên bần bật như dây đàn, làm

tôi có cảm giác là tất cả sắp đổ ụp đến nơi. Tôi đưa tay run rẩy xiết chặt nốt cái khóa cuối cùng, rồi theo các bậc thang lao bổ xuống dưới. Chập choạng đi giật lùi, tôi nhìn thấy các trục chân đế tên lửa nhảy như điên trong các ổ đàn hồi chống rung vốn chỉ được tính cho các áp lực tĩnh. Như một kẻ mất trí, tôi vọt mình tới bàn điều khiển, tay phải gạt cần khởi động tên lửa, đồng thời tay trái, theo thói quen, ấn nút liên tục. Giữa tiếng gầm rú của động cơ tên lửa, tai tôi nghe rõ tiếng gào thét lộng óc, không giống như tiếng người phát ra từ loa phóng thanh: “Cris! Cris!!!”.

Ánh sáng vàng nhạt hắt lên các thành tường. Từ đĩa phóng cuốn lên một đụn khói hình phễu. Rồi một chuỗi tia lửa lóe lên và kèm theo là một tiếng rít kéo dài. Ba cái lưỡi lửa vừa thoát hiện đã nhập lại thành một ngọn thác đẩy tên lửa xuyên vút qua vòm phễu bên trên. Nắp phễu được tự động đóng lại ngay tức thì, đồng thời vang lên tiếng rì rào của các máy thông khí đang khẩn trương thổi vào không khí sạch thay cho thứ không khí đã bị nhiễm độc.

Hai tay vẫn còn đặt nguyên trên bàn điều khiển, da mặt và tay bị hơi nóng tạt vào bỏng rát, một phần tóc trên đầu bị cháy sém, tôi há hốc miệng hít thở gấp gáp. Vào thời điểm tên lửa bốc lên, dù đã kịp nhắm mắt lại, nhưng giờ đây mắt tôi vẫn còn hoa lên bởi những đốm vàng, đốm đỏ. Khi bầu không khí độc cùng với khói bụi đã bị hút hết vào các ống thông khí và mắt tôi đã trở lại bình thường thì cái đầu tiên tôi nhìn thấy là màn định vị vô tuyến. Tôi nhanh chóng tìm ra điểm sáng tên lửa trên màn ảnh, nó đang bay trên tầng cao khí quyển. Chưa bao giờ tôi lại phóng tên lửa theo một cách thức điên rồ như vậy, như mù, chẳng hề đưa ra các tham số kỹ thuật cho tên lửa, chẳng định hướng nó tới đâu. Tôi nghĩ tốt nhất là đưa nó vào quỹ đạo quanh hành tinh, trên độ cao khoảng 1000 km. Khi đó có thể ngắt động cơ tên lửa để đảm bảo an toàn cho nó. Tôi nhìn vào bảng chỉ dẫn: quỹ đạo với độ cao 1000 km là quỹ đạo ổn định. Thực ra cũng chẳng có gì để đảm bảo cho tương lai lâu dài của tên lửa, tuy nhiên, đây là lối thoát duy nhất trong hoàn cảnh này. Tôi không có đủ can đảm để bật lại loa phóng thanh mà tôi đã tắt trước đó, ngay sau khi phóng. Tôi có thể làm bất cứ điều gì để khỏi phải nghe lại cái tiếng gào kinh khủng ấy, hoàn toàn không giống với tiếng của



con người nữa. Tất cả mọi nỗi hoài nghi đã biến mất, và xuyên qua một Hari hư ảo giờ đây lấp ló một khuôn mặt khác, rất thật, đó là hình ảnh của Hari ngày xưa. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm. Đã gần một giờ, tôi rời sân phóng.

## TIỂU PHẨM CỰ ƯỚC

Vết bồng trên mặt và tay làm tôi đau rát. Tôi đi nhanh trở về để tìm thuốc mỡ mà trước đó tôi đã nhìn thấy trong tủ khi tìm thuốc ngủ cho Hari. Vừa mở cửa phòng, tôi giật thót mình kinh hoàng khi nhìn thấy có ai đó đang ngồi trên đi văng, vẫn chiếc đi văng mà Hari đã ngồi trước đó. Vừa dợm bước định bỏ chạy thì thấy người đó ngoảnh mặt lại. Tôi nhận ra Snaut. Chân bắt chéo, ngồi quay lưng lại phía tôi, ông ta đang lật xem những tờ giấy gì đó.

Trên mặt bàn cạnh ông còn có một tập dày giấy má nữa. Ông dăm dăm nhìn tôi một lúc qua phần trống phía trên của chiếc kính đeo trễ trên sống mũi.

Tôi lảng lạng đi đến bên bồn rửa, lấy từ trong tủ thuốc mỡ bồng và bắt đầu bôi vào những chỗ bị đau, sau đó dùng gạc đắp lên. Liếc qua gương, tôi thấy Snaut vẫn đang ngồi xếp đôi tay lên hai đầu gối nhọn của mình và nhìn tôi với cái vẻ hơi giễu cợt. Tôi đến bên một chiếc đi văng khác và ngồi xuống sau khi điềm nhiên cất đi chiếc áo váy của Hari còn bỏ lại trên thành ghế. Hiển nhiên là Snaut đã nhìn thấy nó từ trước.

– Thế nào, chúng ta nói chuyện được chứ? - Cuối cùng ông lên tiếng. - Anh có khách phỏng?

– Ừ, - tôi trả lời nhỏ, không chút hưởng ứng vì cái cung cách vào đề vừa thẳng tuột vừa có vẻ giễu cợt của ông ta.

– Và anh đã tổng cổ được khách đi hả?Ồ, khá quá đấy.

Tôi im lặng.

– Nhưng anh vào cuộc chắc là còn khá nhũn nhặn, - ông tiếp tục, dường như không để ý tới vẻ mặt cáu kỉnh của tôi. - Nào là các loại thuốc ngủ, thuốc độc, rồi lại vật tự do nữa phỏng?

– Anh muốn gì? Chúng ta đã có thể nói chuyện ngang bằng. Nếu anh còn vòng vo thì tốt nhất hãy đi ra khỏi đây.

– Đôi khi cần phải vòng vo, dù không muốn. Chắc anh không thể làm tôi tin rằng anh đã không định sử dụng búa hoặc dây thừng? Hãy còn chưa ném chai lọ đấy chứ? Chưa hả? - Ông nhăn mặt. -Ồ,

anh quả là một thanh niên lịch duyệt. Thậm chí bồn rửa còn nguyên vẹn, à mà tất cả nói chung còn trong trật tự. Vậy là, một, hai, đã thế là xong. - Snaut nhìn đồng hồ rồi kết luận. - Chúng ta còn khoảng hai, có thể là ba giờ tự do.

Ông nhìn tôi cười mới đáng ghét làm sao, rồi bỗng hỏi:

- Chắc rằng anh đang rửa tôi là đồ con lợn?
- Con lợn cuối cùng, - tôi thẳng thừng khẳng định.
- Thật à? Thế liệu anh có tin tôi không nếu như tôi kể hết với anh ngay từ đầu? Có tin không, dù chỉ một lời?

Tôi im lặng.

- Đầu tiên chuyện xảy ra với Gibarian. Ông ta khóa trái phòng và chỉ nói chuyện với chúng tôi qua lớp cửa. Còn hai chúng tôi... anh đoán xem, bọn tôi nghĩ gì?

Đương nhiên là tôi đoán được, nhưng tôi im lặng.

- Rõ rồi. Chúng tôi cho rằng ông ta bị điên. Ông ấy cũng loáng thoáng nói cho chúng tôi, nhưng không phải tất cả. Chắc anh đoán được, tại sao ông ta giấu giếm, ai ở trong phòng ông ấy? Chính anh

[3]

cũng đã biết: suum cuique—. Nhưng ông ta là nhà bác học chính hiệu. Ông ấy đòi hỏi chúng tôi cho ông một cơ hội.

- Cơ hội gì?

- Để có thể tự do hành động. Ông ta muốn kiểm nghiệm mình. Anh có biết ông ấy làm gì không?

- Chắc là biết?

- Các phép tính. Tôi thấy chúng trong ngăn bàn ở trạm vô tuyến. Đây là của ông ta?

- Đúng. Nhưng khi đó tôi hãy còn chưa biết gì.

- Sự việc này diễn ra có lâu không?

- Một tuần. Chúng tôi chỉ nói chuyện qua cánh cửa. Còn cái gì ở trong... Chúng tôi nghĩ rằng ông ta bị ảo giác hoặc một cơn sốc thần

[4]

kinh. Tôi đã đưa cho ông ta Scopolamin—.

- Sao... cho ông ấy?
- Ừ phải. Ông ấy cầm lấy, nhưng không để cho bản thân. Ông ấy thí nghiệm. Sự việc diễn ra thế đó.
- Thế còn các anh?
- Chúng tôi? Sang ngày thứ ba, bọn tôi quyết định vào phòng ông ta bằng mọi giá, dù có phải phá cửa. Chúng tôi đã hào hiệp tính chuyện chữa trị cho ông ấy...
- A... bởi vậy cho nên!... - Tôi thốt lên.
- Đúng.
- Và ở đó trong tủ...
- Đúng, anh bạn thân mến của tôi. Ừ, ông ta không biết rằng vào thời gian đó khách của chúng tôi cũng đã bắt đầu xuất hiện. Bởi vậy dự định săn sóc ông ta đã không thành. Nhưng ông ta không biết điều đó. Bây giờ... bây giờ trong một chừng mực nhất định, điều đó có nghĩa là...

Những từ tiếp sau ông lẩm bẩm rất nhỏ, tôi nghe không rõ.

– Trời đất, tôi không hiểu, - tôi nói. - Sao lại có thể thế được? Không lẽ các anh không nghe thấy gì? Chính anh đã nói rằng các anh đã nghe trộm. Các anh cần phải nghe thấy hai giọng nói khác nhau, và vì thế...

– Không. Chỉ có mỗi giọng nói của ông ta. Còn về những tiếng động lạ thì, anh hiểu cho, bọn tôi nghĩ rằng là do ông ấy...

– Chỉ có một giọng nói? Nhưng... tại sao?

– Tôi không biết. Thực tế tôi đang có một giả định về chuyện này. Nhưng nghĩ rằng chẳng nên vội vã bởi vì nó cũng không thể giải thích được tất cả. Vậy đó. Nhưng hôm qua rõ ràng là anh đã nhìn thấy cái gì đó, nếu không, anh đã cho rằng cả hai chúng tôi đã bị điên.

– Tôi lại nghĩ rằng chính tôi đã hóa điên.

– Sao, thế anh có thấy gì không?

– Thấy.

– Ai? - Ông vừa hỏi vừa rướn mình lên trên đi văng.

Tôi nhìn khá lâu vào bộ mặt căng thẳng của ông ta trước khi trả lời...

– Người đàn bà... da đen...

Snaut không nói gì, ông lấy lại tư thế ngồi thoải mái.

– Dù sao thì, đáng lẽ anh phải báo trước cho tôi biết, - tôi nói với giọng thiếu tin tưởng.

– Thì chính tôi đã cảnh cáo anh trước.

– Nhưng bằng cái cách mơ hồ.

– Đây là cách duy nhất có thể. Hãy hiểu cho, tôi không biết đó là ai. Không ai biết, và không thể biết đó là cái gì...

– Hãy nghe đây! Snaut, tôi muốn hỏi anh một chuyện. Anh đã có một vài... kinh nghiệm nào đó. Người..., phụ nữ ấy... ờ... sẽ ra sao?

– Anh muốn hỏi, cô ta có quay trở lại hay không?

– Sẽ quay lại và sẽ không.

– Thế là thế nào?

– Sẽ trở về cái người như lúc đầu. Có điều, người đó không biết gì, hay đúng hơn, sẽ xử sự cứ như là chưa từng xảy ra chuyện anh đã bằng cách nào đó tống cổ được người đó đi. Nếu không bị bức bách bởi hoàn cảnh thì sẽ không có biểu hiện nguy hại nào từ phía họ.

– Hoàn cảnh nào?

– Cái đó còn tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể...

– Snaut!

– Anh muốn gì?

– Chúng ta không được phép úp mở với nhau điều gì.

– Không phải là úp mở, - ông khô khan ngắt lời tôi - Kelvin, tôi có cảm giác rằng anh vẫn chưa hiểu họ hoặc... à mà khoan đã! - Mắt ông ta sáng lên. - Anh có thể cho tôi biết người đó là ai không?

Tôi nuốt nước bọt và cúi đầu không dám nhìn thẳng vào Snaut. Giá như đó là người khác, chứ không phải ông ta thì... Nhưng không còn cách lựa chọn nào khác. Tôi thở dài:

– Đó là cô gái mà... Cô ta tự tử. Tự tiêm vào cơ thể...

Snaut chờ đợi.

– Tự tử? - Ông hỏi khi thấy tôi im lặng.

– Ừ.

– Thế thôi ư?

Tôi im lặng.

– Không thể chỉ có vậy.

Tôi ngừng phát lên. Snaut nhìn đi chỗ khác.

– Thôi được, - tôi nói. - Chúng tôi cãi nhau. Nói trắng ra là... Tôi phũ phàng nói với cô ấy... Rồi gói ghém đồ đạc và bỏ đi. Cô ấy cho là tôi hiểu... không nói thẳng, mà điều đó cũng chẳng cần thiết khi người ta biết nhau đã nhiều năm. Khi đó tôi tin rằng cô ta chỉ nói miệng, chứ không dám... Và tôi nói thẳng với cô ấy ý nghĩ đó của mình. Ngày hôm sau tôi sực nhớ ra là trong tủ hầy còn... thuốc độc. Cô ấy biết chuyện đó. Đó là thứ tôi cần cho một thử nghiệm, tôi lấy từ phòng thí nghiệm và đã giảng giải cho cô ấy biết tác dụng của nó. Tôi sợ hãi và đã định quay về nhà, nhưng sau đó nghĩ lại. Tôi đã không trở về vì sợ cô hiểu rằng tôi tin lời dọa dẫm của cô ấy, sang ngày thứ ba, bị nổi bất an giày vò, cuối cùng, tôi đã quay về nhà. Nhưng khi về đến nơi... cô ấy đã chết.

– Ôi, sự vô tội thần thánh...

Tôi quắc mắt nhìn Snaut, nhưng ngay lập tức hiểu rằng ông không có ý miệt thị tôi. Tôi có cảm giác đây là lần đầu tiên nhìn thấy ông. Trên khuôn mặt nhợt nhạt của ông những nếp nhăn như hằn sâu hơn, chứa đầy nỗi mệt mỏi. Trông ông như người bị ốm.

– Sao anh lại nói thế? - Tôi rụt rè hỏi.

– Bởi vì đây là một câu chuyện bi thảm. Không, không, - ông nói thêm khi nhận thấy một cử chỉ bất thường của tôi. - Anh hãy còn chưa hiểu hết. Tất nhiên, có thể anh rất đau đớn về chuyện đó, thậm chí có thể tự cho mình là tên giết người nhưng... đây chưa phải là điều đáng sợ nhất.

– Anh muốn nói gì? - Tôi hỏi giọng khiêu khích.

– Anh đang tự trấn an mình rằng điều tôi nói chẳng đáng quan tâm, chẳng đáng tin. Chuyện xảy ra quả là đáng sợ, nhưng còn khủng khiếp hơn cái... vẫn chưa xảy ra, chưa khi nào.

Tôi không hiểu, hoàn toàn không hiểu.

Snaut gật đầu và nói:

– Một người bình thường. Người bình thường là thế nào? Đó là người không khi nào làm điều đê tiện. Nhưng phải chẳng anh ta không bao giờ nghĩ đến điều đó? Không có lẽ. Có ai trong đời chưa từng trải qua một giấc mơ nặng nề? Tuy nhiên rồi anh ta sẽ quên đi và chẳng có gì phải sợ hãi, bởi hiểu rằng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra với mình. Và bây giờ, anh hãy hình dung, mười hay hai mươi năm cuộc đời đã trôi qua trong thanh thản để rồi bỗng nhiên, giữa thanh thiên bạch nhật, cái đó xuất hiện bằng máu bằng thịt, nó bám riết lấy anh, không thể tiêu diệt được...

– Nhưng... đó có thể là cái gì vậy? - Tôi ngập ngừng hỏi. - Cả anh lẫn Sartorius đều không phải là tội phạm...

– Anh là nhà tâm lý học kia mà, Kelvin! - Ông hấp tấp ngắt lời tôi. - Đúng, có ai trong đời chưa từng trải qua một giấc mơ nặng nề, một cơn ác mộng? Có những hành vi... những hoàn cảnh... mà người ta chỉ dám hình dung trong đầu, mà không ai dám liều lĩnh thực hiện trong thực tế. Thế rồi, dùng một cái, vào thời điểm suy bại, điên rồ nào đó, ý nghĩ biến thành hành động. Vậy đó.

– Vậy đó - tôi nhắc lại một cách vô thức. Đầu óc tôi trở nên u mơ. - Nhưng trạm Solaris đóng vai trò gì trong câu chuyện này?

– Sao vậy? Anh giả vờ không hiểu phải không? - Snaut kêu lên, ông nhìn tôi thăm dò. - Chính là tôi luôn nói về Solaris, chỉ về Solaris chứ không phải về các gì khác. Không phải lỗi tại tôi, nếu như điều đó khác với cái anh chờ đợi. Hơn nữa, anh cũng đã ném trải đủ để có thể nghe tôi nói đến cùng. Bay vào vũ trụ, chúng ta đã được chuẩn bị để sẵn sàng đón nhận tất cả: sự cô đơn, nỗi đau khổ, tranh đấu và hi sinh. Do khiêm tốn, chúng ta không phát biểu điều đó bằng lời lẽ, nhưng, trong thâm tâm, chúng ta cho mình là những con người cao cả. Tuy nhiên, xét cho cùng, sự sẵn sàng của chúng ta chỉ là một tư thế. Nói chung, chúng ta không có ý định chiếm đoạt vũ

trụ, mà chỉ muốn mở mang Trái đất đến những giới hạn của nó. Những hành tinh, khi là những hoang mạc như sa mạc Xahara, khi thì phủ đầy băng như các vùng cực lạnh giá của Trái đất khi thì oi nóng như các cánh rừng nhiệt đới Brazil. Chúng ta, những kẻ nhân đạo và cao thượng không mong muốn chinh phục các thế giới sinh vật khác mà chỉ hướng tới việc truyền đạt cho họ các giá trị của mình, và để đổi lại, tiếp nhận những di sản tiên tiến của họ. Chúng ta tự coi mình là những hiệp sĩ của cuộc tiếp xúc thần thánh. Đây là điều dối trá thứ hai. Chúng ta không cần cái gì khác ngoài những con người. Chúng ta không cần những thế giới khác. Chúng ta cần một tấm gương phản chiếu. Chúng ta không biết phải làm gì với những thế giới khác. Chỉ riêng điều đó cũng đã đủ để trừng phạt. Chúng ta muốn tìm hình ảnh lý tưởng hóa của chính mình, đó phải là những thế giới có nền văn minh cao hơn của chúng ta. Còn trong những thế giới khác, chúng ta hi vọng tìm thấy những hình ảnh quá khứ thô thiển của chúng ta, và về mặt này, có những cái chúng ta không thể, hay không muốn tiếp nhận, muốn lẩn tránh. Thế nhưng chúng ta mang theo từ Trái đất không phải chỉ những tinh hoa giá trị của mình! Chúng ta bay tới đây với cái “tôi” vốn có trong thực tế của mình, và khi cái mặt trái mà chúng ta muốn bưng bít đó được “nó” chỉ ra, chúng ta đã không thể chịu đựng được.

– Rồi sao nữa? - Tôi hỏi, cố nhẫn nại nghe.

– Chúng ta đã đạt được điều mong muốn: tiếp xúc với nền văn minh khác. Và những điều tồi tệ, những trò hề và sự ô nhục của chúng ta được tái hiện và phóng đại lên như dưới kính hiển vi!!! - Giọng Snaut run lên vì giận dữ.

– Vậy theo anh đó là... đại dương. Nhưng nó là cái gì vậy? Để làm gì? Vấn đề bằng cách nào hãy tạm gác sang một bên, nhưng để làm gì? Anh có cho rằng nó muốn trêu ngươi chúng ta? Hay là muốn trừng phạt? Đây dù sao cũng là trò ma quái hủ lậu. Một con quỷ rất lớn bao bọc hành tinh, để thỏa mãn tính khôi hài quái đản của mình đã phù phép ra những nhân tình cho các thành viên của một đoàn nghiên cứu khoa học. Có lẽ nào chính anh cũng tin cái trò ngu xuẩn đến trọn vẹn như vậy.



– Con quỷ này không ngu ngốc như anh tưởng đâu. - Snaut rít lên qua kẽ răng.

Tôi sững sốt nhìn ông ta. Hay là thần kinh của ông không còn bình thường nữa. “Bệnh tâm thần “.

Tôi vừa thoáng nghĩ như vậy thì Snaut bật cười khan.

– Anh đang chẩn đoán bệnh cho tôi? Đừng vội vã. Thực chất anh hãy còn chưa biết gì, bởi vì cái “món quà” nó dành cho anh là thứ vô hại.

– A ha, con quỷ ấy có lòng ưu ái với tôi, - tôi nói giấu cợt. Cuộc nói chuyện đã bắt đầu làm tôi chán ngấy.

– Đừng quá quắt. Anh còn muốn gì nữa. Muốn tôi nói cho biết, đại dương huyết tương đang có những âm mưu gì chống lại chúng ta? Mà có thể chẳng có gì cả.

– Sao, chẳng có gì? - Tôi ngạc nhiên.

– Anh cần phải biết rằng, khoa học chỉ nghiên cứu các hiện tượng tự nhiên được diễn ra như thế nào, bằng cách nào, chứ không xem xét mục đích tự thân của chúng... Mọi sự bắt đầu khoảng tám hoặc chín ngày sau cuộc thí nghiệm với các bức xạ ronghen. Có lẽ đại dương đã đáp lại các bức xạ của chúng ta bằng các bức xạ khác nào đó là có thể bằng cách đó đã xâm nhập vào não của chúng ta và lấy đi các thông tin có liên quan đến các quá trình tâm lý khép kín, những dấu ấn sâu kín và dễ bị kích động nhất của kỷ niệm. Nó tiếp nhận những cái đó như là một công thức, một cấu trúc... Chính anh cũng biết rất rõ cơ chế sinh lý và cơ sở của các quá trình ghi nhớ. Đó là những tinh thể không đối xứng của các nhiễm sắc thể và của các liên kết nuclein của xerebrozit... Đây là lĩnh vực của anh, tôi không hiểu sâu lắm. Vậy đó, đại dương khai những cái đó ra từ não của chúng ta, còn sau đó... anh biết, cái gì sau đó rồi. Nhưng làm thế nhằm mục đích gì? Ít nhất thì cũng không phải là để tiêu diệt chúng ta. Nếu muốn, nó có thể làm việc đó đơn giản hơn nhiều. Nói chung là với một năng lực công nghệ như vậy nó có thể làm được tất cả. Chẳng hạn, thậm chí có thể gửi tới cho chúng ta những người anh em sinh đôi...

– A! - Tôi thốt lên. - Bây giờ tôi đã hiểu tại sao anh lại hoảng sợ khi lần đầu tiên thấy tôi.

– Ừ, cũng có thể. Nhưng do đâu anh có thể đoán chắc rằng tôi đúng là ông già Horek khả ái, người đã bay đến đây từ hai năm trước?

Snaut bắt đầu cười không thành tiếng, có trời mới biết ông đang thích thú điều gì. Rồi ngay lập tức ông lại trở nên nghiêm túc.

– Không, không, - ông nói. - Chẳng cần như vậy cũng đã quá đủ để... Có thể có sự khác biệt lớn trong hoàn cảnh của chúng ta, tuy nhiên, tôi có thể nói với anh một điều: chúng ta có thể bị giết chết.

– Thế còn họ thì không?

– Tôi không khuyên anh làm thử. Đó là cảnh tượng ghê rợn!

– Không thể bằng cách nào?

– Tôi không biết. Ít nhất thì cũng là vô dụng, những thứ như thuốc độc, dao, dây thừng v.v...

– Thế còn súng nguyên tử?

– Liệu anh có dám thử chẳng?

– Không biết. Nhưng nếu tôi có một niềm tin rằng đó không phải là những con người.

– Nhưng nếu trong một ý nghĩa nào đó họ đúng là những con người? Xét về chủ quan họ là những con người. Có điều đặc biệt là họ hoàn toàn không biết gì về xuất xứ của mình. Hẳn anh cũng nhận thấy điều đó.

– Ừ. Nào, anh tiếp tục đi... điều gì diễn ra?

– Họ tái sinh với một tốc độ không tưởng, thẳng ngay trước mắt, hãy tin như vậy Kelvin. Và sau đó lại bắt đầu xử sự cứ như, như...

– Như thế nào?

– Như cách hình dung của chúng ta về họ, y theo bản ghi trong trí nhớ, mà theo đó...

– Đúng, đúng như vậy. Thế Gibarian có biết...

Tôi hỏi nhanh.

Snaut nhìn tôi chăm chú.

– Anh muốn hỏi ông ta có biết tất cả những gì chúng ta vừa nói tới?

– Ừ!

– Biết, chắc thế.

– Do đâu anh kết luận như vậy, ông ta có nói gì với anh không?

– Không. Nhưng tôi tìm thấy trong phòng ông ta một quyển sách...

– Tiểu phẩm cựu ước? - Tôi nói, thân hình rướn lên.

– Ừ. Nhưng tại sao anh biết? - Ông sửng sốt hỏi, đôi mắt lo lắng nhìn xoáy vào mặt tôi.

Tôi chặn ông bằng một cái phẩy tay.

– Hãy bình tĩnh. Anh thấy đấy, da mặt tôi còn cháy xám đây, và sẽ chẳng có sự tái sinh nào đâu. Gibarian để lại thư cho tôi.

– Anh nói gì? Thư? Trong thư viết gì?

– Ít thôi. Thực ra không phải thư, mà chỉ là vài chữ trên một mảnh giấy. Đó là chỉ dẫn thư mục về một phụ trương Solaris và quyển này. Đó là cái gì vậy?

– Một sự vụ cũ. Có thể nó có một cái gì chung liên quan với tất cả những chuyện này. Hãy cầm lấy.

Ông lấy từ trong túi quần một quyển sách mỏng, bìa da và đưa cho tôi.

– Thế còn Sartorius? - Tôi hỏi.

– Sartorius cái gì? Trong hoàn cảnh này mọi người đều cố gắng đứng vững. Ông ta cố tỏ ra bình thường đối với ông ấy đó là nguyên tắc. Còn anh, anh có đề nghị gì không?

– Tôi muốn được yên tĩnh.

– Không, tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Anh không còn là người mới nữa, chúng ta cùng biết như nhau về tất cả. Anh có chương trình gì không?

– Anh kỳ quá. Tôi còn đang chưa hình dung nổi điều gì sẽ diễn ra khi... cô ấy lại xuất hiện. Nhất định sẽ xuất hiện.

– Chắc chắn vậy.

– Nhưng họ làm thế nào mà vào được bên trong? Trạm kín kia mà. Hay là vỏ trạm có vấn đề.

– Không có chuyện đó. Chính tôi cũng không hiểu. Thông thường chúng ta nhìn thấy khách sau khi tỉnh dậy, mà dù ít dù nhiều thì giấc ngủ cũng là cần thiết.

Tôi đứng dậy. Snaut cũng đứng lên theo.

– Nghe đây, Snaut... Hay là chúng ta hủy trạm? Nếu muốn, các anh có thể coi như đó là sáng kiến của tôi.

Snaut lắc đầu:

– Điều đó không đơn giản. Đương nhiên là chúng ta có thể bỏ chạy bất cứ lúc nào, chẳng hạn lên trạm quỹ đạo quanh hành tinh, và từ đó phát tín hiệu S.O.S. Có lẽ người ta sẽ cho rằng chúng ta bị điên, và... rồi chúng ta sẽ được nghỉ ngơi tại một trại dưỡng bệnh nào đó trên Trái đất cho tới khi chúng ta quên hẳn đi tất cả những chuyện này. Trường hợp điên tập thể không phải là không thể xảy ra... Mà có thể đó không phải là lối thoát tốt nhất... Vườn cây, sự yên tĩnh, những áo bờ lu trắng, nhưng cuộc dạo chơi với các bà hộ lý...

Hai tay đút túi, mắt nhìn vào góc phòng, Snaut nói điều đó với vẻ nghiêm chỉnh, bình thản. Mặt trời đỏ đã biến mất sau chân trời. Bề mặt đại dương trông như một sa mạc đen trải dài cùng với bầu trời còn cháy đỏ tạo nên một bức tranh với hai màu tương phản gợi một cảm giác buồn khó tả.

– Vậy hãy nói luôn, anh có muốn chạy trốn hay không? Muốn hay không?

Ông nhếch mép:

– Những kẻ chinh phục đầy ý chí... rõ ràng là anh chưa có cái may mắn cảm giác thấy điều đó, nếu không, anh đã không tỏ ra khẳng khái như vậy. Vấn đề không phải ở chỗ muốn hay không, mà là ở chỗ cái gì là có thể.

– Vậy cái gì?

– Đấy, chính cái đó tôi còn chưa biết.

– Vậy là chúng ta sẽ ở lại. Theo anh, chúng ta sẽ tìm ra cách?...

Snaut nhìn tôi. Khuôn mặt mệt mỏi đầy những nếp nhăn của ông thoáng nét cười buồn.

– Ai mà biết được. Nói chung, chúng ta sẽ chẳng biết được cái cần biết. Tuy nhiên, có thể, về chính bản thân mình thì...

Bỏ lửng câu nói, ông cầm lấy mớ giấy má của mình và đi ra khỏi cửa. Tôi đến bên cửa sổ và hướng mắt nhìn vô định về phía đại dương. Một ý nghĩ thoáng qua: có thể chui vào trong một chiếc tên lửa nào đó rồi khóa trái lại. Rồi tôi lại cười thầm bởi cái ý nghĩ ngây thơ đó - sớm hay muộn gì thì cũng phải chui ra. Cầm lấy quyển sách Snaut đưa khi nãy, tôi ngồi xuống bên cửa sổ.

Đó là những sao chép lại một số các bài báo và công trình có liên quan đến Solaris của Otto Ravintser nào đó, tiến sĩ triết học. Mỗi một ngành khoa học, cùng với sự tồn tại của nó, đều làm nảy sinh một ngụ ý tạo khoa học tương ứng nào đó.

Chẳng hạn, thiên văn học được phản ánh một cách méo mó, nực cười trong chiêm tinh học, hóa học... trong thuật giả kim. Cũng dễ hiểu, sự phát sinh bộ môn Solaris phải kéo theo một chuỗi bùng nổ những ý tưởng quái gở. Hẳn là Ravintser biết rất rõ điều đó bởi vì ngay trong lời mở đầu của cuốn sách, ông đã khéo léo chặn trước những cái đầu nóng sẵn sàng sử dụng cuốn sách của ông như một món ăn tinh thần. Ông tự cho rằng những ghi chép của ông chỉ có giá trị như một tài liệu đối với các nhà sử học và tâm lý học.

Báo cáo của Berton chiếm một vị trí xứng đáng trong quyển sách. Nó gồm vài phần riêng biệt. Phần thứ nhất là bản sao nhật ký bay của ông, rất ngắn gọn.

“Độ cao 1000, 1200, 500 mét. Không có gì đặc biệt, đại dương vắng ngắt”. Những mẫu ghi chép ngắn tương tự được nhắc đi nhắc lại vài lần trong khoảng thời gian từ mười bốn đến mười sáu giờ bốn mươi phút theo thời gian quy ước.

Tiếp đó, vào lúc 16 giờ 40 phút: “Sương mù đỏ bốc lên. Tầm nhìn xa 700 mét. Đại dương vắng ngắt Vào 17 giờ 00: “Sương mù trở nên dày đặc hơn, lặng gió, tầm nhìn xa 400 mét. Xuống thấp 200 mét”.

17 giờ 20: “Tôi trong sương mù. Độ cao 200 mét. Tầm nhìn 20 - 40 mét. Lặng gió. Lên cao 400 mét”.

17 giờ 45: “Độ cao 500 mét. Sương mù bốc lên khắp bốn phía. Trong sương mù có những lỗ hổng hình phễu trông thẳng xuống bề mặt đại dương. Tôi thử bay vào một trong số chúng”.

17 giờ 52: “Có cái gì đó giống như xoáy nước - bọt văng nổi lên xung quanh. Bức tường sương mù bao quanh tôi. Độ cao 100 mét. Tôi hạ thấp 20 mét”.

Nhật ký bay của Berton kết thúc ở đây. Tiếp theo là biên bản ghi báo cáo lời của Berton và những câu hỏi của các thành viên hội đồng thẩm tra:

BERTON: Khi xuống tới 30 mét tôi bắt đầu cảm thấy khó giữ vững độ cao, bởi vì lúc này xuất hiện những cơn gió giật mạnh. Do phải tập trung cao độ sự chú ý vào cần lái, nên trong khoảng mười, mười lăm phút tôi đã không nhìn ra ngoài cabin. Do vậy, một luồng gió mạnh đã cuốn tôi vào trong sương mù. Đó không phải là thứ sương mù bình thường mà là cái gì đó giống như một chất keo, bám chặt lấy thành kính. Cần gạt hầu như không làm sạch được thành kính vì thứ keo đó rất dính. Lực cản của sương mù làm tiêu hao ít ra cũng khoảng độ ba chục phần trăm công suất của động cơ, và tôi bắt đầu mất dần độ cao. Loại trực thăng này được trang bị bốn đầu tên lửa đẩy gia tốc, nhưng tôi không dùng đến vì sợ tình thế có thể khó hơn, xấu hơn, khi đó sẽ cần đến chúng. Cánh quạt quay hết tốc độ làm trực thăng rung chuyển mạnh. Tôi hiểu rằng thứ sương mù quái dị này đã bám dính vào cánh quạt, đồng hồ chỉ lực nâng vẫn chỉ ở con số không, tôi lâm vào cảnh tiến thoái lưỡng nan. Trong sương mù, dù không nhìn thấy mặt trời, nhưng tôi vẫn biết nó nằm ở phía nào, vì theo phương đó màu sương sáng đỏ. Tôi cứ bay ở tầm thấp như vậy với hi vọng cuối cùng sẽ lao được vào vùng không gian không có sương mù. Quả nhiên, khoảng nửa giờ sau tôi đã gặp may. Tôi đang ở trong một vùng không gian thoáng đãng được giới hạn bởi bức tường sương mù đường kính vài trăm mét. Tại vùng biên, sương mù cuộn bốc lên như những dòng thác. Tôi cố gắng điều khiển cần lái để sao cho khỏi phải rời xa trung tâm - tại đây không khí yên ả hơn cả. Lúc đó tôi bỗng nhận thấy có sự thay đổi

trên bề mặt đại dương. Sóng hầu như đã biến mất, bề mặt đại dương dần dần trở nên gần như trong suốt, và tôi đã có thể nhìn thấu lớp chất lỏng bề mặt - thứ chất lỏng tạo nên đại dương - tới độ sâu dăm mét. Từ phía dưới, một thứ chất bùn lầy nào đó màu vàng sáng theo từng dải mảnh nổi lên trên bề mặt, lấp lánh ánh thủy tinh, rồi chúng sôi lên và sủi bọt, sau đó hòa nhập với nhau thành một thứ chất lỏng trong như một loại xirô đặc sệt. Tiếp đó, chất bùn nhớt này nhô hẳn lên trên bề mặt đại dương thành nhiều gò nhấp nhô trông như những cây bắp cải màu, rồi từ những gò, đồng đó xuất hiện những tạo hình khác nhau. Lúc này chiếc trực thăng của tôi suýt nữa thì bị cuốn vào bức tường sương mù, bởi vậy tôi đành bỏ việc quan sát trong vài phút để chuyển hướng bay gần hơn về khu trung tâm. Sau đó tôi lại tiếp tục việc quan sát và thấy ở bên dưới có cái gì đó giống như vườn cây. Đúng, vườn cây. Tôi nhìn thấy cây cối cằn cỗi, những rào giậu và những con đường nhỏ. Không phải thật, tất nhiên chúng được làm từ chính cái chất bùn nhớt lúc nãy mà giờ đây theo tôi, đã rắn lại. Tất cả đều màu vàng, lấp loáng phản chiếu ánh sáng mặt trời. Tôi hạ xuống thấp tới mức có thể nhìn thấy được rõ hơn.

HỘI ĐỒNG: Những cây cỏ mà anh nhìn thấy có lá không?

BERTON: Không, chỉ đơn giản là chúng có hình dạng như vậy, giống như mô hình vườn cây. Đúng thế. Mô hình. Mô hình, nhưng hình như có kích thước tự nhiên. Sau đó tất cả bắt đầu rạn vỡ, từ những vết nứt đen thẫm một thứ bùn đậm đặc trào lên trên, sôi sùng sục và bọt sủi lên trùm kín tất cả. Đồng thời, từ khắp bốn phía bức tường sương mù khép lại, bởi vậy tôi phải tăng vòng quay và cất lên cao 300 mét.

HỘI ĐỒNG: Anh hoàn toàn tin rằng cái cảnh tượng mà anh nhìn thấy giống như một khu vườn chứ không phải như một cái gì khác?

BERTON: Đúng. Chính là tôi đã nhận thấy nhiều chi tiết riêng biệt. Chẳng hạn, ở một chỗ tôi nhìn thấy có những chiếc hộp vuông đứng thẳng hàng. Về sau tôi nghĩ rằng có thể đó là khu nuôi ong.

HỘI ĐỒNG: Sau đó anh mới nghĩ vậy chứ không phải ngay lúc đó?

BERTON: Bởi vì tất cả dường như được làm từ thạch cao. Tôi còn nhìn thấy những vật khác nữa.

HỘI ĐỒNG: Vật gì?

BERTON: Tôi không thể nói chính xác đó là cái gì vì không kịp nhìn thật kỹ. Hình thù của chúng gợi cho tôi nhớ tới những máy làm vườn. Riêng điều này tôi không hoàn toàn tin chắc, còn những điều nói trên thì chắc chắn tôi không lầm.

HỘI ĐỒNG: Anh không nghĩ rằng đó là ảo giác?

BERTON: Không. Tôi cho rằng đó là ảo ảnh, ít ra thì cũng là như vậy. Còn ảo giác thì, chắc chắn không phải, bởi vì khi đó trạng thái sức khỏe, tinh thần của tôi hoàn toàn tốt. Tôi muốn được tiếp tục. Từ độ cao 300 mét tôi có thể quan sát được một vùng khá rộng phía dưới. Nhiều lỗ hổng đan trên màn sương trông thẳng xuống mặt đại dương. Trong một số lỗ chẳng có gì, và tôi có thể nhìn thấy sóng biển đang chao động, trong một số lỗ khác thì có những cái gì đó đang cuộn lên nhấp nhô. Tôi sà xuống một trong những lỗ hổng đó, và từ độ cao 40 mét tôi nhìn thấy ngay dưới bề mặt đại dương một bức tường. Một bức tường như của một tòa nhà lớn hiện rõ mồn một dưới lớp sóng, có cả hàng dãy những ô vuông trông như các cửa sổ. Tôi thậm chí còn cảm thấy có những cái gì đó chuyển động trong một số ô cửa sổ. Sau đó bức tường từ từ nhô hẳn lên trên bề mặt đại dương. Dọc theo bức tường, một thứ chất lỏng gì đó nhầy và quánh tuôn chảy xuống dưới. Rồi bỗng nhiên bức tường tách ra làm hai mảnh và chìm xuống rất nhanh, biến mất. Tôi cất lên cao và tiếp tục bay sát ngay trên màn sương, hai càng máy bay gần như chạm vào nó. Chẳng mấy chốc tôi lại gặp một lỗ hổng khác, lớn hơn vài lần so với lỗ đầu. Từ xa tôi đã nhìn thấy một vật gì đó đang trôi nổi trên mặt sóng. Vật đó màu sáng, gần như trắng, và tôi đã thoáng nghĩ tới bộ đồ bay của Fecner, bởi vì vật đó có hình dáng trông tựa như một con người. Tôi ngoặt gấp trực thăng, lòng hồi hộp sợ bỏ qua cơ may. Cùng lúc, cái thân hình kia hơi động dậy, hình như nó đang bơi hoặc đứng giữa sóng. Tôi vội vã sà xuống thật thấp đến mức cảm thấy càng máy bay chạm vào cái gì đó mềm mại, chắc là đỉnh sóng. Con người, đúng, đúng, một con người không mặc đồ bay. Và mặc dù vậy, nó vẫn chuyển động như thường.



HỘI ĐỒNG: Anh có nhìn thấy mặt người đó không?

BERTON: Có.

HỘI ĐỒNG: Đó là ai vậy?

BERTON: Một đứa trẻ.

HỘI ĐỒNG: Đứa trẻ nào? Trước đây anh đã bao giờ nhìn thấy nó chưa?

BERTON: Chưa. Chưa khi nào. Ít ra thì tôi cũng không nhớ rằng có một lần như vậy. Khi bay đến gần hơn, cách khoảng 40 mét hoặc hơn chút ít, tôi nhận thấy ở nó có cái gì đó khác thường.

HỘI ĐỒNG: Anh có thể nói cụ thể hơn không?

BERTON: Vâng, ngay bây giờ. Thoạt đầu tôi không rõ sự khác thường là ở chỗ nào. Chỉ sau một lát tôi chợt hiểu: đứa trẻ to lớn dị thường. Phải nói là khổng lồ mới đúng. Chiều cao của nó có lẽ khoảng bốn mét. Thật khó mà nói chính xác, chỉ biết rằng có một lúc, khi mà càng trực thăng của tôi chạm vào mặt sóng, tôi để ý thấy mặt đứa trẻ còn ở cao hơn tầm đầu tôi, mà tôi thì ngồi ở trong cabin, tức là cách bề mặt đại dương ba mét.

HỘI ĐỒNG: Tại sao anh lại cho rằng đó là đứa trẻ nếu như nó có thân hình to lớn như vậy?

BERTON: Đó là đứa trẻ còn rất bé.

HỘI ĐỒNG: Anh không thấy câu trả lời của mình là không logic sao?

BERTON: Không. Hoàn toàn không. Bởi vì tôi nhìn thấy mặt nó. Cả tỉ lệ cơ thể cũng là của trẻ con. Tôi có cảm giác đó là của trẻ sơ sinh. Không, nói thế hơi quá. Chắc là nó khoảng độ hai ba tuổi. Tóc nó đen, mắt xanh da trời, to tròn! Trần tròng hoàn toàn, da ướm và lóng bóng. Cảnh tượng này làm tôi kinh hãi. Tôi đã chẳng còn tin vào ảo ảnh nào nữa. Tôi nhìn thấy nó quá rõ, quá chi tiết. Đứa trẻ nhấp nhô lên xuống trên sóng, và còn chuyển động nữa. Thật là kinh tởm!

HỘI ĐỒNG: Tại sao? Nó làm cái gì vậy?

BERTON: Trông nó... cứ như trong nhà bảo tàng, giống như con búp bê, nhưng mà là búp bê sống. Miệng mấp máy, thực hiện nhiều

động tác khác nhau. Thật kinh tởm. Đây không phải là chuyển động của nó.

HỘI ĐỒNG: Có nghĩa là thế nào?

BERTON: Tôi không tới thật sát nó. Có lẽ khoảng độ hai chục mét là tối đa. Nhưng như tôi đã nói, vì nó quá to lớn nên tôi nhìn thấy rất rõ ràng. Mắt nó sáng long lanh, và nói chung nó tạo cho tôi ấn tượng về một đứa trẻ sống, chỉ có điều những chuyển động của nó, cứ như là có ai thử... dường như là có ai đó đang nghiên cứu nó...

HỘI ĐỒNG: Hãy cố gắng trình bày chính xác hơn.

BERTON: Không hiểu liệu tôi có thể không. Cảm tưởng đó là do trực giác, và tôi không suy ngẫm về điều đó. Chuyển động của đứa trẻ không tự nhiên.

HỘI ĐỒNG: Hay là anh muốn nói, chẳng hạn, cánh tay của nó có thể làm những động tác mà con người không thể thực hiện nổi do tính linh động có giới hạn của các khớp xương?

BERTON: Không. Hoàn toàn không phải vậy... Nhưng... chuyển động của nó hoàn toàn không có ý nghĩa nào cả. Mỗi một động tác nói chung phải có ý nghĩa nào đó, để làm gì thì...

HỘI ĐỒNG: Anh nghĩ vậy sao? Những động tác của một hài nhi không nhất thiết phải mang một ý nghĩa nào đó.

BERTON: Tôi biết. Nhưng đó phải là những động tác vô trật tự, vô định. Đàng này... a, tôi hiểu rồi! Đó là những chuyển động có hệ thống, được thực hiện có trật tự, theo các nhóm loại. Dường như có ai đó muốn làm sáng tỏ những khả năng của đứa trẻ này có thể thực hiện những chức năng gì bằng tay, miệng, thân mình. Tệ hại nhất là bộ mặt, có lẽ bởi đó phải là phần sinh động nhất của cơ thể con người, nhưng ở đây thì... không, tôi không thể diễn tả nổi. Bộ mặt đó sống động nhưng, vâng, đó không phải là của một con người. Tôi muốn nói những đường nét thì hoàn toàn bình thường, cả mắt, cả màu sắc, và tất cả, nhưng...

HỘI ĐỒNG: Phải chăng đó là bộ mặt nhăn nhó? Anh đã bao giờ nhìn thấy mặt người khi lên cơn động kinh chưa?

BERTON: Vâng, tôi đã từng thấy. Tôi hiểu. Không, ở đây có cái gì đó khác cơ. Khi lên cơn động kinh ta thấy những chuyển động co giật, còn những chuyển động này thì đều đặn và liên tục, khéo léo, nếu có thể nói được như vậy, và có hệ thống. Tôi không biết cách diễn tả nào khác hơn. Người ta không thể làm cho một nửa bên mặt thì vui, còn nửa khác thì buồn, hay là nửa này thì hung hãn, còn nửa kia thì hân hoan. Vậy mà với đứa trẻ này thì điều đó đã diễn ra. Cái trò biểu diễn này nhanh khác thường. Tôi ở đó không lâu, chừng độ mười giây, mà cũng có thể ít hơn.

HỘI ĐỒNG: Và anh nghiêm túc khẳng định rằng đã kịp nhận biết tất cả những cái đó trong khoảng thời gian ngắn như vậy? Hơn nữa, do đâu anh biết rằng thời gian diễn ra lâu hay nhanh? Anh xem đồng hồ?

BERTON: Không. Tôi không xem đồng hồ. Nhưng tôi đã bay mười sáu năm. Trong nghề của tôi cần phải biết đánh giá thời gian với độ chính xác tới đơn vị giây. Đó là phản xạ. Người phi công nếu không thể xác định, trong mọi hoàn cảnh, một sự việc nào đó đã diễn ra trong năm hay mười giây thì anh ta sẽ chẳng đáng giá là bao.

HỘI ĐỒNG: Anh không nhìn thấy gì hơn nữa?

BERTON: Có thấy. Nhưng những việc tiếp theo tôi không nhớ rõ ràng. Có thể bởi vì như thế cũng đã quá đủ đối với tôi. Đầu óc tôi trở nên bịt bùng. Sương mù đã bắt đầu khép dần lại và tôi bắt buộc phải bốc lên cao. Tôi không nhớ mình đã lên cao khi nào và bằng cách nào. Đó là lần đầu tiên trong đời tôi suýt gặp nạn. Hai tay tôi lúc đó run lên, cầm cần lái không vững nữa. Hình như lúc đó tôi đã thét lên, đã gọi căn cứ dù biết rằng liên lạc không được.

HỘI ĐỒNG: Khi đó anh đã thử quay về?

BERTON: Không. Sau khi bốc lên cao tôi nghĩ rằng có thể tìm thấy Fecner ở một trong những lỗ hổng đó. Giờ đây tôi biết rằng ý nghĩ đó là hoang tưởng, nhưng quả thật là khi đó tôi đã nghĩ như vậy, đã hi vọng tìm thấy Fecner. Bởi vậy tôi quyết định bay tiếp vào các lỗ hổng còn lại. Nhưng ở lỗ hổng tiếp theo tôi đã nhìn thấy cái mà vì nó tôi phải khó nhọc lắm mới điều khiển được trực thăng bay

lên cao, và hiểu rằng tất cả đã quá sức chịu đựng của mình. Không thể làm gì hơn được nữa. Toàn thân tôi rã rời, tinh thần suy sụp. Trước đây tôi chưa từng lâm vào trạng thái như vậy.

HỘI ĐỒNG: Đó là dấu hiệu của sự ngộ độc, Berton.

BERTON: Có thể. Tôi không biết. Nhưng cái mà tôi nhìn thấy nhất định không phải do tưởng tượng mà ra, cũng không thể giải thích được bằng sự ngộ độc.

HỘI ĐỒNG: Do đâu anh có thể đoán chắc vậy?

BERTON: Đó không phải là ảo giác. Ảo giác - đó chính là sản phẩm tưởng tượng của não, có phải vậy không?

HỘI ĐỒNG: Đúng.

BERTON: Vậy đó. Còn não của tôi lại không sáng tạo một cái gì tương tự. Không khi nào, tôi không tin nó có thể làm được việc đó.

HỘI ĐỒNG: Hãy kể lại tỉ mỉ, anh đã thấy cái gì.

BERTON: Đối với tôi, đó là nguyên tắc. Tôi đã nói rằng đã nhìn thấy cái mà suốt đời không thể nào quên. Nếu hội đồng quyết định rằng tất cả những chuyện tôi vừa kể dù chỉ có một phần trăm sự thật, và do vậy sẽ cần phải tiến hành nghiên cứu đại dương một cách thích ứng thì tôi sẽ kể hết. Còn nếu hội đồng cho rằng đó là ảo giác thì tôi sẽ không nói gì nữa.

HỘI ĐỒNG; Tại sao?

BERTON: Bởi vì nội dung của những ảo giác của tôi, nếu có và có thể nào đi nữa, thì đó là chuyện riêng của tôi. Còn nội dung của những nghiên cứu của tôi trên Solaris lại là chuyện khác, không còn là chuyện riêng nữa.

HỘI ĐỒNG: Phải chăng điều đó có nghĩa là anh từ chối tiếp tục trả lời cho tới khi có kết luận của hội đồng? Chắc anh cũng hiểu rằng hội đồng không có trách nhiệm phải tức khắc đưa ra kết luận của mình.

BERTON: Đúng.

Biên bản thứ nhất kết thúc tại đây. Tiếp theo là trích đoạn biên bản của cuộc đối chất thứ hai diễn ra sau đó mười một ngày.

CHỦ TỊCH: ... Trên cơ sở những điều này, hội đồng, mà thành phần gồm có ba bác sĩ, ba nhà sinh vật học, một nhà vật lý học, một kỹ sư cơ khí và phó chỉ huy đoàn thám hiểm, đã đi đến kết luận rằng những thông tin mà Berton cung cấp là sản phẩm của ảo giác do bị ngộ độc khí quyển hành tinh mà, triệu chứng biểu hiện ở trạng thái nửa hôn mê, các vùng chức năng tưởng tượng của vỏ não bị kích thích và do vậy những thông tin mà đương sự cung cấp là không có hoặc gần như không có trong thực tế.

BERTON: Xin lỗi. Có nghĩa là thế nào cái “không có hoặc gần như không có?”. Ở mức độ nào cái gọi là “gần như không có”, đó?

CHỦ TỊCH: Tôi còn chưa kết thúc. Biên bản ghi nhận ý kiến riêng của tiến sĩ vật lý Atribal Messedzer. Theo ông, những điều Berton kể ra có thể đã diễn ra trong thực tế, và do vậy cần phải có những nghiên cứu kỹ lưỡng theo hướng đó. Có vậy thôi.

BERTON: Tôi nhắc lại câu hỏi của mình.

CHỦ TỊCH: Rất đơn giản. “Gần như không có” nghĩa là có những cảnh tượng có thực nào đó có thể đã gây ra những ảo giác của anh. Một người bình thường nhất, trong những điều kiện thích hợp nào đó có thể làm tưởng một bụi cây đang lay động là một sinh vật nào đó. Và đây là một hành tinh hoàn toàn xa lạ, mà não của người quan sát lại bị tác động bởi khí độc, mọi sự đều có thể. Ở đây không có gì đáng bị coi là xúc phạm tới anh cả. Anh có ý kiến gì về những điều đã nói trên?

BERTON: Trước tiên, tôi muốn biết ý kiến riêng của tiến sĩ Messedzer có một ý nghĩa như thế nào?

CHỦ TỊCH: Thực tế là không. Điều đó có nghĩa là sẽ không có những nghiên cứu theo hướng này.

BERTON: Những gì chúng ta nói đây có được ghi vào biên bản không?

CHỦ TỊCH: Có.

BERTON: Vậy tôi xin được nói ý kiến của mình rằng: hội đồng đã thể hiện sự không tôn trọng không phải cá nhân tôi, vì tôi chẳng là gì cả, mà ngay chính tinh thần của cuộc thám hiểm. Tôi quyết định từ chối trả lời mọi câu hỏi tiếp theo.

CHỦ TỊCH: Đó là tất cả?

BERTON: Vâng. Tuy nhiên tôi muốn gặp tiến sĩ Messedzer. Có được không?

CHỦ TỊCH: Tất nhiên.

Biên bản thứ hai kết thúc ở đây. Những trang tiếp theo là ghi chú về chuyện ngày hôm sau tiến sĩ Messedzer đã có cuộc gặp gỡ trong ba giờ đồng hồ với Berton, sau đó ông đã kiến nghị với ban lãnh đạo đoàn thám hiểm về việc cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng những thông tin của viên phi công. Ông khẳng định rằng những thông tin bổ sung mà Berton cung cấp cho ông sẽ là một hậu thuẫn vững chắc cho kiến nghị của mình. Tuy nhiên, ông tuyên bố sẽ không tiết lộ những thông tin đó cho tới khi ban lãnh đạo chưa có một quyết định tích cực đối với kiến nghị của ông. Ban lãnh đạo đoàn thám hiểm gồm Sennon, Timolis và Trake đã từ chối đề nghị của ông. Sự việc kết thúc ở đây.

Trong quyển sách có in bản sao ảnh một trang bức thư (có lẽ là bản nháp) của Messedzer tìm thấy sau khi ông chết. Ravintser đã không thể làm sáng tỏ vấn đề, bức thư này đã được gửi đi chưa, và nếu đã gửi thì tác giả của nó thu được những kết quả gì?

“... Vì chăm lo đến uy tín của mình, ban lãnh đạo, nói chính xác hơn là Sennon và Timolis (bởi vì tiếng nói của Trake hầu như rất ít trọng lượng) đã khước từ đề nghị của tôi. Hiện nay tôi đang liên hệ trực tiếp với viện về vấn đề này, tuy nhiên, chắc anh cũng hiểu rằng hầu như không thể hi vọng gì. Thật tiếc rằng tôi không thể bằng lời viết trong thư này mà trình bày với anh những điều Berton đã kể cho tôi. Rõ ràng rằng một trong những nguyên nhân để ban lãnh đạo đoàn thám hiểm có thể quyết định như vậy là việc Berton, người đem tới cho họ những phát hiện đó, là người không có một bằng cấp khoa học nào, mặc dù không một nhà nghiên cứu nào lại không ganh tị với anh ta về một ý chí phi thường và khả năng quan sát cực kỳ nhạy bén. Thiết tha đề nghị anh gửi cho tôi những cứ liệu sau đây:

1. Tiểu sử Fecner từ thuở thơ ấu.

2. Tất cả những gì anh biết về họ hàng và các quan hệ nhân thuộc của anh ta, dường như anh ta có để lại đứa con mồ côi còn nhỏ .

3. Các bức ảnh chụp địa bàn nơi anh ta lớn lên.

Theo nhận định của tôi, tất cả những gì Berton nhìn thấy là một phần của đồ án “Con người” của con quái vật lỏng đó. Nguồn gốc trực tiếp của những tạo hình mà Berton quan sát được chính là Fecner - bộ não của ông ta, thông qua một quá trình “giải phẫu thần kinh” nào đó mà ta không thể hiểu nổi. Có lẽ đại dương đã thực hiện một cuộc thực nghiệm tái hiện lại những dấu vết (có thể là bền vững nhất) trong trí nhớ của Fecner.

Tôi biết rằng điều đó xem ra có vẻ hoang tưởng, biết rằng có thể tôi sai lầm. Mong anh giúp đỡ. Tôi đang ở Alaric và sẽ đợi anh tại đây.

Thân ái.

A.”

Vụ việc mà tôi quan tâm kết thúc ở đây. Bằng vào những gì chính mình đã trải qua, tôi tin rằng đây là một tài liệu hoàn toàn chân thực. Tôi quay người nhìn ra cửa sổ. Trời đã tối hẳn, không gian màu tím sẫm. Phía chân trời vài áng mây sáng, trông như những ngọn lửa đang tắt dần. Đại dương và bóng tối hòa nhập làm một.

Sự yên lặng tuyệt đối ngự trị trên trạm. Tôi thoáng ngạc nhiên về tâm trạng thư thái, dửng dưng trong lòng. Tôi chẳng còn muốn quan tâm xem ai là “khách” của Snaut hay Sartorius nữa.

Qua một thời gian nữa, - tôi nghĩ - chúng ta sẽ hết ngưỡng ngừng với nhau. Nếu như không thể loại bỏ “khách” thì có thể quen với họ, sống cùng với họ cũng được. Còn nếu như kẻ sáng tạo ra họ thay đổi trò chơi, chúng ta sẽ lại thích ứng với hoàn cảnh mới, không loại trừ khả năng là sẽ xuất hiện những khó khăn mới trong buổi đầu, thậm chí có kẻ nào đó trong chúng ta sẽ tự giết mình, nhưng rồi cuối cùng cũng sẽ đầu vào đó, sẽ lại là trạng thái cân bằng!

Bóng tối nuốt chửng lấy căn phòng, chỉ những đường viền của bồn rửa và gương còn nhìn thấy nhờ nhờ trắng. Thật giống như trên Trái đất. Tôi đứng dậy, đi tới bên giường và nằm xuống. Ở đâu đó

phía trên tôi có tiếng xào xạc rất nhỏ của những băng giấy dán trước máy thông khí. Tôi không nhìn thấy thậm chí cả cửa sổ, tất cả chìm trong bóng tối. Tôi giơ tay lên trước mắt xem giờ chiếc đồng hồ dạ quang. Còn một giờ nữa mặt trời xanh sẽ mọc. Bóng tối làm tôi khoan khoái, tôi hít thở thật sâu, đầu óc giải thoát khỏi mọi ý nghĩ.

Khi cựa mình, tôi chợt chạm phải cái hộp máy ghi âm. A, Gibarian. Tiếng nói của ông ta được ghi lại trên băng. Tôi thậm chí không muốn nghe băng nữa. Tất cả những gì có thể làm cho ông ta, tôi đã làm.

Tôi cầm lấy máy ghi âm và định giấu xuống dưới giường thì bỗng nghe tiếng sột soạt nhỏ, rồi tiếng rít khẽ của cánh cửa đang mở ra.

– Cris! - Có tiếng gọi tôi nho nhỏ, gần như thì thầm. - Anh ở đây hả. Cris? Tối quá.

– Không sao, - tôi nói. - Đừng sợ. Lại đây.



## HỌP MẶT

Tôi nằm ngửa, đầu óc trống rỗng. Bóng tối tràn ngập, đặc quánh lại trong phòng. Tôi nghe tiếng bước chân. Các bức tường biến mất. Phía bên tôi có cái gì đó đang bốc dần lên cao, cao vô tận. Người tôi cứng đờ, bóng tối ôm chặt, xuyên vào cơ thể. Tôi cảm thấy độ trong suốt mềm mại của đêm đen. Ở đâu đó rất xa có tiếng tim đập. Tôi tập trung tất cả sự chú ý, tất cả sức lực còn lại để chờ đợi cơn hấp hối. Vậy mà nó không đến. Tôi mỗi lúc một nhỏ dần, nhỏ dần, còn bầu trời vô hình, đường chân trời vô hình, không gian trống rỗng không mây, không sao xa dần và mở rộng ra về mọi phía mà trung tâm là tôi. Tôi gắng sức chui tọt vào cái mà trên nó mình đang nằm, nhưng lúc này nó cũng đã biến mất nốt, bóng tối chẳng buông tha cái gì. Tôi đưa hai tay lên úp mặt, nhưng quào vào khoảng trống không. Mặt tôi cũng biến đâu rồi. Tôi muốn thét lên, muốn giãy giụa...

Phòng màu lam xám. Ánh sáng ngoài cửa sổ màu trắng trong như ngọc thạch. Người tôi ướt đầm mồ hôi. Tôi nhìn về phía Hari, cô cũng đang nhìn tôi.

– Tay anh bị đau?

Hari ngẩng đầu lên, tôi nhìn rõ ràng hàng mi dài buông rủ xuống đôi mắt màu xanh lam của cô. Tôi cảm thấy hơi thở nóng ấm của cô, trước khi kịp hiểu câu hỏi.

– Không. À, hơi đau.

Tôi từ từ đưa tay ôm lấy vai cô.

– Anh thấy một giấc mơ nặng nề?

– Mơ? Ừ, mơ. Còn em không ngủ sao?

– Không biết. Có thể là không. Em không muốn ngủ. Còn anh, cứ ngủ đi. Sao anh nhìn em lạ thế?

Tôi nheo mắt. Sát bên tôi, trái tim cô gái đang đập nghe đều đều, rõ ràng. “Thứ rờm”, - tôi nghĩ. Nhưng chẳng còn gì làm tôi ngạc nhiên nữa, ngay cả chính sự vô tình của mình. Nỗi khùng khiếp và tuyệt vọng đã thuộc về quá khứ. Tôi chạm nhẹ môi vào cổ Hari, sau

đó hôn lên chỗ trũng, nhẵn như phần bên trong của vỏ sò, nơi cổ cô. Mạch tôi đập nhanh hơn lên.

Tôi chống tay nhồm dầy. Bình minh ở đây thật chẳng mềm mại chút nào, ánh dương xanh ôm lấy một vùng chân trời, những tia sáng đầu tiên xuyên vào phòng như những mũi tên sắc cầu vồng nhảy múa trong gương, trên các tay nắm cửa, trên các ống ni ken, có cảm giác rằng những tia sáng bắn phá những vật cản trên đường đi của chúng với một động năng mãnh liệt, tóe bùng ra như muốn phá vỡ khoảng không gian chật chội trong phòng. Thật khó chịu khi nhìn cảnh tượng đó. Tôi ngó nhìn Hari. Đồng tử trên mắt cô trở nên bé tí xíu.

– Phải chăng ban ngày đã bắt đầu? - Cô hỏi nhỏ.

– Ở đây lúc nào cũng thế, em thân yêu.

– Còn chúng ta?

– Chúng ta làm sao?

– Chúng ta sẽ ở đây có lâu không?

Tôi muốn cất tiếng cười. Nhưng khi cái âm thanh khô khốc bứt ra khỏi lồng ngực tôi thì nó không còn giống tiếng cười nữa.

– Theo anh tương đối lâu. Em không đồng ý à?

Mi mắt Hari run run. Cô chăm chú nhìn tôi.

Hình như cô nháy mắt, mà cũng có thể là tôi chỉ cảm thấy như vậy.

– Anh nhìn gì em vậy?

– Em đẹp quá.

Cô mỉm cười, nụ cười biết ơn, nhưng đượm chút hoài nghi.

– Thật không? Anh nhìn em giống như... cứ như...

– Sao?

– Cứ như đang tìm hiểu cái gì đó.

– Đừng nghĩ vớ vẩn.

– Không, hình như anh đang nghĩ rằng có chuyện gì đó đã xảy ra với em, rằng em đã không kể cho anh nghe một điều nào đó.

– Tại sao em nghĩ thế?

– Khi anh quanh co như vậy thì có nghĩa là có thể em nói đúng. Thôi được, tùy anh.

Ngoài cửa sổ chói lòa thứ ánh sáng xanh chết chóc. Tôi nhồm dậy đi ra bàn lấy kính mắt. Ngồi xuống giường, tôi đeo kính vào mắt. Liếc nhìn qua gương tôi thấy Hari như đang chờ đợi cái gì đó. Khi tôi nằm trở lại bên cạnh, cô cười hờn dỗi:

– Thế còn em?

Tôi chột hiểu.

– Kính?

Tôi trở dậy và lục tìm khắp các xó xỉnh. Cuối cùng cũng tìm được hai chiếc, tôi đưa chúng cho cô. Cô lần lượt đeo thử cả hai. Kính to quá cỡ, tuột hẳn xuống dưới sống mũi.

Cũng vào lúc ấy có tiếng rít lên của những tấm rèm che sáng ngoài cửa sổ đang buông xuống. Tôi vội tháo kính của mình và của Hari rồi cất chúng xuống giường.

– Chúng ta làm gì bây giờ - Làm cái cần làm - ngủ.

– Cris.

– Cái gì?

– Em đáp cho anh miếng gạc mới nhé?

– Không, không cần... em thân yêu.

Tôi nói mà không hiểu mình có dối lòng không, nhưng khi tôi ôm lấy đôi vai gầy của cô thì tôi cảm thấy chúng run lên, và tôi thấy tin tưởng nơi cô. Dù rằng... không, tôi không biết. Tôi bắt đầu cho rằng chính tôi đã lừa dối Hari, chứ không phải ngược lại, rằng đây đích thị là Hari chính phẩm.

Thỉnh thoảng cái giật mình đánh thót lại bứt tôi ra khỏi giấc ngủ chập chờn, trống ngực đập thành thịch. Suốt trong thời gian đó, Hari lo lắng, quan sát sờ nhẹ lên những vết bỏng trên mặt, trên trán tôi xem da có bị bỏng nặng không. Đúng là Hari. Hari chính cống, không thể là ai khác.

Ý nghĩ đó làm chuyển biến một cái gì đó trong tôi. Tôi ôm Hari sát mình và ngủ thiếp đi.

Một cái đụng chạm nhẹ nhàng làm tôi tỉnh dậy. Da trán và mặt tôi có cái gì man mát dễ chịu. Hari đã tháo gạc và đang bôi thuốc mỡ cho tôi. Cô mỉm cười với tôi:

– Nào, ngủ nữa đi anh. Có đau không?

– Không.

Tôi nhăn nhăn trán. Quả thực, giờ đã hoàn toàn hết rát. Hari ngồi gần mép giường, cuộn mình trong chiếc áo tắm nam màu trắng có những sọc vàng, mái tóc đen rũ xòa trên cổ áo. Tay áo cô xắn lên tận khuỷu để khỏi bị vướng víu.

Tôi thấy đói kinh khủng, đã gần hai mươi giờ đồng hồ trôi qua mà tôi chưa hề có miếng gì vào bụng. Vừa nhồm dậy tôi bỗng sững sờ khi nhìn thấy hai cái áo váy màu trắng với những cái cúc đỏ giống hệt nhau, nằm cạnh nhau - một cái có từ trước, đó là cái mà tôi đã rạch cổ áo để giúp Hari cởi nó ra trước khi ra sân phóng, còn chiếc kia thì cô đã mặc tới đây hôm qua, và lần này thì chính tay cô đã dùng kéo để xẻ cổ áo.

Nhìn hai cái váy áo giống hệt nhau đó mà lòng tôi kinh hoàng. Hari đang loay hoay sắp xếp lại tủ thuốc. Tôi len lén xoay lưng lại phía cô, đưa ngón tay lên miệng cắn cho bật máu. Rồi vừa dán mắt vào hai cái áo váy, tôi vừa rón rén đi về phía cửa. Nước từ vòi vẫn chảy ào ào. Tôi mở cửa, khẽ khàng bước ra hành lang rồi thận trọng đóng cửa lại.

Từ trong phòng vang lên tiếng nước chảy nho nhỏ và tiếng chai lọ va chạm lách cách. Bỗng những tiếng động ấy chợt ngừng hẳn. Tôi nghiêng răng chờ đợi, hai tay giữ chặt tay nắm cửa dù rằng không thấy có hi vọng gì lắm. Thành linh một cái xoay mạnh từ bên trong làm tay nắm suýt bật ra khỏi tay tôi. Tuy nhiên, cửa vẫn không bật mở mà chỉ bắt đầu rung chuyển cùng với những tiếng ken két rít lên. Sững sờ, tôi buông tay ra và lùi lại. Điều phi thường diễn ra trước mắt tôi: bề mặt phẳng, nhẵn bằng nhựa của cánh cửa cong lên như bị một áp lực mạnh mẽ đẩy theo hướng từ phía tôi vào trong phòng. Lớp sơn rám cửa vỡ ra từng mảng nhỏ làm lộ ra lớp thép

bên trong. Tôi bỗng chợt hiểu: đáng lẽ phải đẩy cửa ra thì Hari lại cố gắng kéo về phía mình. Ánh sáng hắt từ những đèn ống trên trần hành lang run rẩy phản chiếu trên bề mặt màu trắng của cánh cửa. Một tiếng “rắc” to vang lên, nguyên cả khối cánh cửa bị rạn nứt. Đồng thời ổ tay nắm bị bứt ra và bay tuốt vào bên trong. Ngay lập tức hai bàn tay đầm đìa máu thò ra khỏi lỗ hổng và lại tiếp tục kéo. Cánh cửa gãy làm hai, lắc lư treo trên các bản lề, và một sinh vật màu trắng vàng với bộ mặt tái nhợt như của người chết lao vào ngực tôi, khóc nức lên.

Nếu như cảnh tượng hãi hùng đó không làm tôi tê liệt chết đứng thì có lẽ tôi đã bỏ chạy thực mạng rồi. Hari thở gấp gấp, gục gặc đầu trên vai tôi rồi từ từ khuy ra hai đầu gối xuống. Tôi vội đỡ lấy cái thân thể mềm oặt ấy, bế vào phòng và đặt xuống giường. Máu chảy rùng rùng từ hai lòng bàn tay rách vào tận thịt của cô. Tôi nhìn vào khuôn mặt cô gái: một đôi mắt mở to đang hướng vào tôi với cái nhìn không định, vô thần.

– Hari! - Tôi gọi.

Cô thì thào đáp lại cái gì đó nghe không rõ. Tôi đưa ngón tay vào sát mắt cô, mí mắt nhắm lại. Tôi đi đến bên tủ thuốc. Có tiếng động phía sau, tôi ngoảnh lại. Hari đã ngồi lên, kinh hãi nhìn vào hai bàn tay đỏ máu của mình.

– Cris, - cô rên rỉ, - em... em... em làm sao thế này?

– Em phá cửa, bị thương. - Tôi nói khô khan.

Tôi cắn chặt làn môi đang run lên.

Hari đăm đăm ngó về phía cửa ra vào, sau đó nhìn tôi. Cầm cô run run, và tôi nhận thấy cô đã phải cố sức như thế nào để kìm nén nỗi sợ hãi.

Tôi cắt hai miếng gạc, lấy thuốc sát trùng cùng bông băng rồi đi lại phía giường. Tất cả bỗng rơi xuống nền nhà từ hai bàn tay rã rời của tôi. Chai thuốc vỡ tan. Tôi thậm chí không có ý định nhặt chúng lên nữa. Thuốc men đã không còn cần thiết.

Tôi nâng tay Hari lên. Máu đã khô và còn in thành những đường viền mỏng trên các ngón tay, nhưng vết thương đã biến mất và thế vào đó là lớp da non hồng hồng trong lòng bàn tay. Ngay cả màu

hồng đó cũng mất dần ngay trước mắt tôi để trả lại cho lớp da lòng bàn tay cái màu vốn có của nó.

Tôi ngồi xuống, tay mơn trớn vuốt nhẹ mặt cô và gắng gượng mỉm cười. Tôi không tin chắc lắm vào sự thành công với cái cử chỉ đó của mình.

– Em làm thế để làm gì, Hari?

– Không phải. Đó là... em?

Hari chỉ ra phía cửa bằng ánh mắt.

– Đúng. Em không nhớ sao?

– Không. Không nhìn thấy anh trong phòng, em thấy hoảng sợ và...

– Và sao?

– Bắt đầu tìm anh, thoát tiên em nghĩ rằng anh ở trong buồng tắm...

Chỉ lúc này tôi mới để ý thấy chiếc tủ đã bị dịch sang một bên mở ra lối vào buồng tắm.

– Rồi sao?

– Chạy tới phía cửa.

– Nào, sao nữa?

– Em không nhớ. Có một cái gì đó đã xảy ra.

– Cái gì?

– Em không biết.

– Vậy thì em còn nhớ được những gì? Cái gì sau đó?

– Em ngồi dậy trên giường.

– Anh mang em vào như thế nào, em có nhớ không?

Cô gái do dự. Môi chúm lại, vẻ mặt căng thẳng.

– Em cảm thấy... có thể... Chịu, chính em cũng không rõ nữa.

Cô thông chân bước xuống nền nhà và đi về phía cánh cửa bị phá.

Hai tay tôi ôm hờ vai cô từ phía sau. Toàn thân cô run lên. Rồi cô bỗng quay phắt lại, nhìn thẳng vào mắt tôi.

– Cris, - cô thì thảo. - Cris.

– Bình tĩnh nào, Hari.

– Cris, thế nếu như... Cris, hay là em bị động kinh.

Động kinh, lạ Chúa nhân từ! Tôi dở cười, dở mếu.

– Kìa em, em thân yêu. Chỉ đơn giản là cái cửa, em có hiểu không, cái cửa nó thế, ừ, nó thế...

Chúng tôi rời phòng và đi về phía nhà ăn nhỏ ở một đầu cuối hành lang vào lúc bức rèm che ngoài cửa sổ tự động kéo lên mở ra trước mắt cảnh đĩa mặt trời đang từ từ rơi xuống bề mặt đại dương. Chúng tôi sục sạo các ngăn đựng thức ăn và tủ lạnh, cùng nhau chuẩn bị bữa ăn. Tôi nhanh chóng nhận ra rằng Hari cũng chẳng đến nỗi vụng về gì, tức là chẳng kém gì tôi, cũng biết mở đồ hộp và làm các việc nội trợ khác. Tôi ăn ngón ngấu và uống rất nhiều cà phê. Hari cũng ăn, nhưng như những đứa trẻ nít, ăn chỉ để khỏi bị người lớn rầy la, ăn một cách máy móc, hờ hững.

Sau đó chúng tôi đi tới phòng phẫu thuật, nằm kê bên trạm vô tuyến. Tôi muốn thực hiện một dự định. Tôi bảo với Hari rằng đề phòng bất trắc, cô phải kiểm tra sức khỏe. Tôi lấy từ tủ khử trùng ra ống và kim tiêm. Việc tìm ra chúng chẳng khó khăn gì vì khi còn ở Trái đất tôi đã được thực tập trong mô hình trạm, được chỉ dẫn cái gì nằm ở đâu. Lấy từ ngón tay Hari một giọt máu, tôi phết lên tấm kính rồi làm khô trong bình sấy. Sau đó trong thiết bị kiểm nghiệm với độ chân không gần tuyệt đối, tôi rắc lên đó ion bạc.

Tôi lặng lẽ làm việc, còn Hari thì ngả người trên ghế nệm, lơ đãng xem xét căn phòng với rất nhiều dụng cụ khác nhau.

Chuông điện chợt réo lên phá tan sự im lặng. Tôi nhắc ống nghe.

– Kelvin nghe. - Tôi nói, mắt không rời khỏi Hari, từ lúc nào đó đã trở nên hoàn toàn dừng đọng, giống như bị kiệt sức sau những biến cố vừa rồi.

– Anh ở trong phòng phẫu thuật? Vậy là... tôi biết mà!

Có tiếng thở dài nhẹ nhõm trong ống nghe. Đó là Snaut.

Tôi áp ống nghe vào tai, chờ đợi...

– Anh có khách không?

- Ủ.
- Và bạn?
- Ủ.
- Một nghiên cứu nho nhỏ, hừm?
- Thì sao? Anh muốn chơi một ván cờ chẳng?
- Thôi đủ, Kevin, Sartorius muốn gặp anh. Ý tôi muốn nói gặp chúng ta.
- Đúng là một tin mới! - Tôi sửng sốt - Thế còn...
- Tôi vội ngừng và chuyển “gam”. - Anh đang một mình?
- Không. Tôi quên chưa nói rõ. Ông ta muốn nói chuyện với chúng ta qua videophon, chỉ có điều là hãy che chắn màn hình cho khéo.
- À ra vậy! Tại sao ông ta không trực tiếp gọi thẳng cho tôi? Ông ấy ngượng chặc?
- Cũng gần như vậy. Nhưng ý anh thế nào.
- Được thôi. Nhưng khi nào? Một giờ nữa được không?
- Đồng ý.
- À, tình hình của anh thế nào?
- Cũng nhì nhằng. Còn anh?
- Theo tôi có lẽ tệ hơn anh. Chắc anh không thể... Anh có muốn đến chỗ tôi không? - Vừa nói tôi vừa nhìn về phía Hari. Cô nửa nằm nửa ngồi trên ghế, đầu ngả trên nệm gối, chân bắt chéo lên nhau, các ngón tay lơ đãng gõ nhẹ trên ghế.
- Đừng sờ vào đó, có nghe không? Bỏ xuống! - Tôi nghe thấy tiếng quát rất to của Snaut.
- Tôi nhìn thấy khuôn mặt xoay nghiêng của ông trên màn hình. Miệng ông mấp máy liên tục, nhưng tôi không nghe được - ông ta dùng tay bịt chặt micro.
- Tôi không đến được. Có thể đến sau. Vậy là một giờ nữa nhé. - Ông nói rất nhanh và màn hình tắt phụt.
- Tôi đặt ống nghe xuống.



- Ai đó? - Hari hờ hững hỏi.
- À đó là Snaut. Nhà điều khiển học. Em không biết ông ta.
- Còn lâu nữa không?
- Sao, em thấy buồn chán rồi hả?

Tôi đưa tiêu bản thử máu vào kính hiển vi điện tử và lần lượt nhấn các nút công tắc. Tiếng ro ro của trường lực vang lên.

– Những trò giải trí ở đây không nhiều, và nếu như em cảm thấy quan hệ của chúng ta không đủ để lấp chỗ trống thì tình hình sẽ xấu hơn, - tôi vừa nói vừa gí mắt vào ống ngắm. Hari có đáp lại câu gì đó tôi nghe không rõ.

Như từ một độ cao rất lớn, qua kính ngắm tôi nhìn thấy một sa mạc khổng lồ lấp lánh ánh bạc. Rải rác khắp đó đây, dưới những làn khói mỏng là những gò đá bằng phẳng, nứt nẻ và bị phong hóa. Đó là những hồng cầu. Tôi chỉnh cho ánh nét hơn. Rồi sau khi hiệu chỉnh bàn trượt cho một trong những hồng cầu nằm vào đúng tâm của vạch chữ thập trong kính ngắm, tôi tăng độ phóng đại. Vi thể lớn lên nhanh chóng và lúc này, dưới ống kính hiển vi, trông như một miệng núi lửa với đường viền sắc nét hình tròn bao quanh. Sau đó, bị tấn công bởi những ion bạc đường viền đó sùi lên, lan tỏa ra và biến mất trong trường nhìn của kính hiển vi. Chuỗi anbumin cong queo màu sáng đục bắt đầu xuất hiện. Sau khi tóm bắt được một trong những mắt xích của chuỗi anbumin vào giao điểm của vạch chữ thập tôi gạt nhẹ cần tăng độ phóng đại, rồi lại tăng thêm nữa, bây giờ là lúc phải xuất hiện kết quả cuối cùng mà tôi chờ đợi, cái bóng đèn dẹt của một phân tử đã choán đầy trong kính ngắm, hình ảnh rõ dần, sắp sửa rồi.

Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra. Đáng lẽ tôi phải nhìn thấy những nguyên tử đang chao động, nhưng chẳng thấy chúng đâu. Chẳng có gì ngoài những ion bạc sáng trưng. Tôi gia tăng hết cỡ độ phóng đại. Tiếng máy rít lên giận dữ, vẫn chẳng thấy gì. Rồi tín hiệu âm thanh vang lên báo hiệu mức quá tải của thiết bị. Tôi nuối tiếc cố nhìn một lần cuối cùng vào khoảng trống rỗng đó rồi tắt máy.

Tôi ngoảnh nhìn Hari. Đúng lúc đó cô há miệng chực ngáp, nhưng lại khéo léo thay bằng nụ cười mỉm.

- Thế nào, tình trạng của em ra sao?
- Rất tốt. Anh nghĩ rằng... Không còn gì có thể tốt hơn được nữa. Tôi vẫn đắm đắm nhìn cô. Điều gì xảy ra vậy?

Thế là thế nào? Cái cơ thể kia trông mới yếu ớt, mảnh dẻ làm sao, vậy mà trên thực tế lại là không thể bị hủy diệt - nó được cấu tạo từ... hư không? Tôi đắm tay xuống mặt đế của kính hiển vi. Hay là có sự cố kỹ thuật nào đó trong máy? Trường ảnh không nét?... Không, thiết bị làm việc hoàn toàn tốt. Tôi đã tuân tự lần theo từng bước: tế bào, liên kết anbumin, phân tử - các quan sát thấy được hoàn toàn quen thuộc với tôi, như hàng ngàn lần trước đó. Duy chỉ có bước cuối cùng là chẳng dẫn tới đâu cả.

Tôi lấy máu của Hari từ ven, rót vào các ống nghiệm rồi tiến hành phân tích. Công việc chiếm mất nhiều thời gian hơn là tôi tưởng vì đã nhiều tháng tôi không làm việc này. Các phản ứng diễn ra bình thường. Dù rằng, có lẽ...

Tôi rỏ một giọt axit đặc vào một ống nghiệm. Hỗn hợp bốc khói, màu đỏ chuyển thành xám một lớp bột dơ nổi lên trên. Máu bị phân hủy, biến tích. Tiếp tục, nào! Tôi cúi mình nhìn sát vào ống nghiệm. Bỗng tôi giật mình kinh sợ. Trong ống nghiệm, dưới là bột, máu đỏ thắm lại tái hiện. Máu tự tái sinh sau khi bị thiêu hủy bởi axit. Thực là phi lý!

- Cris! - Tôi nghe tiếng gọi từ đâu đó rất xa. - Điện thoại, Cris.
- Cái gì? À, cảm ơn.

Chuông điện réo liên hồi từ lúc nào, chỉ lúc này tôi mới nghe thấy. Tôi nhấc ống nghe.

- Kelvin.
- Snaut đây. Tôi đã nổi liên lạc. Bây giờ cả ba chúng ta sẽ nói chuyện đồng thời.
- Tôi có lời chào mừng ông, tiến sĩ Kelvin, - giọng mũi cao của Sartorius vang lên.

Do là giọng nói của một người đang bước lên một miếng ván oằn cong nguy hiểm - nghi ngại, cảnh giác, nhưng vẻ ngoài bình thản.

- Kính chào ông, thưa tiến sĩ, - tôi đáp.

Tôi muốn cười to lên, nhưng kịp nén lại vì không mấy tin vào tính xác đáng của những nguyên có tạo nên cái sự vui vẻ đó, để có thể tự cho phép mình. Xét cho cùng thì cười cái gì mới được chứ? Tôi lắc lắc ống nghiệm đang còn nằm trong tay. Máu đã đông đặc lại. Hay đó là ảo giác thật. Có lẽ mình chỉ cảm thấy như thế?

– Tôi muốn thông báo cho các đồng nghiệp một số nhận định có liên quan tới... tới các con ma...

[5]

– Chúng ta sẽ gọi họ là những sinh vật F—. - Snaut gợi ý nhanh.

– A, tuyệt diệu.

Giữa màn hình một vạch đen thẳng đứng chứng tỏ tôi đang tiếp nhận đồng thời hai kênh, và đáng ra tôi phải thấy mặt của hai người tiếp chuyện của mình. Tuy nhiên, màn hình vẫn tối, chỉ có các đường viền xung quanh hai nửa của nó là sáng lên chứng tỏ người ta đã che chắn chúng.

– Mỗi một người trong chúng ta đều đã tiến hành các thí nghiệm khác nhau, riêng biệt của mình. - Lại vẫn cái giọng mũi đầy thận trọng của người nói. Một phút im lặng. - Tôi đề nghị chúng ta sẽ trao đổi với nhau các kết quả. Có lẽ ông, tiến sĩ Kelvin, bắt đầu trước...

– Tôi?

Tôi chợt cảm thấy ánh mắt của Hari. Thoạt tiên tôi định từ chối, nhưng thật bất ngờ với chính mình tôi đã trả lời:

– Đồng ý. Một cuộc đàm luận nhỏ phải không? Rất tốt. Tôi làm được còn quá ít, nhưng cũng có thể nói cái gì đó. Một tiêu bản mô học và một vài phản ứng. Những phản ứng vi thể. Tôi có những nhận xét rằng...

Trước thời điểm này tôi hoàn toàn chưa dự liệu mình sẽ nói gì. Một thoáng lúng túng, rồi thật bất ngờ, tiếng nói bật ra.

– Tất cả đều bình thường, nhưng là sự nguy trang. Trong một ý nghĩa nào đó thì đó là một siêu copy: bản sao có cấu trúc tỉ mỉ hơn cả nguyên bản. Có nghĩa là ở chỗ mà trong con người, nếu như chúng ta nhìn thấy đoạn kết của tính hạt, sự kết thúc của tính phân

ly cấu trúc, thì ở đây con đường dẫn đi xa hơn nhờ cấu trúc dưới nguyên tử nào đó.

– Khoan, khoan đã. Ông hiểu điều đó như thế nào? - Sartorius hỏi. Snaut vẫn chưa lên tiếng. Hình như có tiếng thở gấp của ông ta vang trong ống nghe. Hari nhìn về phía tôi. Tôi hiểu rằng vừa rồi, trong lúc bị kích động, tôi đã nói gần như quát to lên. Tôi sửa lại thể ngồi cho thoải mái và nhắm mắt lại. Diễn đạt thế nào đây cho dễ hiểu?

– Phân tử cuối cùng trong cấu trúc của cơ thể chúng ta là nguyên tử. Tôi có giả thiết rằng những sinh vật F được cấu tạo từ những hạt nhỏ hơn nguyên tử. Nhỏ hơn rất nhiều.

[6]

Từ mezon?— - Sartorius gợi ý. Ông hoàn toàn chẳng tỏ vẻ ngạc nhiên gì cả.

– Không, không phải từ mezon... Nếu là mezon thì tôi đã phát hiện ra. Thiết bị này của tôi có độ phân ly đạt mười lữ thừa âm hai

[7]

mười của angstrom—. Nhưng chẳng nhìn thấy gì ngay cả khi tôi đã tăng hết công suất máy. Bởi vậy đó không phải là mezon. Có khả

[8]

năng hơn cả, đó là notrino—.

– Ông hình dung điều đó thế nào? Bởi hệ notrino không ổn định.

– Tôi không biết. Tôi không phải là nhà vật lý. Có thể chúng được ổn định nhờ một trường lực nào đó. Đây là lĩnh vực mà tôi không được tường tận. Dù thế nào chẳng nữa, nếu tôi không lầm, thì những hạt đó phải nhỏ hơn nguyên tử hàng chục ngàn lần. Nhưng chưa hết! Nếu như những phân tử anbumin và tế bào được hình thành trực tiếp từ những “tiểu nguyên tử” này thì chúng phải nhỏ hơn. Cả các tiểu thể máu và men cũng vậy. Thế nhưng tôi không quan sát thấy điều đó. Từ đó có thể suy ra rằng tất cả các anbumin, tế bào, nhân tế bào chỉ là NGHỊ TRANG! Cấu trúc thực sự của cơ thể “khách” tàng ẩn ở đâu đó sâu hơn rất nhiều.

– Kelvin! - Snaut gần như quát lên.

Tôi kinh hãi dừng lại. Tôi nói “khách”? Đúng, nhưng Hari không nghe thấy thì phải. Vả lại dù có nghe thấy thì chắc gì cô ấy đã hiểu. Hari đang nhìn ra ngoài cửa sổ, khuôn mặt nhìn nghiêng của cô trông mảnh mai, thanh khiết trên nền đỏ tía của biển trời. Im lặng trong ống nghe. Tôi chỉ nghe tiếng thở xa xăm đâu đó.

– Có cái gì đó trong chuyện này, - Snaut kêu lên.

– Đúng, có thể, - Sartorius nói thêm. - tuy nhiên ở đây có một trở ngại. Đó là đại dương không cấu tạo từ những hạt giả định của Kelvin, mà là từ những hạt thông thường.

– Nhưng có thể nó có khả năng tổng hợp chúng. - Tôi nhận xét. Tôi bất ngờ cảm thấy sự uể oải. Cuộc nói chuyện này có lẽ không cần thiết.

– Nhưng điều đó đâu có giải thích được khả năng đề kháng khác thường, - Snaut thốt lên. - Và cả nhịp độ tái sinh nữa. Có lẽ nguồn năng lượng thậm chí cũng nằm tại đó, chỗ sâu kín bí ẩn trong cấu trúc cơ thể họ, bởi ngay chính ăn họ cũng không cần.

– Cho phép tôi được nói, - Sartorius ngắt lời. Thật là một con người đáng chán, lúc nào cũng muốn “diễn”. - Tôi muốn nói về môtip. Môtip xuất hiện những sinh vật F. Tôi có thể đặt câu hỏi: Những sinh vật đó là cái gì? Đó không phải là con người, cũng không phải là copy một con người xác định, mà chỉ là hình chiếu được vật chất hóa của cái tương ứng với một con người cho trước được lưu giữ trong não của chúng ta.

Sự rành mạch xác đáng trong cách diễn đạt của ông ta làm tôi sửng sốt. Dù không ưa ông ta, tôi cũng phải công nhận rằng chắc chắn ông không phải là kẻ bất tài.

– Đúng thế, - tôi chêm vào. - Điều đó thậm chí giải thích tại sao lại xuất hiện chính những con ng..., à những sinh vật này chứ không phải là ai khác. Những dấu vết sâu đậm, bền nhất của ký ức, cách biệt hẳn những kỷ niệm khác đã được lựa chọn, dù rằng, tất nhiên, không một dấu vết nào như vậy có thể đứng biệt lập, trọn vẹn, và quá trình sao chép lại nó đã, hoặc đã có thể bị ảnh hưởng bởi những dấu vết ngẫu nhiên nằm cạnh, do vậy “khách” tỏ ra hiểu biết hơn so với...

– Kelvin! - Snaut lại kêu lên.

Tôi ngạc nhiên vì lẽ chỉ riêng Snaut có phản ứng với những từ ngữ không thận trọng của tôi. Sartorius thì dường như không để ý tới chuyện đó. Phải chăng điều đó có nghĩa là “khách” của hai người khác nhau về tầm hiểu biết? Trong một giây tôi tưởng tượng trong đầu hình ảnh một người loắt choắt đàn độn sống cùng phòng với nhà bác học Sartorius.

– Vâng, vâng. Chúng tôi cũng nhận thấy như vậy, - Sartorius lên tiếng. - Bây giờ ta sẽ xem xét vấn đề có liên quan tới mô típ xuất hiện các sinh vật F... Thoạt đầu thì có vẻ hợp lý nếu như cho rằng đó là một cuộc thí nghiệm đang được thực hiện trên bản thân chúng ta. Tuy nhiên, nếu gọi đây là một cuộc thí nghiệm thì có thể kèm thêm vào đó cái tính từ: kinh tởm. Nếu chúng ta tiến hành một nghiên cứu nào đó thì chúng ta sẽ phải quan tâm tới kết quả, trước hết là các sai sót, để rồi sau đó lặp lại thí nghiệm với các bổ sung mới. Đằng này thì lại chẳng có gì giống như thế cả. Vẫn những sinh vật đó xuất hiện lại... chẳng có hiệu chỉnh nào... không được bổ sung khiếm khuyết để chống lại... những âm mưu của chúng ta nhằm loại bỏ họ...

– Tóm lại là ở đây không có kênh chức năng với mối liên hệ ngược. Tiến sĩ Snaut có ý kiến gì về vấn đề này, và từ đó rút ra cái gì? - Tôi nói.

– Chỉ một điều đối với thí nghiệm thì đó là... sản phẩm loại, còn trong bất kỳ khía cạnh nào khác thì sản phẩm đó thực đáng kinh ngạc. Đại dương... rất chính xác. Ít ra thì điều đó cũng được thể hiện ở cấu trúc hai lớp của những sinh vật F. Trong một giới hạn nhất định họ đã biểu lộ mình thực sự như là... như là những...

– Những nguyên bản, - Snaut nhắc.

– Đúng. Những nguyên bản. Nhưng khi tình huống trở nên quá phức tạp đối với những khả năng của một nguyên bản cỡ... trung bình thì bắt đầu xuất hiện cái gì đó giống như sự “ngắt ý thức” của sinh vật F, và nó sẽ hành... động khác đi, không giống như những con người...

– Rất đúng, - tôi nói. - Nhưng như vậy là chúng ta mới chỉ liệt kê những dạng khác nhau trong hành vi của những sinh vật này, và chẳng có gì hơn. Điều đó hoàn toàn vô nghĩa.

– Tôi không tin như vậy, - Sartorius phản đối.

Tôi bỗng hiểu, tại sao ông ta lại có thể làm tôi khó chịu như vậy: ông không bàn luận mà là phát biểu, hoàn toàn giống như là trong các hội nghị của viện. Rõ ràng là ông ta không biết làm gì khác hơn.

– Ở đây, vấn đề cá tính được đưa vào cuộc chơi. Đại dương hoàn toàn không có một chút khái niệm về vấn đề này. Điều đó là hiển nhiên. Tôi có cảm giác, xin lỗi các đồng nghiệp, rằng nhân tố của cuộc thí nghiệm làm chúng ta phật ý nhất này đã không được đại dương tính đến, cái đó nằm ngoài giới hạn hiểu biết của nó.

– Ông cho rằng đó không phải là do cố ý? - Tôi hỏi.

Điều mà Sartorius khẳng định đã làm tôi ngạc nhiên, nhưng suy cho kỹ, phải công nhận rằng không thể loại trừ khả năng đó.

– Vâng. Tôi hoàn toàn không tin vào chuyện có một sự độc địa, phản trắc nào đó, hay ý muốn làm thương tổn cuộc sống tinh thần của chúng ta bằng cách đánh vào những chỗ nhạy cảm nhất trong chúng ta, theo như cách hiểu của ông bạn đồng nghiệp Snaut.

– Nói chung tôi không định gán cho đại dương những cảm giác, tình cảm của con người, - Snaut lần đầu tiên lên tiếng. - Nhưng, chắc anh có thể giải thích cho tôi về sự xuất hiện lại liên tục của họ chứ?

– Các đồng nghiệp, chúng ta hiện chưa có đầy đủ các căn cứ để có thể giải thích được mọi vấn đề, - Sartorius nói. - Chưa phải là đã hết những điều mà tôi muốn thông báo hôm nay. Trong những điều kiện bình thường, tôi đã dự định trình bày với các ông về một số tình huống đặc biệt diễn ra làm cho tôi phải thay đổi kế hoạch. Tôi có cảm tưởng rằng, giả thiết của tiến sĩ Kelvin có thể là đáng chú ý. Tôi muốn nói đến giả thiết về cấu trúc neutrino. Chúng ta biết về những hệ như vậy mới chỉ trên lý thuyết và không cho rằng có thể ổn định được chúng. Có cơ sở để hi vọng rằng việc tiêu hủy các trường lực mà nhờ nó hệ có thể tồn tại ở trạng thái bền vững...

Trước đó một chút tôi đã nhận thấy sự chuyển dịch của cái vật mà Sartorius dùng để che màn hình, khe sáng phía trên mở rộng hơn ra và từ đó có cái gì đấy màu hồng động đậy. Lúc này tấm chắn bỗng đột ngột rơi xuống.

– Cút! Xéo ngay! - Trong ống nghe vang lên tiếng thét xé ruột của Sartorius. Trên màn ảnh tôi nhìn thấy hai cánh tay của tiến sĩ đang vươn lên xua đẩy một vật gì đó tròn tròn màu vàng, và ngay lập tức màn ảnh tắt lịm trước khi tôi kịp hiểu vật đó là một chiếc mũ rơm...

– Snaut! - Tôi gọi, thở dài.

– Ừ, Kelvin, - nhà điều khiển học trả lời tôi bằng giọng mệt mỏi.

Đúng vào giây phút đó tôi chợt hiểu rằng Snaut thật là người đáng mến. Tôi cũng không còn muốn tìm hiểu xem ai ở trong phòng của ông ta nữa.

– Có lẽ đã đến lúc chúng ta tạm biệt?

– Tôi cũng nghĩ vậy, - tôi trả lời. - Đây, nếu lúc nào có thể anh hãy đến chỗ tôi, đồng ý không? - Tôi nói vội.

– Đồng ý. Nhưng tạm thời chưa biết khi nào.

Cuộc đàm luận của chúng tôi kết thúc tại đây.



## QUÁI VẬT

Ánh sáng làm tôi chợt tỉnh dậy vào lúc nửa đêm.

Tôi chống một tay nhồm dậy, còn tay kia đưa lên che mắt. Hari cuốn mình trong tấm vải lót chăn ngồi thu lu nơi góc giường, tóc xõa che kín mặt. Vai cô rung lên. Cô khóc không thành tiếng.

– Hari!

Cô thu mình nhỏ hơn nữa.

– Có gì xảy ra thế?... Hari...

Tôi ngồi hẳn dậy, giấc mơ nặng nề vừa rồi giờ mới thôi ám ảnh tôi. Tôi ôm lấy thân hình cô gái đang run run. Cô đẩy tôi ra.

– Đừng nói vậy.

– Kìa, Hari, em làm sao vậy?

Cô ngẩng khuôn mặt ướt đẫm lên. Những giọt nước mắt to tướng như của trẻ thơ lăn trên má, lóng lánh nơi lúm đồng tiền và rơi xuống giường.

– Anh không yêu em.

– Em có ý nghĩ kỳ cục quá.

– Em đã nghe thấy.

Tôi cảm thấy mặt mình thuôn ra.

– Nghe thấy gì? Em có hiểu không, đó chỉ là...

– Không, không. Anh nói rằng đó không phải là em, rằng muốn em đi khỏi. Em đã đi. Đi hẳn rồi, nếu như có thể. Em không biết tại sao lại thế. Muốn, nhưng không thể. Em thật là... thật là... đê tiện!

– Hari!

Tôi siết chặt cô vào lòng, hôn lên tay, những ngón tay mơn mòi nước mắt, lặp đi lặp lại những lời thề nguyện nào đó, cầu xin tha thứ, thanh minh rằng đó chỉ là một giấc mơ ngu xuẩn, đáng nguyên rủa. Một lát sau Hari bình tĩnh lại, quay đầu về phía tôi:

– Không, đừng nói chuyện đó, không cần thiết. Em không thích những lời nói không thật lòng...

– Không thật lòng!

Câu nói bật ra khỏi cổ họng tôi như một tiếng rên rỉ.

– Đúng. Anh không yêu em. Lúc nào em cũng cảm thấy điều đó. Có điều, em chỉ giả vờ là không nhận biết đó thôi. Em nghĩ có thể, em có cảm giác... Không. Anh xử sự... một cách khác thường. Anh không nghiêm chỉnh. Đó đúng là một giấc mơ, đúng thế, nhưng dường như anh đã mơ thấy em. Anh gọi tên em. Em làm anh phát ngáy. Tại sao? Tại sao?

Tôi ngã vào lòng Hari, ôm lấy đôi chân cô.

– Cô bé của anh...

– Em không muốn anh gọi em như vậy. Không muốn, nghe chưa! Em chẳng phải là bé bỏng nào của anh cả. Em...

Hari lại khóc nức lên, cô đổ người xuống và úp mặt vào gối. Tôi đứng dậy. Luồng khí từ máy điều hòa thổi ra làm tôi thấy lạnh lạnh. Tôi khoác áo choàng tắm vào người, ngồi xuống giường và chạm nhẹ tay vào vai Hari.

– Hari, hãy nghe đây. Anh sẽ nói với em một chuyện gì đó. Nói sự thật.

Cô gái chậm chậm chống hai tay ngồi dậy. Tôi nhìn thấy ở cổ cô, dưới làn da mỏng, mạch máu đang đập. Mặt tôi lại trở nên gỗ đá, tôi cảm thấy lạnh lẽo giống như đang đứng trên băng. Đầu óc tôi hoàn toàn trống rỗng.

– Sự thật? - Cô hỏi lại. - Lời hứa danh dự?

Tôi không trả lời ngay được, cổ họng nghẹn lại.

Đó là câu nói quen thuộc ngày xưa của chúng tôi. Khi “lời hứa danh dự” được đưa ra thì không một ai trong chúng tôi có quyền nói dối, thậm chí không được giấu giếm nhau một chuyện gì đó. Đã từng có thời gian chúng tôi bị hành hạ bởi thái độ cực đoan về lòng trung thực, ngây thơ cho rằng đó là cứu cánh.

– Lời hứa danh dự, - tôi nói nghiêm túc. - Hari...

Cô chờ đợi.

– Em cũng thay đổi. Tất cả chúng ta đều thay đổi. Nhưng đó chưa phải là điều anh muốn nói. Thực tế là, dường như... do một nguyên nhân mà chúng ta không biết... em không thể bỏ anh. Nhưng như thế lại rất tốt, bởi vì anh cũng không thể bỏ...

Tôi bỗng Hari, vẫn quần mình trong tấm vải lót chăn, trên tay và đi đi lại lại trong phòng. Cô nhìn thẳng vào mắt tôi.

– Không. Anh không thay đổi. Đó là em, - cô thì thầm. - Điều gì xảy ra với em? Hay là...

Theo ánh mắt cô, tôi nhìn ra phía cửa ra vào trống huếch trống hoác mà những mảng vỡ của nó tôi đã đưa vào trong kho. “Cần phải làm lại cửa mới”. - Tôi nghĩ và đặt Hari xuống giường.

– Em có khi nào ngủ không?

– Em không biết.

– Sao lại không biết? Hãy nhớ lại, em thân yêu.

– Có thể đó không phải là giấc ngủ thật sự. Có lẽ em bị bệnh? Em nằm, suy nghĩ, và rồi...

Cô lại bắt đầu run rẩy.

– Rồi sao? - Tôi hỏi lại rất nhỏ.

– Đó là những ý nghĩ rất kỳ cục. Em không hiểu do đâu chúng lại có.

– Ví dụ?

– “Cần hết sức bình tĩnh, dù có nghe thấy bất cứ điều gì”. - Tôi tự nhủ và căng tai nghe ngóng.

Hari lắc đầu khổ sở:

– Cái đó giống như... như... xung quanh...

– Anh không hiểu...

– Giống như không chỉ ở trong em, mà còn ở đâu đó rất xa, giống như... em không thể nói được. Em không thể bằng ngôn từ để diễn tả nó...

– Có lẽ đó là những giấc mơ, - tôi làm ra vẻ thờ ơ và thờ dài nhẹ nhõm. - Còn bây giờ thì hãy tắt đèn và chờ đến trước buổi sáng, chúng ta sẽ không bị những phiền não giày vò nữa. Sáng ra nếu

muốn thì chúng ta sẽ quan tâm tới những chuyện khác mới mẻ. Em đồng ý chứ.

Hari vươn tay với công tắc, phòng trở nên tối om. Tôi nằm xuống và cảm thấy hơi thở nóng hổi của Hari đang gần lại, tôi vòng tay ôm lấy cô.

– Ôm chặt em hơn đi, - cô thì thầm. Và sau một lúc lâu im lặng:

– Gì vậy?

– Em yêu anh!

Tôi những muốn hét lên.

Buổi sáng đỏ. Đĩa mặt trời khổng lồ lơ lửng không cao lắm trên đường chân trời. Có một bức thư ai đó đặt ở ngay ngưỡng cửa ra vào. Tôi xé phong bì. Hari đang trong buồng tắm, tôi nghe rõ tiếng cô hát.

Thỉnh thoảng cô lại thò đầu với mớ tóc sũng nước ra ngó chừng. Tôi đến bên cửa sổ và đọc thư:

“Kelvin. Sartorius tích cực hành động. Ông ta tin rằng có thể phá hủy sự ổn định của các hệ neutrino. Ông ấy cần cho thí nghiệm một ít huyết tương.

Ông đề nghị anh hãy thực hiện một cuộc trinh sát ra ngoài kia và lấy về một ít huyết tương. Cứ hành động theo cách mà anh cho là cần thiết, tuy nhiên hãy thông báo cho tôi quyết định của mình. Tôi không có ý kiến gì về việc này. Tôi muốn rằng anh hãy coi việc mình làm, nếu anh đồng ý thực hiện nó, chỉ nhằm một ý nghĩa là dù sao chẳng nữa thì chúng ta cũng đang tiến về phía trước, dù rằng cái đích của nó vẫn còn đang mờ mịt. Nếu không, chúng ta sẽ chỉ còn mỗi việc là ganh tị với G.

Horek

TB. Đừng đến trạm vô tuyến. Anh có thể vì tôi mà làm điều đó. Tốt hơn cả là anh hãy gọi điện cho tôi”.

Tìm tôi thất bại khi đọc bức thư này. Tôi chăm chú đọc lại lần nữa, sau đó xé ra và ném vào sọt rác. Tôi bắt đầu tìm kiếm áo bay cho Hari. Thật là đáng sợ. Cũng y như lần trước. Nhưng thật may mắn, Hari hoàn toàn không biết (hay là không nhớ) gì về chuyện đã xảy

ra, bởi vì khi tôi đề nghị cô cùng bay ra ngoài thực hiện cuộc trình sát nhỏ, cô đã reo lên vui vẻ. Sau khi ăn sáng (cô phải rất khó nhọc mới nuốt được vài miếng), chúng tôi đi vào thư viện.

Trước khi thực hiện yêu cầu của Sartorius, tôi muốn xem các tài liệu có liên quan tới các hệ neutrino. Hiểu biết về công việc của ông ta là điều cần thiết. Tôi lần lượt đưa các yêu cầu của mình cho thư mục điện tử. Sau khi nhận chỉ dẫn, tôi lại gần một cái giá sách rất lớn, cao đến tận trần. Nhìn các dãy sách xếp chặt kín các ngăn tôi chợt thấy ngờ vực giá trị của chúng và đã phân vân định bỏ đi. Sự hiện diện của chúng ở đây chắc chỉ để chứng tỏ lòng tôn kính và những kỷ niệm về những nhà nghiên cứu Solaris tiên phong. Trên các ngăn có tới gần sáu trăm tập chuyên khảo về Solaris, bắt đầu từ bộ hồi ký gồm chín tập của Heze. Tôi lấy một quyển lớn, nặng trĩu rồi ngồi móm trên thành ghế và lật lướt qua vài trang. Hari cũng tìm được một quyển gì đó cho mình, nhìn qua vai cô tôi nhận ra đó là quyển sách thuộc loại hiếm, xuất bản từ thời kỳ sau cuộc thám hiểm đầu tiên lên Solaris: “Đầu búp liên hành tinh”. Tôi suýt phì cười khi thấy Hari đang rất chăm chú xem chỉ dẫn về cách thức làm những món ăn trong điều kiện khắc nghiệt của vũ trụ, song lại cố nén và cúi xem quyển sách của mình. Đó là công trình của Heze: “Mười năm nghiên cứu Solaris”.

Một đặc tính cần thiết đối với nhà nghiên cứu Solaris là phải có óc viễn tưởng. Mà cái này thì Heze không có đủ. Trên hành tinh này mọi sự đều có thể diễn ra. Đại dương huyết tương sáng tạo nên những tạo hình mà việc mô tả lại chúng thoát nghe có vẻ như phi lý, thế nhưng đó là sự thật hoàn toàn. Đại dương gần như không khi nào lặp lại nguyên xi những tạo hình đó để cho chúng ta có cơ hội kiểm tra. Chúng làm cho người chứng kiến phải bàng hoàng bởi vẻ bí ẩn và kích thích vĩ đại của mình. Trước những tạo hình muôn vẻ đó, một trí tuệ siêu việt cũng trở nên bất lực như một khối óc mộc mạc. Heze chỉ đơn giản là làm công việc của một người phân loại. Ông thuộc loại người mà ẩn giấu bên trong vẻ ngoài điềm tĩnh là niềm say mê nghề nghiệp cháy bỏng. Để mô tả những hiện tượng dị thường của đại dương sống, ông đã đưa ra nhiều khái niệm mới, thường là không đạt lắm. Vả lại những “hình dung từ” đó chẳng có

gì liên quan tới những gì đang diễn ra trên hành tinh. Những từ như

“núi cây”, “tai dài”, “nấm”, “mimoid”<sup>[9]</sup>, “symmetriada”<sup>[10]</sup>,

“asymmetriada”<sup>[11]</sup>, “cột sống”, v.v... nghe thật gượng gạo, tuy nhiên nó cho phép những người chưa từng được chứng kiến tận mắt những tạo hình đó, mà mới chỉ nhìn thấy chúng qua những phim và ảnh không rõ nét, một cách hình dung sơ lược về Solaris. Heze cho rằng “tai dài” là tạo hình chủ yếu và so sánh chúng với những lớp sóng triều trùng điệp, nhưng với kích thước được phóng đại lên nhiều lần của các biển trên Trái đất. Mỗi một tai dài - đó là một dải “sóng” trải dài nhiều kilômét trông như một con rắn khổng lồ đã nuốt chửng những trái núi lớn, và bây giờ đang lặn lẽ tiêu hóa chúng, tạo ra những dao động chậm chậm trên thân hình uốn lượn của mình. Nhưng những gì quan sát được rõ ràng bằng mắt không phải đã là đủ đối với khoa học. Trong nhiều năm ròng rã liên tục, diễn ra những cuộc tranh luận quyết liệt về vấn đề cái gì diễn ra trong lòng những “tai dài”. Có giả thiết cho rằng đó là những cơ quan nào đó của đại dương, trong đó diễn ra các quá trình trao đổi chất, thở, chuyển tải những thực thể dinh dưỡng và còn những gì nữa thì chỉ có những chồng sách ám bụi trong các thư viện mới biết được. Mỗi một giả thiết cuối cùng cũng bị bác bỏ bởi biết bao nhiêu cuộc thí nghiệm cần mẫn, đôi khi đầy phiêu lưu.

Loại tạo hình khó hiểu và bí ẩn nhất là “mimoid”.

Có thể nói Heze rất say mê chúng, và đã cống hiến gần như trọn vẹn bản thân cho công cuộc nghiên cứu mô tả và làm sáng tỏ bản chất của chúng.

Vào một ngày đẹp trời nào đó, từ sâu dưới bề mặt đại dương xuất hiện một khối tròn, phẳng rất lớn, đen sì như tấm hấp ín. Sau vài giờ đồng hồ nó bắt đầu tách ra làm nhiều phần và đồng thời nổi dần lên trên. Những người từng được chứng kiến thường đều có chung một cảm tưởng rằng trước mắt họ đang diễn ra một trận chiến kinh thiên động địa của những thế lực vô hình nào đó. Những dải sóng vòng tròn từ khắp mọi phía trùng trùng từng đợt dồn tới, chồm vút lên cao và giáng ụp xuống cái bóng đen ma quái đang lấp

ló dưới lớp bề mặt của đại dương. Mỗi một đòn giáng xuống như vậy của hàng trăm ngàn tấn huyết tương lại kèm theo tiếng sấm rền trầm đặc làm rung chuyển cả một khoảng không rộng lớn. Tất cả diễn ra với một quy mô khổng lồ. Con quái vật đen bị bổ ra làm nhiều mảnh và chìm dần xuống dưới sâu sau mỗi một đòn đánh như vậy. Tuy nhiên sau đó, từ mỗi một mảnh riêng biệt treo lơ lửng dưới sâu đó lại thò ra những chuỗi dài ngoằn ngoèo trông như vòi bạch tuộc, chúng quện vào với nhau và cả khối trông như một cái đĩa khổng lồ chấp vá từ nhiều mảnh lại bắt đầu nổi dần lên. Trong khi đó ở bên trên, những vòng sóng cứ từng đợt dần dần khép lại, vươn lên cao và đổ ụp xuống không một mảy. Trò chơi này kéo dài có khi suốt cả một ngày đêm.

Tuy nhiên điều đáng kinh ngạc nhất đối với con người vẫn còn ở phía trước. Trò chơi “đại tai biến” đó không phải là vô nghĩa, mà dường như để đạt tới một mục tiêu: nhào nặn “mimoid non” - theo cách gọi của Heze - trở thành “mimoid trưởng thành”, đó là một tập hợp những khối lô nhô màu sáng, trông như một quần thể san hô trên biển (kích thước thường là không thua kém gì những thành phố lớn trên Trái đất) mà nhiệm vụ của nó là mô phỏng lại tất cả những vật thể ở chung quanh, gần cũng như xa.

Người quan sát mimoid từ trên cao sẽ có cảm giác trông nó giống như một thành phố, tuy nhiên, đó chỉ là sự nhầm lẫn do anh ta đã cố gắng tìm hình ảnh tương đồng giữa những hiện tượng có thật. Khi trời trong, tất cả những đảo nhiều tầng và các đỉnh của chúng được bao phủ bởi những lớp không khí nóng, tạo nên những dao động giả và những thay đổi hình dạng đánh lừa mắt người quan sát. Đám mây đầu tiên vừa xuất hiện trên bầu trời đã gây ra phản ứng tức thời. Bắt đầu sự phân hóa mau lẹ. Một màn sương đặc sệt bốc lên cao, thoạt nhìn giống như chiếc bấp cải màu, ngay sau đó xám dần lại và một vài phút sau thì biến thành một bản sao của đám mây thật bên trên với độ chính xác tuyệt vời. Nhưng loại sản phẩm đơn độc đó của mimoid chẳng đáng gì so với những loại sản phẩm “trêu người” khác: đó là việc mô phỏng lại những vật dụng và thiết bị mà con người mang từ Trái đất lên. Tất cả mọi thứ ở cách xa không quá 12-15 kilômét đều bị sao lại. Thường nhất là những hình ảnh trung

thực được phóng đại nhiều lần, đôi khi lại bị bóp méo thành những bức tranh biếm họa hoặc làm thành tầm thường đến lố bịch, nhất là đối với những máy móc. Vật liệu cũng chính là cái chất phát sáng phun lên từ đại dương. Đáng lẽ phải rơi xuống thì nó lại treo lơ lửng trong không khí và được nối với mimoid bên dưới bằng những “cuồng nhau” mảnh. Mimoid chỉ không có phản ứng đối với những con người, hay chính xác hơn là đối với tất cả các sinh vật, bao gồm cả động vật và thực vật mà những nhà nghiên cứu không mệt mỏi mang tới đây từ Trái đất với những mục đích thí nghiệm. Tuy nhiên, những thứ như thangka hình nhân búp bê, hình tượng cây cối hay con mèo đều không bị loại trừ, mà lập tức được sao lại nhanh chóng.

Mỗi một mimoid trưởng thành đều có những “ngày nghỉ” của mình, nếu có thể được gọi như vậy. Vào những lúc đó, mimoid không có biểu hiện gì ngoài việc thực hiện những xung động rất chậm không thể nhận thấy bằng mắt thường. Chu kỳ của mỗi một xung kéo dài trong hơn hai tiếng đồng hồ, và để ghi nhận nó người ta phải dùng tới những phương pháp quay phim đặc biệt. Đó là những lúc rất thuận tiện để nghiên cứu mimoid, đặc biệt là đối với “mimoid già” vì người ta có thể đặt chân lên nó mà không phải lo lắng gì.

Đương nhiên là các nhà nghiên cứu có thể có mặt trên mimoid vào những “ngày làm việc” của nó, tuy nhiên khi đó tầm nhìn gần như bằng không, bởi vì từ các hốc nằm rải rác đó đây phun lên một thứ sương mù dày đặc gồm những hạt mềm mại màu trắng trông như tuyết và bám nhót như một thứ chất keo nào đó. Ngoài ra, những hạt sương đó bay lơ lửng trong không khí, rồi sau đó rơi xuống bề mặt mimoid, tạo nên một lớp màng trơn tuột, và chỉ sau đó vài giờ mới biến thành cứng và nhẹ hơn phù thạch. Thêm nữa, nếu không có những phương tiện đặc biệt thì rất dễ bị lạc trong một trận đồ những cấu trúc to hơn, hình vẽ lạ lùng và những phun trào nghi ngút.

Có những ngày hiếm hoi, việc quan sát mimoid từ trên cao sẽ để lại cho nhà nghiên cứu những ấn tượng không thể phai mờ. Đó là lúc mà “hừng khởi sáng tạo” của mimoid được bộc lộ một cách đầy đủ nhất khi nó thể nghiệm một siêu sản phẩm trái với tự nhiên nào



đó. Không thể bằng ngôn từ của loài người để có thể mô tả lại những cảnh tượng làm rung động tâm hồn người họa sĩ theo trường phái trừu tượng, trong khi “chất bác học” trong nhà nghiên cứu tỏ ra hoàn toàn bất lực khi cố công tìm hiểu xem những quá trình gì đang diễn ra phía dưới.

Vào những năm đầu tiên của lịch sử nghiên cứu Solaris, các nhà bác học đã dành sự chú ý cao nhất cho các mimoid khi cho rằng đó chính là những trung tâm của đại dương, là nơi sẽ diễn ra cuộc tiếp xúc giữa hai nền văn minh. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau đó người ta đã vỡ lẽ ra rằng những hoạt động của các mimoid chẳng có liên quan tới ý đồ tiếp xúc nào cả.

Theo nhóm Heze, symmetriada là loại hình phi thường nhất với ý nghĩa là tuyệt đối không có một cái gì đó tương đồng trong số những hiện tượng mà nhân loại đã từng biết đến trên Trái đất. Mỗi ngày người ta một hiểu ra rằng đại dương không hề có những biểu hiện phi thiện chí đối với những vị khách không mời mà đến của mình. Cái chết thường chỉ đến với những người cố tình tìm đến nó, nếu như không kể đến những trường hợp ngộ nạn do sự cố kỹ thuật. Thậm chí các phương tiện bay của con người có thể bay xuyên vào lòng những “tai dài” hay những cái vòi khổng lồ của “xương sống” đang ngất ngưởng giữa trời mây mà không sợ bị nguy hiểm: huyết tương nhường đường cho các vật thể lạ với tốc độ bằng tốc độ của âm thanh truyền trong khí quyển hành tinh bằng cách tạo nên những đường ống thậm chí có thể dưới bề mặt đại dương (năng lượng dùng cho những mục đích này thật khổng lồ - theo tính toán của Sorabin nó ước chừng khoảng  $10^{19}$  ec!!!). Riêng đối với các symmetriada thì lại khác. Việc nghiên cứu chúng được tiến hành cực kỳ thận trọng, với tất cả các quy tắc về an toàn, còn tên tuổi của những người đầu tiên thâm nhập được vào symmetriada thì bất kỳ một em bé nào trên Trái đất cũng đều biết.

Điều hãi hùng nhất đối với những người khổng lồ này không phải là vẻ ngoài của các symmetriada, dù rằng chỉ riêng nó cũng đủ để gieo rắc nỗi kinh hoàng cho bất cứ ai yếu bóng vía, mà là ở chỗ khác. Đó là trong giới hạn của các symmetriada không có cái gì là ổn định, không có gì để mà tin tưởng chắc chắn, ở đó thậm chí các

định luật vật lý cũng không còn chỗ đứng nữa. Chính điều này đã làm cơ sở cho niềm tin của các nhà bác học về một đại dương sống có lý trí.

Các symmetriada thường xuất hiện đột ngột. Cấu trúc của chúng làm ta liên tưởng tới sự phun trào. Cả một cùng đại dương với diện tích vài chục kilômét vuông bỗng dựng sáng lên lấp loáng như được phủ một lớp thủy tinh. Một lúc sau lớp màng thủy tinh đó phồng lên giống một cái bong bóng khổng lồ in hình toàn bộ bầu trời bao gồm mặt trời, các đám mây và đường chân trời. Trò chơi thần tốc của màu sắc gây ra bởi sự khúc xạ và hấp thụ các tia sáng của quả bóng đó thật là vô tiền khoáng hậu.

Hiệu quả ánh sáng đặc trưng cho các symmetrimia sẽ đặc biệt đặc sắc nếu chúng xuất hiện vào ngày xanh hay thời điểm trước lúc mặt trời lam mọc. Khi đó ta sẽ có cảm giác rằng Solaris đang sản sinh ra một hành tinh mới mà kích thước của nó đang lớn dần trong khoảnh khắc. Quả cầu chớp lửa đang khó nhọc trỗi dậy từ vực thẳm đại dương. Xuất hiện những đường nứt xẻ dọc xuống từ đỉnh khối cầu làm tách ra những hình rẽ quạt thẳng đứng. Nhưng đó không phải là sự phân rã. Quá trình này được người ta đặt cho một cái tên không đạt lắm: “pha đài hoa”. Nó diễn ra trong thời gian tính bằng giây. Rồi những vòm màng đó bắt đầu rủ xuống, liên kết với nhau tạo nên một hình thể hoàn toàn mới và bên trong bắt đầu diễn ra đồng loạt hàng trăm hiện tượng khác nhau. Symmetriada bắt đầu thể hiện nét đặc dị nhất của mình - mô hình hóa, hay nói đúng hơn là vi phạm các định luật vật lý.

Những suối phun từ vực sâu đại dương tạo nên những hành lang xuyên về tất cả mọi phía, những cái màng tạo nên một hệ những mặt phẳng cắt nhau trong không gian, những vòm cong, những đường cáp đan chéo nhau. Xen vào tất cả những cái này là những hình khối làm ta liên tưởng tới những loại máy móc gì đó dù rằng chúng hoàn toàn chẳng giống chút nào với các thiết bị mà con người đã làm ra (vấn đề ở đây bao hàm ý nghĩa hẹp - đó là về mục đích “cơ học” của hoạt động). Cách đặt tên loại hình này là “symmetriada” là thích đáng khi tính đến đặc điểm đối xứng của các cấu trúc trong lòng nó: ứng với mỗi một cấu trúc ở một cực này có

một cấu trúc khác giống y như thế trong từng tiểu tiết ở vùng cực đối diện.

Như đã biết, mỗi một phương trình toán học đều có thể được biểu diễn bằng ngôn ngữ của hình học cao cấp. Điều đó gợi ý cho sự ra đời của một giả thiết cho rằng trước mắt chúng ta, cái mô đen khổng lồ có thể tích nhiều kilômét khối đó là cả một hệ toán học bốn chiều, với mức độ phức tạp mà trí tuệ của con người còn chưa đạt tới được, thể hiện qua cách bố trí của các hình thể bên trong lòng nó. Hay là một ý kiến khác cũng na ná như vậy, đó là một cái “máy toán học” của đại dương sống được tạo ra để thực hiện các phép toán, và nhằm một mục đích nào đó mà ta còn chưa hiểu.

Các symmetriada không bao giờ giống nhau cả về hình dạng lẫn các hiện tượng diễn ra trong lòng nó. Đôi khi âm thanh không thể truyền nổi trong không khí. Các sóng vô tuyến cũng có thể bị chặn đứng. Có khi chiết suất của môi trường bị thay đổi một cách bất thường, tăng hoặc giảm. Có những lúc lực hấp dẫn lại bị biến đổi thành hình sin hoặc trở thành những nhịp xung riêng lẻ với chu kỳ đều đặn. Kim định vị nhiều khi nhảy múa điên loạn. Bồng dưng xuất hiện rồi biến mất đột ngột, những tầng điện ly mạnh... Thật khó mà liệt kê hết được những hiện tượng vật lý dị thường như vậy.

Các đoàn thám hiểm đã đo đạc hàng trăm kilômét trong lòng các symmetriada, đặt các thiết bị ghi đo, những máy quay phim tự động, các con mắt truyền hình của các vệ tinh nhân tạo đã theo dõi sự xuất hiện, trưởng thành và kết thúc của các mimoid, tai dài, symmetriada... Các thư viện và các kho lưu trữ mỗi lúc một đầy thêm các tài liệu mà cái giá phải trả cho chúng thật quá cao. Bảy trăm mười tám con người đã bị hủy diệt trong các tai biến. Nổi tiếng nhất là vụ ngộ nạn của một trăm linh sáu người cùng lúc, nổi tiếng có lẽ một phần là do chính Heze đã bị chết trong thảm họa này khi ông đã trở thành một ông già bảy mươi tuổi.

Kế đó là vụ bảy mươi chín người mặc áo giáp vũ trụ cùng với tất cả các thiết bị máy móc của mình bị nuốt chửng bởi một vụ bùng nổ trong vài giây của một thứ chất dịch nào đó. Áp lực của vụ nổ này mạnh đến mức đã đồng thời bắn hạ nốt hai mươi bảy nhân viên còn

lại cùng với các phương tiện bay đang lượn lơ phía trên địa điểm tiến hành nghiên cứu.

Lịch sử nghiên cứu Solaris gắn liền trước tiên với những cá nhân tiêu biểu, rực rỡ, với những tính cách mạnh mẽ. Số lượng những con người như vậy ít dần theo thời gian. Chỉ trong vòng mười năm, đại dương trầm mặc đầy bí hiểm đã kéo về phía mình những nhà toán học và vật lý học tài năng nhất những chuyên gia nổi tiếng nhất trong các lĩnh vực sinh vật - vật lý học, lý thuyết thông tin, điện - sinh lý học. Từ năm này qua năm khác, đội ngũ những nhà nghiên cứu mất dần những cánh chim đầu đàn của mình.

Sau những tai nạn đau xót kể trên, lần đầu tiên trong lịch sử nghiên cứu Solaris đã vang lên những tiếng nói đòi sử dụng đòn trừng phạt bằng vũ khí nhiệt hạch. Điều đó thật còn tệ hơn là sự trả thù, bởi vì vấn đề ở đây là hủy diệt cái mà ta còn chưa thể hiểu. Vào thời điểm khi mà người ta đang xem xét tới đề nghị trên thì Chanken, phó của Heze, người may mắn sống sót, đã dọa sẽ cho nổ tung trạm nghiên cứu cùng với số mười tám người còn lại sau thảm họa. Tuy nhiên, cuối cùng thì cả sự phẫn nộ của một số người lẫn tối hậu thư của Chanken đã phải chịu thua trước lý trí tỉnh táo của số đông áp đảo.

Và rồi thời kỳ của những cuộc thám hiểm đông người lên hành tinh cũng qua đi. Trạm nghiên cứu trở nên vắng vẻ. Bản thân trạm là một công trình kỹ thuật tuyệt hảo với cái quy mô mà đáng lẽ Trái đất có thể kiêu hãnh vì nó, nếu như không có một đại dương sống có cái năng lực chỉ trong vài giây có thể sáng tạo nên những cấu trúc có quy mô hàng triệu lần hơn. Trạm treo lơ lửng ở độ cao cách mặt đại dương năm trăm đến một ngàn rưỡi mét nhờ các thiết bị cân bằng trường lực. Ngoài các trang bị thông thường mà bất cứ một trạm nghiên cứu nào khác cũng có, trạm Solaris còn được trang bị những rada đặc biệt, có thể ghi nhận những thay đổi dù là nhỏ nhất của bề mặt đại dương để sẵn sàng, nếu cần thiết, là phát động lập tức công suất dự phòng nâng cả cái đĩa thép khổng lồ lên tầng cao khí quyển.

Khi đứng lên để đặt quyển sách vào giá, tôi bỗng cảm thấy sàn thép trải thảm dưới chân tôi rung lên trong vài giây. Tôi giật mình.

Thư viện được cách âm và chống rung rất tốt đối với xung quanh, vậy thì những rung động vừa rồi chỉ có thể do một nguyên nhân: một tên lửa nào đó vừa được phóng lên. Ý nghĩ này đưa tôi trở về với thực tại. Tôi hãy còn chưa quyết định dứt khoát, có nên thực hiện đề nghị của Sartorius hay không. Nếu như lúc nào tôi cũng tỏ ra đồng tình với các kế hoạch của ông ta thì trong trường hợp tốt nhất, tôi chỉ có làm trùng trùng thêm cuộc khủng hoảng. Tôi gần như đã quyết định rằng sẽ làm tất cả những gì có thể để cứu Hari, và do vậy cuộc xung đột tất yếu với Sartorius sẽ phải đến. Vấn đề là liệu ông ta có hi vọng để thành công không. Ông ta có ưu thế hơn hẳn tôi - là một nhà vật lý, ông biết rõ hơn tôi mười lần về nhiều vấn đề, còn tôi thì chỉ còn có thể hi vọng vào mức độ phức tạp của bài toán mà đại dương đặt ra cho chúng tôi.

Trong khoảng thời gian chừng một giờ sau đó, tôi miệt mài đánh vật với các tài liệu về vật lý các quá trình neutrino mà ngôn ngữ chủ yếu của nó là cả một bể các phép toán học ghê hồn. Tôi cố gắng để hiểu được thêm chút nào hay chút ấy. Thoạt tiên tôi không tin tưởng vào mình lắm. Vả lại có những năm thuyết hết sức phức tạp về trường neutrino cùng tồn tại - dấu hiệu của sự đáng ngờ đối với cả năm thuyết đó. Tuy nhiên, cuối cùng tôi cũng tìm được các gì đó. Tôi ghi chép lại một số công thức và đúng vào lúc đó bỗng có tiếng gõ cửa.

Tôi bước nhanh đến cửa ra vào và mở hé ra. Khuôn mặt bóng loáng mồ hôi của Snaut hiện ra. Hành lang phía sau lưng ông trống rỗng.

– A, anh đấy à? - Tôi nói. - Vào đi.

– Ừ, tôi đây.

Giọng ông khàn đặc. Trên người ông ta là cái tạp dề chống phóng xạ bằng chất dẻo, phía dưới thò ra vẫn hai cái ống quần nhàu nát đó. Mắt ông đảo một lượt khắp phòng và dừng lại nơi Hari đang đứng cạnh đi văng. Tôi và Snaut trao đổi nhanh với nhau bằng ánh mắt, và rồi ông hơi nghiêng mình, còn tôi thì xuống giọng kiểu cách:

– Đây là tiến sĩ Snaut, Hari. Snaut, đây là... vợ tôi.

– Tôi... một thành viên ít nổi bật trong nhóm và bởi vậy... - sự ngập ngừng trở nên đáng sợ, - chưa có hân hạnh được làm quen...

Hari mỉm cười đưa tay ra cho Snaut. Tôi có cảm giác rằng ông ta nắm hơi lâu bàn tay đó, có vẻ mù người đi, ánh mắt chớp chớp thần thờ. Tôi đặt tay lên vai Snaut.

– Xin lỗi bà, - ông như vừa sức tỉnh, hướng về phía Hari, rồi lập tức quay sang tôi. - Tôi có chuyện muốn nói với anh, Kelvin...

– Có lẽ - tôi đáp lại với giọng lịch sự hơi thái quá. Tất cả diễn ra như trong một vở hài kịch tồi, tuy nhiên không còn lối thoát khác. - Hari thân yêu, đừng để ý đến chúng tôi. Chúng tôi cần bàn bạc về những công việc tế nhị.

Tôi nắm khuỷu tay Snaut, đưa ông tới góc đối diện của căn phòng. Hari ngồi xuống chiếc ghế mà tôi đã ngồi khi nãy, nhưng hơi xoay nó về phía mà khi ngẩng mặt lên là có thể nhìn thấy chúng tôi.

– Sao, có gì vậy? - Tôi hỏi nhỏ.

– Tôi đã ly dị.

Vào một lúc nào khác có lẽ tôi đã có thể nhoen cười nếu như có ai đó bắt đầu câu chuyện bằng cách thì thảo với một tin tức như vậy, nhưng bây giờ, ở trên trạm, tính hài hước đã không còn trong tôi nữa.

– Sao, anh thấy thế nào? - Snaut hỏi khi thấy tôi im lặng.

– Chẳng sao... - tôi dừng lại vì không biết nói gì thêm. Dù rất mến Snaut, nhưng lúc này tôi cảm thấy là phải đề phòng ông ta, hay nói chính xác là đề phòng cái mà ông định mang đến cho tôi.

– Chẳng sao... lại còn thế nữa?

– Anh muốn nói gì? - tôi giả bộ không hiểu.

Snaut nheo đôi mắt vắn những tia máu, ghé sát vào tôi và nói nhỏ:

– Chúng ta hợp tác với nhau, Kelvin. Tôi không thể liên lạc được với Sartorius, chỉ biết mỗi cái điều mà tôi đã viết cho anh. Ông ta nói với tôi về chuyện đó sau cuộc đàm luận nhỏ của chúng ta.

– Ông ta đã ngắt videophon?

– Không. Chập mạch ở cho ông ấy. Có thể ông ta đã cố tình làm vậy, hoặc là... - Snaut dừng lên, tay phác một cử chỉ khó hiểu.

Tôi nhìn ông im lặng.

– Kelvin, tôi đến tìm anh vì... - Snaut không kết thúc câu nói. - Anh định làm gì bây giờ?

– Anh muốn nói về bức thư? Tôi có thể làm việc đó. Chẳng có lý do gì để từ chối, tôi có mặt ở đây cũng chính là để làm những việc đó, cũng muốn tìm hiểu...

– Không, - Snaut ngắt lời tôi. - Không phải về chuyện này.

– Thế thì về chuyện gì?

– Sartorius... - ông ngập ngừng trong giây lát rồi lại tiếp tục. - Ông ta có cảm giác rằng đã tìm ra giải pháp... - Ông đăm đăm nhìn tôi. Tôi cố gắng giữ một vẻ mặt bình thường. - Thứ nhất là về câu chuyện bức xạ rơghen. Cái thí nghiệm mà ông ta cùng làm với Gibarian ấy mà, anh có nhớ không?

– Nhớ. Nhưng sao?

– Chúng tôi chỉ mới bức xạ vào đại dương bằng chùm tia với tín hiệu đơn giản là làm thay đổi cường độ của chúng theo những định luật khác nhau.

– Tôi biết chuyện đó. Trước đây Nilin cũng đã làm thí nghiệm tương tự. Và còn vô khối những thí nghiệm khác nữa.

– Đúng. Tuy nhiên, người ta chỉ dùng các bức xạ cường độ thấp. Còn đằng này chúng tôi đã dùng cường độ cao, sử dụng toàn bộ công suất vốn có. Việc đó có thể dẫn tới hậu quả không hay ho gì. Các anh đã vi phạm công ước Liên hiệp quốc.

– Kelvin... đừng có làm ra vẻ nữa! Cái đó bây giờ chẳng có nghĩa lý gì hết. Dù sao Gibarian cũng đã chết rồi.

– A. Vậy là Sartorius vẫn cứ muốn trút tất cả lên đầu người đã khuất?

– Tôi không biết. Tôi không nói với ông ta về chuyện này. Điều đó không quan trọng. Theo Sartorius, việc các vị “khách” chỉ xuất hiện vào thời điểm chúng ta tỉnh dậy chứng tỏ rằng đại dương đã khai thác chúng ta vào lúc đang ngủ: rõ ràng nó cho rằng trạng thái quan

trọng nhất của con người diễn ra trong giấc ngủ. Và bởi vậy nó đã hành động theo hướng đó. Sartorius muốn gửi tới đại dương ý nghĩ thật sự của chúng ta vào lúc tỉnh táo. Anh có hiểu không?

– Bằng cách nào? Gửi bưu điện à?

– Hãy để dành lời đùa cợt cho sau này. Chùm bức xạ tới chúng ta sẽ phát theo các tín hiệu điện não đồ của một người trong số chúng ta.

Tôi vụt hiểu.

– Hay. Và người đó sẽ là tôi?

– Đúng. Ông ta nghĩ tới anh.

– Xin thành thật cảm ơn.

– Anh nghĩ sao về điều đó?

Tôi im lặng. Snaut ngoảnh nhìn về phía Hari đang say sưa đọc, sau đó lại nhìn thẳng vào mắt tôi.

Tôi cảm thấy mặt mình đang tái đi.

– Sao thế nào? - Ông ta lại hỏi.

Tôi nhún vai:

– Tôi coi các bản thông tri về đức cao thượng của con người cùng bài kinh sám hối bằng tia rơnghen này là một trò hài hước...

– Thật à?

– Thật!

– Thế rất tốt, - Snaut nói và mỉm cười cứ như là tôi đã đồng ý thực hiện đề nghị đưa ra... - Vậy là anh không đồng ý với phương án đó?

Tôi im lặng. Có thể nói được gì nữa?

– Thôi được. Hãy còn một phương án khác. Anh có biết thiết bị của Rose không? Chúng ta sẽ tu chỉnh lại nó.

[12]

– Annihilator—?

– Ừ. Sartorius đã làm những tính toán sơ bộ. Khả năng đó là thực tế. Thậm chí không phải dùng đến nguồn năng lượng lớn. Thiết



bị đó có thể hoạt động trong một thời gian không giới hạn, tạo nên phản trường.

– Khoan... khoan đã nào! Anh hình dung chuyện này như thế nào?

– Rất đơn giản. Đó sẽ là phản trường neutrino. Vật chất thông thường sẽ không bị ảnh hưởng gì. Chỉ có những... hệ neutrino mới bị hủy diệt. Anh có hiểu không?

Snaut nở nụ cười thỏa mãn, nhìn tôi thăm dò, nhíu mày và rồi tiếp tục sau một giây chờ đợi:

– Vậy đó, phương án thứ nhất - “Ý nghĩ” - chúng ta loại bỏ. Còn phương án thứ hai? Có thể gọi nó là “Tự do”. Sartorius đã nắm bắt rất chắc nó rồi.

Một ý nghĩ chợt lóe trong đầu tôi: Snaut không phải là nhà vật lý.

– Tôi thì muốn đặt tên nó là “Tàn sát”... - tôi nói chậm rãi.

– Chính anh cũng đã từng là kẻ vũ phu. Chẳng lẽ không phải vậy sao? Còn bây giờ lại là một chuyện hoàn toàn khác. Chẳng có “khách”, chẳng có sinh vật F, chẳng có gì hết. Tất cả sẽ biến mất.

– Ở đây có sự nhầm lẫn. - Tôi nhếch mép, lắc đầu với vẻ nghi ngại. Tôi hi vọng bộ mặt mình giữ được vẻ tự nhiên. - Đây không phải là vấn đề khó xử mà là bản năng tự vệ. Tôi không muốn chết, Snaut.

– Cái gì...

Ông có vẻ rất ngạc nhiên, mắt mở to nhìn tôi vẻ dò hỏi. Tôi lấy từ trong túi mảnh giấy ghi các công thức.

– Tôi cũng đã nghĩ đến chuyện này. Anh ngạc nhiên hả? Chính tôi là người đầu tiên đã đưa ra giả thuyết về cấu trúc neutrino. Không phải vậy sao? Hãy xem đây. Có thể làm phát sinh phản trường. Đúng là đối với vật chất bình thường thì nó vô hại. Điều đó thì quá rõ rồi. Nhưng vào thời điểm trạng thái cân bằng bị phá hủy, tức là khi mà cấu trúc neutrino bị phân rã, một nguồn năng lượng lớn sẽ được giải phóng ra. Hãy hình dung ứng với một kilôgam khối lượng tĩnh ta có mười lăm thừa tám eV, vậy mỗi một sinh vật F sẽ từ năm đến bảy

nhân với mười lăm thừa chín e<sup>c</sup>— . Anh có hình dung được con số đó không? Nó tương đương với một lượng nhỏ uran...

— Anh nói gì vậy? - Snaut hấp tấp ngắt lời tôi. - Nhưng... chính là Sartorius đã phải tính tới...

— Không nhất thiết, - tôi cười độc địa. - Sartorius thuộc trường phái Frezer và Kayoli. Họ cho rằng năng lượng được giải phóng ra dưới dạng bức xạ ánh sáng. Giống như một chớp sáng mạnh ấy mà, không đáng sợ, à mà tôi cũng không dám đoán chắc là sẽ an toàn một trăm phần trăm. Tuy nhiên còn tồn tại những giả thuyết khác, lý thuyết khác về trường neutrino. Theo Kaye, theo Avalov, theo Sion, phổ bức xạ rộng hơn nhiều, trong đó mạnh nhất là các bức xạ gamma. Sartorius tin tưởng ở các ông thầy của mình, thật đáng khen. Tuy nhiên ngoài họ ra còn có những người khác với các lý thuyết của mình nữa chứ. Tôi còn điều này nữa muốn nói với anh... - Tôi dừng lại trong giây lát, hài lòng nhận thấy lời nói của mình đã để lại một ấn tượng như thế nào trên nét mặt Snaut. - Còn cần phải tính đến đại dương nữa. Một tiềm năng vĩ đại như vậy không lẽ lại có thể có khiếm khuyết khi làm ra các sản phẩm của mình.

— Cho tôi xem tờ giấy, Kelvin.

Tôi chìa cho ông ta. Ông cúi nhìn với vẻ chăm chú.

— Đây là cái gì? - Ông lấy ngón tay chỉ vào một chỗ trên giấy. Tôi ghé nhìn.

— Đó là hàm số biến đổi của trường.

— Cho tôi mượn tạm nhé.

— Để anh làm gì? - Hỏi vậy chứ tôi biết rõ ông ta sẽ trả lời thế nào.

— Tôi muốn đưa cho Sartorius xem.

— Tùy anh, - tôi hờ hững - Có thể cảm về. Có điều, anh biết đấy, đấy là lĩnh vực chưa từng được ai nghiên cứu bằng thực nghiệm, cấu trúc của nó chúng ta còn chưa rõ. Ông ta tin ở Frezer, còn tôi theo Sion. Ông ta sẽ nói rằng tôi và cả Sion, đều không phải là những nhà vật lý. Ít ra thì đó cũng là theo cách hiểu của ông ấy. Đây

là đề tài còn đang được tranh cãi. Tôi thì lại không muốn mình bị bóc hơi để mang lại niềm vinh quang cho ai đó. Tôi biết rằng có thể thuyết phục được anh, còn Sartorius thì không. Và tôi cũng không định tranh cãi với ông ta làm gì.

– Vậy anh định làm gì bây giờ? - Snaut hỏi bằng một giọng đầy vẻ ngao ngán. Niềm hứng khởi của ông ta đã biến mất từ bao giờ. Chẳng hiểu ông ta tin tôi đến mức độ nào. Thôi, dù sao cũng mặc lòng.

– Làm cái việc của một kẻ đang có nguy cơ bị người ta giết, - tôi đáp nhỏ.

– Tôi sẽ thử liên lạc với ông ta. Có thể ông ấy đã nghĩ đến biện pháp đề phòng. À, nghe đây, thế còn phương án đầu tiên. Ít ra thì... cũng còn có hi vọng.

– Anh tin vậy à?

– Không hẳn... Nhưng... cái đó có... làm hại cái gì đâu?

Tôi tìm kế hoãn binh, cần phải vậy. Điều quan trọng đạt được là Snaut gần như đã trở thành đồng minh của tôi trong trò chơi dùng dằng này.

– Tôi phải suy nghĩ đã.

– Thôi, tôi đi đây, - Snaut nói và đứng dậy. Xương trong người ông kêu răng rắc. - Dù sao anh cũng đồng ý cho ghi điện não đồ chứ.

– Được.

Ông lặng lẽ đi ra cửa, không để ý đến Hari (cô vẫn ngồi tại chỗ cũ, sách để trên đùi, mắt hướng về phía chúng tôi). Khi cánh cửa đã khép lại, tôi cũng đứng dậy. Tôi vuốt lại cho phẳng phiu mảnh giấy mà Snaut quên không cầm theo. Các công thức này là đúng, không phải do tôi bịa ra. Liệu Sion có thể đồng ý với cái cách thức tôi “phát triển” thuyết của ông không? Chắc là không. Tôi rùng mình. Hari đã đến bên tôi từ phía sau, cô chạm nhẹ vào tay tôi.

– Cris!

– Gì vậy, em thân yêu?

– Ai vậy?

- Anh đã nói rồi. Tiến sĩ Snaut.
  - Đó là người như thế nào?
  - Anh ít biết về ông ta. Tại sao em hỏi vậy?
  - Ông ấy nhìn em như thế...
  - Chắc là ông ta thích em...
  - Không, - cô lắc đầu. - Không phải cái nhìn kiểu đó, ông ấy nhìn em cứ như... như...
- Cô rùng mình, ngẩng mặt nhìn tôi rồi lại cúi xuống.
- Thôi chúng ta đi khỏi đây.

## OXI LÒNG

Không hiểu tôi nằm như vậy đã được bao lâu.

Yên ắng quá. Trong bóng tối tôi nghe rõ tiếng thở của mình. Tôi trở mình xoay nghiêng. Sao giường lại rộng lạ lùng vậy, hình như thiếu một cái gì đó. Tôi nín thở nghe ngóng. Hoàn toàn yên tĩnh, không một tiếng động nhỏ. Hari? Tôi lạnh người. Tại sao không nghe tiếng thở của cô ấy. Tôi đưa tay quờ quạng: tôi đang một mình trên giường.

“Hari” - Tôi muốn gọi, nhưng bỗng nghe tiếng chân bước. Ai đó nặng nề, to béo đang đi, hình như...

– Gibarian? - Tôi hỏi bình tĩnh.

– Ừ, tôi đây. Đừng bật đèn.

– Nhưng...

– Không cần thiết. Như thế sẽ tốt hơn cho cả hai chúng ta.

– Nhưng anh đã chết rồi!

– Điều đó không có nghĩa gì cả. Anh nhận ra giọng tôi chứ?

– Tại sao anh lại làm thế?

– Đành phải vậy. Anh đến muộn bốn ngày. Giá như anh bay đến sớm hơn, sự thể có thể đã khác đi. Nhưng anh đừng tự trách mình. Tôi cảm thấy cũng dễ chịu.

– Sự thật là anh đang ở đây?

– A, anh cho rằng đang mơ thấy tôi, cũng như đang nghĩ về Hari chắc?

– Cô ta đâu?

– Tại sao anh cho rằng tôi biết cô ấy ở đâu?

– Tôi đoán vậy.

– Hãy cất ý nghĩ đó đi. Cứ cho rằng tôi ở đây thay cô ta.

– Nhưng tôi muốn cô ấy cùng ở đây.

– Điều đó không thể được.

– Tại sao? Hãy nghe đây, chính anh cũng biết rằng trong thực tế, đó không phải là anh, mà chính là tôi.

– Không. Chính là tôi trong thực tế. Nếu như anh cố chấp thì có thể coi đó là một bản sao của tôi nữa. Nhưng chúng ta sẽ không dài lời mà làm gì.

– Và anh sẽ đi khỏi đây?

–Ừ.

– Khi đó cô ấy sẽ trở về?

– Anh muốn thế à? Cô ta là ai đối với anh?

– Đó là việc của tôi.

– Anh sợ cô ấy kia mà?

– Không.

– Và cô ấy làm anh phát chán...

– Anh muốn gì ở tôi?

– Anh cần phải thương mình, chứ không phải là cô ấy. Cô ta sẽ mãi mãi hai mươi tuổi. Đừng giả vờ là không biết điều đó.

Bỗng nhiên, không hiểu vì sao, tôi cảm thấy yên tâm, tôi điềm nhiên nghe ông ta nói. Tôi có cảm giác rằng ông đang rất gần, đâu đó ngay nơi chân giường. Tuy nhiên tôi vẫn chẳng nhìn thấy vì trong bóng tối.

– Anh muốn gì? - Tôi hỏi nhỏ.

Giọng nói của tôi hình như làm ông ngạc nhiên.

Một chút im lặng.

– Sartorius đã làm cho Snaut tin rằng anh đã lừa ông ấy. Bây giờ họ sẽ đánh lừa anh. Họ sẽ làm ra vẻ đang chuẩn bị máy rơnghen nhưng thực ra là họ sẽ lắp đặt thiết bị annihilator.

– Cô ấy đâu? - Tôi lại hỏi.

– Chẳng lẽ anh không nghe điều tôi vừa nói. Tôi đã cảnh cáo anh để mà đề phòng.

– Cô ấy đâu?

– Không biết. Hãy nhớ lấy: anh cần vũ khí. Anh đang đơn độc, không thể tin tưởng được vào ai.

– Tôi đã có Hari.

Tôi nghe có tiếng cười nho nhỏ.

– Đương nhiên. Có thể được. Nhưng trong một chừng mực nào đó thôi. Cuối cùng thì anh luôn có thể làm cái việc mà tôi đã làm.

– Anh không phải là Gibarian.

– Sao? Thế thì ai? Hay là giấc mơ của anh?

– Anh là con búp bê của họ. Có điều chính anh lại không biết điều đó.

– Thế tôi hỏi, do đâu anh biết anh là ai.

Câu nói đó làm tôi sửng sốt, rồi lúng túng. Tôi muốn dậy, nhưng không thể. Gibarian còn nói gì đó, nhưng tôi không hiểu, chỉ nghe được âm thanh của giọng nói. Bằng một nỗ lực lớn lao tôi cố gắng chống chọi lại sự bải hoải và... tỉnh dậy. Tôi tợp lấy tợp để không khí như một con cá mắc cạn. Đó là giấc mơ. Một cơn ác mộng. Bây giờ... “tình thế khó xử mà tôi không giải quyết được. Chúng tôi theo dõi lẫn nhau. Bằng một phương pháp nào đó đại dương đã lọc và khuyếch đại những ý nghĩ của chúng tôi. Việc tìm kiếm nguyên nhân của hiện tượng này để đồng nghĩa với việc... nhân cách hóa sự vật!!! Ở đâu không có con người, ở đó sẽ không có mô típ mà con người có thể hiểu được. Để tiếp tục thực hiện chương trình nghiên cứu cần phải hoặc là từ bỏ ý nghĩ của chính mình, hoặc là tìm cách tiêu diệt quá trình tái sinh vật chất của họ. Việc thứ nhất chúng ta không làm nổi. Việc thứ hai thì quá ư giống với chuyện sát nhân...”.

Trong đêm tối vẫn vang lên đều đều tiếng nói nghe xa xăm, tôi nhận ra ngay giọng của Gibarian.

“Lại một giấc mơ thứ hai”, - tôi thoáng nghĩ.

– Phải Gibarian đó không? - Tiếng nói của tôi dừng lại giữa chừng. Có tiếng sột soạt nhỏ, và tôi cảm thấy phảng phất một luồng gió nhẹ.

– Sao, Gibarian? - Tôi lẩm bẩm. - Chẳng lẽ anh đeo đẳng tôi từ giấc ngủ này cho tới giấc ngủ khác sao?

Bên cạnh tôi có có gì đó động đậy.

– Gibarian! - Tôi gọi to hơn.

Có tiếng cọt két của lò xo giường.

– Cris... em đây mà... - có tiếng thì thào ngay cạnh tôi.

– Em đấy à, Hari... thế còn Gibarian?

– Cris... Cris... Ông ta đâu có còn... chính anh nói rằng ông ấy đã chết...

– Trong giấc mơ thì ông ấy có thể sống, - tôi nói chậm chậm. Thực ra lúc này tôi đã không còn hoàn toàn tin rằng đó là giấc mơ. - Ông ta có đến đây. Có nói cái gì đó.

Tôi buồn ngủ kinh khủng. “Nếu như buồn ngủ thì có nghĩa là đang ngủ”. - Ý nghĩ ngốc nghếch đó nảy ra trong đầu tôi. Tôi chạm nhẹ đôi môi vào bờ vai lạnh của Hari và nằm xuống. Cô nói cái gì đó, nhưng tôi không nghe được vì đã thiếp vào giấc ngủ.

Buổi sáng, trong ánh sáng của mặt trời đỏ tràn ngập căn phòng, tôi hồi phục lại trong trí nhớ chuyện xảy ra hồi đêm. Tôi mơ thấy cuộc nói chuyện với Gibarian, nhưng sau đó? Tôi có thể thề rằng rõ ràng đã nghe được giọng nói của Gibarian, nhưng không nhớ là ông ta đã nói gì.

Đúng rồi, tôi đã nghe không phải là những câu nói bình thường mà là một bản báo cáo. BÁO CÁO!

Hari đang tắm. Từ buồng tắm vọng ra tiếng nước xả từ vòi hoa sen. Tôi ngó xuống dưới gầm giường. Chiếc máy ghi âm đã biến đâu mất.

– Hari, - tôi gọi.

Gương mặt đầm nước của Hari ló ra sau tủ.

– Em có tình cờ nhìn thấy cái máy ghi âm để dưới gầm giường không? Loại nhỏ, bỏ túi...

– Ở đó có nhiều thứ linh kinh, em đã bỏ tất cả ra đằng kia. - Cô chỉ tay về phía cái giá gần tủ thuốc rồi biến vào buồng tắm.

Tôi nhảy xuống giường, nhưng việc tìm kiếm không mang lại kết quả.



– Lẽ ra em phải nhìn thấy nó, - tôi nói khi Hari từ buồng tắm bước ra.

Cô không nói năng gì, lẳng lặng ra đứng trước giường và lau tóc. Chỉ đến lúc này tôi mới nhận thấy vẻ nhọt nhọt trên mặt cô. Ánh mắt chúng tôi bất chợt gặp nhau trong gương, tôi đọc thấy trong đôi mắt cô có một vẻ lo lắng pha nỗi u uất nào đó.

– Hari, - như một con lừa, tôi lại lên tiếng. - Máy ghi âm không có trên giá.

– Anh không có gì quan trọng hơn để nói với em nữa sao?...

– Xin lỗi, - tôi nói nhỏ. - Em nói đúng. Điều đó thật là ngu ngốc.

Đã quá đủ để có thể lại bắt đầu một trận cãi vã.

Sau đó chúng tôi đi ăn sáng. Trong cung cách của Hari hôm nay có cái gì đó khác thường. Dường như lúc nào cô cũng đang dỏng tai nghe ngóng gì đó, không để ý tới những lời nói của tôi, giống như đang bị cuốn hút bởi những ý nghĩ nào đó. Có một lần, khi Hari ngược mắt lên, tôi nhìn thấy mắt cô long lanh.

– Có chuyện gì xảy ra với em? - Tôi hạ giọng gần như thì thầm. - Em khóc?

– Ôi để em yên. Đó không phải là những giọt nước mắt thực sự, - cô nức lên.

Vốn rất sợ những cuộc “chuyện trò cởi mở”, nên tôi lảng tránh bằng cách im lặng. Có thể đó chính là một sai lầm tai hại, nhưng khi đó đầu óc tôi còn bận tâm tới chuyện khác nữa. Dù rằng, cái gọi là âm mưu của Snaut và Sartorius chỉ tồn tại trong giấc mơ, nhưng tôi cũng đã bắt đầu nghĩ tới chuyện tìm kiếm một thứ vũ khí nào đó. Để làm gì, tôi không nghĩ tới, cái chính là muốn có nó. Tôi nói với Hari là cần phải đi xuống kho. Cô im lặng đi theo tôi. Sục sạo hồi lâu trong các kho mà chẳng thấy thứ gì thích hợp, cuối cùng tôi đi tới trước cửa kho lạnh cuối hành lang. Không sao kìm được ý muốn bước vào bên trong, nhưng vì không muốn Hari theo vào, nên tôi chỉ mở hé cửa và quan sát một lượt khắp gian phòng. Tấm vải liệm hơi vén lên làm lộ ra một phần cái vật hình dài, nhưng từ chỗ tôi đứng không thể nhìn được liệu người đàn bà da đen có còn nằm đó nữa không.

Tôi có cảm giác rằng, chỗ mà bà ta nằm bữa trước giờ đã trống rỗng.

Nỗi bực bội vì không tìm thấy một thứ gì khả dĩ có thể gọi là vũ khí cứ bám riết tôi mãi. Đầu nhức ong ong. Hari luôn quanh quẩn bên tôi như một cái bóng. Duy có điều lạ là thỉnh thoảng cô lại biến đi đâu đó trong giây lát. Tuy nhiên, tôi thậm chí chẳng quan tâm lắm tới điều đó. Vào giữa buổi, sau khi ăn trưa xong (đúng ra thì chỉ có mình tôi trệu trạo nhai vài miếng, còn Hari thì hoàn toàn không, và do trạng thái tâm lý không được thoải mái nên tôi cũng chẳng sẵn sóc gì tới cô), Hari đến ngồi bên tôi và giật nhẹ tay áo tôi.

– Sao, có chuyện gì đấy? - Tôi hỏi sáng giọng.

– Cris, - cô nhỏ nhẹ. - Bên em anh cảm thấy thế nào?

Tôi bắt giác thở dài. Không thể coi rằng hôm nay là ngày hạnh phúc.

– Không còn có thể tốt hơn được nữa. Nhưng sao, lại có chuyện gì nữa chẳng?

– Em muốn nói chuyện với anh.

– Anh xin nghe.

– Có điều không phải với cung cách như vậy.

– Phải thế nào cơ chứ? Anh đã nói với em rồi, anh bị đau đầu, nhiều việc phải làm...

– Một chút mong muốn lắng nghe, Cris.

Tôi gắng mỉm cười. Chắc hẳn đó là một nụ cười keo kiệt.

– Được rồi, em thân yêu, nói đi.

– Nhưng anh hứa nói với em sự thật?

Tôi nhú mày. Cái cách mào đầu như vậy làm tôi không thích.

– Anh có thể nói dối em điều gì, để làm gì?

– Có lẽ anh có nguyên do để ngần ngại. Tuy nhiên, nếu anh muốn em... nói chung là... thì đừng nói dối em.

Tôi im lặng.

– Em sẽ nói cho anh nghe một điều gì đó. Và anh cũng vậy. Đó phải là sự thật, dù sự thật đó có thế nào đi chăng nữa. Đồng ý

không?

Tôi lảng nhìn ra chỗ khác. Hari tìm ánh mắt tôi còn tôi thì giả vờ không biết.

– Em đã từng nói với anh là em không biết mình từ đâu đến. Có lẽ anh biết? Khoan đã, có thể là chính anh cũng không biết. Hoặc nếu biết thì, có lẽ anh chưa thể nói với em lúc này. Nhưng sau này được không? Cái đó không phải là điều tệ nhất. Điều quan trọng là hãy cho em một hi vọng.

Trong người tôi như có một luồng điện lạnh chạy qua.

– Cô bé, em nói gì vậy?... Hi vọng gì?

– Cris, cho dù em có là ai đi nữa thì, có lẽ, cũng không còn bé bỏng gì. Anh đã hứa. Hãy nói đi.

Cái câu “cho dù em có là ai đi nữa” làm tôi nghệt thở và chỉ còn biết nhìn cô.

– Em đã bảo rồi, anh không bắt buộc phải nói. Nếu anh nói rằng anh không thể thì cũng được thôi.

– Anh không giấu em điều gì, - tôi lúng búng.

– Thế cũng tốt thôi. - Cô nói và đứng dậy.

Lòng cảm thấy bất nhẫn, tôi muốn nói thêm với Hari điều gì đó, nhưng tiếng nói đứt đoạn, ngưng nơi cổ họng.

– Hari...

Cô đứng bên cửa sổ, lưng quay lại phía tôi. Đại dương xanh thẫm dưới bầu trời tro trụi.

– Hari, nếu như em nghĩ rằng... Hari, chính em biết đấy, anh yêu em...

– Yêu em?

Tôi đến bên Hari, định ôm cô, nhưng cô né người và gạt tay tôi ra.

– Anh tốt quá đấy... Anh yêu em ư? Giá như anh đánh em đi thì hơn.

Đứt lòi, cô đến bên bàn và bắt đầu thu dọn đĩa ăn. Tôi nhìn ra cửa sổ. Mặt trời đã lặn. Cái bóng khổng lồ của trạm lò mờ chao

động trên mặt sóng.

Từ chỗ Hari đứng phát ra tiếng một chiếc đĩa rơi xuống nền nhà. Giá như tôi biết phải làm gì lúc này! Giá mà biết được. Tiếng xối nước trong máy rửa bồn im bật. Hari đến sát ngay sau lưng tôi.

– Không. Đừng quay lại, - cô thì thầm. - Anh không có lỗi gì cả, Cris. Em biết. Đừng tự giày vò mình.

Tôi đưa tay ra, nhưng cô né sang bên và nhìn chòng đĩa trên tay, cô nói:

– Thật tiếc. Nếu như chúng có thể vỡ được thì em đã đập vỡ, đập hết!

Thoáng một giây tôi đã nghĩ rằng cô gái sẽ lẳng chòng đĩa xuống nền nhà thật, tuy nhiên, cô nhìn tôi chăm chú rồi cười nửa miệng:

– Đừng sợ, anh sẽ không phải chứng kiến cảnh đó đâu.

Tôi bất ngờ giật mình sực tỉnh giữa khuya và ngồi dậy trên giường. Ánh sáng từ ngoài hắt vào qua khe cửa hé mở tạo nên một vệt sáng mỏng manh trong căn phòng tôi. Từ đâu đó vọng tới một tiếng rít rợn gáy, và những tiếng va đập khô và trầm, hình như có vật lớn gì đó ở sau tường bị vỡ tan. “Thiên thạch, - tôi thoáng nghĩ - Vô trạm bị đánh thủng rồi. Có ai đó ở đằng ấy?” Có tiếng thở khò khè nặng nề.

Tôi vụt tỉnh như sáo. Ôi, cái âm thanh khủng khiếp...

Tôi lao ra ngoài hành lang. Cửa phòng thí nghiệm nhỏ mở toang, bên trong sáng ánh đèn. Tôi lao bổ vào trong phòng. Một luồng hơi lạnh như băng xộc thẳng vào người. Hơi bốc cuộn cuộn từng đụn đầy phòng. Một đám mây bông trắng phủ trùm lên một hình người trong áo choàng tắm đang nằm dưới nền nhà và hơi động đậy. Đó là Hari. Nhảy bổ vào giữa đám sương băng tôi xốc cô lên tay và chạy vút ra ngoài hành lang. Áo choàng tắm trên người cô cứng như gỗ dưới nhiệt độ thấp làm phồng rộp tay tôi. Ra tới hành lang tôi không còn cảm thấy lạnh nữa, tuy nhiên từ miệng Hari từng đụn mây băng phả ra theo hơi thở làm vai tôi bỏng rát như bị tấp lửa.

Vừa đặt Hari lên mặt bàn, tôi vội xé nhanh ngực áo của cô. Mắt tôi dừng lại một giây trên khuôn mặt bị biến dạng của cô gái: trên đôi

môi và xung quanh miệng mở to máu đen đã đông lại, trên lưỡi lóng lánh những tinh thể băng...

Oxi lỏng. Trong phòng thí nghiệm có để các bình chứa oxi lỏng. Không hiểu cô đã uống bao nhiêu rồi? Mà nhiều hay ít thì cũng thế thôi. Tác dụng hủy hoại của nó còn mạnh hơn cả axit đặc. Chắc chắn rằng tất cả các nội tạng trong cơ thể đã bị thiêu đốt. Tiếng thở của cô kêu loạt soạt khô khốc giống như tiếng động của các trang giấy đang lật, nghe yếu dần. Hai mắt nhắm nghiền. Cô đang hấp hối.

Tôi đảo mắt tìm các tủ thuốc và y cụ. Mở khí quản? Thông thanh quản? Nhưng phổi đâu có còn. Cháy hết rồi. Thuốc? Thuốc gì và bao nhiêu cho đủ. Tiếng thở của Hari đầy tràn căn phòng, từ miệng cô hơi vẫn bốc ra.

“Hay là thử tiêm termofon xem sao...” - Tôi nghĩ. Sau một hồi lục lọi, hết cầm lại quảng các loại hộp với những ống tiêm, cuối cùng tôi cũng tìm được loại thuốc đó. Bây giờ lại đến lượt xilanh... Nó nằm ở đâu?... Trong tủ vô trùng... Nhưng không làm sao lắp nổi kim và tra xilanh vào ống được: các ngón tay tôi bị cứng và cứng lại. Tôi lộn giáng bàn tay xuống nắp tủ mà chẳng cảm thấy đau, cứ giống như tôi chỉ chạm nhẹ tay vào đó.

Từ chỗ nạn nhân vang lên tiếng thở hỗn hển to hơn. Tôi chạy vội đến. Mắt cô gái đang mở.

– Hari!

Đó thậm chí không phải là tiếng thì thầm nữa. Tôi sững sờ đến lặng người, không thốt nên lời. Ngực Hari nhấp nhô lên xuống, mái tóc ướt nước tuyết tan rủ xuống đầu bàn. Cô đang nhìn tôi.

– Hari!

Tôi vẫn đang như trời trồng, chân tay như được làm bằng gỗ. Da mặt Hari có vẻ như đang hồng hào trở lại. Máu từ miệng cô trước đó đông lại vì lạnh thì lúc này đã chảy thành vệt dài xuống cô.

Tôi bóp cườm tay nạn nhân - mạch không đập. Áp tai xuống ngực, giữa tiếng lách tách giống như trong một đám cháy, tôi nghe những tiếng đập đều đều nhưng với một nhịp độ dữ dội, nhanh đến mức không thể đếm được. Đang cúi lom khom nghe ngóng thì tôi

thấy có cái gì đó động vẩy trên tóc. Đó là những ngón tay của Hari. Tôi nhìn vào mắt cô.

– Cris, - cô khó nhọc gọi.

Tôi cầm tay Hari, cô đáp lại bằng một cái siết mà thiếu chút nữa thì làm bàn tay tôi nát như. Liền đó trong cổ họng cô có tiếng sùng sục, rồi toàn thân rung lên bởi một cơn nôn ọe. Cô nhoài người ra khỏi mặt bàn và úp mặt vào thành ống nhỏ bằng sứ. Tôi giữ chặt lấy Hari và đè xuống mặt bàn. Kèm theo cơn co thắt là một đợt vùng vẩy mãnh liệt. Mồ hôi tôi toát ra đầm đìa, đôi chân như được làm bằng bông gòn. Khi cơn co thắt đã dịu, tôi đặt cô nằm trở lại. Một cái hít không khí dài và sâu. Rồi bỗng nhiên hai tia mắt bỗng sáng quắc lên trên khuôn mặt đầy máu.

– Cris, bao nhiêu... bao nhiêu lâu rồi, Cris?

Vừa kịp nói có thể thì người Hari quặn lên, miệng sùi bọt, một đợt co thắt mới lại bắt đầu. Tôi gắng gượng giữ cô bằng chút sức lực cuối cùng. Rồi Hari ngã ngửa người ra và bắt đầu thở gấp.

Còn một đợt co giật nữa hành hạ Hari. Cuối cùng, cô lịm hẳn, đôi mắt thất thần he hé. Giờ cáo chung đã điểm, tôi nghĩ. Thậm chí tôi không còn sức để lau sạch thứ bọt hồng hồng trên miệng cô gái. Đầu cúi gục, tôi đứng rã rượi bên kẻ hấp hối, tiếng chuông cầu hồn xa xăm đâu đó văng vẳng trong tai. Tôi chỉ còn đợi cái thở hắt cuối cùng của Hari để có thể được ngã quy xuống nền nhà. Tuy nhiên cô vẫn thở đều và nhẹ dần, gần như không còn tiếng khò khè. Và rồi gò ngực của cô bỗng rung lên trông thấy theo nhịp đập của trái tim. Sắc mặt cũng đang hồng hào trở lại. Tôi vẫn đang so ro không hiểu gì cả, hai bàn tay rịn mồ hôi. Tôi cảm thấy mình bị điếc - có cái gì đó mềm mại nập đầy hai tai, tuy nhiên vẫn nghe rõ tiếng chuông giống giả, giờ trầm hơn, giống như tiếng của một cái chuông bị rạn.

Hai bờ mi cô gái vén lên, và mắt chúng tôi gặp nhau.

“Hari”, - tôi muốn kêu lên, nhưng không mở miệng được. Mắt cô gái đảo nhìn căn phòng một lượt, đầu ngo ngoay. Hoàn toàn yên lặng. Phía sau tôi, ở một thế giới nào đó rất xa, có tiếng những giọt nước rớt xuống đều đều tí tách từ một cái vòi vịn không chặt. Hari chống tay nhồm dầy. Tôi luống cuống. Cô ngó tôi chăm chú.

– Cái bàn - cô hỏi - sao?... Không... thành công? Tại sao? Anh nhìn cái gì thế?

Và bất ngờ một tiếng thét khủng khiếp:

– Tại sao anh lại nhìn như vậy?!!

Lại im lặng. Cô nhìn hai bàn tay mình và động đậy các ngón.

– Đây là tôi ư?

– Hari... - tôi ú ớ gọi.

– Hari?... - Cô nhắc lại và từ từ đứng xuống nền nhà.

Cô chấp choạng, sau đó đứng thẳng người và đi vài bước. Hành động của cô giống như người bị thôi miên, mắt nhìn tôi mà như không thấy.

– Hari? - Cô chậm rãi nhắc lại lần nữa. - Nhưng... tôi... không phải là Hari. Vậy tôi là ai? Hari? Còn anh, anh?!

Rồi thốt nhiên đôi mắt cô mở tròn, bừng sáng, và bóng dáng một nụ cười hạnh phúc làm rạng rỡ khuôn mặt cô gái.

– Hay là, anh cũng thế? Cris! Có thể anh cũng thế?

Tôi im lặng, sự sợ hãi đẩy tôi lui sát vào thành tủ. Hai tay Hari buông thõng xuống vẻ chán chường.

– Không, không, anh đang sợ. Hãy nghe đây, em không chịu được nữa. Không thể như vậy. Em không biết gì hết. Không hiểu gì cả. Cái đó là không thể kia mà? Em, - cô gái ép đôi tay yếu ớt lên ngực, em không biết gì ngoài... ngoài Hari! Có lẽ anh nghĩ rằng em giả vờ? Em không giả vờ, vâng, vâng em không giả vờ.

Những lời cuối cùng trở thành tiếng rên rỉ. Hari ngã vật xuống nền nhà và khóc tức tưởi. Có cái gì đó bừng tỉnh trong tôi. Nhanh như cắt, tôi vọt tới và đỡ lấy vai cô. Hari chống cự, đẩy tôi ra và quát lên:

– Bỏ ra! Bỏ ra! Tôi làm anh chán ngấy! Tôi biết! Tôi không muốn thế. Không muốn! Chính anh cũng thấy rằng đó không phải là tôi, không phải tôi, không phải tôi...

– Im đi! - Tôi quát lên và ôm chặt lấy cô.

Cả hai chúng tôi vừa quất tháo vừa giằng co. Đầu Hari vật vã trên vai tôi, còn tôi thì cố siết chặt cô bằng tất cả sức mạnh của mình. Chúng tôi thở nặng nhọc, và cuối cùng cuộc vật lộn cũng ngưng lại. Có tiếng nước chảy rõ giọt trong bồn rửa.

– Cris... - Hari gục đầu vào ngực tôi, khó nhọc cất tiếng. - Hãy nói, em phải làm gì để em không còn nữa. Cris...

– Thôi, đủ rồi! - Tôi rên rỉ.

Hari ngẩng nhìn vào mắt tôi.

– Sao?... Anh cũng không biết ư? Không thể nghĩ ra được cách nào sao? Không thể sao?

– Hari... anh xin em...

– Em muốn... không, không. Buông ra. Đừng động đến người em, anh phát ngáy rồi kia mà.

– Không phải vậy.

– Nói dối. Rõ ràng là anh chán rồi. Em... em cũng... cũng thế. Nếu như có thể thì... thì...

– Em đã giết mình?

– Vâng.

– Còn anh thì không muốn vậy, có hiểu không? Không muốn vậy, Hari. Anh muốn rằng em luôn ở đây bên anh, ngoài ra anh không cần điều gì khác.

Đôi mắt Hari giương to tròn như muốn nuốt chửng lấy tôi.

– Anh nói dối thật giỏi, - cô nói rất nhỏ.

Tôi buông Hari và đứng dậy. Còn cô thì ngồi bệt hẳn xuống nền nhà.

– Em hãy nói, anh cần phải làm gì để cho em tin rằng anh đã nói điều thành thật? Chỉ có sự thật, ngoài ra không còn gì khác.

– Anh không thể nói một sự thật, đó là em không phải là Hari.

– Vậy em là ai?

Im lặng hồi lâu. Sau đó, cảm run run, cô cúi đầu xuống và nói nhỏ:



– Hari... nhưng... nhưng em biết đó không phải là sự thật. Anh không yêu em ở... Ở đó... trước kia...

– Ủ. Cái gì đã qua có nghĩa là không còn nữa. Anh chỉ biết bây giờ, lúc này đây, anh yêu em. Em có hiểu không?

– Anh thật tốt bụng. Xin anh đừng nghĩ rằng em không biết đánh giá tất cả những gì anh đã làm. Anh đã làm những gì có thể. Nhưng tình thế ở đây là vô phương cứu chữa. Ba ngày trước đây, buổi sáng, khi ngồi bên giường đợi anh tỉnh dậy, em còn chưa biết gì. Giờ đây em có cảm giác rằng chuyện đó đã diễn ra rất lâu, lâu lắm rồi. Em đã hành động như một con điên. Trong đầu tất cả đều đảo lộn. Em không hiểu cái gì đã diễn ra trước kia, cái gì sau này, không có gì làm em ngạc nhiên, giống như người dùng ma túy hay sau một thời gian dài bị bệnh. Đôi lúc em đã nghĩ rằng mình bị bệnh, còn anh thì lại giấu em điều đó. Nhưng rồi có những chuyện xảy ra đã buộc em phải suy nghĩ. Có những tia sáng nào đó đã xuất hiện trong đầu em sau cuộc nói chuyện giữa anh và Snaut ở thư viện. Nhưng anh vẫn chẳng muốn nói gì với em cả. Đêm đó em đã dậy và bật máy ghi âm. Sau đó thì giấu máy đi. Cris, đó là lần duy nhất em đã nói dối. Cái người nói trong máy tên là gì nhỉ, em quên rồi.

– Gibarian.

– Vâng, Gibarian. Vậy là khi đó em đã biết rõ tất cả, dù rằng, thành thật mà nói thì chẳng hiểu gì cả. Em đã không biết một điều là em không thể... không thể... có nghĩa là không thể kết thúc. Chỉ có chuyện này là ông ta không nói tới. Mà cũng có thể ông ta có nói tới, nhưng em không kịp nghe hết vì anh đã tỉnh dậy, và em đành phải tắt máy. Nhưng thế cũng đã đủ để em có thể hiểu rằng mình không phải là con người mà chỉ là một thứ công cụ.

– Em nói gì vậy?

– Đúng. Là công cụ để nghiên cứu các phản ứng của anh hoặc cái gì đó tương tự. Mỗi một người trong các anh đều có một cái... cái người như em. Cái đó in dấu trong trí nhớ hoặc là sự tưởng tượng của các anh. Thực ra thì anh biết rõ điều này hơn em. Ông ta nói tới những chuyện thật khủng khiếp, không thể tin được, và em

đã không tin nếu như chúng không trùng khớp với những hiện tượng mà em đã biết tới.

– Cái gì trùng khớp?

– Đó là em không cần đến giấc ngủ, rằng em luôn luôn phải bám riết lấy anh. Mới sáng hôm qua em còn cho rằng anh căm ghét em, em đã đau khổ vì điều đó. Em thật là ngốc nghếch! Nhưng anh hãy nói xem, phải chăng em có thể làm ngơ? Gibarian không căm ghét gì bà kia, nhưng những gì ông ta nói về bà ấy thì còn đáng sợ hơn cả sự căm ghét. Chỉ khi đó em mới hiểu rằng dù em có cư xử thế nào đi nữa thì cũng chẳng thay đổi được gì, rằng đối với anh đó cũng sẽ là một cục hình. Và thậm chí còn đáng sợ hơn nữa, bởi vì công cụ tra tấn ở đây là thứ vô sinh, vô tội như hòn đá, nhưng đồng thời lại có thể sát hại, có thể hạ nhục. Em không thể hình dung nổi, làm sao để có thể yêu, có thể đối xử tốt với một thứ công cụ như vậy. Em đã định kể lại với anh về những gì diễn ra trong em sau khi nghe đoạn băng ghi âm và hiểu ra sự thật. Có thể cái đó sẽ có lợi cho anh. Em thậm chí đã thử ghi lại...

– Bởi vậy nên em đã tắt đèn? - Cố kìm nén nỗi xúc động trong giọng nói, tôi hỏi.

– Vâng. Nhưng không thành công, vì em đã cố tìm... Cái khác thường trong bản thân mình, và em đã gần như phát điên lên. Có một lúc em cảm giác rằng mình không có một cơ thể bình thường trong lớp da mà là một cái gì đó khác cơ, rằng em chỉ... chỉ là bề ngoài, để mà đánh lừa anh, anh có hiểu không?

– Anh hiểu.

– Khi mà người ta nằm thao thức nhiều giờ trong đêm thì ý nghĩ có thể bay rất xa, tới những miền lạ lùng, anh có biết không?

– Anh biết.

– Nhưng em vẫn cảm thấy có trái tim và vẫn nhớ rằng anh đã xét nghiệm máu của em. Máu của em thế nào? Hãy nói sự thật! Bây giờ thì đã có thể.

– Y như của anh.

– Thật không?

– Anh xin thề!

– Thế nghĩa là thế nào? Anh biết không, em đã cho rằng có cái gì đó ẩn trốn đâu đó trong em. Nhưng em không biết là ở đâu. Em rất sợ cái mà em định làm, muốn tìm một lối thoát khác. Nhưng, Cris, nếu như máu của em cũng như của anh... Nếu tất cả đúng như anh nói thì... không, không thể như thế được. Nếu vậy thì em đã chết, phải không? Tóm lại là phải có cái gì đó, nhưng ở đâu? Hay là trong đầu? Nhưng em suy nghĩ hoàn toàn bình thường... và vẫn không biết gì... Nếu như em nghĩ bằng ý nghĩ của NÓ thì em đã biết được tất cả, đã chẳng yêu anh mà chỉ giả bộ như vậy, và hiểu rằng mình đang giả dối... Cris, hãy nói tất cả những gì anh biết, có thể chúng ta sẽ tìm ra một phương cách nào đó.

– Phương cách nào? Để làm gì?

Hari im lặng.

– Em muốn chết?

– Có lẽ.

Im lặng kéo dài. Hari vẫn ngồi dưới nền nhà.

Tôi nhìn khắp lượt căn phòng như muốn tìm một thứ gì rất cần, nhưng không thấy.

– Hari, có thể nói với em một chuyện được không?

Cô nhìn tôi chờ đợi.

– Đó là sự thật, em không hoàn toàn giống như anh. Nhưng như thế không có nghĩa là anh hơn gì em. Ngược lại. Hơn nữa em có thể nghĩ thế nào về điều đó thì tùy em, nhưng rõ ràng là nhờ vậy mà... em không chết.

Trên mặt Hari phẳng phất nụ cười buồn.

– Có nghĩa là em bất tử...

– Anh không biết. Nhưng ít ra thì em cũng... khó chết hơn anh.

– Cái đó thật đáng sợ, - Hari thốt lên.

– Có lẽ không đến nỗi như vậy.

– Nhưng chẳng lẽ anh không ganh với em...

– Hari, cái đó có lẽ thuộc về... định mệnh. Em hãy hiểu rằng, ở đây, trên trạm, số phận của em cũng như của mỗi người trong tất cả chúng ta đều mù mịt như nhau. Hai người kia sẽ tiếp tục thí nghiệm của Gibarian, và có thể xảy ra tất cả những gì không thể lường trước được...

– Hoặc sẽ chẳng có gì...

– Đúng, hoặc sẽ chẳng có gì. Anh cũng chỉ mong sao không có chuyện gì xảy ra. Chẳng phải vì sợ, mà chỉ đơn giản là anh hoàn toàn tin rằng đó là công việc vô ích, sẽ chẳng mang lại kết quả gì.

– Chẳng mang lại cái gì. Mà tại sao? Vấn đề ở đây có liên quan tới... đại dương? - Hari rùng mình.

– Đúng. Về vấn đề giao tiếp. Họ cho rằng đây là việc rất đơn giản. Tiếp xúc, theo họ có nghĩa là trao đổi các thông tin các khái niệm và những kết quả gì đó... Nhưng nếu như không có gì để trao đổi? Nếu như con voi không phải là một con vi trùng rất to thì đại dương cũng không thể là một bộ não khổng lồ. Từ hai phía, đương nhiên, có thể có những hoạt động nào đó. Và kết quả của một trong những hoạt động đó là việc anh được nhìn thấy em lúc này, là việc anh đang cố gắng giải thích để em hiểu rằng em đáng giá hơn tất cả mười hai năm cuộc sống mà anh cống hiến cho công cuộc thám hiểm Solaris, rằng anh muốn được sống mãi mãi bên em. Tuy nhiên, em có thể tin rằng tương lai của chúng ta phụ thuộc vào những cái mà ta còn chưa thể hiểu nổi. Anh không thể nhìn thấy trước những gì sẽ diễn ra. Sau những sự kiện đã diễn ra, từ nay sẽ không còn gì có thể làm anh ngạc nhiên nữa. Ai dám cả quyết rằng ngày mai em sẽ không biến thành một con sứa biển? Cái đó không phụ thuộc vào chúng ta. Điều duy nhất còn phụ thuộc vào chúng ta là tình yêu và lòng mong mỏi được sống bên nhau cho tới khi... Phải chăng như thế hãy còn chưa đủ?

– Cris, hãy còn một điều nữa... Em... có giống... cô ấy không?

– Em đã từng rất giống, nhưng bây giờ thì anh không biết.

– Cô ấy như thế nào?

Tôi xúc động nhìn vào đôi mắt mở to tròn của cô gái.

– Em làm cô ấy trở nên lu mờ.

- Và anh tin rằng anh yêu không phải cô ấy mà là... là chính...?
- Đúng, chính em. Anh sợ rằng, nếu như em đúng là cô ấy trong thực tế thì có thể anh đã không yêu em.
- Tại sao.
- Bởi vì anh đã làm một chuyện đáng nguyên rủa.
- Với cô ấy?
- Ừ. Hồi ấy...
- Anh đừng nói.
- Tại sao?
- Bởi vì em muốn anh biết rằng: em không phải là cô ấy.

## CUỘC NÓI CHUYỆN

Ngày hôm sau, sau khi ăn trưa trở về, tôi nhìn thấy trên bàn bức thư ngắn của Snaut. Ông thông báo rằng Sartorius đã tạm ngưng các công việc có liên quan tới thiết bị annihilator và hiện đang dự tính tác động một lần cuối cùng lên đại dương chùm bức xạ rơnghen mạnh.

– Em thân yêu, - tôi nói với Hari, - anh có việc phải gặp Snaut.

Mặt trời đỏ treo chênh chếch trên đại dương chia căn phòng ra làm hai nửa. Chúng tôi đang trong phần tối. Phía kia, tất cả mọi vật giống như được làm bằng đồng. Có thể nghĩ rằng quyển sách kia nếu rơi xuống sẽ làm vang lên tiếng động của kim loại.

– Vấn đề có liên quan tới cuộc thí nghiệm. Chỉ có điều anh không rõ họ sẽ làm như thế nào. Em có hiểu không, anh muốn rằng...

– Không cần giải thích, Cris. Chính em cũng muốn vậy... Nếu như dừng lâu quá...

– Chắc là nhanh thôi. Hay là em cùng đi với anh, song hãy đợi ngoài hành lang.

– Cũng được. Thế ngộ nhớ em không chịu nổi?

– Cái đó diễn ra như thế nào? - Tôi hỏi và vội nói thầm ngay: - Anh hỏi không phải do tò mò, em có hiểu không? Nhưng, có thể, nếu như hiểu thấu về vấn đề này thì tự em có thể trấn áp được nó.

– Em sợ... - cô nói nhỏ, mặt hơi tái đi. - Em thậm chí không thể nói là sợ cái gì, nó cứ mông lung sao ấy... Mà có cái gì đó như thế... em sợ... mình biến đi mất. Em đã xấu hổ, đã suy nghĩ về chuyện này, nhưng không sao hiểu nổi. Có lẽ bởi vậy nên em mới cho là mình bị bệnh... - Những tiếng cuối cùng cô nói rất nhỏ và tôi rùng mình.

– Có lẽ điều đó chỉ diễn ra trên cái trạm đáng nguyên rủa này. Anh sẽ cố gắng làm tất cả để chúng ta có thể nhanh chóng rời bỏ nơi đây.

– Anh nghĩ là có thể ư?

– Tại sao lại không? Cuối cùng thì anh đâu có dính dáng gì tới nó... À, chuyện này cũng phụ thuộc một phần vào sự thỏa thuận giữa anh với Snaut. Em nghe thế nào, em có thể ở một mình trong bao lâu?

– Cái đó phụ thuộc... - Hari cúi đầu ngập ngừng. - Nếu như luôn được nghe giọng nói của anh thì em sẽ tự chủ hơn.

– Tốt hơn là em đừng nghe chuyện của bọn anh. Không phải là anh muốn giấu em điều gì, mà chỉ đơn giản là khi đó Snaut sẽ khó nói...

– Khởi cần, em hiểu. Em sẽ đứng ở chỗ mà từ đó chỉ có thể nghe được âm thanh giọng nói của anh. Như thế với em là đủ. Vậy thì từ phòng thí nghiệm anh sẽ gọi điện báo trước cho ông ta ngay bây giờ. Anh sẽ không đóng cửa.

Hari gạt đầu. Tôi đi ra ngoài hành lang. Cửa phòng thí nghiệm nhỏ vẫn mở. Những mảnh vỡ sáng loáng của bình oxi lỏng nằm đầy trên nền nhà là dấu vết cuối cùng của biến cố hồi đêm. Khi tôi nhắc ống nghe lên và gọi số máy của trạm vô tuyến, màn videophon sáng lên. Gần như ngay lập tức mặt Snaut hiện lên trên màn ảnh.

– Xin chào! - Snaut vui vẻ nói.

– Tôi đã đọc mảnh giấy của anh. Có thể đến chỗ anh nói chuyện được không?

– Có thể. Bây giờ hả?

– Xin mời. Anh sẽ đi với... không phải một mình?

– Một mình.

Trên khuôn mặt gầy màu đồng đỏ do bị bỏng của Snaut hiện nhanh vẻ ngạc nhiên, mắt ông nhướn lên làm cho những đường nhăn ngang trên trán vốn đã sâu lại càng sâu hơn.

– Ờ... Vậy tôi đợi nhé.

– Đi thôi, em yêu, - bằng một giọng hờn hờ giả tạo tôi gọi Hari lúc vừa mới bước vào phòng, khi hãy còn đứng trong nửa sáng của căn phòng, và do vậy, mới chỉ lơ mơ nhìn thấy cô đang ngồi trên đi văng, trong nửa tối kia.

Nụ cười vụt tắt trên miệng, tôi sững sờ. Hari đang ngồi nép mình trên đi văng, hai tay bấu chặt lấy thành ghế. Hoặc là cô nghe tiếng bước chân của tôi quá muộn, hoặc là cô chưa kịp nén nỗi sợ hãi xuống để trở lại trạng thái bình thường. Chỉ một giây chứng kiến cảnh Hari phải đấu tranh như thế nào với cái sức mạnh thần bí tàng ẩn trong cô cũng đã quá đủ với tôi, làm bùng lên sự phẫn nộ điên cuồng cùng với nỗi xót thương vô bờ bến. Chúng tôi im lặng đi dọc theo hành lang dài, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng của mình. Từ xa, tôi đã nhận ra cánh cửa trạm vô tuyến đang hé mở. Từ bên trong hắt ra vệt sáng đỏ: ánh sáng mặt trời tới được cả đây. Tôi nhìn Hari. Cô gắng gượng mỉm cười đáp lại. Rõ ràng là trên đường tới đây cô đã cố tập trung tất cả ý chí và nghị lực để chuẩn bị cho cuộc vật lộn với chính bản thân mình. Khi còn cách cánh cửa vài mét Hari dừng lại. Tôi ngập ngừng xoay người, nhưng cô dùng những ngón tay đẩy nhẹ tôi. Vào giây phút đó, đối với tôi, tất cả những gì ở đây như các kế hoạch nghiên cứu, Snaut, cuộc thử nghiệm, trạm, v.v... vụt trở nên vô nghĩa trước những gì mà người con gái này phải chịu đựng.

Cảm thấy mình giống như một tên đao phủ, tôi đã định quay trở về, và đã về thật nếu như vào lúc đó dải ánh sáng trước cửa không bỗng nhiên bị một bóng người che khuất. Tôi sải chân bước nhanh vào phòng. Snaut đứng ngay trước ngưỡng cửa làm tôi suýt nữa thì va phải. Ánh sáng mặt trời đỏ rọi thẳng từ phía sau lưng Snaut làm cho mái tóc điểm bạc của ông biến thành màu đỏ tía. Cả hai chúng tôi im lặng nhìn nhau một lúc. Ông có vẻ như đang nghiên cứu nét mặt tôi. Tôi đi tránh sang bên và đứng lại trước một cái bàn trên có để mấy cái micro. Snaut chậm rãi quay mình lại và lặng lẽ quan sát tôi. Sau đó, vẫn không rời mắt khỏi tôi, ông lại gần chiếc tủ bằng kim loại nằm trải dọc suốt chiều dài bức tường và ngồi xuống một chiếc đi văng ở đó.

Sự im lặng của chúng tôi đã vượt quá giới hạn của nó để bỗng chốc trở nên lạ lùng. Tôi đồng tai ngóng về phía hành lang, nơi Hari đang đứng, nhưng chẳng nghe một tí động tĩnh nào.

– Khi nào các anh chuẩn bị xong? - Tôi hỏi.



– Đã có thể bắt đầu ngay hôm nay, tuy nhiên còn phải ghi điện não đã.

– Điện não?

– Sao, anh đã đồng ý rồi kia mà?

– Không, không sao.

– Anh có gì mới không?

– Cô ấy đã biết... về mình. - Tôi hạ giọng gần như nói thầm.

– Thật à? - Snaut hỏi, lông mày nhướn lên. Tôi có cảm giác rằng ông ta chỉ giả vờ ngạc nhiên. Tại sao lại giả vờ, để làm gì? Tôi đã định không nói tiếp nữa, nhưng rồi cố nén: “Thôi được”, - tôi nghĩ, - “cần phải giữ thái độ đúng mực”.

– Cô ấy bắt đầu đoán biết được sau cuộc nói chuyện của chúng ta trong thư viện, trở nên chú ý quan sát tôi hơn, so sánh và kết hợp các sự việc đã diễn ra, sau đó tìm thấy máy ghi âm của Gibarian và đã nghe băng.

Snaut vẫn ngồi nguyên một tư thế, nhưng bắt chợt trong đôi mắt ông ta ánh lên những tia lửa. Liếc nhìn về phía cửa mở trông ra hành lang, tôi xuống giọng thấp hơn:

– Đêm qua, khi tôi ngủ, cô ấy đã thử giết mình bằng oxi lỏng...

Có tiếng động sột soạt như tiếng những trang giấy bị gió lùa. Tôi thoát giật mình nhìn ra hành lang, nhưng ngay lập tức phát hiện ra nguồn gốc của tiếng động ở đâu đó ngay gần đây. Rồi tiếng nghiền giấy ken két như chuột. Chuột! Chuyện nhảm nhí! Sao lại có chuột ở đây được cơ chứ? Tôi trợn mắt nhìn Snaut.

– Tôi nghe anh. - Ông ta điềm nhiên nói.

– Đương nhiên là không thành công. Nhưng... dù sao thì cô ấy cũng đã biết mình là ai.

– Anh nói với tôi chuyện này để làm gì?

Tôi lập tức quyết định cách trả lời.

– Tôi muốn rằng... để anh có thể định hướng... để anh hiểu tình hình...

– Tôi đã cảnh cáo anh trước.

– Anh muốn nói rằng anh đã biết... - Tôi vô tình cao giọng.

– Không, tất nhiên không. Nhưng tôi đã giải thích cho anh thấy cái đó diễn ra như thế nào. Vào thời điểm xuất hiện, mỗi một vị “khách” thực tế chỉ là một con ma hoàn toàn trống rỗng ngoại trừ mớ bong bong những ký ức và hình ảnh hỗn loạn mà nó lĩnh hội được từ... A đam của mình. Càng sống lâu với anh nó sẽ càng “người” hơn, càng có tính độc lập và ý thức hơn, dĩ nhiên, tới một giới hạn nào đó. Bởi vậy, nếu tình hình đó tiếp diễn càng lâu sẽ càng có nhiều khó khăn hơn...

Ông dừng lời nửa chừng rồi quắc mắt nhìn tôi và hỏi:

– Cô ta đã biết hết tất cả?

– Ừ, chính tôi đã nói.

– Nói hết? Và cả chuyện có một lần trước đó cô ấy đã từng ở đây, rồi anh đã...

– Không!

– Kelvin, nghe đây, nếu đã đến nước đó thì anh định làm gì bây giờ? Rồi trạm?

– Đúng.

– Với cô ấy?

– Đúng thế.

Snaut im lặng như thể đang suy nghĩ về dự định của tôi, tuy nhiên, trong sự im lặng này còn có cái gì đó nữa... Cái gì? Lại có tiếng sột soạt khó hiểu ngay đằng sau tấm vách tử mỏng. Snaut động đậy thân hình trên ghế.

– Rất tốt. Anh nhìn cái gì vậy? Anh nghĩ rằng tôi sẽ cản trở anh? Cứ việc làm những gì anh muốn, anh bạn thân mến ạ. Sẽ chẳng hay ho gì nếu như phải viện tới những biện pháp cưỡng bách! Tôi không cản đường anh, nhưng chỉ muốn nói rằng: anh đã cố hành động như một con người trong một tình huống vượt quá sức người. Có thể đó là một cử chỉ đẹp đẽ, tuy nhiên vô ích. Cũng nên nói thêm rằng, tôi không tin là có một vẻ đẹp nào trong chuyện này. Phải chăng sự ngu ngốc lại có thể đẹp được? Nhưng thôi, vấn đề không phải ở chỗ đó.

Anh khước từ công cuộc nghiên cứu tiếp theo và muốn ra đi cùng cô ta, phải vậy không?

– Phải.

– Nhưng đó cũng chính là một cuộc thí nghiệm, anh không nghĩ tới điều đó sao?

– Anh muốn nói gì vậy? Phải chăng cô ấy... có thể... Nếu như đi cùng với tôi, thì tôi không thấy có gì...

Tôi nói mỗi lúc một chậm và rồi ngưng hẳn.

Snaut thở dài.

– Anh cho rằng chúng tôi là những kẻ không còn nhân tính sao? Thế nhưng, lòng vị tha, hay nói thẳng ra thì đó là tư tưởng yếm thế của anh được thể hiện trong một dạng thức cực kỳ nguy hiểm. Anh tự dối mình, lừa dối cô ấy, và lại lừa mình. Anh có biết những điều kiện bền vững của một hệ có cấu trúc notrino không?

– Không. Và anh cũng không biết. Chẳng một ai biết cái đó.

– Có lẽ. Nhưng có một điều đã rõ như ban ngày: một hệ như vậy không bền vững và chỉ có thể tồn tại nhờ sự cung cấp năng lượng cho nó một cách liên tục: Sartorius đã giải thích cho tôi về điều đó. Năng lượng này tạo nên một trường xoáy duy trì sự ổn định cho hệ. Vấn đề là: nguồn gốc của nó ở đâu, ngay bên trong cơ thể “khách”, hay là từ bên ngoài tác động vào? Anh có hiểu thực chất của sự khác biệt đó không?

– Có. Nếu như từ bên ngoài thì có nghĩa là cô ấy... cái hệ đó...

– Có nghĩa là sau khi rời xa khỏi Solaris thì hệ đó sẽ bị phân hủy, - ông tiếp nối câu nói dở chừng của tôi.

– Chúng ta còn chưa thể khẳng định điều đó, thế nhưng có thể có được một phát hiện hay nếu như anh tiếp tục cái thí nghiệm mà anh đã làm dở dang. Ý tôi muốn nói về cái tên lửa mà anh đã phóng lên quỹ đạo... cùng với cô ấy, và hiện nay... cô ta vẫn còn đó, trên quỹ đạo. Nhân một cơ hội thuận tiện, tôi đã xác định được các thông số chuyển động của nó. Anh có thể bay lên đó, tiến gần lại và vào tên lửa để kiểm tra xem cái gì đã diễn ra với... người hành khách.

– Anh điên rồi! - Tôi kêu lên.

– Anh nghĩ vậy ư? Thế nếu như... đưa tên lửa đó xuống đây? Có thể làm việc đó bằng điều khiển từ xa. Hãy đưa nó xuống...

– Thôi, im đi!

– Anh không thích à? Thôi được, hãy còn một cách khác đơn giản hơn nhiều. Thậm chí không cần thiết phải đưa tên lửa xuống trạm. Để làm gì cơ chứ? Cứ mặc cho nó bay lượn trên quỹ đạo. Chúng ta có thể liên lạc với nó qua radio, nếu còn sống thì cô ấy sẽ trả lời...

– Nhưng... nhưng oxi đã hết từ lâu...

– Cô ấy có thể sống mà không cần tới oxi. Thế nào, chúng ta thử chứ?

– Snaut... Snaut...

– Snaut cái gì? - Ông trở nên giận dữ. - Hãy tự xét xem mình là một kẻ như thế nào. Anh định đem lại hạnh phúc cho ai? Cứu? Cứu mình? Cô ấy? Cô nào, cô này hay cô kia? Anh không đủ can đảm để cứu cả hai hay sao? Tự anh thấy đấy, cái đó sẽ dẫn tới đâu! Tôi xin nói với anh lần cuối cùng: tình cảnh của chúng ta nằm ngoài vòng ảnh hưởng của những tiêu chuẩn đạo đức.

– Thôi được, vậy theo anh thì tôi phải làm gì. Phải thanh toán cô ấy? Để ngày mai chính cô ấy lại xuất hiện? Lại tiếp tục trừ khử? Và cứ như vậy hàng ngày? Để làm gì? Có lợi lộc gì cho tôi? Và cho anh? Cho Sartorius? Cho trạm?

– Khoan đã. Trước tiên anh hãy trả lời tôi. Anh bay cùng với cô ta và sẽ trở thành nhân chứng của một sự biến đổi. Anh sẽ tận mắt nhìn thấy...

– Thấy gì? Quái vật? Quỷ? Cái gì?

– Không. Một cơn hấp hối hoàn toàn thường tình. Anh thật thà tin vào sự bất tử của cô ấy? Tôi cam đoan với anh rằng họ có thể chết và hấp hối... Anh sẽ làm gì khi đó? Quay trở lại kiểm... năng lượng dự trữ?

– Im đi! - Tôi nắm chặt hai bàn tay.

Đôi mắt Snaut nhìn tôi với vẻ vừa giễu cợt vừa khoan dung.

– A, té ra là tôi phải câm miệng lại? Nếu ở địa vị anh thì chính tôi đã kết thúc cuộc nói chuyện này. Tốt hơn hết là hãy làm một cái gì khác, ví như, để trả thù anh, có thể cho nổ tung hành tinh này - hành động này xem ra có vẻ ngu ngốc hơn. Cái gì giày vò lương tâm anh? Hay là có lúc anh đã nghĩ tới chuyện chạy trốn một mình, song sợ rằng như thế thì dễ tiện quá? Còn với cô ấy thì không? Nếu như anh mỉm cười được trong khi muốn gào lên, diễn trò hạnh phúc và bình yên trong khi muốn húc đầu vào tường thì không dễ tiện sao?...

– Anh đang nói về mình, - tôi nói nhỏ, đầu cúi xuống. - Tôi yêu cô ấy.

– Yêu ai? Những hồi ức của mình?

– Không. Cô ấy. Tôi đã kể với anh về việc cô ấy muốn làm. Nhiều... con người chính cống cũng không dám hành động như vậy.

– Và chính anh cũng có thể là một...

– Đừng soi mói, lạm dụng...

– Thôi được. Vậy là cô ấy yêu anh. Và anh cũng muốn yêu cô ấy. Đây là hai mặt tách biệt của một vấn đề.

– Anh nhầm.

– Kelvin, tôi thấy bối rối, nhưng chính anh tự nói ra những chuyện tâm tình của mình. Yêu. Không yêu. Cô ấy sẵn sàng hy sinh. Anh cũng vậy. Thật xúc động, rất cao đẹp, cao quý và vân vân. Nhưng những mỹ từ đó không có chỗ đứng ở đây. Không! Anh có hiểu không? Mà không, anh không muốn hiểu thì đúng hơn. Anh bị cuốn hút vào cái vòng luẩn quẩn bởi cái lực lượng mà chúng ta còn chưa hiểu nổi. Nếu như cô ấy là... Nếu như sự xuất hiện của cô ấy mang đến cho anh những điều kinh sợ thì chắc chắn anh sẽ chẳng một giây lưỡng lự khi ra tay... Đúng không?

– Đúng thế.

– Mà có thể... có thể, chính bởi vậy nên đối với anh cô ấy trông không giống như...

– Thôi, thôi, Xin đủ! Snaut, hãy mặc tôi. Cô ấy... Mà không, tôi không muốn nói chuyện này với anh nữa.

– Tốt. Chính anh đã mở đầu. Chỉ mong anh nghĩ tới một điều là cô ấy thực chất chỉ là một cái gương mà trong đó phản ánh một phần nào của anh. Nếu như cô ấy đẹp tuyệt thì cũng chỉ bởi vì kỷ niệm của anh tuyệt đẹp. Tự anh kê đơn.

– Vậy anh muốn gì ở tôi? Mình tôi phải... loại trừ cô ấy? Tôi đã hỏi anh: để làm gì? Anh chưa trả lời tôi.

– Bây giờ tôi trả lời. Tự tôi không khơi ra cuộc nói chuyện theo hướng này, không thọc vào chuyện riêng của anh. Tôi không ra lệnh và cũng không cấm đoán anh - và sẽ không làm thế cho dù nếu tôi có quyền và có thể đi chẳng nữa. Anh tự đến đây và trình bày hết với tôi, anh có biết để làm gì không. Không à? Để trút gánh nặng ra khỏi mình. Tôi biết sức nặng của nó, anh bạn thân mến ă! Đúng ngắt lời tôi. Tôi không ngăn cản anh, nhưng nếu anh muốn tôi sẽ ngăn cản. Nếu như tôi đang chặn đường anh thì chắc là bị anh đập bẻ đầu rồi. Khi đó, trước máu và thịt của thằng già này anh sẽ cảm thấy mình là một con người. Thế nhưng, vì chuyện đó đã không diễn ra nên anh mới cãi nhau với tôi... mà thực chất là với chính mình! Còn thêm câu này nữa rằng anh sẽ rất đau khổ nếu như cô ấy đột nhiên biến mất...

– Chính thế. Tôi đến chỉ để thông báo với anh về việc tôi chuẩn bị rời trạm với cô ấy, - tôi nói vui về thiếu tự tin.

Snaut nhún vai.

– Rất có thể là anh sẽ giữ ý kiến của mình. Nếu như tôi có quá đà trong cách nói thì cũng chỉ bởi anh đã leo quá cao, mà ngã từ trên cao... thì chính anh cũng hiểu điều đó... Khoảng chín giờ sáng mai anh hãy lên gặp Sartorius. Thế nào?

– Gặp Sartorius? Nhưng ông ta không tiếp ai cơ mà. Anh đã nói rằng thậm chí không thể gọi điện.

– Tình hình của ông ấy bây giờ đã sáng sủa. Chúng tôi không nói với anh về chuyện này. Anh... thì có khác. Mà điều đó không quan trọng. Thế nào anh đến chứ?

– Tôi sẽ đến.

Tôi nhìn Snaut. Hai tay ông giấu khuất sau cánh cửa tủ một cách vô tình. Cửa tủ mở hé ra từ khi nào vậy? Chắc là đã lâu, nhưng do

căng thẳng nên tôi không để ý. Thật không bình thường chút nào. Giống như là... Ông ta giấu cái gì trong đó. Hay là có ai đó giữ tay ông? Tôi liếm môi.

– Snaut, anh làm cái gì thế?

– Đi đi. - Ông nói nhỏ và rất bình tĩnh. - Thôi, tôi đi.

Tôi đi ra và đóng cửa lại. Hari ngồi trên nền hành lang cách cửa khoảng chục bước. Vừa trông thấy tôi, cô vội vàng đứng dậy.

– Anh thấy không? - Ánh mắt Hari long lanh. - Em chịu đựng được, Cris... Em rất mừng. Có thể... có thể mọi sự sẽ qua đi...

– Ờ, có thể lắm chứ, - tôi nói nhỏ.

Trở về phòng, tôi vò đầu suy nghĩ về cái tử ngu ngốc kia. Vậy là ở bên trong có giấu...? Và toàn bộ cuộc nói chuyện này... Mặt tôi bắt đầu nóng ran lên. Có cái gì đó thật điên rồ. Chúng tôi đã thỏa thuận được cái gì? Chẳng cái gì. Tất nhiên sáng mai.

Một nỗi sợ hãi bỗng xâm chiếm lấy tôi, giống như là vào cái đêm cuối cùng. Điện não đồ của tôi... Bản ghi trọn vẹn tất cả các quá trình não, bao gồm cả tiềm thức, sẽ được chuyển thành những dao động của chùm tia bức xạ xuống dưới, tới lòng sâu của đại dương. Sao lại có thể ngu ngốc như vậy được? Tại sao tôi lại đồng ý để chính Hari của tôi... Tất nhiên là có thể xem bản ghi trước khi nó được chuyển thành các dao động của chùm bức xạ tuy vậy tôi không thể đọc nổi. Chẳng ai có thể đọc được. Ngay cả các chuyên gia cũng chỉ có thể xác định một cách khái quát nhất về vấn đề mà người bị thí nghiệm nghĩ tới, ví dụ như, người đó đang giải toán, còn nội dung của bài toán thì không thể biết được. Đó là chưa nói tới những quá trình diễn ra trong não có liên quan tới tiềm thức vấn đề còn hóc búa hơn... Vậy thì tôi sợ cái gì kia chứ? Chính tôi đã nói với Hari rằng thí nghiệm sẽ không mang lại kết quả nào. Nếu như các nhà thần kinh, sinh lý học của chúng ta còn không thể đọc nổi tín hiệu đó thì nói chi tới cái kẻ khổng lồ từ một thế giới lạ hoắc...

Khoan đã, không ổn... Ấy vậy mà bằng một cách nào đó nó đã thâm nhập được vào tôi, lục lọi trong trí nhớ và tìm ra chỗ yếu nhất. Cái đó không còn nghi ngờ gì nữa. Chẳng nhờ một sự giúp đỡ nào, cũng chẳng cần sự tiếp trợ của các “thông tin bằng chùm tia” nó vẫn

qua lọt hai lần vỏ khép kín của trạm, tìm thấy tôi và ra đi cùng với con mồi...

– Cris! - Hari gọi nhỏ.

Tôi đứng bên cửa sổ, mắt nhìn vô định vào bóng đêm dày đặc.

Nếu như sau đó cô ấy biến mất thì có nghĩa là chính tôi đã muốn... Không đi tới đó? Họ không có quyền bắt buộc tôi. Nhưng tôi sẽ nói thế nào với họ? Không. Tôi không thể. Có nghĩa là cần phải giả tảng, phải nói dối, rồi cứ thế và mãi mãi. Và làm như vậy là bởi tại trong tôi có những ý nghĩ, những dự tính, những niềm hi vọng đáng sợ và tội lỗi mà chính tôi cũng không hiểu được một cách rõ ràng? Một người bay vào vũ trụ thăm thẳm để tìm hiểu những thế giới và nền văn minh khác trong khi lại không nhận thức được hết những bí ẩn của chính mình? Nhưng nộ Hari cho họ chỉ vì bởi xấu hổ. Chỉ vì không đủ can đảm.

– Cris... - tiếng Hari thì thào nhỏ hơn.

Không nghe tiếng động, nhưng tôi vẫn cảm thấy là cô đi đến bên cạnh, tuy nhiên tôi vẫn giả vờ như không biết. Lúc này tôi chỉ muốn một mình, không bị ai quấy rầy. Tôi hãy còn chưa quyết định gì cả. Đứng bất động nhìn vào bầu trời đêm lấp lánh những chấm sáng, những bóng ma của các vì sao trên Trái đất, tôi chợt thấy lòng mình hun hút trống trải. Những ý nghĩ đuổi nhau điên cuồng trong đầu bây giờ đã nhạt nhòa để thế nào đó là một niềm tin mờ lung rằng ở nơi sâu thẳm nhất của ý thức, nơi mà lý trí lạnh mạnh và lòng tự trọng không thể đạt tới, tôi đã có một sự lựa chọn.



## THÍ NGHIỆM

– Cris, đây có phải vì cuộc thử nghiệm ấy không?

Tôi giật mình khi nghe giọng nói của Hari. Đã vài giờ tôi nằm không ngủ, mắt nhìn vào bóng tối, hoàn toàn một mình. Tôi thậm chí không nghe thấy cả tiếng thở của Hari, quên hẳn cô.

– Cái gì? Sao em biết anh không ngủ?

– Bởi vì em nghe tiếng anh thở... - Cô nói nhỏ, vẻ như có lỗi. - Em không muốn làm phiền anh. Nếu không thể thì đừng nói...

– Không, tại sao lại không thể. Đúng, đó là vì cuộc thử nghiệm. Em đoán đúng.

– Họ mong muốn gì ở nó?

– Chính họ cũng không biết. Đại khái là cái gì đó mơ hồ. Chiến dịch này không thể gọi là “Ý nghĩ” mà là “Tuyệt vọng”, mới đúng. Bây giờ cần một người có đủ can đảm nhận lãnh trách nhiệm về mình. Nhưng đây là thứ can đảm mà đa số coi là hèn nhát, bởi vì đó là sự lùi bước, thỏa hiệp, chạy trốn, là không xứng đáng với con người. Nó giống như là làm một người bị sa lầy, làm bị sặc và chìm chết trong một cái gì đó mà anh ta không hiểu ta sẽ không bao giờ hiểu được.

Tôi dừng lại. Nhưng trước khi nhịp thở trở lại bình thường thì một đợt sóng phản nộ khác lại trào lên trong tôi.

– Họ nói rằng, thậm chí nếu cuộc tiếp xúc không thành công đi nữa thì nhờ nghiên cứu cái cấu trúc sống đồng bóng này chúng ta sẽ hiểu được bí mật của cấu tạo vật chất. Điều đó là giả dối, chẳng khác nào chuyện đi vào một thư viện chứa toàn những sách viết bằng thứ tiếng xa lạ. Sao lại có thể như vậy được cơ chứ?

– Cris, còn có những hành tinh như thế này trong vũ trụ nữa không?

– Không rõ. Có thể có, nhưng chúng ta mới chỉ biết có một. Dù sao đây cũng là một trường hợp rất hiếm, khác hẳn với Trái đất. Chúng... chúng ta là những sinh vật bình thường của Thiên hà và

lấy làm tự hào bởi sự bình thường đó. Còn những thế giới khác? Chúng ta bay tới những nơi xa lắc xa lơ để tìm kiếm chúng. Chúng ta chinh phục họ hay bị họ chinh phục - người ta chẳng nghĩ tới một điều gì khác. Mà thôi, chẳng thêm bận tâm làm gì.

Tôi đứng dậy và sờ soạng tìm trong tủ hộp thuốc ngủ.

– Anh ngủ đây, em yêu. Anh cần phải ngủ.

Buổi sáng, tỉnh dậy khỏe khoắn và tỉnh táo, tôi cảm thấy cái thí nghiệm kia chỉ là trò vật vãnh, không đáng quan tâm. Tôi ngạc nhiên tự hỏi, tại sao hôm qua tôi lại có thể làm nó trở nên quan trọng hóa đến thế. Việc Hari phải cùng tôi tới phòng thí nghiệm cũng không làm tôi lo lắng. Tôi thấy không cần thiết làm theo đề nghị của Hari là hãy nhốt cô một mình trong phòng, nếu như tôi cảm thấy cần phải như vậy. Tôi bảo Hari cầm theo một quyển sách nào đó để đọc cho đỡ buồn.

Hình như do sự tò mò có chủ ý nên vừa bước vào phòng thí nghiệm tôi đã nhận ra ngay dấu vết của những cuộc vật lộn diễn ra cách đây không lâu mà do vội vã nên người ta không kịp xóa hết: trên tường đôi chỗ có những vết hoen bầm, mấy cái hòm ọp ẹp như bị đập phá một cách cố tình, tủ thì có chiếc bay đầu mất cánh cửa, chiếc khác thì lại có một lỗ hồng to tướng và một vết nứt toác kỳ dị.

Snaut khẽ nghiêng mình chào Hari, nét mặt thể hiện vẻ điềm tĩnh dường như coi việc Hari có mặt ở đây là chuyện hoàn toàn bình thường. Khi ông đang tắm dung dịch sinh lý vào trán và thái dương tôi thì Sartorius bước vào phòng từ một cửa ngách. Ông mặc áo bờ lu trắng, trước ngực là cái yếm bảo vệ màu đen dài tới mắt cá chân. Ông ta chào hỏi tôi cứ như thể chúng tôi là hai cộng sự của một viện nghiên cứu lớn trên Trái đất và chỉ mới tạm biệt nhau hôm qua.

Hai tay khoanh trước ngực, Sartorius đang nhìn Snaut kẹp các điện cực trên đầu tôi bằng một dải băng. Hình như ông cố tình không nhận thấy sự có mặt của Hari. Lúc này cô đang ngồi trên một chiếc ghế nhỏ kê sát tường, làm ra vẻ đang đọc sách, trông khép nép, xo ro và tội nghiệp làm sao. Snaut lùi ra khỏi chiếc đi văng của tôi và đi tới bên máy. Tôi vừa mới ngúc ngoắc cái đầu nặng nề bởi các điện cực bằng kim loại để dòm xem Snaut bật mở thiết bị như

thế nào thì bỗng thấy Sartorius vung tay lên và nói bằng một giọng hào hứng:

– Tiến sĩ Kelvin, mong ông chú ý. Tôi không có ý định ra lệnh cho ông, bởi vì cái cung cách đó sẽ không mang lại kết quả mong muốn, mà chỉ đề nghị ông hãy chấm dứt nghĩ về mình, về tôi, về đồng nghiệp Snaut và về những người khác để có thể loại trừ những yếu tố ngẫu nhiên. Ông hãy tập trung suy nghĩ về những việc mà vì nó chúng ta có mặt tại đây. Trái đất và Solaris, các thế hệ những nhà nghiên cứu và mục đích thống nhất của họ, sự bền bỉ của chúng ta trong những nỗ lực nhằm thiết lập sự giao lưu trí tuệ, chiều dài của con đường lịch sử mà loài người đã đi qua và lòng tin vào sự kéo dài tất yếu của nó về phía trước, tinh thần sẵn sàng chịu đựng gian khổ và bất kỳ sự hy sinh cá nhân nào cho sứ mạng của chúng ta - đó chính là những đề tài mà ông cần nạp vào ý thức của mình lúc này. Tất nhiên, luồng ý nghĩ không phụ thuộc trọn vẹn vào ý muốn của ông, bởi vậy, trong quá trình làm việc nếu như có một lúc nào đó ông cảm thấy ý nghĩ của mình đã đi chệch hướng thì hãy thông báo cho chúng tôi biết, để đồng nghiệp Snaut ghi lại. Chúng ta có đủ thời gian...

Những lời cuối cùng của Sartorius nói nhỏ, với nụ cười mỉm nhợt nhạt khô khốc và ánh nhìn sắc như dao.

Tôi cảm thấy ngọt ngào trước dòng thác những câu nói trang trọng thái quá của ông ta. May thay, Snaut đã lên tiếng chen vào khoảng trống kéo dài.

– Có thể được chứ, Cris? - Ông hỏi, tay đặt ở tư thế sẵn sàng trên bàn điều khiển của thiết bị ghi. Tôi thấy biết ơn ông ta đã gọi tôi bằng tên rất đúng lúc.

– Có thể, - tôi nói và nhắm mắt lại.

Qua làn mi của đôi mắt khép hờ tôi nhìn thấy ánh sáng hồng hồng của những bóng đèn trên pa nen thiết bị bóng lên. Cảm giác khó chịu bởi cái lạnh và ẩm trên đầu đã biến mất. Tôi cảm thấy thư thái hơn.

Tôi thấy mình đang ở trên một cái sân khấu xám xịt, không được chiếu sáng. Quan sát cái khoảng trống không đó là một đám khán

giả vô hình, hư ảo, nhấp nhô cao dần theo các bậc dốc của hí trường. Không khí yên lặng đến căng thẳng bao trùm khắp xung quanh. Tình cảm phát sinh, lớn dần rồi ngự trị trong sự im ắng đó là nỗi kinh khi, mỉa mai đối với Sartorius và cái sứ mạng mà ông ta nói tới. Sự căng thẳng nội tại yếu dần nhường chỗ cho một nỗi ưu tư khó hiểu. “Hari?” - Tôi thận trọng nghĩ tới cô với nỗi lo lắng mơ hồ làm cho tôi chỉ muốn rút lui ngay vào hậu trường. Không thấy đám cử tọa đầy cảnh giác và mù quáng của tôi lên tiếng phản đối. Có một lúc tôi nghẹn ngào nghe lòng mình trào dâng những tình cảm xót thương và độ lượng, đức sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh. Hari tràn ngập trong tôi không hình, không bóng, không mặt mũi. Rồi bỗng nhiên, xuyên qua cái hình ảnh không bản sắc, đa cảm đến tuyệt vọng của cô, từ bóng tối hiện lên mỗi lúc một huy hoàng hình ảnh của Heze, người cha của ngành Solaris học. Khuôn mặt của ông rất giống cha tôi không phải bằng đường nét mà ở cái vẻ đầy lương tri và tận tụy làm cho tôi không hiểu ai trong số họ đang nhìn mình. Cả hai đều chết không có mồ chôn - chuyện thường tình trong thời đại của chúng ta, không làm ai phải bận tâm nhiều.

Hình ảnh đó rồi cũng biến mất. Lúc này tôi quên hết tất cả, từ trạm cho đến cuộc thí nghiệm, cả Hari lẫn cái đại dương tối đen kia. Đột ngột như một làn chớp, trong đầu tôi lóe lên niềm tin tưởng về sự không tồn tại của hai kẻ kia, họ trở nên bé nhỏ một cách kinh khủng, đã biến thành một nắm di hài, tuy nhiên, như có ma thuật, họ có thể làm được tất cả mọi chuyện trên đời. Và sự phát hiện này đã làm tan biến không gian yên tĩnh trong hí trường, thổi tan cái đám đông không hình thù đang bao quanh sân khấu màu xám, im lặng chờ đợi tôi gục ngã.

Nghe tiếng ngắt máy, tôi mở bừng mắt. Sartorius vẫn đứng trong tư thế cũ và đang nhìn tôi thăm dò. Còn Snaut thì vẫn đang loay hoay bên máy.

– Ông nghĩ sao, tiến sĩ Kelvin? Tất cả diễn ra đúng như chương trình chứ? - Sartorius hỏi.

– Đúng thế.

Câu trả lời cộc lốc, hơi sỗ sàng của tôi làm ông ta mất đi cái dáng vẻ quan trọng, lạnh lùng.

– Vậy thì... rất tốt, - ông lẩm bẩm và nhìn quanh như không biết phải làm gì với tôi bây giờ.

Snaut tiến lại gần và bắt đầu tháo dải băng kẹp các điện cực trên đầu tôi.

Tôi đứng dậy và đi đi lại lại trong phòng. Sartorius biến vào trong cái cửa ngách và một lát sau đã quay trở lại với đoạn phim đã hiện và sấy khô. Những đường ghi run rẩy mấp mô chạy dọc suốt mười lăm mét phim.

Không còn việc gì để làm nữa, nhưng tôi chưa muốn đi vội. Các đồng nghiệp của tôi cuộn đoạn phim vào casset của mô đun điều biến. Tôi để ý thấy Sartorius còn nấn ná xem lại đoạn cuối của bản ghi, mày nhíu lại vẻ nghi hoặc, dường như ông đang cố khám phá xem những đường biểu diễn run rẩy đó nói lên điều gì.

Sau đó họ đi tới bảng điều khiển và phát động thiết bị bức xạ. Có tiếng ù ù nhỏ vang lên. Các vệt lửa trong những cột thủy tinh của đồng hồ báo chạy thẳng tắp xuống dưới. Đó là dấu hiệu của việc đầu phát rất lớn của thiết bị bức xạ rơnghen đã hạ xuống phía dưới theo một đường ống thẳng đứng và đang trong tư thế sẵn sàng bắn các chùm tia xuống bề mặt đại dương. Sartorius bắt đầu gia tăng điện áp cho tới khi mũi tên sáng trên đồng hồ đạt tới chỉ số bằng một nửa giá trị cho phép. Cùng lúc, ông đưa tay ra hiệu và Snaut bắt đầu cho chạy băng phim ghi điện não của tôi.

Tiếng tích tắc của máy chỉ thị độ dài phần phim cuộn vào bộ bin nghe y như tiếng của một chiếc đồng hồ báo thức.

Hari đảo mắt liên tục, khi sang tôi, khi sang họ. Cuộc thử nghiệm đã kết thúc. Tôi đi tới bên cô.

– Chúng ta đi chứ? - Hari hỏi bằng ánh mắt, môi hơi mấp máy.

Tôi gật đầu. Cô đứng dậy. Không chào tạm biệt ai - cử chỉ đó thật vô nghĩa lúc này, - chúng tôi bước ra khỏi phòng.

Ráng chiều bồng bềnh đẹp tuyệt vời bên ngoài các cửa sổ hành lang. Không giống chút nào với cái màu đỏ rực thê lương của những

buổi hoàng hôn khác, vẻ đẹp hôm nay thật khác thường: không gian óng ánh sắc hồng huyền ảo như được rắc đầy những hạt bạc nhỏ li ti. Đường như để tỏ ra rằng mình cũng biết thưởng thức sắc đẹp thần tiên đó, đại dương đáp lại bằng màu tím nhạt lóng lánh trên toàn bộ bề mặt yên ả và trải dài vô tận của nó.

Tôi bỗng dừng lại ở lưng chừng cầu thang. Nghĩ đến chuyện phải trở lại căn phòng như cái nhà ngục, không nhìn thấy gì ngoài đại dương mà tôi phát sợ.

– Hari, - tôi nói, - anh muốn vào thư viện... Em không phản đối chứ?

–Ồ hay quá, em sẽ tìm đọc cái gì đó, - Hari đáp lại bằng một giọng hồ hởi hơi cường điệu.

## NHỮNG GIẤC MƠ

Do không có những phản ứng nào từ phía đại dương nên chúng tôi đã lặp lại thí nghiệm sáu ngày sau đó. Trạm của chúng tôi trước kia treo trên giao điểm của vĩ tuyến bốn mươi ba và kinh tuyến một trăm mười sáu, nay đã bắt đầu chuyển dời về phía nam, nơi mà theo các số liệu nhận được từ các vệ tinh, hoạt tính của đại dương huyết tương tăng lên mạnh mẽ.

Trong suốt hai ngày đêm, cứ cách vài giờ, bề mặt gần như phẳng lặng của đại dương lại bị bắn phá bằng chùm tia rơnghen với các dao động lặp lại theo đúng các dao động của đường điện não của tôi.

Vào cuối ngày thứ hai chúng tôi đã ở gần điểm cực của hành tinh tới mức mà khi các đĩa mặt trời lam chưa kịp khuất hẳn dưới đường chân trời thì ở phía ngược lại, vàng hào quang đỏ tía viền quanh các đám mây đã bùng lên báo hiệu buổi bình minh đỏ.

Đúng vào lúc mặt trời lam vừa lặn hẳn thì các ra đa của trạm phát tín hiệu thông báo sự xuất hiện của symmetriada ở hướng tây bắc. Nằm ở chỗ nối giữa bầu trời và đại dương, nhìn nó trông như một bông hoa bằng thủy tinh đang nở, lấp lánh trong bóng tối chập choạng. Tuy nhiên, do trạm của chúng tôi không thay đổi hướng bay nên chỉ sau khoảng mười lăm phút cái hình thể khổng lồ đó cũng mất hút ngoài tầm mắt.

Lại hai ngày nữa trôi qua, thí nghiệm đã được làm lại lần cuối cùng. Vậy là cả một vùng khá rộng của đại dương đã được chúng tôi chích bằng bức xạ rơnghen. Lúc này, dù có cách những ba trăm kilômét về hướng nam, những đảo Arrenid với sáu mỏm nhô lên trắng xóa như phủ tuyết đã hiện lên rõ ràng trong tầm mắt của chúng tôi. Thực ra phần nhô lên này có nguồn gốc hữu cơ, và người ta đã chứng minh được rằng đã có thời nó từng là đáy đại dương.

Chúng tôi chuyển hướng bay về phía đông nam. Đã mười ngày trôi qua kể từ lần thử nghiệm đầu tiên. Trong suốt quãng thời gian đó không có gì xảy ra trên trạm. Sartorius lập chương trình thử nghiệm đó chỉ một lần, còn sau đó là công việc của máy tự động, và

tôi không mấy tin tưởng rằng có ai đó đã theo dõi chặt chẽ quá trình làm việc của nó.

Dù không có chuyện gì xảy ra nhưng tôi vẫn luôn cảm thấy phấp phồng lo lắng. Tôi sợ rằng Sartorius sẽ lại tiếp tục các công việc có liên quan tới annihilator. Ngoài ra tôi còn chờ đợi phản ứng từ phía Snaut do vụ tôi lừa ông khi cường điệu sự nguy hiểm có thể xảy ra khi hủy diệt vật chất neutrino. Tuy nhiên, bởi những nguyên nhân nào đó mà thoát tiên tôi cảm thấy rất đáng ngờ, đã không có gì xảy ra. Lẽ tự nhiên là tôi phải cảnh giác trước mọi âm mưu của họ. Rất có thể là họ đang chuẩn bị cái gì đó. Hằng ngày tôi đều ngó vào căn phòng không có cửa sổ nằm thẳng ngay phía dưới phòng thí nghiệm chính, nơi đặt annihilator. Tôi không bắt gặp họ ở đó bao giờ và lớp bụi mỏng bám trên thiết bị chứng tỏ rằng đã vài tuần không ai sờ đến nó.

Thời gian này Snaut biến đâu mất tăm, thậm chí ông ngắt luôn cả videophon để tôi không thể gọi tới. Có ai đó điều khiển chuyển động của trạm, nhưng là ai thì tôi không biết và tôi cũng chẳng quan tâm tới chuyện đó. Sự im lặng kéo dài của đại dương làm tôi yên tâm. Tôi quên luôn cả cuộc thí nghiệm, chẳng nghĩ tới đại dương. Hằng ngày, hoặc là tôi ngồi lì trong thư viện, hoặc là ở trong phòng cùng với Hari. Lúc nào cô cũng bên tôi như một cái bóng. Giữa chúng tôi có một cái gì đó không ổn định, buồn tẻ và vô nghĩa. Tình trạng này không thể để kéo dài mãi, cần phải có sự thay đổi nào đó, tuy nhiên, tôi chẳng tìm ra được một giải pháp nào. Thật khó mà giải thích một cách chính xác, nhưng tôi cảm thấy rõ ràng rằng tất cả mọi cái trên trạm, đặc biệt là những gì tồn tại giữa tôi là Hari đều ở trong một trạng thái cân bằng giả tạo, hết sức mong manh và có thể sụp đổ bất cứ lúc nào. Tại sao? Tôi không biết. Điều kỳ lạ là chính Hari cũng linh cảm thấy một cái gì đó tương tự. Lúc này khi nhớ lại chuyện đó, tôi có cảm giác rằng cái linh cảm khi đó về sự bất ổn, tạm thời của tất cả những gì đang diễn ra là về sự tới gần của một trận cuồng phong là một hiện thực len lỏi khắp mọi ngõ ngách của trạm, không buông tha một ai. Hoặc, rất có thể là do một nguyên nhân khác: những giấc mơ. Trước đó tôi chưa từng mơ thấy những cảnh hãi hùng và kỳ lạ như vậy.



Giữa một không gian không có bầu trời và mặt đất tôi thấy mình bơ vơ, bị bó mình trong một cái thực thể nào đó - một khối không hình thù, nặng trĩu, đang ngắc ngoải. Xung quanh tôi là những chấm màu hồng nhạt bay lơ lửng trong một không gian có những tính chất quang học khác với không khí, bởi vì chỉ có những vật ở khoảng cách rất gần mới trở nên rõ nét, thậm chí rõ nét một cách không tự nhiên. Khác với các giấc mơ bình thường, trong những giấc mơ này tính ẩn tượng bị lấn át bởi tính vật chất, tính cụ thể của sự vật bao quanh.

Đó là hình ảnh đầu tiên, là bước khởi đầu cho một giấc mơ. Tôi chỉ có thể kể một cái gì đó về những giấc mơ đơn giản nhất. Còn về những giấc mơ khác thì không thể mô tả lại bằng từ ngữ, bởi vì chúng không có những hình ảnh tương đồng trong thực tế.

Có những giấc mơ mà trong đó tôi thấy mình đang ở giữa một bóng tối cô đọng, chết chóc, tôi cảm thấy mình là đối tượng của những cuộc nghiên cứu chậm rãi và tỉ mỉ. Tuy nhiên tôi không thấy có những dụng cụ hay phương tiện nào mà nhờ chúng người ta có thể nghiên cứu tôi. Một cái gì đó vô hình xuyên vào cơ thể tôi, nghiền nát ra và biến nó thành hư không. Điểm tới hạn của những cuộc khảo cứu âm thầm, hủy diệt này là nỗi kinh hoàng mà nhiều ngày sau vẫn bắt tim tôi phải đập mạnh mỗi lần nhớ lại.

Những chuỗi ngày diễn ra giống nhau uể oải trôi trong sự lãnh đạm tột đỉnh, đầy chán chường.

Chỉ có ban đêm là tôi sợ, không biết làm thế nào để tự cứu. Hari vẫn như trước, không cần đến giấc ngủ. Tôi cố thao thức cùng cô, hôn và âu yếm cô dù trong lòng thấy dửng dưng. Tôi làm vậy là vì nỗi sợ hãi trước giấc ngủ. Còn Hari, dù tôi không kể với cô về những cơn ác mộng của mình, nhưng hình như cũng đoán được phần nào. Tôi cảm thấy trong sự ngoan ngoãn phục tùng của cô có một cái gì đó đầy nhẫn nhục, tự hạ mình và tự xấu hổ. Tuy nhiên tôi chẳng làm sao khác được.

Tôi đã nói ở trên là suốt trong thời gian đó tôi không hề gặp Snaut và Sartorius. Thực ra thì cứ cách vài ngày Snaut lại lên tiếng bằng cách để lại một mảnh giấy với mấy dòng chữ, hoặc gọi điện

cho tôi. Ông ta quan tâm xem tôi có nhận thấy những hiện tượng mới lạ nào khả dĩ có thể được coi là phản ứng từ phía đại dương sau ngần ấy những thí nghiệm của chúng tôi. Tôi nói là không nhận thấy gì mà đồng thời cũng đặt ra cho ông chính câu hỏi đó. Snaut chỉ lắc đầu và rồi lại biến mất trên màn ảnh.

Vào ngày thứ mười lăm sau khi chấm dứt các cuộc thử nghiệm tôi tỉnh dậy sớm hơn lệ thường, thể trạng kiệt quệ bởi một cơn ác mộng. Tấm chắn ngoài cửa sổ đã được kéo lên tự khi nào, và trong những tia sáng đầu tiên của mặt trời đỏ tôi nhìn thấy bề mặt phẳng lặng, bao la của đại dương bắt đầu chuyển động. Màu đen đậm đặc của nó lập tức sáng lên lấp lánh giống như được phủ bởi một màn sương mỏng, nhưng là một thứ sương có mật độ vật chất đậm đặc. Tại nhiều điểm trên bề mặt bắt đầu hình thành những tâm sóng, và dần dần một chuyển động không xác định bắt đầu bao trùm toàn bộ không gian có thể nhìn thấy được. Màu đen biến mất hoàn toàn, màn sương có màu hồng sáng ở những vùng nhô cao và có màu nâu ngọc ở những vùng trũng. Lúc đầu các màu sắc đó còn xen kẽ nhau, tạo nên một bức tranh kỳ lạ về một mặt biển với những lớp sóng chết; sau đó chúng trộn lẫn vào nhau và cùng lúc toàn bộ bề mặt đại dương sủi bọt sùng sục. Từng đám bọt và bong bóng khổng lồ bắn vọt lên cao, sát ngay dưới đáy trạm và xung quanh nó. Đồng thời từ khắp mọi phía, những đám màng bọt trông như những đôi cánh đang dang ra, với những viên bi tròn viền xung quanh, bốc thẳng lên bầu trời quang. Màu sắc của chúng khác nhau phụ thuộc vào vị trí không gian và góc tới của những tia sáng mặt trời. Những màng bọt nào che khuất mặt trời thì trở nên đen huyền như than, tương phản với ánh hào quang rực rỡ viền quanh, những đám khác thì màu hung, màu huyết dụ, tím đỏ, v.v... Thình thoảng một đám vật chất như vậy lại bốc lên sát qua cửa sổ, chỉ cách vài mét. Chúng cứ bay cao mãi cho tới khi nhìn chẳng khác gì những con chim đang bay, rồi nhỏ lại và biến mất như những cái bong bóng. Trong khi đó màu sắc trên bề mặt đại dương cũng thay đổi liên tục cứ như thể nó đang thử các loại áo khoác của mình: lúc thì đỏ sẫm máu, lúc thì đen sẫm rồi xanh biếc v.v... Giữa những lần thay màu sắc một đợt bọt lại sủi lên trên bề mặt...

Trạm vẫn treo bất động một chỗ trong ba giờ đồng hồ nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra. Mặt trời đã rơi xuống chân trời, bóng tối bắt đầu lan tràn trên bề mặt đại dương, vậy mà từng dòng thác những bóng hồng mỏng manh vẫn bốc lên cao mãi. Cảnh tượng hùng vĩ đó cứ tiếp tục cho tới khi tất cả chìm hẳn trong bóng tối đen.

Hiện tượng kỳ lạ này khiến cho Hari phải bàng hoàng chấn động. Đối với tôi, nhà nghiên cứu Solaris, hay đối với Hari cũng vậy, nó là cái mới lạ và không thể hiểu được. Cần phải nói thêm rằng có nhiều tạo hình vẫn còn chưa được mô tả trong tất cả các sách tra cứu, và sẽ là dịp may hết sức hiếm có cho người nào được quan sát chúng lần đầu.

Đêm hôm sau, khoảng một giờ trước khi mặt trời lam mọc, chúng tôi được chứng kiến một hiện tượng khác - đại dương phát ánh lân quang. Đây là một hiện tượng đã được biết đến khá rõ, người ta thường quan sát thấy nó vào trước lúc xuất hiện *asymmetriada*; nói chung đó là dấu hiệu đặc trưng của sự khuếch đại cục bộ các hoạt tính của đại dương huyết tương. Rồi tiếp theo là hai tuần lễ trôi qua trong yên tĩnh, không có gì xảy ra xung quanh trạm. Chỉ có một lần, giữa đêm khuya, tôi nghe một tiếng thét không biết từ đâu vọng tới, hay nói cách khác là vang lên đồng thời từ mọi phía. Tiếng thét đó có âm lượng cao khác thường, nghe chói tai và ngân dài, giống như tiếng thổn thức của một cái gì đó rất hùng hậu, không thuộc về con người. Choàng tỉnh khỏi cơn ác mộng, tôi nằm nghe ngóng hồi lâu, mồ hôi lạnh toát ra, không hoàn toàn tin rằng tiếng thét đó không phải từ trong mơ. Đêm hôm trước, từ phòng thí nghiệm phía trên vọng xuống, tiếng động giống như có ai xô dịch một vật gì rất nặng. Tôi có cảm giác rằng tiếng kêu hấp hối cũng phát ra từ trên đó. Nhưng không hiểu bằng cách nào, vì hai tầng được ngăn cách nhau bởi những vật liệu cách âm hoàn hảo nhất. Tiếng thét âm ỉ trong tai tôi đến gần nửa tiếng, cào cào thần kinh tôi. Người vã đầm mồ hôi, tôi đã định chạy bỏ lên trên như một thằng điên. Nhưng rồi âm thanh đó bật hẳn, chỉ còn nghe thấy tiếng động của những vật nặng nề đang bị dịch chuyển.

Hai ngày sau, vào buổi chiều, khi tôi cùng Hari đang ngồi trong nhà ăn nhỏ thì Snaut đột ngột bước vào ông ta trông khác hẳn trong

bộ com-lê chính hiệu mà ở Trái đất người ta vẫn thường mặc. Snaut dường như già đi và cao hơn lên. Hầu như không nhìn chúng tôi, ông bước thẳng tới bàn, chẳng cần ngồi xuống, cứ đứng cúi nghiêng nghiêng mà nhồm nhoàm nhai bánh mì cùng với thịt hộp nguội. Cổ tay áo sơ mi của ông mấy lần quệt hẳn vào trong hộp, dính đầy mỡ.

– Anh làm bẩn tay áo kìa, - tôi nói.

– Hừm.

Snaut ăn như một người đã mấy ngày chưa có miếng gì vào bụng. Sau đó rót ra nửa cốc rượu vang, uống một hơi cạn, lau mép và vừa thở vừa nhìn quanh bằng đôi mắt đỏ ngầu. Rồi ông nhìn tôi và lẩm bẩm:

– Để râu...? Ôi, ôi...

Hari ném cái đĩa vào bồn rửa làm thành một tiếng động khô khốc. Snaut lão đảo, nhăn mặt và chặc lưỡi. Tôi cảm thấy ông ta cố tình làm vậy.

– Không muốn cạo râu hả? - Ông ta hỏi và nhìn thẳng vào mắt tôi.

Tôi không trả lời.

– Hãy xem đó! - Snaut nói chậm chậm. - Tôi không khuyên, nó cũng ngưng cạo râu trước tiên.

– Về ngủ đi.

– Cái gì? Tại sao chúng ta không thể nói chuyện? Nghe đây, Kelvin, hay là nó muốn cho chúng ta điều tốt lành? Có lẽ nó muốn làm cho chúng ta hạnh phúc, chỉ có điều là không biết phải làm sao? Nó đọc những mong muốn trong đầu chúng ta, trong khi đó lại chỉ có hai phần trăm các quá trình thần kinh nằm dưới sự kiểm soát của ý thức. Có nghĩa là nó hiểu chúng ta rõ hơn chúng ta tự hiểu mình. Tức là cần phải lắng nghe nó. Cần đồng ý với nó. Anh có nghe không đấy? Không muốn à? Tại sao? - Giọng ông ta run lên. - Tại sao anh không cạo mặt?

– Im đi, - tôi gắt lên. - Anh say rồi.

– Cái gì? Say? Tôi? Thì đã sao? Phải chăng một người mang cái vỏ da của mình đi suốt từ đầu này đến đầu kia của Thiên hà để đo đạc các giá trị của mình lại không có quyền uống say? Tại sao? Anh tin vào sứ mệnh cao cả, hả Kelvin? Gibarian đã kể cho tôi nghe về anh trước khi ông ta để râu... Anh thật đúng như ông ấy đã kể lại... Đừng đến phòng thí nghiệm, kéo lại võ mộng. Ở đó Sartorius

[14]

Faust— của chúng ta đang sáng tạo, đang tìm phương tiện chống lại sự bất tử. Đó là dũng sĩ cuối cùng của cuộc Tiếp xúc Thần thánh... Ý đồ trước đó của ông ta cũng không tồi - cơn hấp hối kéo dài. Không tồi, phải không? Ôi... rơm rạ... những chiếc mũ rơm... Tại sao anh lại không uống, Kelvin?

Đôi mắt lơ đãng của ông ta dừng lại trên Hari, lúc này đang đứng bất động sát tường.

[15]

– Ô! Aphrodita— trắng, con đẻ của đại dương, - ông ta làm điệu bộ như quảng cáo rồi cười rũ ra. - Gần như... chính xác... giống đấy chứ, Kelvin?

Đã hết chịu đựng nổi, sự nhẩn nại biến thành cơn thịnh nộ lạnh lùng.

– Im đi! Im đi và cắt ngay khỏi đây!

– Anh đuổi tôi? Anh cũng vậy sao? Để râu và đuổi tôi? Anh đã không muốn nghe lời khuyên của người bạn liên vì sao chẳng? Kelvin, hay là chúng ta mở nắp đáy và quất xuống dưới, quất vào mặt nó, có thể nó nghe thấy? Nhưng tên nó là gì nhỉ? Anh thử nghĩ ra một tên gọi xem sao. Chúng ta đã từng đặt tên cho các vì sao và các hành tinh trong khi có thể chúng đã có những cái tên của mình. Phải kể cho nó biết là nó đã làm gì với chúng ta trong khi nó còn chưa biết thế nào là sợ hãi... Xây cho chúng ta những symmetriada bằng bạc và cầu nguyện cho chúng ta bằng các phép toán học, bao vây chúng ta bằng những thiên thần nhuộm máu của mình; nỗi đau đớn của nó sẽ là của chúng ta, và sự kinh hoàng của nó cũng sẽ là của chúng ta, rồi nó sẽ cầu xin chúng ta sự kết thúc. Tại sao anh không cười? Không buồn cười hả? Tôi đang đùa thôi mà. Nếu như nòi giống của chúng ta có tính khôi hài phát triển cao hơn thì sự thể

chắc là không đến nỗi như vậy. Khi đó nó cũng sẽ cười rúc rích lên. Anh có biết là ông ta muốn làm gì không? Ông ta muốn trừng trị nó, cái đại dương này, muốn làm cho nó phải gào lên bằng tất cả những đòi hỏi của mình... Sao, anh nghĩ rằng ông ta không dám đưa cái kế hoạch của mình ra trước một hội đồng gồm những cái đầu bệnh hoạn, những kẻ đã phái chúng ta tới đây để chuộc những lỗi lầm không phải của mình? Anh nghĩ phải, ông ta sợ... nhưng chỉ vì do cái mũ. Cái mũ rơm không để cho ai nhìn thấy, ông ta không đến mức dửng dưng như vậy, Faust của chúng ta...

Tôi im lặng, Snaut càng lão đảo hơn, nước mắt chảy đầm đìa xuống áo.

[16]

— Ai gây nên chuyện này? Gibarian? Heze. Einstein? —, Platon?

[17]

— Anh phải biết rằng họ là những kẻ giết người. Trong tên lửa một người có thể nổ vỡ như cái bong bóng, hoặc là chết cồng, hoặc là chết thiêu, hoặc là máu chảy hết, nhanh tới mức không kịp kêu lấy một tiếng, còn sau đó thì những khúc xương sẽ va tán loạn vào thành kim loại trong khi tên lửa vẫn lượn vòng theo quỹ đạo Newton với các thông số được chỉnh lý chính xác hơn của Einstein! Vậy mà chúng ta vẫn hăng hái... bởi vì đó là con đường tuyệt diệu... chúng ta đã tới nơi... và trong những căn phòng nhỏ, giữa những bà rửa đĩa bát tử này chúng ta thực hiện... Nếu như không say thì tôi đã không làm nhầm những điều như vậy. Tuy nhiên, cuối cùng thì cũng phải có ai đó lên tiếng. Ai có lỗi ở đây? Cứ ngồi ì ra đó, rồi râu tóc mọc dài... do lỗi tại ai? Hãy tự trả lời cho mình.

Snaut từ từ xoay mình và bước đi, tay phải vịn vào thành cửa cho khỏi ngã. Tiếng bước chân ông còn vang nho nhỏ hồi lâu ngoài hành lang.

Tôi tránh ánh nhìn của Hari, nhưng bỗng bốn mắt gặp nhau. Tôi muốn lại gần, ôm lấy thân hình mảnh mai và vuốt ve mái tóc cô nhưng không thể. Tôi không thể.

## THÀNH CÔNG

Ba tuần tiếp theo diễn ra đơn điệu, ngày nào cũng như ngày nào, lặp lại một cách chính xác. Tấm chăn ngoài cửa sổ nâng lên hạ xuống đều đặn, những cơn ác mộng bám riết tôi từng đêm, buổi sáng chúng tôi trở dậy và lại bắt đầu diễn ra những việc y như ngày hôm qua. Tôi làm ra bộ bình thần, Hari cũng vậy. Đó là cứu cánh cuối cùng. Chúng tôi nói nhiều về chuyện sẽ sống như thế nào trên Trái đất, sẽ tìm một nơi ở ven một thành phố lớn, bàn tới cả cấu trúc của căn nhà tương lai, kế hoạch trồng vườn thế nào, thậm chí tranh cãi cả về những chuyện nhỏ nhặt như về... bờ rào... về ghế tựa trong vườn. Tôi có tin chẳng dù chỉ một giây thôi vào những chuyện này? Không. Tôi biết rõ cái đó là không thể. Bởi vì cho dù Hari có sống sót sau khi rời xa Solaris chẳng nữa thì cũng không thể bay tới được Trái đất. Bay tới đó chỉ có con người, mà con người thì lại có những giấy tờ của mình. Cuộc du hành của chúng tôi sẽ kết thúc ngay tại trạm kiểm soát vũ trụ đầu tiên. Người ta sẽ làm sáng tỏ mọi sự và sẽ tách chúng tôi ra. Trạm Solaris là điểm duy nhất, nơi mà chúng tôi có thể sống cùng nhau. Hari có biết điều này không. Rất có thể. Có một sự việc mới xảy ra làm cho tôi nghi ngại là có ai đó đã nói với cô về chuyện này.

Một đêm, vào lúc đang ngủ tôi chợt thấy Hari khê khàng trở dậy. Tôi muốn ôm cô vào lòng. Bây giờ, chỉ trong bóng tối im lặng chúng tôi mới tìm thấy những khoảnh khắc được tự do, được quên đi thực tại cay đắng và bế tắc. Hari không nhận thấy là tôi đã thức dậy, và cô tụt xuống giường trước khi tôi kịp vươn tay ra. Tôi nghe tiếng chân đất bước rón rén. Cơn ngái ngủ biến mất hẳn, tôi cảm thấy một nỗi sợ hãi mơ hồ.

– Hari! - Tôi ngập ngừng định gọi rồi lại thôi.

Tôi ngồi hẳn dậy trên giường. Ánh sáng ngoài hành lang lọt vào phòng qua khe cửa khép hờ. Hình như có tiếng thì thầm nho nhỏ. Cô ấy nói chuyện với ai?

Tôi tụt xuống giường, nhưng đôi chân run lên không muốn bước. Tôi đứng nghe ngóng một chập, - yên lặng hoàn toàn, sau đó lại lên

giường nằm. Đầu tôi nhức ong ong, máu dồn lên mặt. Tôi bắt đầu nhắm mắt. Đến con số một nghìn thì thấy cửa mở ra không một tiếng động. Hari lách mình vào rồi đứng lặng như để nghe ngóng nhịp thở của tôi. Tôi cố gắng thở cho thật đều.

– Cris?... - Cô thì thềm rất khẽ.

Không nghe tôi trả lời. Hari nhẹ nhàng và nhanh nhẹn nằm lên giường. Nằm yên cạnh cô, tôi suy tính cách đặt ra câu hỏi. Nhưng tôi không sao mở miệng được, cuối cùng thì tôi hiểu rằng tôi sẽ không thể là người nói trước tiên. Độ khoảng một giờ sau tôi thiếp đi.

Sáng hôm sau cũng như mọi buổi sáng khác. Tôi quan sát Hari với vẻ hồ nghi, nhưng chỉ vào những lúc mà cô không thể nhận biết. Sau bữa ăn trưa, chúng tôi ngồi cạnh nhau, đối diện với cửa sổ. Ngoài kia những đám mây đỏ rực đang bay thấp. Trạm bơi giữa chúng giống như một con tàu. Hari đang đọc một quyển sách gì đó. Tôi chợt phát hiện ra rằng chỉ cần hơi nghiêng đầu một chút là tôi có thể nhìn thấy hình ảnh phản chiếu, dù không sáng rõ nhưng rất nét, của chúng tôi qua lớp kính cong của cửa sổ. Tôi thay đổi tư thế ngồi. Cùng lúc, qua tấm kính tôi nhìn thấy Hari liếc nhanh tôi, rồi sau khi tin rằng tôi đang mãi ngấm đại dương, cô xoay người nửa nằm nửa ngồi, áp má vào chỗ thành ghế mà trước đó tôi đặt tay. Tôi tiếp tục ngồi im lìm một cách không tự nhiên, còn Hari thì cúi nghiêng đầu trên quyển sách.

– Hari, - tôi hỏi nhỏ. - Đêm qua em đi đâu?

– Đêm qua?

– Ừ.

– Anh... chắc là nằm mơ. Em không đi đâu cả.

– Có thể. Có thể là anh đã nằm mơ...

Chiều tối, khi đã nằm bên nhau, tôi lại bắt đầu nói về cuộc hành trình tương lai về Trái đất.

– Ôi em không muốn nghe về chuyện đó, - Hari ngắt lời tôi. - Đừng, Cris. Anh cũng biết là...

– Gì vậy?



– Không, không có gì.

Im lặng một lúc, rồi sau đó cô nói:

– Em muốn uống nước. Trên bàn có cốc nước quả ép hãy lấy giùm em, Cris.

Cô uống một nửa cốc, chỗ còn lại đưa cho tôi. Tôi không khát và cũng không muốn uống.

– Uống vì sức khỏe của em, - Hari cười nửa miệng.

Tôi uống một hơi. Nước quả ép có vẻ như hơi mặn mặn. Tuy nhiên tôi không chú ý tới chuyện đó lắm.

– Nếu như em không muốn nghe chuyện về Trái đất thì chúng ta nói về chuyện gì bây giờ? - Tôi hỏi khi cô với tay tắt đèn.

– Nếu như không có em thì anh có lấy vợ không?

– Không.

– Không khi nào?

– Không khi nào.

– Tại sao?

– Anh không biết. Anh từng sống cô đơn mười năm và đã không lấy vợ. Thôi đừng nói chuyện đó nữa, em yêu.

Tôi thấy hơi váng đầu, giống như là đã uống không dưới nửa chai rượu vang.

– Không, sẽ nói, nhất định chúng ta sẽ nói. Thế nếu như em yêu cầu anh?

– Cái gì? Yêu cầu anh lấy vợ? Vớ vẩn, Hari, anh không cần ai ngoài em.

Hari cúi sát xuống mặt tôi, hơi thở nóng bừng qua đôi môi. Sau đó cô siết tôi rất chặt trong vòng tay của mình. Cơn buồn ngủ không thể cưỡng được thoáng biến mất trong tôi.

– Anh hãy nói câu vừa rồi theo một cách khác.

– Anh yêu em.

Hari úp mặt xuống ngực tôi, hình như cô đang khóc.

– Hari, em sao vậy?

– Không sao. Không sao. Không sao! - Tiếng nói thồn thức của cô nghe nhỏ dần. Tôi cố mở mắt ra, nhưng không thể. Tôi không nhớ mình đã thiếp đi như thế nào.

Ánh sáng đỏ đánh thức tôi dậy. Đầu nặng như chì, cổ cứng ngắc. Tôi muốn lên tiếng mà không được lưỡi cứng đờ. “Có lẽ mình bị ngộ độc cái gì đó”. - Tôi nghĩ vậy và lấy hết sức ngóc đầu dậy. Quờ tay sang phía Hari, sờ thấy mền lạnh, tôi ngồi phắt dậy. Giường trống, trong phòng không có ai. Tôi nhảy xuống nền. Nhìn tôi lúc đó chắc là rất nực cười. Hai tay quờ quạng bám vào thành tủ và bàn, tôi loạng choạng như người say rượu đi tới buồng tắm trong đó không có ai. Ngoài hành lang và trong phòng thí nghiệm cũng vậy, không một bóng người.

– Hari! - Đứng giữa hành lang tôi gào lên. - Hari...

Tôi không nhớ rõ chuyện gì diễn ra tiếp theo. Hình như trong bộ đồ lót tôi đã chạy lòng lên khắp trạm. Tôi nhớ là đã chạy cả vào nhà ướp lạnh, đã đâm tay vào cái cửa đóng im lìm của nhà kho cuối hành lang. Có lẽ tôi đã chạy xuống tầng dưới đó không chỉ một lần. Tôi ngã sòng soài trên cầu thang, đã chồm lên và lại chạy đi đâu đó cho tới khi đến trước tám cửa chắn trong suốt dẫn ra ngoài. Tôi đã đâm, đã xô đẩy tám cửa kiên cố đó bằng tất cả sức mạnh của mình, đã hét gọi đại dương, đòi và cầu xin đây chỉ là một giấc mơ. Có ai đó bên cạnh đang cố giữ và lôi tôi đi. Sau đó tôi thấy mình đang ở trong phòng thí nghiệm, áo ướt đầm nước lạnh, tóc nhóp nhúa, mũi và miệng cháy bỏng vì cồn. Tôi nửa nằm nửa ngồi trên một cái gì đó lạnh lạnh bằng kim loại và thở hổn hển. Snaut đang lúi húi bên tủ thuốc.

Tôi bỗng thấy bộ mặt ông ta cúi gần sát. Ông nhìn thẳng vào mặt tôi, chăm chú, buồn bã.

– Cô ấy đâu?

– Không có cô ấy.

– Nhưng... nhưng Hari...

– Sẽ không có Hari nào nữa. - Ông nói chậm rãi và nhìn tôi thăm dò.

– Cô ấy sẽ trở lại... - tôi thì thào và nhắm mắt lại. Lần đầu tiên tôi không hề sợ hãi điều đó. Dù có là bóng ma của cô ấy đi nữa thì hãy cứ trở về! Tôi không thể hiểu nổi tại sao có lúc tôi đã sợ.

– Uống đi.

Snaut đưa cho tôi cái cốc chứa một thứ chất lỏng âm ẩm. Tôi nhìn cốc rồi đột nhiên hất thẳng vào mặt ông ta cái chất nước đó. Ông lùi lại, lấy tay lau mắt, và khi mở được mắt ra thì đã thấy tôi đứng sát cạnh. Trông ông ta thật nhỏ bé...

– Đó là anh?

– Anh nói gì?

– Đừng giả vờ, tự anh biết tôi muốn nói gì. Đó là anh đã nói chuyện với Hari đêm nọ. Đó là anh đã bảo Hari cho tôi uống thuốc ngủ... Anh đã làm gì cô ấy? Nói đi!!!

Snaut vội vã tìm cái gì đó trong ngực áo, sau đó chìa ra một cái phong bì nhỏ. Tôi giật vội lấy. Không một chữ nào đề ngoài phong bì. Bên trong có một mảnh giấy gấp làm tư. Những chữ to, giống như của trẻ con, viết không thẳng hàng, tôi nhận ra nét chữ quen thuộc.

“Anh yêu dấu, chính em đã đề nghị Snaut làm việc này. Ông ấy là người tốt. Em đã lừa anh, thật kinh khủng nhưng không còn cách nào khác. Hãy vì em mà lắng nghe ông ấy, đừng làm gì hại tới mình. Anh đã rất tốt với em. Vĩnh biệt anh yêu dấu”.

Phía dưới có một từ đã bị xóa, nhưng tôi vẫn đọc được “Hari”. Cô đã viết, song lại gạch đi. Hãy còn một chữ cái nữa, không rõ H hay K gì đó, song cũng bị xóa nốt. Tôi tự trấn tĩnh được phần nào, tuy vậy vẫn còn lạng người đi, không nói được một lời.

– Thế nào? Anh đã làm thế nào? - Cuối cùng tôi hỏi.

– Để sau, Kelvin. Hãy bình tĩnh lại đã.

– Tôi đã bình tĩnh. Anh nói đi. Thế nào?

– Annihilator.

– Sao lại thế được? Cái đó hãy còn...

– À, cái máy của Rose đó không thích hợp. Sartorius đã lắp ráp một cái khác, nhỏ hơn. Nó có tác dụng chỉ trong vòng bán kính vài mét.

– Rồi sao? Cô ấy...

– Biến mất. Một chớp sáng và một luồng gió. Luồng gió nhẹ. Không có gì hơn.

– Anh nói rằng trong vòng bán kính nhỏ.

– Ừ. Chúng ta không có đủ năng lượng.

Tôi nhắm mắt lại.

– Trời ơi... Cô ấy... sẽ trở lại, sẽ trở lại...

– Không.

– Tại sao không?

– Không, Kelvin. Anh có nhớ cái đám bọt trào lên bữa nọ không? Kể từ lúc đó họ đã không thể trở lại.

– Không thể trở lại?

– Không.

– Anh đã giết cô ấy, - tôi nói nhỏ.

– Ừ. Nhưng nếu ở địa vị tôi anh có làm như vậy không? Trả lời đi!

Tôi bắt đầu đi đi lại lại rất nhanh trong phòng.

Sau đó dừng lại trước mặt Snaut:

– Nghe đây! Snaut chúng ta sẽ gửi báo cáo. Thử liên lạc thẳng với Hội đồng xem sao. Cái đó có thể thực hiện được. Người ta sẽ đồng ý. Nhất định là thế. Hành tinh sẽ bị loại trừ. Tất cả mọi phương tiện đều có thể được huy động, đều được phép. Chúng ta sẽ sử dụng vũ khí phản vật chất. Cái gì có thể chống lại được phản vật chất. Không có gì hết! Tuyệt đối không có gì! - Tôi quát lên, mắt mờ lè.

– Anh muốn hủy diệt nó? Để làm gì?

– Cút đi! Hãy để tôi yên.

– Tôi không đi.

– Snaut!

Tôi nhìn vào mắt ông. Ông đáp lại bằng cái lắc đầu “Không”.

– Anh muốn gì ở tôi?

Snaut đi tới bên bàn.

– Thôi được, chúng ta sẽ viết, - ông nói. - Ở đây vấn đề bao gồm hai mặt. Thứ nhất - sự kiện. Thứ hai đòi hỏi của chúng ta.

– Có nhất thiết phải bàn tới chuyện đó ngay bây giờ không?

– Phải, ngay bây giờ.

– Tôi không muốn, hiểu không? Cái đó không liên quan gì tới tôi.

– Lần cuối cùng gửi thông báo đi cách đây hơn hai tháng, trước khi Gibarian chết. Chúng ta cần phải làm sáng tỏ những quy luật của sự xuất hiện...

– Anh có im đi không? - Tôi túm lấy ngực áo Snaut.

– Anh có thể cứ đánh tôi, nếu muốn. Nhưng dù sao tôi cũng vẫn sẽ nói.

Tôi buông ông ta ra.

– Thôi được, muốn làm gì tùy anh.

– Vấn đề là ở chỗ Sartorius cố giấu giếm một số sự thật. Tôi tin chắc như vậy.

– Thế còn anh thì không?

– Không. Bây giờ không cần nữa. Cái đó có quan hệ không chỉ tới chúng ta. Một điều đã trở nên rõ ràng là đại dương có khả năng thực hiện các hoạt động trí tuệ. Nó hiểu rõ cấu tạo, cấu trúc vi thể, cơ chế chuyển hóa của cơ thể chúng ta...

– Thật tuyệt. Sao anh dừng lại? Và nó đã làm một loạt, một loạt... thử nghiệm trên chúng ta. Một cuộc mổ xẻ tâm lý với mục đích nghiên cứu. Và phớt lờ tất cả những mục tiêu chân chính mà chúng ta muốn đạt tới, và vì chúng mà cả nhân loại trên Trái đất đang dõi theo chúng ta, nó đã làm cái trò nhảm nhí dựa vào cái vốn liếng ăn cắp được từ đầu óc chúng ta...

– Đó không phải là sự việc, thậm chí cũng không phải là nguyên cớ, Kelvin. Đó là giả thiết. Trong một ý nghĩa nào đó thì nó cũng đã

chiếu cố tới những gì mà cái phần khép kín trong ý thức chúng ta mong muốn. Đó cũng có thể là một tặng vật tùy theo cách hiểu...

– Ôi, tặng vật! Trời đất!

Tôi bắt đầu cười sảng sặc.

– Đủ rồi! - Snaut quát lên và túm lấy tay tôi mà lắc.

Sau một hồi cười thỏa thích, tôi dường như tỉnh trí. Đi tới góc nhà, quay mặt vào tường, tôi nói:

– Tôi sẽ cố gắng không diễn trò điên rồ nữa.

– Không sao... Chúng ta sẽ kiến nghị điều gì.

– Anh cứ nói đi, tùy anh... Bây giờ tôi không thể. Cô ấy có nói gì với anh trước khi...

– Không, không nói gì. Theo tôi, chúng ta đã có cơ hi vọng.

– Hi vọng? Hi vọng cái gì? À, à... - Nhìn vào mắt Snaut tôi chợt hiểu: - Tiếp xúc? Hãy còn ít à? Còn chưa đủ sao? Cả cái trạm điên rồ này nữa... Tiếp xúc? Không, không. Tôi sẽ không dây vào.

– Tại sao? Kelvin, anh vô tình xử sự với nó như đối với một con người. Đặc biệt là lúc này. Anh đang căm thù nó.

– Còn anh thì không?

– Không. Kelvin, nó thực ra mù quáng...

– Mù quáng? - Tôi cảm thấy mình nghe lầm.

– Có lẽ, đó là theo cách hiểu của chúng ta.

– Tôi không hiểu anh muốn chứng minh cái gì từ điều vừa nói. Nếu như nó có thể làm sống lại, tạo nên một con người không nằm ngoài trí nhớ của tôi, và làm đạt tới mức từ mắt, cử chỉ, đến giọng nói cô ấy... Có nghĩa là nó có thể đọc tất cả những gì ở chúng ta như đọc một quyển sách. Anh có hiểu tôi muốn nói gì không?

– Hiểu. Tức là nếu muốn, nó có thể hiểu chúng ta.

– Tất nhiên. Chẳng lẽ cái đó còn chưa rõ ràng?

– Không. Nói chung là không. Bởi vì nó chỉ có thể tiếp nhận đơn sản xuất được diễn tả không phải bằng lời. Đó là bản ghi lưu giữ trong não, tức là cấu trúc anbumin. Trong não không có ngôn từ, không có cảm xúc nào cả. Ký ức của con người - đó chính là hình

ảnh được ghi bằng ngôn ngữ của axit nucleít trên những tinh thể đa phân tử không đồng bộ. Nó đã lấy cái khép kín nhất, đầy đủ nhất, ghi dấu sâu đậm nhất, anh có hiểu không? Tuy nhiên nó không bắt buộc phải hiểu là cái đó có ý nghĩa thế nào đối với chúng ta. Cũng giống như chuyện, nếu như chúng ta có khả năng làm những symmetriada giống hệt những nguyên bản về cấu trúc vật liệu và hình dạng, rồi ném chúng xuống đại dương, nhưng không hiểu chúng nhằm mục đích gì, có ý nghĩa thế nào đối với nó.

– Có thể như vậy. Nếu thế thì nó hoàn toàn... có thể, nói chung là không muốn giẫm bẹp, xé nát chúng ta ra. Có thể. Và chỉ do tình cờ... - Giọng tôi run run.

– Kelvin!

– Không, không sao, tôi cảm thấy bình thường. Anh tốt. Nó cũng thế. Tất cả đều tốt. Nhưng để làm gì? Hãy giải thích cho tôi rõ. Để làm gì? Anh làm vậy để làm gì? Anh đã nói gì với cô ấy.

– Sự thật.

– Sự thật. Sự thật nào?

– Chính anh cũng biết đấy. Tốt nhất là hãy đến chỗ tôi. Chúng ta sẽ viết báo cáo. Đi thôi.

– Khoan đã. Nhưng anh muốn gì, tôi không hiểu. Anh không định rời bỏ trạm kia mà?

– Đúng, tôi muốn ở lại.

## MIMOID GIÀ

Chẳng có việc gì để làm, tôi ngồi trước cửa sổ lớn và nhìn vào đại dương. Bản báo cáo của chúng tôi đã biến thành chùm sóng xuyên vào khoảng không vũ trụ và lúc này đang ở đâu đó gần chòm

[18]

[19]

Orion—. Tiếp đó, khi đến gần vùng biên của Đại tinh vân Orion— với thể tích tám ngàn tỷ kilômét khối, nó sẽ bắt gặp trạm chuyển tiếp đầu tiên. Để khỏi bị vướng bởi đám bụi và khí của tinh vân, từ trạm chuyển tiếp đầu tiên này, chùm sóng sẽ thực hiện cuộc hành trình theo một đường vòng cung vĩ đại nhiều tỷ kilômét, liên tiếp qua nhiều trạm chuyển tiếp trên đường đi cho tới trạm cuối cùng. Từ đây, chùm sóng với công suất được khuếch đại lần chót, qua đầu ăngten định hướng sẽ được gửi thẳng vào không gian, về phía Trái đất. Và sau đó, nhiều tháng nữa trôi qua, một chùm năng lượng mang thông tin từ Trái đất cũng sẽ theo một con đường như vậy vượt khoảng không gian vũ trụ lao về phía hai mặt trời của Solaris.

Mặt trời đỏ mọc cao. Đại dương trông tối hơn bình thường. Ánh sáng màu hung đỏ lan dần trên bề mặt đại dương. Thật ngọt ngào. Đó là dấu hiệu đến gần của một trong những trận cuồng phong chỉ xuất hiện vài lần trong năm. Sinh vật duy nhất này của hành tinh điều khiển khí hậu, tự mình tạo nên những cơn bão táp.

Tôi sẽ còn phải ngồi đây nhiều tháng ngày để ngắm cảnh bình minh và hoàng hôn của hai mặt trời, để quan sát đại dương với những tạo hình của nó. Rồi sẽ tới một ngày đẹp trời nào đó, khi mà màn ảnh của tất cả các videophon sẽ sáng lên, hệ thống tín hiệu điện tử của trạm bấy lâu nay nằm im lìm như chết sẽ sống lại bởi các xung điện từ được gửi tới từ khoảng cách vài trăm ngàn kilômét báo hiệu việc một con tàu vũ trụ nào đó đang tiến tới gần hành tinh. Đó sẽ là “Uliss” hay “Promete” hoặc một con tàu liên vì sao nào đó. Sau khi hạ xuống trạm Solaris, con tàu sẽ lại lao tiếp vào đêm trường vĩnh cửu của vũ trụ. Và khuôn mặt của tất cả mọi người sẽ rạng rỡ hẳn lên bởi ý nghĩ rằng họ đang trở về nhà.



Về nhà? Nhưng tôi không có nhà. Trái đất? Tôi nghĩ tới những thành phố âm ỉ, đầy chật ních người của nó. Ở đó tôi sẽ bị chìm nghỉm, biến mất lập tức, giống y như cái kết cục mà đáng lẽ đã xảy ra vào đêm thứ hai sau biến cố cuối cùng đó, nếu như tôi đã không tìm được ý nghĩ thả mình xuống đại dương đang nặng nề trần trở bên dưới. Tôi sẽ chìm trong biển người. Tôi sẽ có nhiều người quen biết, sẽ có cả những người phụ nữ, cũng có thể chỉ một mà thôi. Thời gian đầu chắc là tôi phải hết sức cố gắng để có thể mỉm cười, để nghiêng mình chào hỏi, và để làm hàng ngàn những chuyện vụn vặt của cuộc sống Trái đất. Sau đó mọi sự sẽ ổn định trở lại. Sẽ xuất hiện những mối quan tâm mới, những công việc mới, tuy nhiên tôi không bao giờ còn có thể cống hiến hết mình cho chúng. Không khi nào, không cho ai và cho cái gì. Và có lẽ, đêm đêm tôi sẽ nhìn vào bầu trời, về phía có đám bụi tinh vân như một bức rèm đen che khuất ánh sáng lấp lánh của hai vì sao, để mà nhớ lại tất cả.

Snaut bước vào phòng. Ông nhìn quanh một lúc sau đó nhìn tôi. Tôi đứng dậy và đi tới bên bàn.

– Anh cần cái gì chẳng?

– Tôi có cảm giác rằng anh đang chán chường vì cảnh vô công rồi nghề, - ông nói và nháy mắt. - Tôi có thể giao cho anh một công việc nào đó, đúng ra thì cũng không phải vội vã...

– Cảm ơn. Tôi không thấy cần thiết lắm.

– Anh tin vậy sao?

– Tôi suy nghĩ về những chuyện khác nhau về...

– Anh hãy nghĩ ít thôi, thế tốt hơn.

–Ồ, anh đâu có biết tôi nghĩ gì. Hãy nói cho tôi biết, anh có tin... vào Chúa không?

– Kìa, anh làm sao thế? Vào thời đại của chúng ta có ai lại tin...

– Không, tôi không ngụ ý tới Chúa truyền thống của các tôn giáo trên Trái đất. Tôi không phải là người sùng đạo và có thể, cũng không định nghĩ ra một thứ tôn giáo nào mới mẻ... Nhưng, anh có tình cờ biết rằng, một lúc nào đó có thể đã tồn tại lòng tin vào... một Đấng không hoàn thiện không?

– Không hoàn thiện? Cần phải hiểu cái đó như thế nào đây? - Ông nhú mày. - Trong một ý nghĩa nhất định thì tất cả các Chúa của mọi tôn giáo đều chưa hoàn thiện, bởi vì họ mang những nét của con người. Ví dụ như Chúa trong *Cựu Ước kinh* là một kẻ cực đoan, đòi hỏi sự hiếu sinh và tinh thần nô lệ tuyệt đối của các con chiên, có thái độ thù hận đối với các tôn giáo khác... Các thần thánh Hy Lạp thì bằng vào những bê bối của mình, những hiềm khích gia đình cũng đã chứng tỏ sự chưa hoàn thiện của mình...

– Không, - tôi ngắt lời Snaut. - Tôi nói về một Chúa mà sự chưa hoàn thiện tự nó tồn tại như một thuộc tính nội tại cốt yếu nhất, chứ không phải là hệ quả của sự thuần phác của những người sáng tạo ra nó. Đó phải là một Chúa mà sự khiếm khuyết được thể hiện ngay trong quyền uy tối thượng và sức mạnh vô biên của mình, có thể thấy trước một cách lầm lẫn tương lai của những tạo vật của mình, có thể bị phản bội bởi sự phát triển của chính những hiện tượng mà mình đã định sẵn. Đó là Chúa... mang thương tích, luôn mong muốn nhiều hơn cái có thể và không phải ngay lập tức có thể nhận thức được điều đó. Vị Chúa này làm ra những đồng hồ, nhưng chúng lại không đo thời gian; sáng chế ra những hệ thống và cơ cấu nhằm những mục đích xác định nhưng chúng lại vượt lên trên và phản lại những mục đích đó.

Tôi không biết một loại tôn giáo nào như vậy, vả chăng nó cũng chẳng... cần thiết cho ai. Nếu tôi không lầm thì e rằng anh đang nghĩ tới một Chúa tiến hóa nào đó, vị Chúa này phát triển và lớn lên theo thời gian và cùng với việc vươn cao dẫn tới sự hùng hậu của mình, cũng đồng thời tiến về phía nhận thức được sự bất lực của chính mình? Chúa của anh, đó là một sinh vật bước vào sự thần thánh như bước vào một hoàn cảnh không lối thoát, và khi hiểu ra điều đó thì trở nên tuyệt vọng. Đúng rồi, nhưng Chúa tuyệt vọng thì lại là con người, anh bạn thân mến ă. Anh nói về con người... Đó không chỉ là một kiểu triết lý tồi tệ mà còn là một thứ thần bí học đáng xấu hổ.

– Không, tôi không nói về con người. Con người, bắt chập tầm nhìn xa, không đặt ra trước mình các mục đích. Anh ta bị gắn chặt vào chúng bởi cái thời đại mà trong đó anh ta sinh ra. Đương nhiên, anh ta có thể phục vụ hoặc chống lại các mục đích đó, nhưng rõ

ràng là đối tượng phục vụ hoặc chống lại đó được đưa tới từ bên ngoài. Để có được sự tự do tuyệt đối trong việc tìm kiếm mục đích của mình, con người đó cần sự độc lập hoàn toàn, tuy nhiên, điều ấy là không tưởng, bởi vì một người nằm ngoài sự giáo dục giữa một quần thể người sẽ không bao giờ trở thành con người. Vị Chúa này... của tôi phải là một sinh vật có số lượng không nhiều, anh có hiểu không?

– À có thể mà tôi không hiểu ra ngay... - Snaut nói và chỉ tay ra ngoài cửa sổ.

– Không, - tôi phản đối, - cũng không phải nó. Nó đã bỏ qua cơ hội để biến thành Chúa, đã đóng kín mình quá sớm. Nó giống như một kẻ bị quên lãng, một ẩn sĩ hơn là một vị Chúa của vũ trụ... Nó lặp lại, Snaut. Còn kẻ mà tôi đang nghĩ tới thì lại không bao giờ làm như vậy. Có thể nó đang trưởng thành ở một góc nào đó của Thiên hà, mà chẳng bao lâu nữa, trong cơn hăng say tuổi trẻ, nó sẽ làm tắt ngóm những ngôi sao này và làm bùng sáng những ngôi sao khác. Rồi có lúc chúng ta sẽ nhận thấy...

– Đã nhận thấy rồi, - Snaut chua chát. - Những sao mới và siêu mới... phải chẳng theo anh, đó là những cây nến trên bàn tế Chúa?

– Nếu đúng cái điều tôi muốn nói thì anh đã minh họa cứ như thế...

– Mà có thể chính Solaris là cái nôi của vị Chúa nhỏ của anh. Nếu xét theo cách nhìn của anh thì đó chính là lúc phôi thai một vị Chúa tuyệt vọng mà sự ngây thơ còn vượt trước cả trí tuệ, và nội dung của tất cả các thư viện sách về Solaris chỉ là một catalog lớn với những phản ánh trẻ thơ của nó...

– Và đã có lúc chúng ta chỉ là những đồ chơi của nó, - tôi nói tiếp - Đúng, có thể vậy lắm. Anh có biết rằng anh vừa mới đưa ra một giả thuyết hoàn toàn mới về Solaris không? Và cũng ngay lập tức anh có được kết luận về sự không thể thiết lập cuộc tiếp xúc tìm được cách giải thích về sự im lặng và những biểu hiện kỳ dị của nó...

– Tôi từ chối quyền tác giả. - Snaut nói.

Chúng tôi yên lặng quan sát những lớp sóng đen của đại dương. Ở chân trời phía đông thấp thoáng trong sương mù một vật dài màu

sáng nhạt.

– Do đâu anh có được cái khái niệm về Chúa không hoàn thiện đó?

– Tôi không biết. Đó là vị Chúa duy nhất mà tôi có thể tin được, không hành hạ, không cứu vớt, không phục vụ ai, chỉ đơn giản là tồn tại.

– Mimoid, - Snaut nói rất nhỏ, như là bằng giọng của người khác.

– Cái gì? À, mimoid, đúng rồi, tôi cũng đã nhận thay. Nó rất già.

Chúng tôi yên lặng nhìn về phía xa.

– Tôi bay đây, - tôi vụt nói. - Tôi hãy còn chưa ra ngoài lần nào, đây là cơ hội hiếm hoi. Tôi sẽ trở về sau nửa tiếng.

– Cái gì? - Snaut tròn mắt. - Bay? Đi đâu?

– Tới đó. - Tôi chỉ tay về phía cái khối hải đăng trong sương mù. - Tại sao lại không? Tôi lấy một chiếc trực thăng nhỏ. Thật là nực cười nếu như rồi sau này, trên Trái đất, có một lúc phải thừa nhận rằng mình là nhà nghiên cứu Solaris mà lại chưa một lần đặt chân lên bề mặt của nó.

Tôi đến bên tủ và bắt đầu sửa soạn đồ bay.

Snaut yên lặng quan sát tôi, rồi bỗng nói.

– Tôi sẽ bay cùng anh.

– Cám ơn, tôi bay một mình. Sẽ chẳng có chuyện gì xảy ra đâu.

Im lặng một lúc, rồi sau đó, khi tôi đang mặc áo bay, Snaut lại nói.

– Anh nhất định sẽ không làm gì bậy chứ? Đối với anh lời hứa có giá trị gì không?

– Ô hay, Snaut, anh lại nghĩ tới chuyện gì nữa vậy? Có. Tôi đã hứa. Các bình oxi dự trữ ở đâu nhỉ?

Lần đầu tiên tôi một mình trên đại dương. Cảm giác hoàn toàn khác với lúc quan sát nó từ cửa sổ trạm. Có thể là do độ cao: tôi bay cách mặt sóng chỉ chừng vài chục mét. Lúc này tôi không thể chỉ biết mà còn cảm nhận thấy bằng trực giác, rằng cái vực thẳm lóng lánh, mấp mô phía dưới đang chuyển động hoàn toàn giống như một sinh vật sống, chứ không phải như các đám mây hay sóng triều.

Tôi lượn một vòng nhỏ, giảm tốc độ rồi từng mét một từ từ hạ xuống thấp. Đây là một mimoid không lớn. Chiều dài khoảng một kilômét, còn chiều rộng độ vài trăm mét. Có thể nó chỉ là một mảng vụn tách ra từ một hình thái lớn hơn nhiều. Giữa những gò, đồng nổi vân, tôi nhìn thấy một chỗ sụt thấp hẳn xuống, diện tích vài trăm mét vuông, khá bằng phẳng và dốc thoải thoải xuống bề mặt đại dương. Tôi hạ xuống đó, tắt động cơ và bật nắp trực thăng. Cách sân đỗ của tôi có vài bước chân, sóng đang chậm rãi liếm bờ.

Tôi nhảy xuống, tiến vài bước và ngồi xuống “đất” sần sùi, nứt nẻ. Sóng đen nặng nề trườn lên bờ, trải ra, trở nên không màu và để lại một lớp màng nhầy rung rung sau khi rút lui. Tôi tụt xuống thấp hơn và vươn tay hứng con sóng tiếp theo. Tức thì tôi được chứng kiến cái hiện tượng mà lần đầu tiên người ta biết đến cách đây đã gần một thế kỷ, sóng hơi chững lại, rồi ôm lấy tay tôi, nhưng không chạm hẳn vào mà vẫn để chừa một lớp không khí mỏng ở giữa. Tôi từ từ đưa tay lên cao. Sóng, như cái lưới mảnh, cũng vươn lên theo và tiếp tục bao phủ bàn tay tôi bằng một lớp mỏng. Tôi đứng dậy để có thể đưa tay lên cao hơn. Cái thực thể kỳ lạ kia cũng dâng lên theo, căng như một dây đàn. Trong khi đó ở dưới sóng đã trải ra, ôm lấy hai chân tôi, nhưng cũng không chạm hẳn vào, và như một sinh vật đang ngạc nhiên, nó dừng lại nhẩn nại chờ đợi sự kết thúc của trò chơi này. Có cảm tưởng rằng từ dưới đại dương mọc lên một bông hoa đàn hồi với các cánh là những ngón tay của tôi trong một lớp mỏng sáng màu hơi xanh. Tôi lùi lại. Các cánh hoa rung rinh, mềm mại chao động và từ từ hạ xuống một cách như miễn cưỡng; đồng thời sóng cũng vươn lên cao, hứng lấy nó, rồi trở lại đại dương. Tôi ngồi xuống.

Giờ đây, một mình đối diện trước đại dương mênh mang, tôi cảm thấy như hòa nhập, tan biến vào nó. Sự đau khổ, nỗi oán hận và mối cuồng si đã biến mất. Tôi bỗng bắt chợt một cảm giác mơ hồ nào đó giống như một niềm mong mỏi đang le lói ở nơi sâu kín nhất trong tâm hồn. Mong mỏi gì? Sự trở lại của cô ấy? Sao tôi lại có thể? Đại dương - một thực thể vật chất chịu tác động của những định luật sinh lý và vật lý nào đó mà chúng ta không thể hiểu; và những định luật đó lạnh lùng bất chấp những tình cảm của con người, cho dù

chúng có mặt đến đâu. Một điều hết sức hiển nhiên là cái sinh vật khổng lồ, cô đơn và trầm lặng tuyệt đối này hoàn toàn không định kiểm nghiệm niềm tin muôn thuở của những người yêu nhau và của các thi sĩ trên Trái đất về sức mạnh của tình yêu chiến thắng cái chết.

“Con đường của chúng ta có lẽ đã đến đoạn rẽ” tôi nghĩ. Trong tương lai không xa, hoặc là có thể ngay bây giờ khuynh hướng rút lui sẽ thắng thế.

Theo tôi, thậm chí việc hủy trạm cũng không phải là chuyện không thể xảy ra. Nhưng tôi không tin rằng nhờ đó có thể cứu vãn được cái gì. Bản thân sự tồn tại của một sinh vật khổng lồ có trí tuệ sẽ mãi mãi làm xáo trộn sự bình yên của nhân loại. Dù chúng ta có xuyên ngang dọc khắp Thiên hà, dù chúng ta có tiếp xúc được với nhiều nền văn minh khác, thì Solaris vẫn sẽ là lời thách thức vĩnh cửu đối với con người.

**HẾT.**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC 18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội  
Điện thoại: 04 8294684 - 04 8294685

Fax: 04 8294781

E-mail: [nxbvanhoc@hn.vnn.vn](mailto:nxbvanhoc@hn.vnn.vn) Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh 290/20 Nam kỳ - Khởi nghĩa Điện thoại: 08 8469858 - 08 8483481

Chịu trách nhiệm xuất bản NGUYỄN CỪ \* Biên tập: TRỊNH THỊ DIỆU \* Thiết kế bìa: NGUYỄN THỊ THU HÀ \* Trình bày: VŨ HOÀNG \* Sửa bản in: PHẠM VŨ MINH 1.000 cuốn, khổ 12 x 20cm tại Công ty in Hữu Nghị. Căn cứ trên số đăng ký kế hoạch xuất bản: 382-2007/CXB/38-94/VH và quyết định xuất bản số 373/QĐ-VH của Nhà xuất bản Văn học ngày 1.8.2007. In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2007.

Hiện nay, trên thị trường đã xuất hiện hàng loạt cuốn sách làm giả sách của Nhã Nam với chất lượng in thấp và nhiều sai sót. Mong quý độc giả hãy cẩn thận khi chọn mua sách. Mọi hành vi in và buôn

bán sách lậu đều vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của các tác giả và nhà xuất bản.

## Chú thích

[1]

— Một đơn vị thiên văn bằng khoảng cách trung bình từ Trái Đất đến Mặt Trời, bằng 149,6 triệu km (ND).

[2]

— Albedo - đại lượng vật lý đặc trưng cho độ phản xạ bề mặt đối với các bức xạ điện từ hoặc các chùm hạt. Được đo bằng tỷ số giữa chùm tia phản xạ và chùm tới. Là một trong những đơn vị thiên văn quan trọng của các hành tinh (ND).

[3]

— Cửa rieng cho một người (tiếng Latin) (ND).

[4]

— Một loại thuốc có tác dụng ức chế hoạt tính của axeticotin - chất trung gian truyền các kích thích thần kinh, có trong hệ thần kinh của người và động vật (ND).

[5]

— Ghi chú: Chữ đầu của từ Fartome (tiếng Pháp) - con ma (ND)

[6]

— Một loại hạt cơ bản không bền vững, diện tích bằng không có khối lượng lớn hơn electron và nhỏ hơn proton (ND).

[7]

— Angstrom. ký hiệu Å.  $1 \text{ Å} = 10^{-10} \text{ m}$  (ND).

[8]

— Một loại hạt cơ bản bền vững, điện tích bằng không, khối lượng được coi là bằng không, số spin 1/2, phát sinh trong sự phân rã của các hạt cơ bản và trong sự phân rã của hạt nhân nguyên tử có kèm theo các bức xạ. Một trong những vấn đề nan giải của vật lý hiện đại là làm sao “hứng” được các hạt neutrino bay tới từ vũ trụ vì chúng dễ dàng xuyên qua mọi vật thể, chẳng hạn như chiều dày của Trái Đất (ND).

[9]

— Tác giả tự nghĩ ra. Có nguồn gốc từ chữ mimic (tiếng Anh) - kẻ bắt chước, hoặc mimesis (tiếng Hy Lạp) - sự bắt chước.



[10]

— Có nguồn gốc từ chữ symmetria (Hy Lạp) - đối xứng.

[11]

— Có nguồn gốc từ chữ asymmetria (tiếng Hy Lạp) - Không đối xứng (ND).

[12]

— Annihilator (nguyên gốc từ Hy Lạp Annihilatio có nghĩa là hủy diệt, biến thành hư không) là thiết bị tưởng tượng dùng để biến các hạt và phản hạt thành những dạng hạt khác khi chúng va chạm vào nhau. Ví dụ biến proton và phản proton thành mezon electron và phản electron thành forton (ND).

[13]

— Tương đương với bảy, tám trăm Jun ( $1 \text{ ec} = 10^{-7} \text{ J}$ ). Năng lượng này hoàn toàn không lớn (chỉ đủ để đun sôi vài trăm mililit nước).

Ở đây, hoặc là tác giả có sự nhầm lẫn, hoặc là cố tình đặt ra tình huống như vậy: Kelvin đã lợi dụng sự không hiểu biết về vật lý (?) của Snaut.

[14]

— Faust: anh hùng trong các thần thoại dân tộc Đức, tên nhân vật trong nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật thế giới; biểu tượng của sự say mê sáng tạo, hiểu biết (ND).

[15]

— Aphrodita (Hi Lạp) - nữ thần tình yêu và sắc đẹp trong thần thoại Hi Lạp, sinh ra từ bọt biển, cũng giống như Venera (Vệ nữ) trong thần thoại La Mã (ND).

[16]

— (1879 1955) tác giả của thuyết tương đối, một trong những nhà vật lý lỗi lạc nhất của mọi thời đại (ND).

[17]

— Triết gia duy tâm thời Hy Lạp cổ, sống vào thế kỷ IV trước Công nguyên (ND).

[18]

— Orion - chòm sao trên bầu trời xích đạo. Trong chòm này nổi bật nhất là hai ngôi sao: Riegel - ngôi sao trắng xanh có độ sáng gấp

23 ngàn lần mặt trời và Betetheize - ngôi sao khổng lồ màu đỏ với bán kính gấp 850 lần mặt trời (ND).

[19]

— Đại tinh vân Orion là tên gọi của một tinh vân nằm gần chòm Orion. Tinh vân là những đám mây bụi và khí trong Thiên hà. Thể tích của chúng rất lớn, trong lòng chúng, thậm chí có thể chứa cả những ngôi sao. (ND).